

Bán chạy nhất năm 1973
Đã được quay thành phim

Tủ Sách Khoa Học Nhân Văn
LÊ THANH HOÀNG DÂN

FREDERICK FORSYTH ODESSA

Tổ chức những cựu thành viên
SS của HITLER



BẢN DỊCH CUNG KHÁC DỪNG

Frederick Forsyth

**Odessa - Tổ Chức Những Cựu Thành Viên
SS Của Hitler**

TRẺ xuất bản 1974

vietmessenger.com

Người dịch: Cung Khắc Dững

Nhà xuất bản Trẻ 1974

LỜI NÓI ĐẦU

ODESSA không phải là tên của một cảng tại miền Nam Liên Bang Xô Viết, hoặc một thành phố nhỏ nào đó tại tiểu bang Texas, Hoa Kỳ, mà là một danh từ riêng gồm sáu mẫu tự cái thoát thai từ sáu tiếng Đức **Organisation Der Ehemaligen SS-Angehorigen**, tạm dịch là « Tổ chức của những cựu thành viên SS ».

Như phần đông độc giả được biết, Tổ Chức SS là một quân đội trong một quân đội, một quốc gia trong một quốc gia, do Adolf Hitler thành lập và đặt dưới quyền giám sát của Heinrich Himmler. Tổ chức SS được giao phó nhiều nhiệm vụ đặc biệt trong thời gian đảng Quốc Xã cai trị nước Đức, từ năm 1933 đến năm 1945. Những nhiệm vụ này liên hệ đến an ninh chung của Đức Quốc Xã ; thật vậy, Tổ chức ss phải thực thi tham vọng của Hitler, loại bỏ khỏi Đức Quốc và Lục Địa Âu Châu mọi thành phần mà Hitler xét « Không đáng sống » cũng như « xiềng xích những giống bán nhân », và tiêu diệt loài Do Thái, không kể đàn ông, đàn bà hay trẻ nít.

Để thi hành những nhiệm vụ đặc biệt này, ss đã tổ chức và hành quyết khoảng mười bốn triệu người, gồm có gần sáu triệu dân Do Thái, năm triệu dân Nga Xô, hai triệu dân Ba Lan, và khoảng nửa triệu người thuộc đủ mọi sắc dân khác, gồm có gần hai trăm ngàn người không phải là Do Thái, Đức hay Áo. Số người bất hạnh này, vì cơ thể yếu, mắc bệnh thần kinh, hoặc những người được quan niệm là « Kẻ thù của chế độ », như những thành phần Dân Xã, Tự do, hoặc những nhà báo, nhà văn, tu sĩ thường bộc lộ và phát biểu ý kiến ngược lại chánh sách vô nhân đạo của bọn Quốc Xã, và sau này những Sĩ Quan Lục Quân bị kết tội bắt trung với nguyên thủ Hitler. Trước khi bị tiêu diệt, Tổ Chức SCHUTZ- STAFFEL¹ được gọi tắt là SS và tượng trưng bởi hai hình sét song song, đã thành

công trong việc làm cho tên gọi của nó đúng nghĩa với sự vô nhân đạo tột cùng, mà không một tổ chức nào từ trước đến nay sánh bằng.

Khi thế chiến thứ hai đến hồi tàn, những thành viên ss cao cấp nhất đoán biết trước sau gì Đức Quốc cũng sẽ bại trận, và chúng hy vọng sau này sẽ không có ai nhận diện ra chúng ; chúng tìm phương tiện để biến khỏi nước Đức và tạo lập đời sống mới tại hải ngoại, bỏ lại quê hương cho dân chúng Đức gánh chịu sự nguyên rủa của toàn thể thế giới. Trong âm mưu này, hàng tấn vàng được chuyển ra ngoài, gửi vô những trương mục mang ám số bí mật, lý lịch ngụy tạo được chuẩn bị sẵn, và đường dây đào tẩu được triệt để khai thác. Khi Quân đội Đồng Minh chiếm Đức Quốc, tập thể sát nhân chiến tranh ss đã trốn thoát gần hết.

ODESSA là tổ chức có nhiệm vụ chuẩn bị và thực hiện cuộc đào tẩu cho bọn này. Khi đã hoàn tất mỹ mãn công tác này, ODESSA lại nuôi tham vọng lớn lao hơn. Một phần lớn thành viên ss không rời khỏi Đức Quốc mà chọn cuộc sống trong bóng tối trong thời gian Quân đội Đồng Minh còn chiếm đóng nước Đức ; một số khác sau khi đã bôn ba hải ngoại, có được lý lịch và giấy tờ tùy thân hoàn toàn mới, ra mặt trở về, trong khi những thành viên nòng cốt ở lại ngoại quốc để điều khiển tổ chức.

ODESSA đề ra năm mục tiêu hoạt động : Phục hồi những cựu nhân viên ss vào đúng chuyên nghiệp trong Chánh Phủ Liên Bang được Quân đội Đồng Minh thành lập vào năm 1949 ; Xâm nhập các cơ sở đảng phái chánh trị; tìm mọi cách gỡ tội cho bất cứ tên sát nhân SS nào không may bị lôi ra Tòa, và bằng mọi cách làm lệch cán cân công lý tại Tây Đức khi một cựu Kamerad (đồng chí) gặp chuyện rắc rối; gài cựu nhssn viên ss vô những cơ sở thương mại và kỹ nghệ sao cho hợp thời và hợp lúc để kịp khai thác triệt để « Phép lạ kinh tế », tái tạo Đức Quốc từ năm 1945 ; sau hết, tuyên truyền cho dân chúng biết rằng bọn sát nhân ss chỉ là những chiến sĩ ái quốc như trăm ngàn chiến sĩ khác, thi hành nghĩa vụ công dân đối với Tổ quốc, và không đáng nhận lãnh lời nguyên rủa của dư luận và công chúng!

Được yểm trợ mạnh mẽ về tài chánh, ODESSA đã thành công trong nhiệm vụ thực thi năm mục tiêu đề ra. Thay đổi danh xưng nhiều lần, ODESSA còn tự phủ nhận sự hiện hữu như một thực thể hùng mạnh : sự kiện này làm cho phần đông dân chúng Tây Đức tưởng thật. Nhưng không. ODESSA là tổ chức có thật, đang hiện hữu và bành trướng trên thế giới. Hệ thống quân giai của tập thể « Kameraden » vẫn được áp dụng chặt chẽ.

Dù đã khá thành công trong tất cả năm mục tiêu đã được đề ra, nhưng đôi khi ODESSA cũng gặp phải một vài thất bại, mà điển hình nhất là biến cố xảy ra vào đầu mùa Xuân năm 1964, khi một kẻ vô danh gửi một bưu kiện đến Bộ Tư Pháp Tây Đức tại Bonn. Đối với một số giới chức có quyền hiểu biết rộng rãi, món quà quý giá của kẻ vô danh gửi tặng trở thành một yếu tố trọng yếu trong toàn bộ HỒ SƠ ODESSA.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Như trong cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Frederick Forsyth, nhiều nhân vật trong « Hồ sơ ODESSA » là những người có thật trên đời mà chúng tôi biết chắc thể nào độc giả cũng nhận biết ra ngay một số. Một vài nhân vật khác sẽ làm cho độc giả thắc mắc, tự hỏi không biết họ có thật hay chỉ là sản phẩm tưởng tượng của Tác Giả. Chúng tôi không muốn soi sáng vấn đề thêm nữa, vì theo thiển kiến của chúng tôi, gút mắc của « Hồ sơ ODESSA » ở chỗ làm cho độc giả phải tự tìm hiểu và dự đoán tầm mức xác thực của câu chuyện.

Tuy nhiên, chúng tôi có bốn phạm phải xác nhận với độc giả rằng quá trình hoạt động của cựu Đại úy Eduard Roschmann, thuộc tổ chức ss, Chỉ Huy Trưởng Trại Tập Trung Riga từ năm 1941 đến năm 1944, từ lúc chào đời vào năm 1908 tại Graz, ÁO QUỐC, cho đến ngày phải tự ý lưu đày tại NAM MỸ, hoàn toàn xác thực và đã được chúng tôi phối kiểm với Văn Khố của Tổ Chức ss và với hồ sơ lưu của Nhà Cầm Quyền Tây Đức.

New York

CHƯƠNG I

TEL AVIV. Mặt trời bắt đầu ló dạng khi phân tách viên tình báo hoàn tất bản báo cáo. Hấn duỗi vai cho bớt mỏi, châm điều thuốc, và đọc lại đoạn chót của bản báo cáo. Ngay lúc đó, người được đề cập đến trong bản báo cáo đang đứng cầu nguyện tại một nơi cách Tel Aviv năm mươi dặm về phía Đông trong khu Yad Vashem ; nhưng phân tách viên tình báo không biết được điều này. Hấn cũng không biết nguồn gốc của những tin tức đến tay hấn. Hấn không cần biết vì nhiệm vụ của hấn không phải là dự đoán những điều trên mà là đảm bảo được tầm mức xác thực và giá trị khi phân tách nội dung của những tin tức;

Nhiều dữ kiện khác phù hợp với lời khai của đương sự liên quan đến địa điểm của cơ xưởng. Nếu áp dụng phương pháp thích nghi, chắc chắn Chánh Phủ Tây Đức sẽ ra lệnh dẹp bỏ cơ xưởng này.

Đề nghị : Chuyển báo những dữ kiện cụ thể nhất đến tay nhà cầm quyền nêu trên. Hành động này sẽ tạo ấn tượng tốt đối với giới lãnh đạo Bonn và sẽ đảm bảo sự liên tục trong việc thực thi Thương Ước Waldorf.

Ý kiến : Rất có thể Dự Án Vulkan đang được xếp. Do đó các hỏa tiễn Ai Cập sẽ không bao giờ rời khỏi dàn phóng.

Nhận định : Nếu chiến tranh bùng nổ giữa Do Thái và Ai Cập (khó tránh khỏi) thì đó sẽ là một cuộc chiến của những vũ khí quy ước, thắng bởi vũ khí quy ước, tức Do Thái.

Phân tách viên tình báo đặt bút ký tên dưới hàng ngày tháng : 23 tháng 2 năm 1964 Một bưu tín viên sẽ khăn mang báo cáo này vô phủ Thủ Tướng.

Hình như ai cũng nhớ rõ mình đang làm gì vào ngày 22 tháng 11 năm 1963 ngay sau khi được hung tin Tổng Thống Kennedy qua đời. Tổng Thống Kennedy bị bắn lúc hai mươi giờ ba mươi trưa, giờ Dallas, và bản tin đầu tiên truyền đi tin Tổng Thống bị ám sát chết

được loan báo lúc mười ba giờ ba mươi, cũng theo giờ Dallas. Lúc đó là mười bốn giờ ba mươi tại New York, mười chín giờ ba mươi tại London, và hai mươi giờ ba mươi tại Hamburg. Sau khi thăm bà mẹ già tại nhà trong khu Osdorf, ngoại ô Hamburg, Peter Miller lái xe quay về trung tâm thành phố. Peter thường đến thăm mẹ vào tối thứ sáu, một phần để xem mẹ có cần điều gì không, và hơn thế nữa, vì cảm thấy có bổn phận phải đến thăm mẹ, ít nhất mỗi tuần một lần. Nếu bà mẹ có điện thoại, Peter sẽ dùng điện thoại để thăm hỏi. Nhưng bà nhứt quyết không chịu gán điện thoại, cốt ý để Miller lái xe đến thăm.

Như thường lệ Peter mở máy thu thanh trên xe. Vào lúc hai mươi giờ ba mươi, khi chiếc Jaguar đang ngon trớn lăn bánh trên đại lộ Osdorf, và Miller đang thường thức chương trình nhạc do đài Northwest German phụ trách, tiếng nhạc bỗng im bật, nhường cho giọng nói khàn khàn và trịnh trọng của xưởng ngôn viên.

« Chú ý ! Chú ý ! Đây là bản tin quan trọng. Tổng Thống Kennedy vừa qua đời. Tôi xin lặp lại, Tổng Thống Kennedy vừa qua đời. »

Chân Miller tự động rà lên thẳng và đôi tay dán chặt trên tay lái, lách chiếc Jaguar cặp sát lề phải. Chương trình nhạc êm dịu được thay thế một cách đột ngột bằng bản (Tang hành khúc) ngắt khoảng bởi những mẫu tin vụn vặt bổ túc thêm tin Tổng thống trẻ tuổi của Hoa Kỳ vừa qua đời. Đoàn xe mui trần lượn qua đường phố Dallas Tay súng sát nhân núp sẵn bên cửa sổ của Thư Viện. Không nghe nhắc đến việc bắt giữ ai cả.

Tài xế của chiếc xe đậu trước Miller bước xuống xe và đi về phía chàng. Hắn đến phía cửa bên trái, giật mình vì chỗ ngồi của tài xế bên phải, đi vòng lui lại quanh chiếc Jaguar. Miller quay cửa kiếng xuống.

« Ông bạn có nghe không ? » hắn hỏi, cúi gập người xuống.

« Có ! » Miller đáp.

« Thật ngoài sức tưởng tượng hẳn nói tiếp. «Chắc bọn Cộng Sản lại nhúng tay vô nữa chứ gì ? »

« Tôi không biết ».

« Nếu quả thật chính bọn chúng xía vô vụ này, thì chắc chắn không tránh khỏi một cuộc đại chiến thử ba ! »

« Có thể lắm » Miller trả lời. Chàng mong sao cho tên này đi khuất mắt mình cho rồi. Là một phóng viên báo chí, Miller thừa sức tưởng tượng cơn khủng hoảng đang tạt qua những tòa soạn trong nước : nào là triệu hồi toàn thể nhân viên trong ban biên tập trở lại tòa soạn để kịp cho ra số báo đặc biệt phát hành vào sáng ngày hôm sau, nào là soạn thảo tiểu sử, nào lục lọi moi tìm hàng ngàn câu nói lịch sử của vị Tổng Thống quá cố, và tất cả những nỗ lực này chỉ để khai thác một người với chiếc sọ vỡ toang, chết tại một thành phố tại Tiểu bang Texas.

Miller ước muốn có mặt tại tòa soạn nhật báo ngay lập tức, nhưng ba năm trước, vì muốn tạo cho sự nghiệp mình một hướng đi khác biệt, chàng đã trở thành một phóng viên độc lập, chuyên điều tra những vụ án mạng và « thế giới đen». Má chàng không mấy thích công việc của đứa con trai độc nhất, vì Miller phải giao thiệp với những « kẻ xấu xa», và dù chàng có biện minh cách nào đi nữa, bà cũng không bao giờ thay đổi lập trường.

Trong lúc những bản tin liên quan đến cái chết của Kennedy dồn dập truyền đi qua hệ thống truyền thanh, trí óc của Miller chạy đua với thời gian, cố tìm cho được một « góc cạnh » khác có thể khai thác được để làm một phóng sự liên quan đến biến cố quan trọng này. Chắc chắn các ban biên tập sẽ khai thác phản ứng của Chánh phủ Bonn, và kỷ niệm cuộc công du chánh thức của Tổng Thống Kennedy qua Berlin thế nào cũng sẽ được nhắc nhở đến.

Miller ngã người ra ghế, châm điếu thuốc Roth Handl, một loại thuốc lá nâu, không đầu lọc, có hương vị khét. Thêm một điều má chàng không thấy hài lòng.

Thử nghĩ trên đời này chuyện gì sẽ xảy ra nếu... Hoặc nếu không ? Thường thì là một việc làm vô ích, không đi đến đâu, nhưng thử tưởng tượng nếu đêm đó Miller không mở máy thu thanh, chàng sẽ không cho xe dừng lại bên lề đường trong hơn nửa giờ, chàng sẽ không thấy chiếc xe cứu thương, hoặc sẽ không bao giờ nghe nói đến Salomon Tauber hay Eduard Roschmann, và bốn mươi tháng sau, có thể Cộng Hòa Israel sẽ không còn hiện hữu nữa trên quả đất này.

Miller hút hết điều thuốc, quay cửa kiếng xuống, búng mẩu thuốc tàn ra ngoài. Chỉ cần ấn một chiếc nút là bộ máy 3 8L đặt dưới ca pô dài thườn thượt của chiếc Jaguar XK 150S rống lên trong một thoáng rồi trở lại nhịp điệu bình thường như một con thú dữ muốn xỏ lòng. Miller bật hai đèn pha, liếc nhìn vô kiếng chiếu hậu, cho xe vọt nhanh chen lấn trong chiều lưu thông rộn rịp của đại lộ Osdorf.

Khi đến ngã tư Stresemannstrasse, đèn lưu thông bật đỏ. Tiếng còi hụ của một xe cứu thương rú lên sau lưng vượt qua mặt Miller, rẽ qua phải trục chỉ Daimlerstrasse. Chàng phản ứng thật nhanh, phóng chiếc Jaguar theo sau. Có thể không có gì hết, nhưng ai biết ? Xe cứu thương đồng nghĩa với rắc rối, có nghĩa là Miller sẽ có đề tài nóng bỏng để khai thác, nhất là khi chàng là người đầu tiên có mặt tại chỗ. Có thể đó chỉ là một tai nạn lưu thông rừng rợn trên xa lộ, hoặc một đám cháy lớn với hàng chục trẻ em kẹt trong đó. Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy đến. Miller luôn luôn cất trong xe một chiếc máy ảnh Yashica nhỏ gọn với bộ phận đèn, sẵn sàng đi thu nhật chứng tích, vì không ai có thể dự đoán những gì sẽ xảy ra trước mắt mình.

Miller biết một anh chàng đứng đợi đào vào ngày 6 tháng 2 năm 1956 tại phi trường Munich, và chứng kiến cảnh chiếc phi cơ chở đội danh cầu Manchester United nổ tung cách chỗ anh ta đứng độ vài trăm thước. Anh chàng này không phải là một nhiếp ảnh gia nhà nghề, nhưng nhờ sẵn mang theo máy chụp hình để tặng cho cô đào vài kiểu, đã vô tình bấm được những bức hình độc đáo nhất của tai nạn phi cơ thảm khốc này. Các tạp chí và nhật báo trong và ngoài

nước đã thi nhau bỏ những món tiền khổng lồ để mua cho bằng được cuộn phim của anh ta.

Chiếc xe cứu thương len lỏi vô những khúc đường chật hẹp của khu Altona, chạy về phía bờ sông. Tài xế chắc phải già tay lái lắm, vì mặc dù hệ thống ống nhún rất cứng rắn và sức vọt của chiếc Jaguar rất dũng mãnh, Miller vẫn phải khó nhọc lắm mới giữ được hai bánh xe sau khỏi trượt trên con đường đá trơn ướt. Chạy quanh co một lúc, chiếc xe cứu thương dừng lại trước một dãy phố tồi tàn, đổ nát. Một viên cảnh sát đang đứng trước đó, cố gắng đuổi đám người hiếu kỳ càng lúc càng đông tụ tập quanh xe cứu thương. Tài xế và y tá nhảy phóc xuống, đi vòng ra sau kéo chiếc băng ca ra. Sau một đôi lời với viên cảnh sát, cả hai hối hả chạy thẳng vô dãy phố, leo lên lầu. Miller cho xe đậu tại một khúc quanh gần đó. Chàng đảo mắt nhìn quanh quất. Không có dấu hiệu nào cho thấy tai nạn này là một đám cháy có trẻ nít mắc kẹt trong đó. Có lẽ là một người đang lên cơn đau tim. Chàng bước xuống xe, lưỡng lự bước về phía đám đông mà viên cảnh sát đang cố sức dồn lui về phía sau.

« Xếp ơi ! Cho tôi lên trên kia xem một chút ! » Miller nói lớn cho viên cảnh sát nghe.

«Còn lâu ! Không có chuyện gì liên quan đến ông bạn hết !» Viên cảnh sát đáp.

«Nhà báo mà !» Miller nói, chìa tầm thẻ phóng viên ra.

«Còn tôi đây là cảnh sát», Viên trung sĩ Cảnh Sát nói vặn lại.

«Không ai được phép lên trên kia hết vì cầu thang chật hẹp, và lại mấy tay cứu thương cũng sắp trở xuống, mặc sức mà xem.»

Vóc dáng của viên trung sĩ cảnh sát thật to lớn ; hần cao gần một thước chín, và nhìn từ xa hẳn trông như một tay đồ vật trong chiếc áo mưa rộng phùng phình, và đôi tay dang ra như tay vượn dè cản đám đông không cho tràn vô dãy phố.

«Chuyện gì vậy xếp ?» Miller thắc mắc hỏi.

«Nói không được. Muốn biết thì lát nữa lại Ty mà hỏi.»

Một người đàn ông bạn thường phục bước xuống cầu thang và xuất hiện trên lề đường. Chiếc đèn đỏ gắn trên mui xe Volkswagen của Cảnh sát quét ngang mặt người này, và Miller nhận ra hắn ngay. Hắn cùng Miller theo học trường Hamburg Central High. Giờ đây hắn trở thành Thanh Tra Cảnh Sát tại Hamburg, đặc trách khu vực Altona.

«Karl !»

Viên thanh tra cảnh sát quay người lại khi nghe gọi tên mình. Hắn quan sát từng mặt một trong đám đông chen chân sau lưng viên trung sĩ. Hắn nhận ra Miller, vẫy tay chào. Gương mặt hắn nhăn nhó, cổ vẻ mệt mỏi. Hắn gật đầu về phía viên trung sĩ ra hiệu cho phép Miller đến gần hắn.

«Thôi được, Trung Sĩ. Cho hắn vô, coi vậy chớ hắn vô hại !»

Viên trung sĩ cảnh sát hạ cánh tay xuống và Miller lách mình qua.

Chàng bắt tay Karl Brandl.

«Gió nào đưa bạn tời đây ?»

«Tôi theo sau xe cứu thương».

«Mày thẳng nhà báo như, nhau hết. Hể thấy chuyện gì lạ một chút là theo sát ngay như bầy kên kên. Sao dạo này làm ăn phát đạt không ?»

«Thường thôi ! Phóng viên tự do, khỏe làm một nghề, không bị ai ràng buộc.»

«Xem bạn phát tài và phát tướng quá. Cầm tờ tạp chí nào lên cùng thấy tên Peter Miller».

«Có gì đâu 1 Viêt lách bậy bạ kiếm cơm vậy thôi ! Nghe vụ Kennedy chưa ?»

«Rồi! Kinh thật. Bọn cớm Mỹ chắc đang càn quét Dallas. Rất may không xảy ra trong khu vực của tôi». Miller liếc nhìn về phía

hành lang u tối của dãy phố được dùng làm nhà trọ. Một ngọn đèn chiếu sáng hai vách tường loang lổ, một cách yếu ớt.

«Tự từ bằng hơi đốt. Hàng xóm đánh mùi và gọi chúng tôi đến. May mà không có ai bật diêm hay đốt lửa. Nếu không thì cả khu này đều bị bà hỏa nuốt hết !»

«Tài tử xi nê tự từ hả ?» Miller hỏi.

«Dĩ nhiên. Họ luôn luôn chọn những ổ chuột như thế này để xây nhà cất phố. Đùa vừa thôi ! Chỉ là một cụ già thôi. Trông cụ ta như đã chết cách đây vài chục năm rồi.»

«Dù giờ này cụ ta có ở đâu đi nữa, thì chắc chắn cũng khá hơn chỗ này !»

Brandt cười thật chua chát. Hai nhân viên cứu thương thận trọng bước xuống từng nấc thang một, khiêng cái xác không hồn tiến ra đường.

Brandt ra lệnh cho đám đồng : «Tránh chỗ cho họ đi !»

Viên Trung sĩ cảnh sát lập lại câu trên và xô đẩy đám đồng lùi về phía sau. Hai nhân viên cứu thương đều bước tiến về chiếc xe Mercedes. Brandt đi theo sau với Miller nổi gót sau lưng. Không phải Miller chú ý muốn nhìn khuôn mặt người chết, mà chàng chỉ muốn đi theo Brandt thôi.

Khi hai nhân viên cứu thương đến sát cửa xe đang mở, người đi trước lùi người bước lên xe, hai tay nắm chặt lấy cánng kéo lui về phía trong xe để đặt lên giá. Brandt lên tiếng : «Khoan !» và tiến sát đến gần chiếc cánng, kéo một góc chặn che mặt kẻ quá cố qua một bên. «Chỉ là thủ tục thôi. Tôi phải báo cáo rõ ràng với thượng cấp là tôi đã đi theo xác chết đến tận xe cứu thương và về nhà xác».

Đèn bên trong xe cứu thương đủ sáng để Miller thoáng nhìn thấy gương mặt của cụ già mới qua đời. Ấn tượng đầu tiên và duy nhất của Miller là chưa bao giờ trong đời phóng viên, chàng có dịp thấy một người nào xấu xí hơn cụ già này. Dù cho «nhan sắc» có bị ảnh hưởng của hơi đốt đi nữa, cụ này lúc sinh tiền chắc không thuộc

«típ» đẹp trai. Khuôn mặt gầy đét, hai tròng mắt sâu húp, cặp má móm xòm, và một vài cụm tóc trên đầu làm cho Miller tưởng tượng đến những chiếc sọ người thu nhỏ của các bộ lạc man rợ Amazon. Để tăng thêm vẻ xấu xí, khuôn mặt của lão còn có thêm hai chiếc sọ dài chạy từ màng tang xuống mép miệng.

Quan sát xác chết trong giây phút, Brandt kéo chặn lại và gạt đầu ra hiệu cho nhân viên cứu thương đứng sau lưng. Brandt lách người qua một bên cho nhân viên đẩy cáng vô xe. Hắn đóng cửa lại và đi vòng ra phía trước. Chiếc xe rú ga vọt mạnh, nhấn còi inh ỏi. Đám đông giải tán dần theo giọng nói càu nhàu của viên trung sĩ : «Hết có gì coi rồi. Ai về nhà này ! Bộ vô gia cư hết cả lũ sao !»

Miller nhìn Brandt lắc đầu : «Tội thật !»

«Phải Nhưng bạn còn đáng thương hơn lão ta nữa, vì không có gì để bạn khai thác cho mấy tờ lá cải của bạn !»

Miller thất vọng ra mặt. «Đúng, không có đề tài nào hết. Như bạn đã từng nói, đêm nào lại không có người chết và có: có ai đếm xỉa đến, nhất là đêm nay, đêm của Kennedy.»

Brandt cười khoái chí. «Bọn phóng viên đều giả cả một lũ.»

«Đều giả sao ! Dân chúng tò mò, muốn biết về cái chết của Kennedy, bọn tôi viết, họ mua báo đọc. Thế thôi».

«Thôi, thôi ! Không cãi lý với bạn đâu. Tôi phải về Ty, chào bạn !»

Hai người bạn học bắt tay nhau rời đường ai nấy đi. Miller quay xe lại chọn con đường chánh đi về trung tâm thành phố. Hai mươi phút sau chàng cho xe vô ga ra gần công trường Hansa, cách phòng trọ hơn một trăm thước.

Mùa Đông mà gởi xe vô ga ra ngâm dưới đất thật là tốn kém, nhưng đối với Miller đó là một số ít tiền hoang phí mà chàng chấp nhận, Chàng rất thích căn phòng mượn đất giá vì nó nằm tít trên tầng chót cao ốc, và vị thế cao ráo cho phép chàng thưởng ngoạn sự nhộn nhịp của Đại lộ Steindamm dưới chân mình. Chàng không

mấy quan tâm đến vấn đề ăn diện. Hai mươi chín tuổi cao một thước tám, tóc quăn màu nâu, cặp mắt hạt dẻ thật lẳng, đủ làm cho mấy bà xồn xồn và mấy cô mới lớn mê mết, do đó quần áo cũng bằng thừa.

Những đam mê của Miller là xe thể thao, săn tin và Sigrid. Đôi khi tự vấn lòng mình, chàng cảm thấy xấu hổ. Vì nếu phải chọn lựa giữa Sigrid và chiếc Jaguar, tin chắc chắn Sigrid sẽ phải đi tìm tình yêu nơi những người đàn ông khác. Miller đứng ngắm chiếc Jaguar không chán. Bình thường thì một phóng viên trẻ, độc lập, ít khi nào dám mua một chiếc Jaguar XK 150S. Đồ phụ tùng khó kiếm tại Hamburg, nhất là phụ tùng dành cho kiểu XK 150S không còn được hãng sản xuất nữa. Ngay sau khi mua xe về, Miller đã cho sơn hai lần chỉ vàng hai bên hông xe. Vì được chế tạo tại Coventry bên Anh, và không thuộc loại xe dành để xuất cảng, nên tay lái nằm bên mặt.

Đến giờ phút này, Miller cũng không biết tại sao mình lại quá may mắn có đủ tiền mua nó. Vào mùa hè năm đó, khi ngồi chờ hớt tóc, chàng đọc qua một tạp chí thời trang, ít khi nào Miller chú ý đến những chuyện tào lao liên quan đến đào kép hát bóng hay ca nhạc, nhưng lúc đó chàng không có gì khác hơn để làm trong khi chờ đợi. Trong tạp chí có bài đề cập đến bốn chàng ca sĩ tóc dài đang làm mưa làm gió trong làng nhạc trẻ. Bức hình chụp bốn chàng ca sĩ làm cho Miller để ý ngay đến ba khuôn mặt quen quen, hình như đã gặp qua một lần thì phải.

Hai bản nhạc đưa bốn chàng này lên đài danh vọng « Please, Please me» và « Love me do » không gợi ý gì nhưng ba gương mặt quen quen cứ ám ảnh Miller suốt hai ngày liền. Sau đó chàng mới chợt nhớ ra. Năm 1962, ba chàng này đã phụ diễn tân nhạc cho một hội quán nhỏ trong khu Reeperbahn. Miller mất thêm một ngày nữa để nhớ ra tên hội quán này, vì có lần chàng đã đến đó để gặp một số « đầu mối » có tin liên quan đến «băng» du đảng Sankt Pauli. Hội quán Star. Miller liền đến đó, lục lọi những chương trình phụ diễn tân nhạc trong năm 1962, và tìm ra ba chàng này. Lúc đó ban nhạc của họ gồm năm người, trong số đó có ba người bây giờ trở thành thần tượng, Pete Best và Stuart Sutcliffe.

Từ hộp đêm Star, chàng đến liên lạc ngay với nhiếp ảnh gia đã chụp ảnh quảng cáo cho ban nhạc này, với ông bầu Bert Kampfert, và đã mua hết bản quyền của những tấm ảnh độc đáo. Bài phóng sự của chàng nhan đề «Hamburg khám phá ban nhạc Beatles trước thế giới!» được hầu hết tạp chí trong và ngoài nước dành nhau khai thác. Nhờ đó Miller mới dư tiền mua chiếc Jaguar do một Sĩ Quan Tùy viên Quân Lực Hoàng gia Anh nhượng lại. Chàng cũng bỏ ra một ít tiền để mua vài đĩa nhạc của ban Beatles, có lẽ để đền ơn họ, nhưng về đến nhà chỉ có Sigi nghe thôi.

Miller rời ga ra đi bộ về phòng. Lúc đó quá nửa đêm, và mặc dù đã ăn một bữa cơm tối no nê tại nhà mẹ, Miller vẫn cảm thấy đói bụng. Lên đến phòng, chàng làm một đĩa chả trứng, vừa ăn vừa nghe bản tin cuối cùng. Mọi tin tức đều dồn về cái chết của vị lãnh đạo thế giới tự do : Cảnh sát Liên bang đang bù đầu truy lùng hung thủ. Xương gôn viên bình luận về mối thiên cảm của vị cố Tổng Thống đối với Tây Đức, cuộc viếng thăm Bá Linh vào mùa hè năm trước, và câu nói lịch sử : « Ich bin ein Berti- ner !» — Tôi là dân Bá Linh. Bản tin cuối cùng cũng cho phát thanh lại những bài truy điệu của Thị trưởng Tây Bá Linh, Willy Brandt, với giọng nói trầm buồn, nghẹn ngào vì xúc động, và những lời ca ngợi công đức vị Tổng thống trẻ của Thủ Tướng Ludwig Erhard và cựu Thủ Tướng Konrad Adenauer, từ nhiệm vào ngày 15 tháng 10 trước đó.

Miller tắt máy thu thanh leo lên giường. Chàng mong Sigi có mặt trong phòng ngay lúc đó, vì chàng vẫn thích ôm nàng vô lòng mỗi khi cảm thấy bất ổn trong người. Nhưng vũ trường nơi Sigi biểu diễn thoát ý mỗi đêm tới bốn giờ sáng mới đóng cửa, và những đêm thứ sáu còn mở cho tới sáng, vì du khách nghỉ cuối tuần thường kéo xuống khu Reeperbahn, sẵn sàng bỏ tiền uống rượu Champagne với giá cắt cổ để được xem tận mắt những cô gái với bộ ngực đồ sộ và quần áo cụt cỡn múa may quay cuồng trong những vũ điệu khiêu dâm. Sigi là một trong số rất ít cô gái hội đủ những yếu tố này.

Miller môi thêm điều thuốc thứ hai, rít vội vài hơi và lăn ra ngủ một mình trên chiếc giường rộng thênh thang vào lúc hai giờ kém

mười lăm sáng, khuôn mặt dị hình của lão già quá cố chập chờn ẩn hiện trong mộng tưởng.

Trong lúc Peter Miller ngồi ăn chả trứng trong căn phòng mượn tại Hamburg, năm người đàn ông đang ngồi nhậu nhẹt thân mật và cời mở trong phòng khách của một biệt thự tiếp giáp với Hội Ky mã nằm trong khu vực Kim Tự Tháp ở ngoại ô Cairo. Lúc đó là một giờ sáng. Năm người này đã dùng bữa cơm tối thật sang trọng và hấp khẩu, và ai nấy đều tươi vui ra mặt ngay sau khi bản tin đầu tiên do hệ thống truyền thanh Ai Cập loan báo Tổng Thống Kennedy đã qua đời. Ba người trong số này mang quốc tịch Đức, hai người còn lại là công dân Ai Cập. Bà vợ ông chủ biệt thự và Hội Trưởng Hội Ky Mã, nơi gặp mặt của giới thượng lưu Ai Cập và Phái Bộ Đức, đã bỏ lên phòng cho năm người này được tự do trò chuyện. Ngồi ở ghế bành da kê sát cửa sổ là Hans Appler, Cựu chuyên viên nghiên cứu Do Thái Vụ trong Tổng Bộ Tuyên Truyền của Josef Goebbels. Lập nghiệp tại Ai Cập ngay khi thế Chiến thứ hai chấm dứt và được Odessa móc nối, Applet đã nhập tịch Ai Cập, đổi tên thành Salah Chaffar, và cộng tác với Chánh phủ trong cương vị chuyên viên Do Thái Vụ cho Bộ Hướng dẫn và Nghiên cứu. Ngồi bên trái Chaffar, là một cựu chuyên viên khác trong Tổng Bộ Tuyên Truyền của Goebbels, Ludwig Heiden, hiện cũng phục vụ tại một nhiệm sở thuộc Bộ Hướng dẫn Nghiên cứu Ai Cập. Heiden đã bỏ Thiên Chúa Giáo để theo Hồi Giáo, đã từng hành hương sang Mecca, và được mọi người biết qua tên mới El Hadj. Để tỏ ra mình là một tín đồ trung kiên của Hồi Giáo, tay hắn vẫn cầm một ly nước cam trong khi bốn người kia dùng rượu mạnh. Chaffar và El Hadj đều là những tên Nazi cuồng tín.

Hai công dân Ai Cập là Đại Tá Shamseddin Badran, phụ tá tín cẩn của Thống Chế Abdel Hakim Amer, sau này trở thành Phó Tổng Thống trước khi bị kết tội phản nghịch sau cuộc chiến tranh 6 ngày năm 1967. Người Ai Cập còn lại là Đại Tá All Samir, Trùm Moukíabarat, Cơ quan Mật Vụ Tình Báo Ai Cập.

Lúc dùng cơm tối còn có một thực khách thứ sáu nữa, và người đó là vị khách danh dự. Ông đã rời bàn tiệc ngay khi được tin Tổng

Thống Kennedy bị ám sát. Vị khách quý đó là Anwar El Sadat, Chủ tịch Quốc Hội Ai Cập, cộng tác viên thân cận, sau này trở thành người kế vị của Nasser. Hans Appier nâng ly rượu : « Vậy là rồi đời tên mền mộ Do Thái. Nào, mời quý bạn cạn ly mừng biến cố này ».

« Nhưng ly chúng tôi cạn rồi ! » Đại Tá Samir phản đối.

Chủ nhân vội vã châm rượu Scotch. Sự kiện Appier nhắc nhở đến Tổng Thống Kennedy như là một người mền mộ dân tộc Do Thái không làm cho bốn người còn lại ngạc nhiên. Vào ngày 14 tháng 3 năm 1960, khi Dwight Eisenhower còn làm Tổng Thống Hoa Kỳ, Thủ Tướng Do Thái David Ben Gurion và Thủ Tướng Tây Đức Konrad Adenauer đã bí mật gặp mặt tại khách sạn Waldorf Astoria, New York, một cuộc họp mà mười năm trước đây không thể nào thực hiện được. Kết quả thu đạt được trong buổi họp này thoạt có vẻ vô lý, và chính đó là lý do mà Nasser khẳng khẳng không chịu tin vào những bản báo cáo mật do Odessa và Moukhabarat đệ nạp. Hai nhà lãnh đạo Do Thái và Đức Quốc đã thông qua và ký kết một hiệp ước, trong đó có khoản quy định Đức cho Do Thái vay vô điều kiện năm mươi triệu Mỹ Kim một năm. Tuy nhiên, Ben Gurion đã nhận biết được có tiền là một chuyện còn dùng tiền vay mượn được để có một nguồn cung cấp vũ khí một cách an toàn là một chuyện khác, nan giải. Do đó sáu tháng sau, một hiệp ước thứ hai ra đời, được nhị vị Tổng Trưởng Do Thái Shimon Peres và Tổng Trưởng Tây Đức Franz Josef Strauss duyệt ký. Những điều khoản trong hiệp ước thứ hai này — gọi đúng hơn là thương ước — cho phép Do Thái sử dụng tiền do Tây Đức cho vay để mua khí giới tại Tây Đức. Đoán biết trước hình thái phức tạp của thương ước này, Adenauer đã trì hoãn việc thực thi cho đến khi gặp được vị Tổng Thống tân cử John Fitzgerald Kennedy tại New York năm 1961. Kennedy làm áp lực, nhưng lại không muốn Hoa Kỳ trực tiếp gửi khí giới đến Do Thái, mà phải bằng mọi giá Do Thái có được vũ khí cần thiết. Thật là cả một sự mâu thuẫn. Nhu cầu của Do Thái là phi cơ oanh tạc, vận tải, đại bác 105 ly, súng cối, thiết vận xa và thiết giáp xa. Adenauer nhượng bộ và Thương Ước Strauss-Peres được thi hành. Tây Đức lúc đó có sẵn những món hàng Do Thái cần, phần lớn mang nhãn hiệu Hoa Kỳ, được cường quốc này viện trợ để bù đắp kinh phí đài thọ quân

đội Hoa Kỳ tại Tây Đức đúng theo tinh thần của Minh Ước Bắc Đại Tây Dương, hoặc được chế tạo ngay tại Tây Đức theo đồ án của Hoa Kỳ, Những thiết giáp xa đầu tiên được chở tới Hải Cảng Haifa vào cuối tháng 6 năm 1963. Thật khó mà giữ được điều gì bí mật mãi mãi, vì quá nhiều người biết đến nó. Odessa đã phanh ra nội vụ vào cuối năm 1962 và khẩn báo cho Ai Cập biết, qua trung gian của nhân viên chìm do Odessa gài tại Cairo. Nhưng cuối năm 1963, sự việc bắt đầu thay đổi : ngày 15 tháng 10, Konrad Adenauer, con cáo già của Chánh phủ Bonn, vị Thủ Tướng «sắt đá» từ nhiệm nhường ghế lại cho Ludwig Erhard, cha đẻ «Phép lạ kinh tế», nhưng là một nhà ngoại giao rụt rè, thiếu lập trường.

Ngay khi Adenauer còn nắm ghế Thủ Tướng, một thiếu số trong nội các của ông đã chống đối, làm áp lực đòi xé bỏ hiệp ước. Nhưng vị Thủ Tướng cáo già đã khóa miệng họ lại bằng một vài lý luận vững chắc, và sự kiện này đủ chứng tỏ cho thế giới thấy uy quyền của ông.

Erhard thì khác. Mới ngồi ghế Thủ Tướng chưa nóng đít đã bị báo chí tặng cho mỹ từ « Sư tử sao su ». Nhóm chống hiệp ước Waldorf dưới thời Adenauer do Bộ Ngoại Giao giật dây trở mòi làm áp lực «Sư tử cao su». Erhard có mòi thay đổi lập trường, nhưng sau lưng ông còn có sự cương quyết của vị lãnh đạo thế giới tự do, nhất định đảm bảo việc thi hành Thương ước.

Nhưng giờ đây ông không còn nữa. Dầu hỏi to lớn là liệu tân Tổng Thống Johnson có thay đổi chánh sách đối với Tây Đức, và ngưng tạo áp lực với Thủ Tướng của Chánh phủ Bonn không ? Gia chủ của ngôi biệt thự xây cất ở ngoại ô Cairo rót rượu vô ly mình. Hẳn là Wolfgang Lutz, chào đời năm 1921, cựu Thiếu Tá Lục Quân Đức, kẻ thù không đội trời chung của Do Thái, di cư sang Ai Cập năm 1961. Tóc vàng, mắt xanh, gương mặt sắt đá, Lutz là một trong những bộ mặt có ảnh hưởng nhất đối với sinh hoạt chánh trị Ai Cập, và trong tập thể dân Đức tỵ nạn.

Hắn quay mặt về phía bốn người khách, cười thật tươi. Nếu có gì dối trá trong nụ cười thì cũng không có ai có đủ tài trí để khám phá được. Nhưng nụ cười của hắn quả thật xảo trá. Hắn gốc Do thái

Mannheim, di cư sang Palestine năm 1933, lúc mới được mười hai tuổi

Tên thật là Ze'ev và hiện mang cấp bậc Thiếu Tá trong Quân Đội Do Thái. Hẳn cũng là điệp viên số một trong tổ tình báo Do Thái tại Ai Cập. Ngày 28 tháng 2 năm 1965, sau khi Cảnh Sát Ai Cập bắt thần đột nhập biệt thự và khám phá một máy phát giấu trong buồng tắm, Lutz đã bị câu lưu. Được đem ra xét xử ngày 26 tháng 6 năm 1965, Lutz bị kê án khổ sai chung thân, nhưng được phóng thích vào năm 1967 trong cuộc trao đổi tù binh với Ai Cập. Lutz và gia đình chánh thức đặt chân xuống miền đất hứa tại phi trường Lod ngày 4 tháng 2 năm 1968.

Những gì sau này xảy đến cho Lutz và gia đình, và tai họa ghê gớm mà hẳn sẽ phải gánh chịu như bị bắt bớ, tra tấn, chứng kiến cảnh vợ bị hiếp dâm, đều đã được an bài ngay trong đêm Tổng Thống Kennedy qua đời.

Lutz nâng ly mời bốn người « bạn quý », mong sao cho chúng uống thật say để ra về. Có điều một trong bốn người này tiết lộ quan trọng đối với tiền đồ của dân tộc Do Thái nên Lutz nôn nóng, bồn chồn, muốn được vô buồng tắm một mình, đem máy phát thanh ra để báo cáo ngay về Tel-Aviv. Lutz giữ nụ cười trên môi hô lớn; « Đả đảo bọn cảm tình viên Do Thái, Sieg Heil ! »

Peter Miller tỉnh giấc lúc chín giờ sáng hôm sau. Ưỡn mình dưới lớp chăn ấm áp và dù còn ngái ngủ, Miller vẫn cảm thấy kích thích bởi thân hình mời mọc của Sigi nằm sát bên. Sigi càu nhàu khi Miller xáp lại gần: « Thôi bỏ qua đi ông già ! » Sigi nói, không thêm mớ mắt.

Miller thờ dãi, quay người nằm sấp lại, giơ cao đồng hồ đeo tay lên xem giờ. Chàng nháy phốc xuống giường, quần chiếc khăn bông quanh bụng, mò mẫm từng bước đi lại phía cửa sổ, kéo màn ra. Ánh sáng ẻo ọt của mặt trời tháng 11 chiếu vô phòng. Miller nheo mắt nhìn xuống đại lộ ISteindamrn. Sáng thứ bảy xe cộ lưu thông thưa thớt trên đường nhựa đen bóng. Miller lùng thùng bước xuống nhà bếp, nấu nước chè tách cà phê đầu tiên trong ngày. Cả mẹ chàng lẫn Sigi đều than phiền vì chàng uống quá nhiều cà phê và hút thuốc

như ống khói. Nhân nhĩ tách cà phê và phì phà điếu thuốc lá đầu tiên trong ngày, Miller ngồi trầm ngâm suy nghĩ xem có chuyên gì thật đặc biệt phải làm không ? Không có gì hết. Chắc các nhật báo sẽ đồng loạt kéo dài cột tin liên quan đến Tổng Thống Kennedy hết tuần này sang tuần khác, không có cột nào dư để cho chàng khai thác cả ; ngoài ra ngày thứ bảy là ngày xấu để thương lượng bất cứ chuyện gì, vì ai ai cũng mãi mê bàn tính chương trình nghỉ cuối tuần. Miller vừa hoàn tất một thiên phóng sự về sự xâm nhập của những tay giang hồ Áo, Pháp, và Ý vô «mỡ vàng Reeperbahn», khu ăn chơi nhất tại Hamburg, nhưng đến ngày hôm nay chàng vẫn chưa nhận được tiền thù lao. Miller nghĩ bụng phải đến gặp tên chủ nhiệm đã mua bản quyền thiên phóng sự để đòi tiền, nhưng sau lại thôi, « Gấp gấp gì, trước sau gì hắn cũng gửi chi phiếu cho mình mà » Miller nghĩ thầm. Vả lại mình đâu cần tiền lắm, vì trong trương mục mình còn hơn năm ngàn Đức Kim !

Miller xách máy thu thanh vô buồng tắm, đóng cửa lại để khỏi đánh thức Sigi, vừa tắm rửa vừa nghe tin tức. Vẫn những mẩu tin liên quan đến vụ Tổng Thống Kennedy : một người đàn ông vừa bị bắt giữ. Đúng y như Miller dự đoán, bản tin không loan báo một mẩu tin nào khác ngoài vụ Kennedy.

Ra khỏi buồng tắm, Miller xuống nhà bếp chế cà phê cho hai người uống. Mang khay vô phòng ngủ, đặt xuống chiếc bàn nhỏ, cởi áo bông khoác lên người ra, chàng rúc người vào sát Sigi.

Năm lên mười hai, lẽ ra Sigi đã trở thành vô địch thể vận hội nếu bộ ngực của nàng không căng phồng quá độ như vậy. Rồi trường nàng trở thành huấn luyện viên thể vận, và từ huấn luyện viên sang hành nghề thoát y vũ. Lý do chuyển nghề là tiền, vì bây giờ Sigi kiếm tiền gấp năm lần số lương huấn luyện viên.

Dù rất thích cởi bỏ y phục trước đám đông khán giả vũ trường, Sigi vẫn hay bẽn lẽn, mắc cỡ, nếu nghe được ai trong đám khán giả bình phẩm về những đường cong trên thân hình của nàng.

Có lần Sigi giải thích cho Miller hiểu triết lý đơn giản của nghề nghiệp như thế này : « Khi đang trình diễn, em không thấy gì hết

đàng sau những ngọn đèn màu, do đó không thấy mắc cỡ. Nhưng nếu có ai nhìn mà em thấy được mặt người đó, thì chắc em phải giải nghệ quá ».

« Nghề » thoát ý còn cho phép Sigi xuống ngồi chung bàn với khán giả sau khi trình diễn, và không ai cấm nàg uống rượu với họ nếu được mời. Thử rượu độc nhất Sigi chịu uống là Champagne, nhưng phải được rót từ một chai nguyên, vì ngoài việc được thưởng thức mùi vị nồng và ngọt của rượu, Sigi còn được hưởng mùi phần trăm hoa hồng trên mỗi chai Champagne khai ra mời nàg,

« Tội nghiệp cho bọn đàn ông !» Sigi thường nói với Miller.

« Đáng lý phải cấp cho mỗi anh một bà cho đỡ tủi ».

« Tội nghiệp cái gì ? » Miller phản đối. «Thằng nào thằng nấy cũng đều dề xòm, trác táng, mất nét hết ».

« Họ đâu đến nổi như vậy nếu họ có một người đàn bà nào đó biết săn sóc và chiều chuộng họ. » Lý luận của Sigi thật vững chắc.

Miller tình cờ quen nàg tại Quán Kokett, đặt dưới hầm Cafe Keese trên đường Reeperbahn. Vóc dáng của Si- gi không phù hợp với tuổi hai mươi của nàg : cao một thước bảy mươi, khuôn mặt và thân hình hòa hợp một cách tuyệt diệu. Miller phải công nhận nếu hình Sigi được đăng vào trang giữa Tạp chí Play Boy, mấy hoa hậu khóa thân của tạp chí này sẽ được coi như những trường hợp thiếu dinh dưỡng. Sau hơn ba tháng tán tỉnh, Miller mới thành công mời Sigi lên giường, và sau đó chung sống luôn với chàng. Với tinh thần cởi mở và đơn giản đối với những điều quan trọng nhất trong đời, Sigi quyết phải chài và lấy cho bằng được Miller, nhưng kẹt không biết có nên cho Miller ném mùi trước hay không ? Nhận biết Miller đẹp trai và thành công với đàn bà, Sigi đành phải dọn đến sống và làm cho Miller thoải mái đến độ phải hỏi cưới nàg. Hai người đã sống chung trong tình trạng chờ đợi như vậy được sáu tháng, tính đến cuối tháng mười một. Miller, một thanh niên phóng khoáng, phải công nhận Sigi là một người đàn bà đảm đương trong công việc nội trợ, và một người tình tuyệt vời trên giường, Sigi không bao giờ trực

tiếp nhắc nhở đến cưới hỏi, nhưng có trăm phương ngàn cách để làm cho Miller hiểu chuyện...

« Đánh thức người ta kiểu gì vậy ? » Sigi càu nhàu.

« Còn nhiều cách khác ác liệt hơn nữa ! » Miller đùa.

« Máy giờ rồi anh ? »

« Gần mười hai giờ rồi » Miller nói láo, biết chắc Sigi sẽ cắn nát bắp tay nếu biết được lúc đó mới hơn mười giờ.

« Thôi em ngủ lại đi ! »

« Cám ơn cưng ! Sao hôm nay tử tế vậy ? » Sigi vừa nói xong vội xoay người lại nằm ngủ tiếp.

Miller, đang định bỏ chân xuống giường thì chuông điện thoại reo. Chàng bước nhanh qua phòng khách.

« Peter ? »

« Phải! Ai ở đầu dây đó ? »

« Karl đây ! »

Trí óc Miller còn đang rối vò, chưa định thần được, vì chàng không nhận ra giọng nói bên kia đầu dây.

« Karl nào ? »

« Karl Brandt ! Chuyện gì vậy ? Bộ còn say ke hả ? »

Miller tỉnh người lại. « Ồ Karl ! Xin lỗi, mới ngủ dậy chưa hoàn hồn. Có chuyện gì vậy ? »

« Tên Do Thái tự tử chết. Tôi cần gặp bạn để bàn

Miller thắc mắc không hiểu đầu đuôi gì hết.

« Tên Do Thái nào ? »

« Thì thằng già đêm hôm qua đó, khu Altona, nhớ ra chưa ? »

«Tối hôm qua thì nhớ, nhưng làm gì biết được lão ta người Do Thái ?.»

«Tôi muốn gặp bạn bàn chuyện này,» Brandt nói « nhưng không thể nói trong điện thoại được. Gặp bạn tại đâu được ?»

Đầu óc phóng viên của Miller hoạt động liền. Bất cứ điều gì không muốn tiết lộ trong điện thoại chắc phải là chuyện thật quan trọng. Trong trường hợp Brandt, Miller không thể nghi ngờ một thanh tra cảnh sát phải thận trọng như vậy nếu điều hắn muốn nói không quan trọng.

«Trưa nay bạn rảnh không ?»

«Rảnh !»

«Tốt lắm, tôi sẽ mời bạn ăn cơm trưa nếu những điều bạn cho tôi biết thật giá trị.» - Chàng nói tên một quán ăn nhỏ gần chợ Goose, giờ hẹn, rồi gác điện thoại xuống. Miller phân vân không biết có gì quan trọng nơi cái chết của một cụ già Do Thái để phải bạn công Brandt.

Suốt buổi cơm trưa, Brandt né tránh không đề cập đến « những điều quan trọng ». Nhưng khi cà phê được dọn ra, Brandt chỉ nói : « Ông già đêm qua ».

«ông ta làm sao ?» Miller nóng lòng hỏi.

«Bạn cũng như tôi đều biết qua những tội ác do bọn Đức Quốc Xã gây ra cho dân Do Thái trong thời đệ nhị thế chiến ?»

«Dĩ nhiên»

Miller khó chịu với lối nhập đề mập mờ của Brandt. Như tất cả những thanh niên cùng tuổi, lúc còn cắp sách đến trường Miller được nhồi sọ rằng dân tộc Đức phải trả những gì cha chú cậu dựng của họ đã làm. Lúc đó ai nói sao Miller nghe vậy, không cần để ý thêm làm chi cho mệt. Vào những năm hậu chiến, thanh niên Đức khó hiểu rõ được những gì họ được nhồi vô sọ. Không còn ai để họ chất vấn những điều thắc mắc, và cũng không có chịu hé môi. Chỉ khi trưởng thành, Miller mới tìm hiểu thêm vấn đề qua báo chí

sách vở, và những gì đọc được dù có kinh tởm đi nữa, thì sự việc cũng đã rồi, và đã lui về quá khứ, về một khoảng thời gian và không gian nào đó thật xa vời. Brandt xoay tách cà phê trong đĩa, lúng túng không biết mở đầu câu chuyện ra sao.

«Lão già đêm qua» Brandt nói, dẫn đo từng chữ một. Hầu người Do Thái gốc Đức, từng bị đày trong trại tập trung.

Miller hồi tưởng lại gương mặt người chết đêm qua. Chắc lão đã được quân đội Đồng minh phóng thích cách đây mười tám năm và sống tại khu Altona cho đến khi chết. Khuôn mặt lão luôn luôn ám ảnh Miller. Chàng chưa bao giờ thấy ai bị đày đọa trong trại tập trung mà sống sót bao giờ cả. Tâm trí Miller nhớ lại vụ án Eichmann cách đây hai năm tại Jerusalem. Gương mặt tên đồ tể SS thản nhiên và bình tĩnh một cách lạ lùng, trái hẳn với những nạn nhân của hắn. Miller quay về thực tại. Brandt mất tự nhiên, khiêu dấy tính hiếu kỳ nơi Miller.

«Lão ta làm sao ?» Miller nhắc lại câu hỏi.

Thay vì trả lời bạn, Brandt rút một phong bì dày cộm ra khỏi cặp và trao cho Miller.

«Lão già có để lại một cuốn nhật ký. Thật ra thì không nên gọi ông ta bằng lão, vì tuổi ông ta chưa quá năm mươi sáu. Hình như ông ta đã ghi chép trong thời gian bị giam cầm, và sau này mới viết lại thành nhật ký.»

Miller ái ngại nhìn phong bì : «Bạn tìm thấy ở đâu vậy?» «Gần xác nạn nhân. Tôi lượm đem về nhà thức trắng đêm để đọc»

Miller nhìn bạn với cặp mắt soi mói. «Ghi toàn những chuyện kinh tởm không hả ?»

«Phải - Kinh tởm lắm. Đến giờ phút này tôi vẫn không thể tưởng tượng được mức độ tàn ác của bọn SS.»

«Tại sao bạn lại đem cho tôi ?»

Brandt bối rối, lắc đầu. «Tôi nghĩ đó là một đề tài khá hấp dẫn cho bạn khai thác.»

«Bây giờ sở hữu chủ của cuốn nhật ký là ai ?»

«Theo lẽ thuộc về những người thừa kế của Tauber. Nhưng cảnh sát sẽ không bao giờ tìm ra họ được vì không còn ai sống sót. Do đó nó thuộc tài sản của sở Cảnh sát Hamburg, nhưng chắc chắn sở cảnh sát cho xếp vô hồ sơ lưu. Bạn có thể khai thác nếu bạn thấy hay, nhưng nhớ đừng cho ai biết là tôi đưa cho bạn, vì tôi không muốn rắc rối».

Miller trả tiền bữa cơm và cả hai bước ra ngoài.

«Được. Tôi sẽ đọc nhưng không dám hứa với bạn sẽ khai thác thành một xi căng đan đâu nhé.»

Brandt nhìn bạn, cười «Bạn đúng là thằng vô ơn»

«Không bao giờ» Miller cãi lại. «Tôi giống như trăm ngàn người khác, chỉ quan tâm đến thực tại mà thôi. Quên không hỏi thăm bạn dạo này có thăng quan tiến chức chưa ? Tôi nghĩ sau mười năm phục vụ trong ngành, chắc bạn sẽ trở thành con người tinh bơ chó ! Vụ này làm bạn ám ức lắm phải không ?»

Brandt nhìn xuống phong bì Miller cầm trong tay, gật đầu.

«Đúng vậy. Tôi ám ức lắm vì chưa bao giờ nghĩ bọn ss có thể tệ hại như vậy. Tiện thể nói cho bạn biết. Câu chuyện Tauber không thuộc về quá khứ đâu. Câu chuyện kết thúc ngay đêm hôm qua, cũng tại thành phố Hamburg yêu quý này. Thôi, chào và cảm ơn bạn».

Brandt ngoảnh mặt bước ra xa.

SCHUTZ STAFFEL tức giai cấp phòng vệ, là lực lượng cảnh sát quân sự hóa của Đức Quốc Xã. Thành lập năm 1925 để đặc trách an ninh cho Hitler, nhưng sau này được giao phó canh giữ những trại tập trung và giám sát những lãnh thổ chiếm đoạt được.

CHƯƠNG II

PETER Miller mang phong bì về nhà lúc ba giờ chiều, quăng nó lên bàn khách, bước xuống nhà bếp nấu một bình cà phê thật lớn.

Ngồi thoải mái trong chiếc ghế bành ưa thích nhất, với một tách cà phê trong tầm tay và một điều thuốc đang cháy dở, Miller mở phong bì ra, Tập nhật ký được trình bày theo tập hồ sơ với những tờ giấy được xoi lỗ sẵn để dễ lấy ra gắn vô một cách dễ dàng.

Nội dung gồm có non một trăm năm mươi trang giấy đánh máy, được viết trong nhiều năm ròng rã, vì màu giấy đã ngả sang màu vàng,

Ở đầu và cuối nhật ký là một số trang giấy trắng trẻo hơn, chắc được viết cách đây vài hôm và được thêm vô tập nhật ký, Tác giả dùng phần đầu để viết vài lời phi lộ, và những trang chót được dành để viết lên những dòng cảm nghĩ cuối cùng trước khi lìa đời. Cả hai phần này đều được viết trong ngày 21 tháng mười một, hai ngày trước đây. Miller nghĩ có lẽ tác giả đã viết xong trước khi quyết định tự chấm dứt đời mình,

Thoáng nhìn vài đoạn đầu, Miller ngạc nhiên ngay vì lối hành văn của tác giả rất lưu loát, bóng bẩy. Ngoài bìa là một mẫu bìa giấy cứng được một lớp nhựa trắng bọc lại. Trên đó có ghi bằng mực đen : Nhật ký của Salomon Tauber,

Miller ngả người ra ghế, lật trang đầu tiên ra, và bắt đầu đọc,

NHẬT KÝ CỦA SALOMON TAUBER PHI LỘ

Tôi tên là Salomon Tauber, người Do Thái, và tôi sắp chết. Tôi đã quyết định chấm dứt đời mình vì nó không còn giá trị nữa, và vì không còn gì để cho tôi sống thêm nữa, Những việc mà tôi đã cố sức làm với đời mình đã không đem lại kết quả nào, và những nỗ lực của tôi đều hoài công vô ích.

Bởi con Quỷ mà tôi đã thấy vẫn còn sống sót và sống mạnh, sống vững vàng, sống một cách đế vương, trong khi những người

tốt đã phải trở về với tro bụi. Những người bạn của tôi, những kẻ khốn khổ và những nạn nhân của con Quỷ này - đều đã qua đời hết rồi, và đời này chỉ còn lại những tên đồ tể mà thôi. Chúng sống quanh tôi, tôi thấy mặt chúng giữa ban ngày ban mặt, và trong đêm tối tôi thấy lại khuôn mặt của vợ tôi, Esther, nay đã trở thành người thiên cổ. Sở dĩ tôi còn sống đến ngày hôm nay là vì còn một việc chót tôi mong muốn làm cho xong, muốn thấy tận mắt, nhưng giờ đây, tôi biết, việc đó sẽ không bao giờ trở thành sự thật được.

Tôi không oán ghét dân Đức, vì họ là một dân tộc tốt và hiền hậu. Cả một dân tộc không thể nào trở thành Quỷ hết được. Chỉ có cá nhân mới thành quỷ thôi. Triết Gia Anh, là Burke, đã có lý khi nói : «Tôi không biết phương cách nào để kết tội cả một quốc gia, vì không có tội ác cộng đồng.» Thánh kinh có nhắc lại câu chuyện thành Sodom và Gomorrah bị Chúa tiêu diệt hoàn toàn, chỉ còn lại một người duy nhất sống sót. Người đó đáng sống vì hắn ngay thẳng, biết hoàn lương. Theo đó tôi nghĩ, chỉ có cá nhân mới phạm tội và bị lên án mà thôi.

Khi tôi rời khỏi Trại Tập Trung Riga và Stutthof, và may mắn sống sót trong cuộc «Tử chinh» đến Magdeburg, và khi những quân lính Anh Quốc cứu thoát thân xác tôi vào tháng 4 năm 1945, để lại cho tôi một tâm hồn bị xiềng xích bởi oán hờn, tôi thù ghét cả thế giới và nhân loại. Tôi ghét tất cả mọi người, tôi thù cây, cỏ, sỏi, đá, vì chúng đã manh tâm cấu kết với nhau để hại tôi và bắt tôi phải đau khổ. Nhưng trên tất cả, tôi thù dân Đức. Tôi đã tự hỏi và còn hỏi mãi nhưng năm sau đó, tại sao Chúa không tiêu diệt họ, từ trẻ con cho đến người lớn, ông già bà cả, thành phố ruộng nương của chúng, khỏi mặt địa cầu ? Khi Chúa không chiều theo ý tôi, tôi đâm ra ghét Ngài, vì Ngài đã không thềm đếm xỉa gì đến tôi, và dân tộc Do Thái, dân tộc mà Ngài đã chọn hứa.

Nhưng với năm tháng trôi qua, tôi bắt đầu tập thương yêu trở lại, yêu thương sỏi đá, cây cỏ, bầu trời, dòng sông chảy ngang qua thành phố, những con chó hoang chạy rong ngoài đường, và cả những đứa trẻ nít nữa, dù chúng có bỏ chạy khi thấy gương mặt ghê tởm của tôi. Chúng không đáng trách. Pháp cổ câu tục ngữ : «Hiểu

là tha thứ tất cả». Khi con người có thể hiểu được đồng loại, hiểu được sự thấp hèn, sợ sệt, buồn phiền, tham vọng, quyền uy, hiểu được sự ngu ngốc và nhu nhược của con người đối với những kẻ nào hét ra lửa, thì con người có thể tha thứ được. Phải. Con người có thể tha thứ, nhưng con người không bao giờ quên được.

Có nhiều người mà tội ác đã vượt quá trí tưởng tượng và tâm hiểu biết của nhân loại, nhưng nhân loại đã quá mềm yếu và bất lực để khai trừ chúng. Chúng sống gần gũi với chúng ta, chúng đi đứng ngoài đường phố, ăn uống no say tại tửu quán trà đình, tươi cười, bắt tay chào hỏi nhau, gọi nhau « Đồng chí ». Không những xã hội chấp nhận cho bọn chúng sống như loài sâu bọ, vi trùng ghê lở mà còn xem chúng như là những công dân được nuông chiu, và sự kiện này sẽ làm ung thối một quốc gia, do nơi tâm hồn quý quyết của chúng. Đây là một thất bại ê chề cho toàn thể nhân loại, Trong vấn đề này chúng ta đã thất bại;

bạn và tôi chúng ta đã thất bại, thất bại một cách nhục nhã. Nhờ thời gian đưa đẩy, tôi lần lần tìm đến Đức Chúa Trời để yêu thương Ngài, và để cầu xin Ngài tha cho những gì tôi đã làm trái với lời răn dạy của Ngài.

Shema yisroel, adonai eïohenu, adonai ehhd

(Tác giả dành hai mươi trang đầu trong nhật ký để mô tả lúc chào đời và tuổi thơ ấu tại Hamburg, người cha anh hùng lao động, và cái chết của cha mẹ trước khi Hitler lên nắm chánh quyền năm 1933. Vào cuối thập niên 30, Tauber thành hôn với một thiếu nữ tên Esther, và hành nghề kiến trúc sư. Tauber may mắn không bị bắt trong những cuộc bố ráp trước năm 1941, nhờ được chủ nhân can thiệp. Nhưng sau cùng, tại Berlin, Tauber được mời đi «thăm một khách hàng». Sau một thời gian an trí tại một trạm tạm trú, Tauber bị nhốt vô một toa xe lửa chở súc vật, cùng với một số người đồng hương khác cùng chung cảnh ngộ, để di chuyển về miền Đông.)

Tôi không thể nhớ rõ ngày giờ con tàu dừng lại trạm. Tôi nghĩ chúng tôi bị nhốt vô toa này gần sáu ngày và bảy đêm, từ lúc khởi hành, từ Berlin. Bỗng nhiên con tàu dừng lại, những luồng ánh sáng

len vô khe hở cho tôi biết lúc đó là ban ngày. Đầu tôi muốn nổ tung vì kiệt sức, và vì mùi xú ối. Bên ngoài có tiếng thét, tiếng bù loong được tháo gỡ. Cánh cửa toa xe chở chúng tôi được mở ra. Tôi không thể nhận ra mình nữa, nhưng những người khác còn tệ hơn tôi nhiều.

Khi ánh nắng chói chang của một buổi sáng đẹp trời đập thẳng vô con tàu, chúng tôi tự động quàng tay lên che mặt, rên la vì đau đớn. Trong cảnh chen lấn, phân nửa số hành khách của con tàu được đổ xuống sân ga, một đồng người chỉ còn da bọc xương tỏa hơi thối nồng nặc.

Trước mặt chúng tôi, bọn lính ss, tên nào tên nấy mặt đăm đăm sát khí, la hét bằng một ngôn ngữ tôi không hiểu được. Trong toa của chúng tôi còn lại ba mươi một người nằm lăn lóc. Họ không thể nào đứng dậy được nữa. Số còn lại, vừa đói vừa khát, mắt nhắm mắt mở, mồ hôi nhễ nhại trong những bộ quần áo trở thành một mớ giẻ rách, cố sức đứng vững trên sân ga.

Ở cuối sân ga, bốn mươi toa xe khác đang đổ « hành khách » xuống, phần lớn là đàn bà và trẻ con. Một số không có lấy một mảnh giẻ rách che thân, trần truồng như nhộng, mình và tay chân dính đầy phân. Một vài người đàn bà vẫn còn bông trên tay cái xác không hồn của con mình.

Bọn ss chạy lên chạy xuống, đánh hết người này, đá người kia để bắt bọn chúng tôi vô hàng trước khi áp tải chúng tôi về thành phố. Mà thành phố nào ? Và bọn ss này dùng tiếng gì kỳ quặc vậy ? Sau này tôi mới biết thành phố này là Riga, và bọn ss là người Latvian được tuyển mộ ngay tại địa phương. Chúng thù ghét dân Do Thái không thua gì bọn ss chánh hiệu, nhưng trái lại rất ngu dốt và tàn ác như bầy lang sói đội lớp người.

Sau lưng bọn lính gác là một toán người da bọc xương, quần áo tả tơi, mang phía trước ngực một chữ J ¹ to tướng viết trên một miếng vải đen. Họ là một bộ phận đặc biệt được gọi đến nhà ga để «quét dọn» các xác chết khỏi toa xe lửa. Bọn họ làm việc dưới sự giám sát của một số người khác cũng mang chữ J giữa ngực,

nhưng trong tay lăm le một chiếc dùi cui. Bọn sau này là bọn Ka- po Do Thái, được đối đãi khác hơn các tội nhân Do Thái khác, được ăn uống đầy đủ hơn, để bù lại những việc thật kinh tởm mà bọn họ phải làm.

Có một vài Sĩ Quan SS đứng trong bóng mát của nhà ga. Một tên đang đứng trên một kiện hàng quan sát hàng ngàn bộ xương bọc da đổ ra từ những toa xe lửa. Hắn cười thật đắc ý. Hắn vỗ nhẹ chiếc roi da lên chiếc giày «bốt» bóng loáng, Hắn bận đồng phục màu xanh, với hai làn sét màu đen, và cấp bậc Đại úy SS bên cổ áo phải.

Người hắn cao ráo, tóc vàng dợt, và đôi mắt xanh của hắn, sáng quắt, nhìn ai như muốn thu hồn người đó. Sau này tôi mới biết hắn là một tên dâm ác, mà hầu hết các tội nhân đều đồng ý gán cho hắn biệt danh « Đồ tể của Riga ». Đó là hình ảnh đầu tiên của tôi về Đại úy SS Eduard Roschmanm (Lúc năm giờ sáng ngày 20 tháng 6 năm 1941, Hitler tung 130 Sư Đoàn, chia thành ba cánh quân vượt biên giới Nga Xô. Sau mỗi cánh quân là những Đội SS, có nhiệm vụ càn quét và tiêu diệt những tên ủy viên Chánh Trị Cộng Sản và những ngôi làng Do Thái trên bước tiến của Lục Quân, hoặc đột kích những khu vực Do Thái trong các thành thị để bắt giữ những thành phần trên, và dần độ hộ về hậu phương để « săn sóc thật đặc biệt ».

Lục quân chiếm Riga, thủ phủ miền Latvia vào ngày 1 tháng 7 năm 1941, và giữa tháng này, Đội cảm tử đầu tiên SS chiếm đóng tại đây. Những đơn vị đầu tiên của các Ngành SD và SP của SS đến Riga vào ngày 1 tháng 8 năm 1941, và bắt đầu thực hiện chương trình tiêu diệt để « giải phóng » miền Ostland khỏi sự ung thối của Do Thái. Sau đó, Berlin quyết định dùng Riga làm trại tạm trú cho dân Do Thái gốc Đức và Áo, trước khi đem họ đi thủ tiêu.

Năm 1938 có tất cả 320.000 dân Do Thái gốc Đức và 180.000 dân Do Thái gốc Áo. Vào tháng 7 năm 1941, ngót trăm ngàn trong tổng số này được « thanh toán » xong, phần lớn tại những trại tập trung trong nội địa Đức Quốc và Áo Quốc, điển hình là Sachsenhausen, Mauthausen, Ravens- bruck, Dachau, Buchenwald, Belsen, và Theresienstadt nằm trong miền Bohemia. Nhưng những trại này

không đủ sức chứa hết, do đó những vùng đất tằm tối ở phía Đông là những địa điểm thật thích hợp để thanh toán nốt số Do Thái còn lại, Bọn SS bắt đầu dựng lên các trại « tiêu diệt » tại Auschwitz, Treblinska, Bekek, Solibor, Chelmno, và Maidanek. Tuy nhiên, cho đến khi hoàn tất công tác xây cất, chúng cần phải tìm một địa điểm khác để tiêu diệt « càng nhiều càng tốt » và trữ « số thặng dư ». Riga được chọn.

Trong khoảng thời gian từ 1 tháng 8 năm 1941 đến 14 tháng 10 năm 1944, khoảng 200.000 người Do Thái, gốc Đức và Áo được chuyển đến Riga. Tám mươi ngàn người bỏ xác lại tại Riga : một trăm hai mươi ngàn người còn lại được chuyển tiếp đến 6 trại trung và tiêu diệt đặt tại miền Nam Ba Lan. Bốn trăm người sống sót khỏi những nơi này, và hơn một nửa trong số đã bỏ xác lại dọc đường cuộc « Tử chinh » về Magdeburg. Chuyến tàu chở Tauber là chuyến đầu tiên được đưa từ lãnh thổ Đức đến Riga, và đến đó ngày 18 tháng 8 năm 1941).

Khu xóm Riga là một phần của thành phố cùng tên, trước đây là khu vực trú ngụ của người Do Thái, mà khi tôi đến chỉ còn lại khoảng hơn ba trăm người. Trong vòng hơn ba tuần lễ, Roschmann và tên phụ tá Krause đã ra lệnh tiêu diệt gần hết số người trên.

Xóm này nằm ở phía Bắc thành phố, tiếp giáp với vùng thôn quê. Ở phía Nam có một bức tường dài. Ba phía còn lại được bao lại bằng kẽm gai. Chỉ có một cổng xuất nhập đặt ở phía Bắc, hai bên cổng có hai đài canh để những tên lính SS ngày đêm canh gác. Từ cổng xuất nhập đi về bức tường phía Nam là con đường Mase Kalnu Iela, hay đường Little Hill. về phía tay phải, (nhìn từ phía Nam lên cổng xuất nhập) là Công Trường Blech Platz, nơi tuyển chọn những ai được « vinh dự » hành quyết ngay, hoặc những ai sẽ được « để cử » làm một thứ « lao công — nô lệ ». Tại đó có một « sân khấu », với chín vòng sắt treo lưng lửng và đu đưa theo gió. Mỗi đêm ít nhất phải có sáu người lên trình diễn với vòng sắt quanh cổ, và những đêm nào mà Roschmann cảm thấy bức bối trong người, số sáu người này có thể được hàng chục người bất hạnh khác luân phiên thay nhau lên trình diễn, cứ một màn là chín người. Cả khu

xóm Riga rộng chừng ba cây số vuông, chứa được chừng 12.000 đến 15.000 người. Trước khi chúng tôi được đưa đến đó, ít nhất khoảng 2000 người Do Thái từng cư ngụ trong khu này đã bỏ đi, để lại cả khu cho năm ngàn người chúng tôi, vừa đàn ông, đàn bà, và con nít, toàn quyền sử dụng. Nhưng số lượng này càng ngày càng tăng lên đến gần 30.000 người, do đó một số người tương đương với số người mới vừa đến được đem đi thủ tiêu, để giữ số lượng dân cư trong xóm ở mức độ trung bình là 30.000 người.

Đêm đầu tiên tại đó, sau khi được chỉ định một người một phòng trong những ngôi nhà gạch bỏ hoang, chúng tôi được ngủ một giấc thật ngon trên những chiếc giường thật sự, và được đắp những tấm chăn làm bằng màn che cửa. Những người đồng cảnh ngộ với tôi, và chính tôi nữa, cũng phải công nhận rằng tình thế chưa đến nỗi nào, và không có gì đáng để cho chúng tôi lo sợ cả. Nhưng chúng tôi chưa làm quen với Đại úy SS Eduard Roschmann.

Khi mùa Hè ngả sang Thu, và Thu sang Đông, tình trạng trong khu thật bi đát. Mỗi buổi sáng, toàn thể dân cư, phần lớn gồm toàn đàn ông vì đàn bà và trẻ nít đều đã bị thủ tiêu ngay khi vừa mới đến - với một tỷ lệ cao hơn những người đàn ông đủ sức khỏe - được tập trung lại tại công trường Blech Platz, xô đẩy vô hàng bằng những báng súng của mấy tên lính SS, và được điểm danh. Bọn SS không gọi chúng tôi bằng tên. Chúng tôi được đếm, và chia thành những đoàn công tác. Gần hết số dân cư đàn ông; và một số ít đàn bà con nít, rời khu xóm vào lúc tờ mờ sáng để đi làm công tác khổ sai trong mười hai giờ liền tại những địa điểm công tác quanh đó.

Trước đây, khi mới đến, tôi đã khai với bọn SS tôi làm nghề thợ mộc. Điều này không đúng, nhưng khi mình đã làm kiến trúc sư và đã từng xem xét công việc của thợ mộc. thi mới kiến thức nhỏ nhoi hấp thụ được nơi những người thợ này cũng đủ để giúp cho mình mạo xưng là thợ mộc. Tôi được đưa đến một trại cưa gần đó, nơi những cây thông đốn tại địa phương được đưa về cưa xén để dùng làm nhà cho bọn SS.

Công việc thật nặng nhọc, đủ để giết một người đàn ông khỏe mạnh, bởi chúng tôi phải làm việc quần quật suốt ngày ngoài trời,

trong khí hậu ẩm ướt và lạnh buốt của vùng Latvia, suốt từ mùa này sang mùa khác.

Khẩu phần hàng ngày của chúng tôi là nửa lít của một thứ nước đục ngầu được chúng gọi là Súp, với một vài miếng khoai vụn nổi lênh bều trên đó, được phát cho chúng tôi trước khi đi bộ đến nơi làm việc, và nửa lít nước khác với một lát bánh mì đen khi chúng tôi trở về khu xóm vào buổi tối,

Bất cứ ai đem thức ăn vô khu xóm cũng bị phạt treo cổ ngay trước mặt đám dân cư tập trung tại công trường Blech Platz, ngay trong khi điểm danh buổi tối. Dù vậy vẫn có người liều lĩnh cãi lệnh, vì có đem thức ăn vô khu xóm mới là phương tiện duy nhất để được sống sót.

Mỗi đêm, khi đoàn công tác trở về, Roschmann và đồng bọn ưa đứng nơi cổng xuất nhập để kiểm soát những người đi qua trước mặt chúng. Chúng bắt chợt gọi một người đàn ông hay đàn bà, đôi khi một đứa bé ra khỏi hàng và cởi quần áo ngay trước mặt chúng. Nếu chúng tìm thấy một củ khoai hay một miếng bánh, người đó sẽ ở lại phía sau trong khi đoàn người đều bước về công trường.

Khi tất cả được tập trung lại để điểm danh, Roschmann xuất hiện với đám tội phạm theo sau. Những người dẫn ông sẽ bước lên sân khấu trước, tự tròng chiếc vòng sắt vô cổ và đứng trên đó chờ đợi cho đến khi bọn chúng tôi ở dưới này được điểm danh xong.

Sau đó Roschmann sẽ duyệt qua hàng quân tử tội, vừa chửi rủa vừa đá ngã từng chiếc ghế dưới chân tử tội. Hắn thích làm như vậy trước mặt nạn nhân, vì tử tội được dịp trông thấy hắn lần chót trước khi về bên kia thế giới. Đôi khi hắn lại giả vờ đá hụt chiếc ghế, và sẽ rống lên cười một cách man rợ vì tử tội cứ định bụng mình đã chết rồi. Đôi khi tử tội đọc kinh cầu nguyện Chúa phù hộ, đôi khi họ lại van lạy Roschmann tha chết. Roschmann khoái nghe những lời van nài này lắm. Hắn giả vờ điếc, vênh tai lên hỏi : « Ông bạn nói lớn một chút nữa được không ? Muốn nói gì đó ? » Sau khi đá xong chiếc ghế dưới chân tử tội vừa van nài hắn, Roschmann quay người qua phía đồng bọn hắn pha trò : « Độ này sao tao điếc quá bây ời !

Chắc phải đi khám bác sĩ xin được cấp máy nghe quá ! » Trong vòng vài tháng, Eduard Roschmann đã trở thành hiện thân của Ác Quỷ đối với đám tội nhân chúng tôi. Không có cái gì gian ác nhất mà hắn không làm.

Khi một người đàn bà bị bắt quả tang mang thức ăn vô khu xóm, bà ta bị Roschmann bắt buộc phải chứng kiến cảnh hành quyết những người đồng lõa, nhất là khi những người này là cha anh hay bà con với bà ta. Sau đó Roschmann bắt bà ta quỳ móp xuống trước mặt chúng tôi để cho một tên lính SS cạo trọc đầu.

Sau khi chúng tôi được điểm danh xong, bà ta sẽ được dẫn ra nghĩa trang, tự đào cho mình một cái huyệt. Khi đào xong đầu vào đó rồi, bà ta sẽ quỳ xuống bên miệng huyệt trong khi Roschmann hay một tên tay sai nào đó sẽ bắn phát súng «thí ân» vô sau ót bà ta. Không một ai được phép chứng kiến cảnh hành quyết này hết, nhưng lời đồn từ bọn lính SS gốc Latvian cho biết đôi khi Roschmann còn tàn ác giả vờ bắn trượt vô tai bà ta, để làm cho bà ta té xuống huyệt vì kinh sợ, bắt bà ta leo lên ngồi bên miệng huyệt một lần nữa, xong mới bắn phát súng «thí ân». Bọn SS gốc Latvian được công nhận là một bầy ác thú, nhưng Roschmann còn vượt hẳn chúng.

Tại Riga, có một cô gái tên Olli Adler, quê quán ở Munich, giúp đỡ bọn chúng tôi rất nhiều. Cô em ruột của nàng đã bị hành quyết trước đây vì lén đem thức ăn vô xóm. Olli là một thiếu nữ đẹp tuyệt vời, và lọt vô mắt xanh của Roschmann. Roschmann lấy nàng làm thiếp, danh xưng chánh thức là bồi phòng, vì một nhân viên SS không được quyền giao thiệp với bất cứ một thiếu nữ Do Thái nào hết... Nàng thường giấu thuốc men đem về mỗi khi được phép về thăm xóm, và tội này nếu bị Roschmann bắt được thì chắc Olli không thể nào tránh khỏi bị hành quyết. Lần chót tôi gặp nàng là khi chúng tôi bước lên tàu tại bến tàu Riga.

Vào cuối mùa Đông đầu tiên, tôi biết chắc mình sẽ không còn sống trong bao lâu nữa. Đói khát, lạnh lẽo ẩm ướt, công việc nặng nhọc và những việc khủng bố tinh thần tàn bạo đã lần mòn làm tiêu hao thân thể tráng kiện của tôi xuống còn một mớ da bọc xương.

Nhìn mình trong gương, với cặp mắt đỏ ngầu sâu thóp, và đôi má hóp, tôi trông như một cụ già bảy mươi, tuy vừa được ba mươi lăm tuổi. Nhưng không riêng gì tôi, ai ai cũng đều như vậy cả.

Tôi đã chứng kiến cảnh ra đi đến chỗ chết của hàng vạn người. Nơi họ được đưa đến là một khu rừng đầy đầy những mồ chôn tập thể. Hàng ngàn người khác chết vì đói, lạnh và làm việc quá sức, và một số lớn khác chết vì bị đánh đập, treo cổ, bắn sau lưng. Ngay sau khi đã sống sót trong năm tháng ròng rã, tôi vẫn nghĩ mình đã vượt quá thời gian chịu đựng. Ý chí và bản năng sinh tồn trong tôi, được nuôi dưỡng từ khi tôi bước lên toa xe lửa, giờ đây không còn nữa. Tôi chỉ còn biết sống một cách máy móc nhằm chán, ngày này qua ngày khác, mà sớm muộn gì cũng phải có ngày kết thúc.

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ ngày tháng của đoàn xe Dunamuride thứ hai : 3 tháng 3 năm 1942. Chừng một tháng trước đó, chúng tôi thấy xuất hiện một chiếc xe rất kỳ lạ. Bề dài của nó bằng chừng bề dài của mặt chiếc xe buýt, được sơn màu xám tro, và hoàn toàn bí bưng, không có cửa sổ. Nó đậu ngay trước cổng xuất nhập. Vào buổi điểm danh sáng hôm đó, Roschmann cho chúng tôi biết về một công tác mới cần đến sức lao động của chúng tôi. Hắn nói có một xưởng đóng cá hộp tại Dunamunde; gần sông Duná, cách Riga chừng tám cây số. Công việc tại đó rất nhẹ, thức ăn đầy đủ và chỗ ngủ rộng rãi.

Bởi những lý do trên, công việc tại xưởng đóng cá hộp chỉ dành riêng cho ông già bà cả, đàn bà và trẻ con mà thôi. Nếu còn dư chỗ thì sẽ đến phần những người đau yếu.

Dĩ nhiên là có rất nhiều người mong muốn được chọn để làm công việc nhàn hạ này. Roschmann đi duyệt qua hàng ngũ chúng tôi, và lần này những người già cả, đau yếu, thay vì trốn rúc đằng sau như những lần trước, bây giờ lại chen nhau đứng ra phía trước để mong lọt vô mắt xanh của Roschmann.

Một trăm người được chọn tất cả, và được dôn lên chiếc xe di hình. Cửa xe được đóng lại và chiếc xe lăn bánh mà không thấy xả khói ra. Sau này chúng tôi mới biết công dụng của chiếc xe này.

Không có xưởng đóng cá hộp nào hết. Chiếc xe là một phòng thoát hơi độc lưu động, do đó theo ngôn từ của đám tù nhân chúng tôi, « Đoàn xe Duoamunde » đồng nghĩa với chết bằng hơi ngạt.

Vào ngày 3 tháng 3 năm đó, tin đồn loan ra trong chúng tôi rằng sẽ có một đoàn xe Dunamunde thứ hai, và chắc thế nào Roschmann cũng sẽ loan báo vào buổi điểm danh sáng. Quả thật vào sáng hôm sau, không ai chịu tiến lên tình nguyện, nên Roschmann phải len lỏi vô hàng ngũ chúng tôi, dùng chiếc roi da quất lên ngực những ai được chọn đi. Như thắm hiểu ý chúng tôi, hấn đi qua giữa hàng thứ tư và thứ năm, biết chắc sẽ tóm được những kẻ già yếu bệnh tật.

Có một cụ già biết được điều này, nên lên ra đứng hàng đầu.

Cụ ta chừng sáu mươi lăm tuổi, nhưng trong một nỗ lực tuyệt vọng để được sống, cụ ta đã mang một đôi giày gót cao, một đôi vớ đen, và mặc một chiếc váy thật ngắn, dài quá gối một chút. Cụ thoa phấn trắng lên má, vì sơn môi màu đỏ chói. Có thể cụ có hy vọng sống sót nhiều hơn nếu len lỏi vô giữa đám chúng tôi và trốn Roschmann, thay vì phải phục sức như một thiếu nữ.

Roschmann dừng chân trước mặt cụ, trở mắt nhìn. Một thoáng mừng rỡ, quý quyết, hiện lên mặt hấn. « Ô người đẹp nào đây ? » Hấn rít lên, dùng roi điểm vô mặt cụ già để gây chú ý cho đồng bọn đang đứng canh chừng hơn một trăm nạn nhân vừa được chọn.

« Người đẹp muốn đi Dunamunde chơi không ? »

Run như cây sậy vì sợ hãi, cụ già nhỏ nhẹ đáp :

« Thừa quan, không ! »

Roschmann nói, hướng mắt về phía bọn SS : « Người đẹp năm nay bao nhiêu cái xuân rồi ? Mười bảy ? Hai mươi ? »

Đôi chân cụ già run lẩy bẩy. « Dạ em hai mươi ».

« Tuyệt! Tuyệt ! » Roschmann nói lớn. « Nào người đẹp bước ra giữa công chúng để chúng tôi cùng thưởng thức sắc đẹp và tuổi trẻ đầy nhựa sống của người ! »

Vừa nói xong, hắn kéo cụ già ra ngay giữa công trường Blech Plaz. Quay mặt về phía đám tù nhân chúng tôi, Roschmann nói : « Bây giờ người đẹp sẽ biểu diễn một vài màn vũ cho chúng ta cùng thưởng thức. »

Cụ ta đứng chết run. Cụ lẩm bẩm gì trong miệng tôi nghe không rõ.

«Nói gì đó, người đẹp ? »Roschmann thét lớn. « Không biết múa sao ?Ồ ! Giấu nghề hoài. Tôi dư biết một người trẻ đẹp như thể này thể nào cũng phải múa thật đẹp !»

Bọn lính gác SS cười té nghiêng té ngựa. Bọn Latvian không hiểu Roschmann nói gì, nhưng vẫn cười hùa theo. Cụ già lắc đầu. Nụ cười trên môi Roschmann bỗng tắt.

« Múa đi ! » Hắn giận dữ hét lên.

Cụ già sợ quá làm vài cử động dị hợm, nhưng ít giây sau khựng người lại. Rosehmann rút khẩu Luger ra khỏi bao, lên CO' bấm, nhắm xuống cát bắn, cách chân cụ già không tới năm phân. Cụ già nẩy bật người lên.

« Nào, múa ! Múa cho các cha xen, đồ điểm Do Thái!» Roschmann vừa hét vừa bóp cò súng lia lịa. Một tiếng múa của hắn được một phát súng đi kèm theo.

Lắp hết gắp đạn này đến gắp đạn khác cho đến khi bắn sạch cả ba gắp đạn mang trong người, hắn buộc cụ già phải múa trong hơn nửa giờ đồng hồ, nhảy cao lên hơn sau mỗi phát súng, chiếc váy tung lên quá hông sau mỗi cái nhảy, cho đến khi cụ già ngã gục xuống cát, không thể đứng dậy được dù cho có được tha mạng đi nữa. Roschmann bắn ba phát súng cuối cùng trước mặt cụ già, bắn tung tóe cát vô mặt cụ. Giữa tiếng vang chát chúa của từng phát súng là tiếng tru tréo thảm thiết của cụ già.

Khi đã bắn hết đạn, Roschmann tống mạnh chiếc bốt vô ngay bụng cụ già. Tất cả những hành động của Roschmann đều xảy ra trong im lặng về phía bọn chúng tôi, cho đến khi một người đứng cạnh tôi cất tiếng lên cầu nguyện. Hắn gốc người Hasid, nhỏ con,

trên người chỉ khoác lên vài mảnh giẻ rách còn lại của chiếc áo bành tô. Hắn bắt đầu tụng kinh Shema, đọc đi đọc lại bằng một giọng trầm buồn ai oán, càng lúc càng lớn. Biết rằng Roschmann đang lên cơn lôi đình, tôi thảm cầu nguyện sao cho tên Hasid cạnh tôi câm miệng lại. Nhưng hắn cứ tiếp tục....

« Shema Yisroel... Nghe chẳng Israel. . »

« Cầm mồm lại đi ! » Tôi nói nhỏ cho hắn nghe « Adonai elohenu. í. Thượng Đế là Chúa chúng con...

« Bạn im ngay được không ? Chết cả lũ bây giờ ! » « Adonai eha a a a d... Thượng Đế la., à... à.»

Như một ca sĩ hắn ngân những chữ cuối cùng như giáo sĩ Akiba đã làm trước khi chết tại thánh đường Caesarae theo lệnh của Tinius Rufius. Ngay lúc đó Roschmann sầm mặt xuống. Hắn ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi. Vì tôi cao hơn Hasid đến một cái đầu, hắn chú ý đến tôi ngay.

« Đưa nào vừa lắm bằm cái gì trong miệng đó ! » Hắn hét lớn, nhanh chân tiến về phía tôi.

« Mày ». Hắn dùng roi chỉ tôi. « Bước ra khỏi hàng ngay lập tức ! » Không còn nghi ngờ gì cả. Hắn chỉ đứng tôi. Tôi nghĩ bụng đời mình đến đây kể như tàn rồi, nhưng cần gì ? Chết hay sống không thành vấn đề nữa. Tôi can đảm bước ra khỏi hàng tiến về phía trước.

Roschmann không nói gì hết, nhưng khuôn mặt hắn giựt giựt như người lên kinh phong. Hắn lấy lại bình tĩnh, cười rống lên, một cái cười thật gian ác đã từng làm khiếp đảm không biết bao nhiêu người, kể cả bọn SS người Latvian.

Tay hắn cử động thật mau lẹ, không ai nhìn kịp. Tôi chỉ cảm nhận một thoáng rát bên má trái cùng với một tiếng động kinh hồn như ai đã cho nổ một trái bom sát bên tai tôi. Vài phút sau tôi mới thấy đau đớn nơi miếng thịt được cắt ra từ màng tang xuống tới mép miệng. Trước khi vết cắt kịp thời rướm máu, tay Roschmann lại cử

động thêm một lần nữa, và chiếc roi quất vô má phải tôi cùng với tiếng động như xé tai.

Một vài phút sau, hai dòng máu tươi chảy dài xuống ướt áo tôi, nhỏ xuống cổ áo như hai vòi nước đổ. Roschmann qua người về phía người đàn bà xấu số, đang khóc tức tưởi giữa công trường, nhìn ngắm bà ta trong, giây lát, xong quay mặt về phía tôi ra lệnh.

«Lượm đồng thít bầy nhầy này liệng lên xe cho tao!»

Một vài phút trước khi đám tử tội còn lại lùi thủi tiến đến chiếc xe định mệnh, tôi bỗng xốc cộ già lên, ẵm cộ đi bộ ra cổng xuất nhập, nơi chiếc xe hơi ngạt đang đợi sẵn.

Tôi định bụng đặt cộ già xuống phía sau xe rồi quay về công trường nhưng vừa mới quay lưng đi, cộ già chụp lấy tay tôi bằng những ngón tay nhăn nheo và run rẩy, với một sức mạnh không thể tưởng được. Bà kéo tôi xuống sát và với một chiếc khăn tay, bà chấm những giọt máu còn đang chảy xuống hai bên gò má tôi.

Cộ già nhìn thẳng vô mặt tôi ; gương mặt cộ lẫn lộn son phấn và nước mắt, nhưng cặp mắt cộ sáng rực như những vì sao.

« Đưa con Do Thái ơi !» Bà nói nhỏ bên tai tôi « Con phải sống. Thề với bà con sẽ sống thoát khỏi nơi này. Con phải sống để cho thế giới bên ngoài biết những gì bọn chúng đã bắt dân tộc chúng ta gánh chịu. Hứa với bà đi con. Thề trên kinh Torah cho bà được chết một cách thỏa nguyện »

Tôi thề với bà ta rằng tôi sẽ sống, bằng mọi cách, và bà ta để tôi đi.

Ngay sau đó, tôi đã quyết định hai việc. Một là giữ một cuốn nhật ký bí mật, dùng một cây kim và một lọ mực đen ăn cắp được xâm lên hai bàn chân những ngày nào có nghĩa nhất trong thời gian giam giữ, và những sự kiện nào quan trọng nhất, để một ngày nào đó tôi có thể viết lại những gì đã xảy ra tại Riga, và dùng những chứng tích này để trưng ra cho toàn thế giới biết và lên án những tên đầu xỏ tại đây. Việc thứ hai là trở thành một Kapo, một nhân viên của đội Cảnh Sát Do Thái làm chó săn cho bọn SS. Quyết định này thật

nặng nề, vì công việc của một Kapo là dẫn dắt đám tù nhân đi công tác, và đôi khi còn dẫn họ ra nơi hành quyết nữa. Hơn thế nữa, Kapo được phép mang dùi cui, đánh đập người đồng hương. Nhưng tôi đã quyết định. Ngày 1 tháng 4 năm 1942, tôi đến gặp tên trùm Kapo và tình nguyện gia nhập đội ngũ của hắn, và từ đó tôi trở thành một tên chó săn. Bộ đội Kapo luôn luôn có chỗ trống để kết nạp thêm đội viên. Dù cho được ăn ngon hơn, làm việc nhẹ nhàng hơn, nhưng ít người Do Thái chịu gia nhập.

Đến đây tôi cần phải mô tả rõ hơn phương pháp hành quyết những người không đủ «khả năng» công tác, vì chỉ bằng cách này Roschmann mới tiêu diệt được từ 70.000 đến 80.000 dân Do Thái tại Riga. Khi chuyển xe lửa chở tù nhân đến ga, có khoảng chừng 5.000 người được ghi nhận là mạnh khỏe trên tổng số 6.000 vì số 1.000 người còn lại đã bỏ xác trong cuộc hành trình rồi,

Khi họ vừa mới đến, họ được tập hợp lại tại Công Trường Blech Platz để cho bọn SS tuyển chọn xem ai được vinh hạnh đem đi hành quyết, không những trong đám người vừa mới đến mà cả trong bọn tù nhân kỳ cựu như chúng tôi nữa. Trong số những người mới đến, những kẻ già yếu mà phần lớn là đàn bà và trẻ con được tách rời ra và được xếp loại «không đủ khả năng làm việc». Họ được xếp đứng qua một bên. Số còn lại được kiểm kê thêm một lần nữa. Nếu đếm được hai ngàn người trong số này thì sẽ bốc hai ngàn người khác trong đám kỳ cựu chúng tôi đem đi thủ tiêu, để luôn luôn giữ số lượng 5.000 người đủ sức khỏe công tác. Theo phương cách này, dân cư trong xóm luôn luôn ở mức trung bình và không bao giờ tăng. Một người có thể sống được sáu tháng, trong thời gian này phải làm việc chết thối, đôi khi có thể lâu hơn nữa. Tuy nhiên khi sức khỏe bắt đầu suy yếu thì một ngày nào đó Roschmann sẽ dùng roi chỉ vô mặt, và người đó sẽ gia nhập hàng ngũ tử tội.

Lúc ban đầu, đám tử tội này được dắt bộ đến một khu rừng nằm ở ngoại ô Riga. Bọn SS gốc Latvian gọi nơi này là Bickernicker, hay rừng cao. Sau khi đã đốn hết rừng thông, bọn đồ tề cho đào những hố thật lớn. Dưới sự chứng kiến của Roschmann, bọn Latvian dùng

đại liên quạt đám tử tội xuống đó, lấp đất lại vừa đủ đậy những thây ma lại,

Chúng tôi có thể nghe tiếng gầm của đại liên vọng lại từ khu rừng mỗi khi có một đám tử tội được hành quyết, và chúng tôi cũng được mục kích cảnh Roschmann trở về khu xóm như một vị «anh hùng» sau khi đã thi hành xong cuộc tàn sát tập thể.

Sau khi trở thành một Kapo, mọi liên lạc mật thiết giữa tôi với đám tù nhân được cắt đứt. Tôi không cần phải thanh minh hành động của mình, vả lại dù thêm hay bớt một Kapo có làm giảm bớt đi ai trong danh sách những kẻ tử tội đâu ? Nhưng Kapo có hy vọng sống sót nhiều hơn, và có cơ hội trả thù cho đồng loại. Có phải tôi thành Kapo vì tôi sợ chết không ? Không. Sợ hãi không còn là một yếu tố quan trọng nữa, bởi vào tháng 8 năm đó một biến cố quan trọng đã xảy đến và giết chết linh hồn trong cơ thể tàn tạ của tôi, chỉ để lại trong tôi một ý chí sống còn mà thôi.

Tháng 7 năm 1942, một số dân Do Thái gốc Áo được chở đến Riga. Họ từ Vienna tới. Hình như số phận của họ được định đoạt trước để hưởng «sự đối đãi đặc biệt» vì không một ai trong bọn họ vô trú ngụ trong khu xóm. Chúng tôi không thấy mặt họ vì họ được dẫn ngay đi từ nhà ga đến thẳng khu rừng cao.

Trong đêm đó, bốn xe vận tải chất đầy quần áo từ nơi hành quyết chạy thẳng về công trường Blech Plats và đổ xuống đó từng núi giày vớ, quần lót, áo mưa, bàn chải đánh răng, kiếng mát, răng giả, nhẫn cưới, viết máy v.v...

Đây là chuyện thường xảy ra sau những vụ hành quyết. Những tử tội đều bị lột hết tài sản ngay trước miệng hố, và kể tự đó những tài sản thu góp được thuộc về Đức Quốc Xã. Nhưng một số lớn vòng vàng, kim cương lại lọt vô túi Roschmann.

Tháng 8 năm 1942 có một chuyến xe lửa tương tự chở phạm nhân từ Theresienstadt, nơi giam giữ hàng vạn dân Do Thái gốc Đức và Áo trước khi chở họ về miền Đông để hành quyết. Lúc đó tôi đang đứng tại công trường Blech Plats nhìn Roschmann tuyển chọn tử tội. Những người mới đến đều bị cạo đầu hết, và rất khó mà phân

biệt đàn ông hay đàn bà, ngoài những chiếc áo vải thô cấp cho họ. Cổ một người đàn bà đứng phía bên kia công trường làm tôi chú ý. Có điểm gì trong nét mặt của nàng làm cho tôi bối rối, cố moi óc nhớ lại xem đã gặp nàng ở đâu ? Nhưng giờ đây nàng quá tiều tụy, thân hình gầy yếu như cây sậy, lâu lâu lại gập người xuống trong những cơn ho liên hồi.

Đến trước mặt nàng, Roschmann dùng roi vỗ vỗ ngực nàng rồi bước sang người khác, Bọn Latvian đi theo hẳn kéo nàng ra khỏi hàng để nhập vô đám tử tội vừa được Roschmann chọn, đang đứng đợi ngay giữa công trường. Chuyến tàu này gồm có rất nhiều người «không đủ khả năng làm việc», và danh sách, đi Rừng Cao thật dài. Điều này có nghĩa là ít người trong đám tù binh kỳ cựu sẽ được chọn. Nhưng điều này không mấy quan hệ gì đến tôi nữa, vì bây giờ tôi đã trở thành Kapo, đeo băng tay, mang dùi cui hẳn hoi. Dù Roschmann đã nhìn thấy mặt tôi, nhưng chắc hẳn cũng không nhận ra tôi được. Hắn đã đánh quá nhiều người, và để quá nhiều thẹo trên mặt các nạn nhân.

Phần lớn những người được tuyển chọn đêm đó được xếp thành một hàng dài, và được bọn Kapo chúng tôi hộ tống ra cổng xuất nhập. Từ đó bọn Latvian sẽ dắt họ ra Rừng cao. Nhưng đêm đó chiếc xe hơi ngạt lại được đem ra chắn ngay cổng. Một trăm người già yếu nhất được tách ra khỏi hàng. Tôi đang sửa soạn hộ tống đoàn người kia ra cổng, bỗng Trung úy Krause chi tay về phía năm Kapo chúng tôi ra lệnh :

«Tụi bây dẫn bọn này ra xe Dunamunde !»

Sau khi tất cả đoàn tù tội đã ra khỏi cổng, năm anh em chúng tôi hộ tống đoàn một trăm người, phần đông đi cà nhấc, bò lết dưới đất, ho xụ xụ, ra tận cửa xe hơi độc. Người đàn bà tiều tụy lúc nãy ở trong số một trăm người này. Nàng cũng như tất cả số người còn lại đều biết họ sẽ đi về đâu, nhưng ai ai cũng ngoan ngoãn bước lên xe. Nàng quá yếu để nhấc chân lên khỏi đất, vì xe quá cao, và vì nàng không còn đủ sức nữa. Nàng nhìn tôi với cặp mắt cầu cứu. Chúng tôi đứng nhìn nhau, bàng hoàng. Tôi nghe tiếng chân sau lưng tôi, và thấy bốn Kapo kia đang dọn mình đứng vào thế nghiêm.

Đoán biết chắc là một Sĩ Quan SS nào đó, tôi làm y theo bọn Kapo. Người đàn bà nhìn tôi không chớp mắt. Tiếng giày sau lưng tiến về phía tôi. Không ai xa lạ, mà chính là Roschmann. Hắn hất hàm ra lệnh cho mấy tên Kapo kia tiếp tục công việc, xoay người qua tôi nói :

«Tên chú mày là gì ?» Giọng hắn thật nhỏ nhẹ.

«Thưa Đại úy, Tauber.» Tôi đáp, đứng trong thế nghiêm.

«Này Tauber, ta thấy mi hơi chậm chạp trong công tác !»

Tôi không biết phải trả lời sao. Roschmann chau mày lại nhìn người đàn bà như nghi ngờ điều gì. Hắn bật cười thật man rợ.

«Chú mày quen người đàn bà này phải không ?» Hắn hất hàm hỏi.

«Thưa Đại úy phải.» Tôi trả lời.

«Vợ mày phải không ?» Hắn hỏi tiếp.

Tôi đứng chết lặng, không biết phải đối đáp ra sao. Tôi gật đầu.

Hắn tiếp tục cười man rợ hơn.

«Cung cách chú mày để đâu hết rồi ? Đỡ người đẹp lên xe đi !»

Tôi chờ người ra, bất động.

Hắn kê miệng sát tai tôi nói thật nhỏ nhẹ :

«Tao cho mày mười giây để liệng nó lên xe, nếu không thì chính mày phải lên thế chỗ nó.»

Tôi chậm rãi chìa tay ra cho Esther bám vào. Vịn vào đó Esther bước lên xe. Khi nàng đã vô trong rồi, nàng nhìn xuống tôi, hai dòng nước mắt chảy dài xuống hai bên gò má. Nàng không nói gì với tôi. Chúng tôi đã không nói được với nhau tiếng nào. Cánh cửa xe đóng sập lại, và chiếc xe từ từ chuyển bánh. Hình ảnh cuối cùng tôi ghi nhận nơi Esther là đôi mắt nàng, đăm đăm nhìn tôi, nhìn thẳng vô mắt tôi.

Tôi đã bỏ hơn hai mươi năm dài để cố tìm hiểu ánh nhìn trong đôi mắt Esther. Có phải là ánh nhìn thương yêu hay oán ghét, xót xa hay thương hại, kinh ngạc hay cảm thông ? Tôi không bao giờ đoán biết được.

Khi chiếc xe hơi độc đã đi xa, Roschmann quay qua tôi nói:

« Mà y cở thể tiếp tục sống cho đến khi tao muốn mà y chết, nhưng cứ kể như mà y chết rồi đi ! »

Và hẳn hoàn toàn có lý. Đó là ngày tâm hồn tôi kể như đã chết. Ngày đó là 29 tháng 8 năm 1942.

Những ngày tháng sau đó, tôi trở thành một thứ người máy. Không còn gì có nghĩa đối với tôi nữa. Tôi nhìn những tội ác của Roschmann và đồng bọn với cặp mắt dửng dưng. Những gì có liên hệ đến tâm thần mình không còn làm tôi rung động nữa. Tôi chỉ ghi nhận tất cả, từng chi tiết nhỏ nhặt, cố nhét chúng vô đầu hoặc xâm khắc ngay tháng « lịch sử » vào chân và đùi mình.

Những đoàn xe tiếp tục đến, những hành khách tiếp tục hành trình đến khu rừng cao, hay đến đoàn xe Dunamunde. Đôi lúc tôi nhìn vô mắt tử tội khi đi song song với họ đến cổng xuất nhập. Những tử tội làm tôi nhớ đến một bài thơ của một thi sĩ người Anh. Bài thơ mô tả một thủy thủ bị đày đọa phải sống, khi nhìn đôi mắt đồng đội của mình phải chết vì đói khát, và chàng ta đọc được trong đó sự nguyên rủa của họ.

Đối với tôi không còn lời nguyên rủa nào có giá trị nữa, vì tôi không cảm nhận một tình cảm nào hết, ngay cả mặc cảm tội lỗi. Tôi chỉ còn sống với sự trống rỗng của một người chết biết đi...

Cuối mùa Thu năm 1943, lệnh từ Berlin truyền xuống phải quật những đám mồ tập thể tại khu rừng cao lên, và dùng vôi sống, lửa để tiêu hủy các thầy ma. Lệnh ban xuống thì dễ, nhưng thi hành lệnh là cả một vấn đề, vì mùa Đông đã đến và tuyết đóng cứng mặt đất. Sự kiện này làm cho Roschmann điên tiết lên, nhưng các thủ tục hành chánh phức tạp làm cho hẳn bận rộn suốt ngày, nên hẳn ít để ý đến chúng tôi.

Ngày này qua ngày khác, những toán tạp dịch tân lập mang cuốc xẻn lên khu rừng cao, và ngày này qua ngày khác, từng cụm khói đen ngòm bốc lên từ khu rừng cao. Họ dùng cây thông để đốt, nhưng những xác chết mục nát

bắt cháy rất lâu nên công tác bị trì trệ, Bọn họ xoay qua dùng vôi sống rưới xuống từng lớp cây ma, và vào mùa Xuân năm 1944, khi mặt đất trở nên sộp hơn, họ lấp những miệng hố lại ².

Những người Do Thái phụ trách công tác này không thuộc về đám tù nhân trong khu xóm Riga. Họ hoàn toàn bị cô lập với tập thể chúng tôi. Họ bị giam trong những trại tồi tệ nhất, Salas Pils chẳng hạn, và sau này bị thủ tiêu lần hồi bằng cách không được ăn uống cho đến chết, dù có ghi nhận một vài trường hợp ăn thịt lẫn nhau.

Mùa Xuân năm 1944, khi công tác của Berlin giao phó tạm xem như hoàn tất, khu xóm Riga được thanh toán sau cùng.

Phần lớn số 30.000 dân cư bị bắt đi bộ về khu rừng cao và trở thành những tử tội cuối cùng. Khoảng 5.000 người trong số có tôi được di chuyển về Kaiserwald, trong khi bọn SS tiếp tục công tác thiêu hủy và san thành bình địa khu Riga ³ >.

(Trong hai mươi trang kế tiếp, Tauber mô tả cuộc phấn đấu để sống còn tại Kaiserwald, chống đói khát, bệnh tật và lao lực, cùng chịu đựng sự dã man của bọn SS. Trong thời gian này Tauber không thấy bóng dáng Roschmann đâu cả. Hình như hắn vẫn còn ở tại Riga. Tauber mô tả cuộc chuẩn bị đào tẩu khỏi Riga của bọn SS, nỗi sợ sệt của bọn chúng vào cuối tháng 10 năm 1944 trước viễn ảnh bị Hồng quân bắt sống, và ý đồ quỷ quyết của chúng dùng đám tù nhân Do Thái còn lại làm bình phong và con tin để cho chúng trốn thoát về lãnh thổ Đức. Đây là ngón đòn thông dụng của bọn Sĩ Quan SS áp dụng tại những trại tập trung khi Hồng Quân tiến gần đến chúng. Chừng nào còn nói được có việc quan trọng cần phải làm để phục vụ chế độ, chừng đó bọn SS còn có quyền qua mặt Lục Quân Wehrmacht để tránh viễn tượng ghê gớm là đối đầu với những Sư Đoàn thiện chiến của Stalin. «Nhiệm vụ» mà chúng tự giao phó là hộ tống số tù binh Do Thái còn lại tại những trại tập trung về an toàn

đến Đức. Đôi khi trò hề này trở thành quá dị hợm vì quân số hộ tống gấp mười lần số lượng tù binh).

Chiều ngày 11 tháng 10 chúng tôi đi bộ đến thành phố Riga. Đến giờ phút đó chúng tôi chỉ còn lại hơn 4 000 người. Chúng tôi được đưa thẳng xuống bến tàu. Từ xa chúng tôi có thể nghe được tiếng rầm rầm vang dội như tiếng sấm. Chúng tôi bàng hoàng trong giây phút, vì từ trước giờ chúng tôi có nghe tiếng bom đạn đâu !

Khi chúng tôi ra tới bến tàu, một cảnh chen lấn diễn ra trước mắt chúng tôi. Bến tàu đầy nghẹt quân lính Đức. Chưa bao giờ tôi thấy chúng tập trung lại một chỗ đông đảo như vậy. Chúng tôi được xếp thành hàng dọc theo các kho chứa hàng, và một lần nữa chúng tôi lại nghĩ đời mình đến đây sẽ được kết liễu bằng một tràng đại liên. Nhưng chúng tôi đã nghĩ sai.

Hình như bọn SS muốn lợi dụng chúng tôi, những tên Do Thái cuối cùng, dùng chúng tôi như là một nguyên cơ để thoát khỏi bước tiến càng lúc càng gần của Hồng

Quân. Phương tiện dùng để chuyên chở chúng tôi đậu dọc theo bến số 6. Nó là một vận tải hạng, chiếc tàu cuối cùng. Chúng tôi đứng nhìn cảnh hàng trăm thương binh khác nằm trên cáng xếp thành ba hàng dọc đợi đến phiên mình lên tàu hồi hương.

Lúc Roschmann đến, trời đã sụp tối. Hắn đứng chết lặng khi nhìn con tàu đang chất những thương binh lên. Định thần lại và biết được việc gì đang xảy ra, hắn quay người qua mấy viên y tá đang khiêng cáng ra lênh :

« Tất cả hãy bỏ cáng xuống ! »

Hắn thót người qua bến tàu tiến về phía một viên y tá, và tát mạnh vô mặt người này. Hắn duyệt qua đội ngũ chúng tôi hét lớn. « Đồ heo ăn hại, mau leo lên tàu khiêng đám « xác chết» kia trở xuống ! »

Dưới những họng súng của bọn lính SS, chúng tôi bắt đầu đi qua bên kia đường. Hàng trăm Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ SS, lúc này đến giờ đứng ngấm nhìn con tàu một cách thèm thuồng,

đồng loạt tiến về phía trước nôi đuôi theo sau chúng tôi. Khi tên SS đầu tiên bước lên tàu và chuẩn bị khiêng người thương binh trở xuống đất, một tiếng hét vang dội buộc hẳn phải ngừng tay. Tôi vừa đặt chân lên nấc thang bỗng giật mình vì tiếng hét, quay lưng lại nhìn.

Một Đại úy Lục Quân đang chạy dọc theo bên tàu tiến đến vận tải hạm. Hắn dừng chân lại dưới chân cầu thang. Ngược nhìn những đồng đội đang được khiêng trở lại xuống đất liền, viên Đại úy hồi lớn :

« Ai đã ra lệnh khiêng những thương binh của tôi xuống đất ? » Roschmann bước đến sau lưng hắn nói: « Tôi ra lệnh đây. Tàu này của chúng tôi ».

Viên Đại úy quay người lại, thọc tay vô túi quần móc ra một mảnh giấy.

« Tàu này được gọi đến đây để đón thương binh Lục Quân, và tàu chỉ chở thương binh Lục Quân mà thôi ! » Viên Đại úy nói. Vừa dứt lời hắn quay qua phía mấy người y tá ra lệnh tiếp tục công tác. Tôi nhìn sang phía Roschmann. Người hắn run run, tôi nghĩ có lẽ vì giận dữ. Nhưng không phải, Hắn sợ bị bỏ lại đây để đối phó với quân Nga.

Hắn mở miệng mắng nhiếc các y tá : « Tôi nhân danh Quốc Trưởng ra lệnh cho mấy anh phải ngừng tay, và cũng nhân danh Quốc Trưởng, tôi nắm quyền chỉ huy tàu này. »

Các nhân viên y tá không thềm để ý đến hắn mà chỉ tuân theo lệnh của viên Đại úy Lục Quân. Tôi nhìn kỹ khuôn mặt của người sau này, vì chỉ đứng cách tôi không đầy hai thước. Đôi mắt hắn thật mệt mỏi, mà những nếp nhăn hai bên khóe mắt càng làm nổi bật. Thấy công tác đang tiến hành một cách đều đặn, viên Đại úy bước về phía các y tá, đi ngang qua mặt Roschmann. Từ trong đám thương binh đang nằm trên cáng, một giọng nói miền Hamburg vọng lên : « Hoan hô Đại úy ! Đại úy chì quá, cho « bề mặt » bọn SS khốn nạn. »

Đại Úy Lục Quân đi ngang qua Roschmann, không thèm ngó tên đồ tể. Tên sau này chụp ngay tay viên Đại Úy Wehrmacht giật ngược lại phía sau, tát mạnh vô mặt viên Sĩ Quan này.

Tôi đã nhìn cảnh Roschmann đánh người hàng trăm lần, nhưng lần này kết quả không như hăn muốn. Viên Đại úy bình tĩnh chịu đòn, nắm chặt bàn tay lại và tổng một quả đấm bất thần ngay vô quai hàm Roschmann. Tên đồ tể bật người về phía sau, lảo đảo và té nhào xuống tuyết. Từ mép miệng hăn một dòng máu tươi rịn xuống. Viên Đại úy bỏ hăn đó, tiếp tục đi về phía các y tá.

Tôi thấy Roschmann rút khẩu Luger khỏi vỏ, nhắm thật kỹ bắn vào giữa vai viên Đại úy Lục Quân. Mọi hoạt động ngưng ngay sau tiếng nổ. Viên Đại úy nẩy người lên, gượng người ngoái cổ lại. Roschmann nhả đạn một lần nữa, lần này bắn ngay cổ viên Đại úy. Viên Đại úy rún người lại và tắt thở trước khi thân mình chạm đất. Một vật gì hăn đeo quanh cổ rơi xuống, và để ý thật kỹ mới biết đó là Bảo quốc huân chương.

(Miller đọc trang này, lần đầu hơi kinh ngạc, bán tín bán nghi, cảm giận tột độ. Chàng đọc đi đọc lại trang nhật ký này hàng chục lần. Biết chắc không thể nào nghi ngờ được sự xác thực của nó, Miller lật sang trang khác, tiếp tục đọc).

Sau đó, chúng tôi được lệnh khiêng các thương binh Wehrmacht xuống bến tàu. Tôi giúp đỡ một anh thương binh trẻ bước xuống cầu thang. Hăn bị mù cả hai mắt và một tấm vải dơ dáy được quấn quanh đầu hăn. Hăn mê sảng, không ngớt gọi tên mẹ. Tôi tin hăn chưa quá mười tám tuổi.

Công tác hoàn tất, chúng tôi được lệnh xuống tàu. Chúng tôi được nhốt xuống hai hầm tàu chật hẹp, chất như cá mè, không một ai có thể nhúc nhích được. Cửa hầm được đóng lại xong, bọn SS mới lũ lượt kéo xuống tàu. Vận tải hạm nhỏ neo trước nửa đêm, vị thuyền trưởng muốn rời khỏi vịnh Latvia trước khi mặt trời mọc, để khỏi bị phi cơ Stormovik của Nga phát hiện. Chúng tôi mất ba ngày mới cập bến, hải cảng nằm trong lòng hậu phương Đức. Ba ngày ròng rã không ăn không uống đã làm cho số 4.000 người chúng tôi

còn lại không hơn 2.500 người, Không có thức ăn gì được lọt vô bao tử để nôn ra, do đó số tử nạn dọc đường phần lớn vì phải mửa ra mật xanh mật vàng, hoặc vì bị nghẹt thở. Cánh cửa hầm được mở ra, và từng cụm gió lạnh lất phất bụi tuyết lọt vô chiếc hầm thối tha của chúng tôi.

Khi chúng tôi bước lên bờ tại Danzig, các xác chết được đặt cạnh những người sống để bọn SS kiểm kê lại số lượng có phù hợp với lúc khởi hành từ Riga không. Bọn SS luôn luôn chính xác với những con số.

Sau này tôi mới được biết Riga lọt vô tay quân Nga vào ngày 14 tháng 10, ngay trong khi chúng tôi còn đang lênh đênh trên mặt biển.

(Nhật ký của Tauber sắp kết thúc. Từ Danzig, những người sống sót được di chuyển bằng phà về trại tập trung Stutthof, và cho đến những tuần lễ đầu tiên của năm 1945, Tauber được bổ xung đến công tác tại xưởng đóng tàu ngầm Burggraben, ban ngày làm việc tại đó và ban đêm trở về trại. Vì thiếu ăn, hàng ngàn người bỏ xác tại Stutthof. Tauber nhìn họ chết, tự hỏi không biết tại sao mình được sống sót. Vào tháng giêng năm 1945, Hồng Quân không còn cách Danzig bao xa nữa. Những kẻ sống sót trong trại Stutthof được áp tải về miền Tây trong cuộc hành trình mệnh danh là «Tử chinh». Dự định của bọn SS là đưa đám tù binh này về Berlin. Khắp miền Đông nước Đức, từng đoàn dân Do Thái được dùng làm « giấy thông hành » cho bọn SS được lữ lượt đưa về miền Tây; Dọc đường, trong bão tuyết, họ chết như rạ. Một lần nữa Tauber qua khỏi cơn thử thách này, và sau cùng đám người còn sống sót tới được Magdeburg, quận lỵ nằm về phía Tây Berlin. Bọn SS bỏ đám người này lại Magdeburg, mạnh thẳng nào nấy chạy thoát thân. Nhóm của Tauber được đưa vô nhốt tại nhà lao Magdeburg do một lão già ngớ ngẩn, vô tích sự, thuộc lực lượng trừ bị tại gia trông coi. Không có khả năng nuôi ăn đám tù nhân, và sợ hãi trước bước tiến càng ngày càng gần của Quân Đồng Minh, lão cai tù cho phép đám tù nhân ra ngoài kiếm ăn.)

Lần cuối cùng tôi trông thấy Roschmann là khi chúng tôi được điếm danh tại bến tàu Danzig. Âm áp trong chiếc áo bành tồ, hấn

đứng nhìn chúng tôi trong giây lát, rồi bước vội lên một chiếc xe hơi đang đợi hẳn. Tôi cứ tưởng hình ảnh này sẽ là hình ảnh cuối cùng của tôi về hẳn, nhưng không, tôi có dịp nhìn lại hẳn một lần cuối cùng khác vào ngày 3 tháng 4 năm 1945.

Ngày đó tôi đi ra làng Gardelegen, một ngôi làng nhỏ trong quận Magdeburg, và mót được một ít khoai tây. Khi tôi và ba người bạn đang trò chuyện đi bộ về nhà lao, một chiếc xe từ phía sau chúng tôi trở tới. Chiếc xe này thẳng gấp lại để tránh một chiếc xe ngựa đang đi ngược chiều. Tôi nhìn vô bên trong xe, không chú ý gì mấy đến những hành khách trong đó. Bên trong có bốn sĩ quan SS tất cả, và bọn chúng chắc đang trên đường đào tẩu. Ngôi cạnh tài xế, trong bộ đồng phục và cấp hiệu của một Hạ Sĩ Lục Quân là Eduard Roschmann. Tôi sững sờ nhận ra hẳn. Nhưng hẳn không nhận ra tôi, vì lúc đó tôi quấn một chiếc khăn lớn làm bằng bao bột mì quanh đầu, để khỏi bị cảm lạnh. Tôi không thể nào làm lẫn được. Đích thị là tên đồ tể ở Riga, chứ không ai xa lạ.

Hình như bốn tên Sĩ Quan SS trong xe đang thay đổi đồng phục. Một chiếc áo được liệng ra ngoài khi chiếc xe vọt nhanh ở cuối đường. Chúng tôi đến nơi chiếc áo được liệng ra một vài phút sau đó. Chiếc áo gắn cấp hiệu Sĩ Quan SS, với phù hiệu hai làn sét và cấp bậc Đại úy. Roschmann của tổ chức SS đã biến mất.

Sáng ngày 27 tháng 4, quận lỵ Magdeburg bỗng trở nên im lặng khác thường. Vào giữa trưa, tôi đang đứng tán dóc với hai ba tên lính gác trừ bị tại gia trước sân nhà lao. Chúng sợ sệt ra mặt và bỏ ra hàng giờ để giải thích và minh xác với tôi rằng bọn chúng không bao giờ nhúng tay vô những tội ác của Adolf Hitler, và chắc chắn bọn chúng không liên quan gì đến việc đàn áp dân Do Thái.

Tôi nghe tiếng xe rồ máy trước cửa nhà lao. Có tiếng gõ cửa. Lão già bước ra mở khóa cửa. Một người đàn ông to lớn bần một bộ đồng phục tác chiến khác lạ thận trọng bước vô sân nhà lao. Chắc hẳn là một sĩ quan, vì có một người cầm súng dài kè kè theo sát đít hẳn. Hai người này chỉ đứng lặng im nhìn quanh quất. Trong một góc của nhà lao, có ít nhất năm mươi xác chết được chất đống lên, những kẻ đã chết cách đây hơn hai ba tuần mà không còn ai đủ sức

để đem họ đi chôn. Một số khác, nửa sống nửa chết, nằm dựa lưng vô tường, cố hưởng một chút ấm áp của mặt trời.

Hai người lính mới vô nhìn nhau và đồng quay sang lão cai tù. Lão nhìn họ một cách bẽn lễn, nói một vài tiếng có lẽ học được từ hồi đệ nhất thế chiến. Lão nói : «Hello Tommy !» Vị sĩ quan nhìn lão bằng nửa con mắt, liếc nhìn về phía đồng xác chết nằm ngổn ngang, mi miệng nổi bằng một giọng Anh đặc :

« Đ.M, lũ heo chúng bây ! »

Tôi bật khóc nức nở liền sau đó.

Tôi không còn nhớ rõ mình trở về Hamburg bằng phương tiện nào. Tôi thường ước thềm, trong thời gian bị giam giữ, là được nhìn lại những gì còn sót lại của cuộc sống xa xưa. Nhưng tôi hoàn toàn thất vọng, dù ước mộng mình đã thành sự thật. Không còn gì để tôi nhìn hết. Con đường nơi tôi sinh sống và lớn lên nay đã biến mất trong những trận dội bom kinh hồn của không quân Anh-Mỹ. Nơi tôi làm việc, căn nhà tôi không còn gì hết.

Người Anh gọi tôi vô điều trị tại bệnh viện Magdeburg. Sau một thời gian ngắn tôi tự ý rời khỏi nơi này, và tôi quá giang xe về nhà. Về đến đây, tôi sững sờ đứng trước cảnh hoang tàn đổ nát của thành phố thân yêu, và ngã xỉu ra đường. Tôi bỏ phí gần một năm của đời sống còn lại, nằm tĩnh tâm trong một bệnh viện tâm trí, chịu chung cảnh ngộ với những người đồng hương về từ Bergen Belsen, và một năm khác với tư cách một trợ tá viên trong bệnh viện, để chăm sóc những người đồng hương bất hạnh hơn tôi.

Ra khỏi bệnh viện, tôi đi tìm một căn phòng nhỏ tại Hamburg, thành phố chôn nhau cắt rún, để sống quãng đời còn lại.

(Nhật ký kết thúc với hai trang giấy đánh máy sạch sẽ hơn và trắng hơn những trang khác, có lẽ mới được Tauber thêm vô).

Tôi đã sống trong căn phòng mượn này từ năm 1947. Trước khi rời khỏi bệnh viện tâm trí, tôi đã bắt đầu viết lại những gì xảy đến cho tôi tại Riga. Nhưng trước khi hoàn thành cuốn nhật ký này, tôi được biết còn rất nhiều người khác sống sót khỏi cơn thử thách như

tôi. Ý định đầu tiên, trở thành nhân chứng tố cáo Roschmann trước dư luận và Tòa án thế giới, đã cản ngăn tôi ấn hành tập nhật ký này. Tôi gìn giữ nó như một bảo vật, với hy vọng một ngày nào đó sẽ có dịp trưng cho toàn thể thế giới thấy và hiểu những thống khổ mà Roschmann đã gây cho dân Do Thái nói chung, và cho riêng cá nhân tôi.

Nhưng nhìn lui lại, tôi đã phí công và thì giờ. Tôi đã thất bại trong cuộc tranh đấu để sống còn với chủ đích ghi nhận và tố cáo những điều ghê tởm và bỉ ổi của bè lũ SS, trong khi những người đồng cảnh ngộ với tôi đã thành công.

Bây giờ tôi mới nhận biết rằng ngay cả ước muốn cuối cùng trong đời tôi là trông thấy Eduard Roschmann ra trước vành móng ngựa để trả lời những tội ác của hắn, và chính tôi sẽ làm nhân chứng, ước muốn đó sẽ không bao giờ đến cả.

Tôi thường đi thất thểu qua các đường phố, hồi tưởng lại ở mỗi bước đi mọi kỷ niệm xa xưa. Tất cả giờ đây sẽ không bao giờ được như trước. Những đứa trẻ nhìn tôi, rú lên cười, chạy trốn khi tôi muốn gần chúng. Có một lần tôi bắt chuyện được với một đứa bé gái không lộ vẻ gì sợ sệt tôi, nhưng chính bà mẹ cô ta lại đến xách tay cô ta đi chỗ khác.

Một lần khác, một người đàn bà lạ mặt đến thăm tôi. Bà ta làm việc tại Quỹ Bù Trừ, và thông báo cho tôi biết tôi được hưởng tiền trợ cấp gì đó. Tôi nói với bà ấy tôi không cần. Bà ta hết sức phật ý, cố thuyết phục tôi nhận những món tiền để bù trừ lại những gì tôi phải gánh chịu suốt mấy năm dài. Tôi từ chối mãi nên bà ta gọi một người khác đến tiếp xúc với tôi. Ông ta cho tôi biết ít có ai từ chối nhận tiền bù trừ lắm. Nhưng tôi thì khác, tôi cho ông ta biết như vậy. Tôi chỉ nhận những gì của tôi mà thôi, vì tôi không thích chịu ơn ai cả. Tôi nghĩ đã làm phật lòng nhân viên này, vì họ sẽ gặp rắc rối trong sổ sách kế toán.

Khi tôi còn nằm điều trị tại Bệnh Viện người Anh tại Magdeburg, một vị bác sĩ hỏi tôi tại sao tôi không di cư về Israel, Quốc Gia sắp được trao trả lại Độc Lập ? Làm sao tôi giải bày cho ông ta hiểu

được ? Tôi không thể nói cho ông ta biết là tôi không có quyền trở về miền Đất Hứa, nhất là sau những gì tôi đã làm cho Esther, vợ tôi. Tôi thường nghĩ ngợi nhiều về vấn đề này, và tự cho mình không đáng hưởng quyền hồi hương.

Sau này, nếu có người Do Thái nào tại Israel — miền Đất Hứa mà tôi chưa bao giờ đặt chân đến — đọc được những dòng chữ này, xin người đó đọc cho tôi một đoạn kinh Kaddish.

Salomon Tauber Altona; Hamburg 21 tháng II năm 1963

Peter Miller đặt cuốn nhật ký xuống bàn, ngã người ra ghế, nhìn lên trần nhà, phì thuốc. Gần năm giờ sáng, chàng nghe tiếng cửa mở. Sigi vừa đi làm về. Nàng ngạc nhiên thấy Miller chưa đi ngủ.

«Anh làm gì thức khuya vậy ?»

«Đọc sách» Miller đáp.

Nửa giờ sau đôi nhân tình nằm trên giường. Ánh nắng đầu tiên lén vô phòng. Sigi ngái ngủ và sung sướng như một thiếu nữ vừa mới được yêu lần đầu, trong khi Miller thức trao tráo, nằm im lặng, suy tư và lo âu.

«Anh có chuyện gì lo âu dữ vậy ?» Sigi dò hỏi.

«Có gì đâu ? Anh nghĩ chuyên vợ va vợ vẫn !»

«Em biết chắc anh có chuyện không muốn nói cho em nghe ! Nội nhìn mặt anh cũng đủ biết anh đang lo lắng điều gì!»

«Anh đang lo không biết có viết nổi thiên phóng sự tới của anh không !»

Nàng xích lại gần Miller, nói trong tai chàng : «Anh gom hết tài liệu cần thiết để viết chưa, hay phải đi điều tra tới điều tra lui, hay phải làm chuyện gì khác ?»

Miller nằm sấp người lại, với tay dụi điếu thuốc trong chiếc khay để tàn thuốc ; chàng nói trong hơi khói thuốc : «Em nói đúng ! Anh phải điều tra tới điều tra lui, nhưng cũng chưa đủ, Anh phải truy lùng một người !»

1 Do Thái.

Phương pháp rươi vôi sống đốt cháy các thây ma nhưng không hủy được các bộ xương. Sau thế chiến, Hồng Quân Nga Sô đã quật lên được 80.000 bộ xương tại khu rừng cao.

Vào mùa xuân năm 1944, cuộc Tổng Phản công của Nga Sô đã mở rộng trận tuyến xuống sâu về hướng Tây, mang đội Hồng Quân tràn ngập xuống phía Nam Baltic, vượt qua biển cùng tên, thọc xuống miền Tây. Cuộc di quân của Nga Sô cắt toàn miền Ostland khỏi lãnh thổ Đức Quốc và tạo nên mối xích mích, bất hòa giữa Hitler và các Tướng chỉ huy mặt trận. Họ đã tiên liệu được hành động này và nhiều lần khuyên cáo Hitler nên rút bớt 40 Sư Đoàn về vùng an ninh trong nội vi vòng đai lãnh thổ. Hitler không nghe theo, nhấn mạnh đến châm ngôn «CHẾT HAY THẮNG ». Cái chết là phần thưởng của Hitler dành cho 500.000 quân Đức bị cô lập, cắt khỏi mọi nguồn tiếp tế, họ chiến đấu với cấp khoản đạn dược thật hạn chế để trì hoãn một định mạng được an bài sẵn hoặc chịu quy hàng. Một phần lớn bị bắt làm tù binh trong mùa Đông 44-45 và chỉ một số ít hồi hương mười năm sau đó.

CHƯƠNG III

Trong khi Peter Miller và Sigi ôm nhau ngủ tại Hamburg, một chiếc phản lực cơ Convair Coronado của hãng Hàng Không Á Căn Đình lượn vòng cuối cùng trên những ngọn đồi Castile trước khi đáp xuống phi trường Barajas ở ngoại ô Madrid,

Ngồi ở hàng ghế thứ ba cạnh cửa sổ trong khu hành khách Hạng I là một người đàn ông trạc sáu mươi tuổi, tóc muối tiêu và để râu mép,

Hiện nay chỉ còn lại một bức ảnh duy nhất của người đàn ông này, chụp lúc ông ta còn trong tuổi bốn mươi ngoài. Hình cho thấy lúc đó tóc ông ta ép sát da đầu, chưa để râu để che bớt cái miệng hàm ếch.

Không ai trong một thiểu số rất hạn chế được may mắn xem qua bức hình có thể nhận ra người đàn ông ngồi trên phi cơ, vì tóc của ông ta bây giờ để dài hơn và chải vuốt về phía sau. Ảnh dán trên thông hành phù hợp với bộ mặt mới của ông ta. Tên ghi trong thông hành là Ricardo Suertes, quốc tịch A căn đình. Tên này là một trò đùa mỉa mai toàn thể thế giới, bởi Suerte tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là «hên» và «hên» theo tiếng Đức là Gluck. Hành khách trên chuyến bay tối thứ hai hôm đó chào đời với tên Richard Glucks, sau này trở thành một vị Tướng trong hàng ngũ SS, làm đến chức Văn Phòng Trưởng Văn Phòng Trung Ương Quản Trị Kinh Tế Đức Quốc Xã, kiêm Thanh Tra đặc biệt của Hitler đặc trách các Trại Tập Trung. Trên danh sách tầm nã của Chánh Phủ Liên Bang Tây Đức và Cộng Hòa Israel, Glucks được sắp hạng ba sau Martin Bormann và cựu trùm Gestapo Heinrich Muller. Hắn được xếp hạng cao hơn Bác Sĩ Josef Mengele, con ác quỷ của Auschwitz. Trong tổ chức Odessa hắn đứng thứ nhì, kiêm phụ tá trực tiếp cho Martin Bormann, người được Hitler chọn làm người kế vị vào năm 1945.

Sự đóng góp của hắn trong các tội ác của SS vô cùng độc đáo, và chỉ sánh bằng những phương kế mà hắn đã đề ra để trốn khỏi nước Đức vào năm 1945 mà thôi. Glucks vượt xa Adolf Eichmann

về tài, đặt ra những tội ác ghê gớm, dù hấn chưa bao giờ bóp cò nhả đạn vô bất cứ ai.

Nếu người hành khách ngồi sát bên hấn trên phi cơ biết được hấn là ai thì chắc hấn người này phải thắc mắc tự hỏi tại sao một Văn Phòng Trưởng Quản Trị Kinh Tế lại có thể được sắp hạng nhì trên danh sách tầm nã. Nhưng nếu biết được rằng trong tất cả những tội ác mà Đức Quốc Xã đã gây ra cho nhân loại từ năm 1933 đến năm 1945, có đến chín mươi lăm phần trăm phải đổ lên đầu bọn SS. Trong số này khoảng từ tám mươi đến chín mươi phần trăm phải do hai cơ quan trong tổ chức SS gánh chịu. Hai cơ quan này là Văn Phòng Trung Ương đặc trách An Ninh và Văn Phòng Trung Ương Quản Trị Kinh Tế Đức Quốc Xã.

Nếu cho rằng một Văn Phòng Quản Trị Kinh Tế không dính líu gì đến những tội ác tập thể thì ý niệm này hết sức lầm lẫn, bởi vì tất cả mọi công tác thực thi những cuộc tàn sát được trù định trước và thi hành đúng y theo kế hoạch, Không những Đức Quốc Xã dự tính tiêu diệt hoàn toàn dân tộc Do Thái và giống dân Slavic khỏi Lục Địa Âu Châu, mà bọn đầu xỏ Đức Quốc Xã còn trù liệu bắt những giống người trên phải trả giá «đặc ân» được chết mà họ sẽ hưởng.

Trước khi mở cửa những phòng hơi độc đón tiếp các giống người được hưởng ân huệ, bọn SS đã hoàn tất vụ cướp lớn nhất lịch sử. Trong trường hợp những người Do Thái, họ phải trả giá đặc ân làm ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất, họ bị tước đoạt hết những cơ sở làm ăn, nhà cửa, xưởng máy, trương mục trong ngân hàng, xe cộ, vật dụng trong nhà, quần áo; Tiếp sau đó, họ sẽ được di chuyển về miền Đông về những «Trại Công Tác» và những «Trại Tiêu Diệt» trong khi vẫn đinh ninh rằng họ được đưa đi nơi khác lập nghiệp, với chút vốn liếng còn lại đựng trong vài ba chiếc xách tay. Tại trại, vốn liếng nhỏ nhoi này một lần nữa được bọn lính SS tước đoạt hết, cùng với quần áo đang mặc trong người.

Do đó hành trang của chừng sáu triệu người Do Thái trị giá hàng triệu Mỹ Kim bị bọn SS bòn tĩa hết. Từ các Trại Tập Trung hàng đoàn xe lửa chất đầy vòng vàng, nữ trang, kim cương, vàng được nấu thành khối, tiền tệ đủ mọi loại của đủ mọi quốc gia, đồ những

đồng của cải này về Bộ Tư Lệnh SS trong nội địa nước Đức. Trong suốt quá trình hoạt động của nó, tổ chức SS đã thủ lợi rất nhiều. Một phần lớn trong kho tàng này, dưới hình thức hàng vạn thỏi vàng khối với ấn tín con ó tượng trưng cho Đức Quốc Xã và hai làn sét biểu hiệu cho tổ chức SS, được gửi vào những ngân hàng tại Thụy Sĩ, Liechtensen, Tangier và Beirut, khi thế chiến gần đến hồi tàn lụi, để sau này nhờ đó mà thành lập Odessa. Phần lớn số vàng này hiện đang được cất giấu dưới đường phố Zurich, và được các tay chủ ngân hàng canh phòng cẩn mật.

Giai đoạn khai thác thứ hai nằm trong thân thể nạn nhân. Trong khi họ còn sức và có thể làm việc, họ được sử dụng một cách có lợi cho Đức Quốc Xã. Những người không đủ khả năng và sức khỏe để công tác được thủ tiêu ngay. Những người mạnh khỏe sẽ được các cơ xưởng của SS tuyển dụng, hoặc những cơ sở lớn của nền kỹ nghệ Đức như Krupp, Thyssen, Von Opel khai thác và bóc lột sức lao động với giá biểu thù lao ba Mark một ngày cho nhân viên tập sự, và bốn Mark một ngày cho một người thợ lành nghề. «Một ngày» có nghĩa là phải làm việc quần quật suốt hai mươi bốn giờ liền với một phần ăn thật ít ỏi. Hàng trăm ngàn công nhân đã bỏ xác lại tại những cơ xưởng này.

SS là một quốc gia trong một quốc gia. Nó có cơ xưởng công binh kiến tạo, bảo trì, xưởng quân nhu, may cắt quần áo riêng, SS tự thực hiện lấy những gì cần, với sự trợ giúp của đám nhân công — nô lệ, mà theo một sắc lệnh của Hitler thuộc tài sản của SS.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn khai thác xác chết. Nạn nhân bị buộc phải cởi hết quần áo trước khi đem đi hành quyết, để lại cho bọn SS hàng núi giày vớ, bàn chải, áo quần, mắt kiếng. Họ cũng để tóc họ lại, sau này sẽ được dùng làm nỉ lót giày cho bọn SS, và những chiếc răng vàng nếu có sẽ được nhổ ra, nấu chảy thành những thỏi vàng khối. Trước đó bọn đồ tề SS dự tính dùng xương tử tội để làm phân bón, và mỡ của họ dùng làm xà bông, nhưng dự tính này được hủy bỏ vì quá tốn kém và ít lời.

Đặc trách toàn bộ khía cạnh kinh tế, nói đúng hơn thủ lợi với những cuộc tàn sát mười bốn triệu người vô tội, là Văn Phòng Trung

Ương Quản Trị Kinh Tế do người đàn ông ngồi trong ghế 3B trên phi cơ này đã có thời làm mưa làm gió.

Glucks không thuộc «típ» người ưa thích mạo hiểm, hoặc muốn thách thức số mạng bằng cách trở về quê cha đất tổ, sau khi đã bỏ ra đi vào năm 1945. Hắn không cần phải làm chuyện điên rồ này. Được Quỹ bí mật cung cấp đầy đủ về mặt tài chánh, hắn thừa phương tiện và khả năng để sống khoảng đời còn lại trong xa hoa, tâm thân vô tư tại miền đất lưu đầy, quê hương thứ hai Á Căn Đình. Lòng trung thành với chủ nghĩa Quốc Xã không bị những biến cố hậu 45 chi phối. Đức tính này cộng với uy danh xưa cũ đủ bảo đảm cho hắn một thế đứng cao và danh dự trong tập thể Nazi ty nạn tại Á Căn Đình, nơi đặt bản doanh của ODESSA.

Phi cơ hạ cánh xuống phi trường một cách êm ái và an toàn. Tất cả hành khách trên chuyên bay qua khỏi hàng rào Quan thuế không gặp trở ngại nào. Tiếng Tây Ban Nha trôi chảy mà người hành khách lúc này ngồi ở ghế 3B sử dụng có thể làm cho bất cứ ai cũng lầm tưởng hắn là người Nam Mỹ chánh gốc.

Ra khỏi phi trường, hắn đón tắc xi và do một thói quen cố hữu, bảo tên tài xế đưa tới một địa điểm cách xa khách sạn Zurburan, nơi hắn đặt phòng trước. Sau khi xuống xe tại Trung tâm kinh đô Madrid, hắn tự xách lấy hành lý, đi bộ đến khách sạn.

Đặt phòng trước bằng Telex, Glucks ghi tên vô sổ bộ của khách sạn và dùng thang máy lên phòng để tắm rửa. Vào lúc chín giờ sáng, hắn nghe ba tiếng gõ nhẹ nơi cửa, tiếp sau bởi một khoảng cách im lặng và hai tiếng gõ sau cùng. Hắn bước ra mở cửa và thụt chân lại khi nhận ra người khách. Người mới đến bước vô phòng, đóng cửa lại, đứng vào thế nghiêm, dang thẳng tay phải ra, lòng bàn tay úp xuống, hô to «Seig Heil !»

Tướng Glucks gật, đầu, có vẻ tán đồng cử chỉ của người khách trẻ, đưa tay mặt ra phía trước nói thật nhỏ nhẹ : «Sieg Heil». Hắn ra dấu cho người khách trẻ ngồi xuống ghế.

Người khách là một công dân Tây Đức, cựu Sĩ Quan SS, đương kim Trưởng Lưới Hoạt động của ODESSA tại Liên Bang Tây Đức.

Hắn rất hãnh diện vì được gọi đến Madrid để diện trình một vị Tướng Lãnh. Hắn nghi có một điều gì đó liên hệ đến cái chết của Tổng Thống Kennedy xảy ra ba mươi sáu giờ trước đây. Quả hắn đã đoán đúng.

Tướng Glucks rót cho mình, và mời tên Trưởng Lưới ODESSA một tách cà phê. Hắn cẩn thận đốt điếu xì gà Corona to tướng. «Có lẽ anh đoán được lý do cuộc hành trình đột ngột và nguy hiểm của tôi trở về Lục Địa Âu Châu ?» Glucks hỏi.

« Vì tôi không mấy ưa lưu lại Lục Địa này quá thời gian ấn định nên tôi sẽ vô đề ngay lập tức !» Hắn nói tiếp.

Người khách ngồi đối diện Glucks hơi nhích mình về phía trước.

« Bây giờ Kennedy không còn nữa. Đây là điều hết sức may mắn cho chúng ta,» Tướng Glucks nói. «Chúng ta không được phép thất bại trong dự tính khai thác triệt để biển cố này. Anh nghe tôi kịp không ?»

« Thưa Đại Tướng, tôi nghe kịp. Trên nguyên tắc và trong phạm vi hoạt động của tôi, xin Đại Tướng an tâm, sẽ không bao giờ xảy ra một trục trặc nhỏ nhoi nào. Nhưng tôi chưa được hiểu ý Đại Tướng, muốn đề cập đến vấn đề nào ?»

« Tôi muốn nói đến Hiệp Ước vũ khí bí mật giữa bọn phản loạn tại Bonn và lũ heo Do Thái tại Tel Aviv. Anh nghe nói đến hiệp ước này bao giờ chưa ? Ngay trong giờ phút này hàng trăm tấn súng nặng, đạn dược, chiến xa, đang được Tây Đức chuyển đến Israel!»

« Thưa Đại Tướng, tôi biết rõ về «Gian Ước» vũ khí này !»

« Và anh cũng thừa khôn ngoan và thông minh để hiểu rằng tổ chức chúng ta đang làm hết sức mình để trợ giúp chánh nghĩa Ai Cập đạt được thắng lợi trong một cuộc chiến sắp đến ?»

« Thưa Đại Tướng tôi cũng biết vậy, nên đã tổ chức tuyển mộ những nhà bác học Đức trong mục tiêu này rồi !»

Tướng Glucks gật đầu.

« Tôi sẽ trở lại vấn đề này sau ! Những gì tôi muốn đề cập ngay bây giờ là chánh sách do ODESSA đề ra và phương cách thông báo cho Ai Cập mọi dữ kiện liên quan đến «gian ước» như anh vừa nói, để cho những người bạn chúng ta có thể làm áp lực với Chánh Quyền Bonn qua đường dây Ngoại Giao. Các phản kháng của Ai Cập đã đem đến sự hình thành của một nhóm người nằm trong Chánh phủ Bonn chống đối mạnh mẽ hiệp ước vũ khí này, vì hiệp ước này làm thương tổn mỗi bang giao Đức-Ai Cập. Nhóm người này vô tình đã giúp ODESSA rất nhiều, gây áp lực với tên «Già Diên Ehrard», ngay cả trong những phiên họp Hội Đồng Nội Các họ vẫn khăng khăng đòi xé bỏ hiệp ước. Anh theo kịp không ?»

« Thừa Đại Tướng, kịp !»

« Bây giờ Kennedy không còn nữa !»

Người khách trẻ ngã lưng ra ghế, đôi mắt sáng lên trước viễn tượng phải thi hành những công tác đại sự mà hần sắp sửa được giao phó. Tướng Glucks khẩy tàn vô tách cà phê.

« Do đó mục tiêu hoạt động chánh trị trong năm nay, mà cảm tình viên và thân hữu của chúng ta tại Tây Đức phải chu toàn, là vận động dư luận quần chúng chống lại hiệp ước vũ khí, và cổ võ thắt chặt thêm mỗi bang giao Đức-Ai Cập.

« Vâng, vâng ! Chuyện này tôi dư sức làm», người khách trẻ tươi cười đáp.

« Một vài nhân vật do Odessa gài trong Chánh phủ Cairo sẽ xúc tiến việc phản kháng hiệp ước trên mặt ngoại giao qua trung gian của Tòa Đại sứ Ai Cập và các Tòa Đại sứ bạn. Những người bạn Ai Cập khác sẽ giật dây những vụ biểu tình trong hàng ngũ sinh viên Ai Cập và Tây Đức. Công việc chánh của anh là phối hợp báo chí, cho in hàng loạt truyền đơn bích báo (Odessa sẽ tài trợ mạnh mẽ) quảng bá trên hệ thống truyền thanh và truyền hình mọi tiến triển về công cuộc chống đối hiệp ước, rỉ tai tuyên truyền những nhân viên, cán bộ, công chức, cố thuyết phục họ đứng về phía dư luận chống đối hiệp ước.»

Người khách trẻ cau mày :

« Thời buổi này khó kích động tinh thần chống Do Thái trong dân chúng Tây Đức lắm.» Hẳn nói nhỏ.

Glucks vội cải chánh.

« Anh hiểu lầm tôi rồi. Khía cạnh vận động quần chúng rất đơn giản. Vì những lý do thực tiễn, Tây Đức không thể nào bán đứt tám triệu dân Ai Cập, với những chuyến tàu chở vũ khí bí mật điên rồ của mình. Sẽ có nhiều người Đức nghe và tin vào luận điệu này, nhất là trong giới ngoại giao. Chúng ta thừa khả năng móc nối giới này. Trên căn bản quan điểm này, chúng ta tự do hành động. Dĩ nhiên ngân khoản dành cho công tác này sẽ rất dư giả, không thành vấn đề. Điều cốt yếu là, giờ đây với Kennedy trở thành người thiên cổ, liệu Johnson có còn muốn tiếp tục chánh sách đối ngoại «Trọng Tài Quốc Tế và thiên Do Thái» không, và nỗ lực chánh yếu của Odessa là giúp tạo áp lực với Erhard và nội các của ông ta để tiến tới việc xé bỏ hiệp ước này. Nếu chúng ta có thể chứng minh cho những người bạn Ai Cập thấy rằng chúng ta thừa khả năng khuynh đảo chánh sách đối ngoại của Bonn, thì giá trị của Odessa tại Cairo không mấy chốc sẽ lớn mạnh.

Người khách trẻ gật gù ; kế hoạch cho chiến dịch này từ từ hình thành trong đầu óc anh ta.

« Tôi sẽ chu toàn nhiệm vụ giao phó, xin Đại Tướng an tâm !»

« Tốt lắm !»

Người khách đối diện Glucks ngược mắt lên hỏi :

« Lúc nãy Đại Tướng có đề cập đến vài nhà bác học đang cộng tác với Ai Cập....

« Phải! Tôi sẽ trở lại vấn đề này sau. Bọn họ là mũi dùi thứ hai của chúng ta nằm trong toàn bộ kế hoạch tiêu diệt lũ heo Do Thái. Chắc anh cũng đã biết qua về những hỏa tiễn tại Helwan !»

« Thừa Đại Tướng, tôi chỉ nghe nói phớt qua thôi.»

« Nhưng không biết rõ chúng sẽ được thả xuống đâu ?»

« Theo, thiên ý tôi, dĩ nhiên chúng sẽ được thả xuống».

« Dồn một vài tấn chất nổ vô đó rồi thả xuống Israel ?»

Tướng Glucks cười ha hả nói tiếp, «Anh bạn lầm rồi ! Tuy nhiên, tôi có bốn phạn phải bỏ tức sự hiểu biết của anh về vụ những hỏa tiễn và những kẻ đã chế tạo ra chúng !»

Tướng Glucks ngã người ra ghế, ngược mặt nhìn lên trần nhà, trầm ngâm trong giây phút, rồi bắt đầu kể lại câu chuyện thật liên quan đến những hỏa tiễn tại Helwan,

Sau đệ II thế chiến, khi vua Farouk còn cầm quyền tại Ai Cập, hàng ngàn người Đức có liên hệ xa gần với Đức Quốc Xã và hàng ngàn cựu thành viên SS đã bỏ sang Ai Cập tỵ nạn, Trong số này có rất nhiều nhà bác học. Ngay trước khi bị lật đổ vì một cuộc đảo chánh, Farouk đã giao cho hai nhà bác học Đức nghiên cứu dự án thành lập một xưởng chế tạo hỏa tiễn, Lúc đó vào năm 1952, và hai nhà bác học Đức là Paul Gorke và Rof Engel. Dự án được bỏ dở trong một vài năm dưới thời Naguil. Khi Nasser lên nắm chánh quyền, và khi Ai Cập thảm bại trong chiến trận Sinai năm 1956, nhà độc tài mới nổi của Ai Cập thề nguyện sẽ có ngày ông tiêu diệt Israel,

Năm 1961, khi được Moscow trả lời một tiếng « KHÔNG » dứt khoát trước lời yêu cầu được viện trợ thêm hỏa tiễn hạng nặng, dự án Gorke - Engel thành lập xưởng chế tạo hỏa tiễn được hồi sinh, Làm việc cả ngày lẫn đêm, với ngân khoản vô hạn định, hai nhà bác học Đức và cộng sự viên của họ đã thiết lập xong nhà máy 333 tại Helwan, ở phía Bắc Cairo,

Lập xong nhà máy là một chuyện, vẽ kiểu và chế tạo hỏa tiễn là một chuyện khác, Trước đó, những ủng hộ viên của Nasser, phần lớn có khuynh hướng thiên Đức Quốc Xã từ hồi sau thế chiến II , đã bắt liên lạc với đại diện Odessa tại Ai Cập, Từ đó nhà lãnh đạo Ai Cập đã tìm được câu giải đáp cho bài toán nan giải, là làm thế nào tuyển mộ được khoa học gia cần thiết để chế tạo hỏa tiễn.

Nga, Mỹ, Anh và Pháp, không nước nào chịu cung cấp khoa học gia cho Ai Cập. Odessa thuyết phục được NaSSef rằng những hỏa tiễn mà Ai Cập cần chế tạo phải là những hỏa tiễn có kích thước và đặc tính y như những hỏa tiễn V 2 mà Wernher von Braun và các cộng sự viên đã chế tạo được tại Peenemunde. Một số lớn cộng sự viên cũ của Von Braun vẫn còn sống sót sau cuộc oanh kích quy mô vào Peenemunde, và hiện đang sống tại Tây Đức. Cuối năm 1961, công tác tuyển mộ khoa học gia Đức bắt đầu. Một số lớn được tuyển dụng và đang phục vụ tại Viện Nghiên Cứu Không Gian Tây Đức tại Stuttgart, số này đều bất mãn vì Hòa ước Paris ký vào năm 1954 cấm chỉ Tây Đức nghiên cứu, thí nghiệm một vài địa hạt, đáng kể nhất là vật lý nguyên tử và vật lý không gian. Thêm vào đó, ngân khoản dành cho họ rất hạn chế. Đối với một số khoa học gia, được tặng cho cơ hội tạo thanh danh cho mình, được ngân khoản khổng lồ tài trợ, và cơ hội ngàn năm một thuở để chế tạo hỏa tiễn, đó thiệt là hấp dẫn.

Odessa bổ nhiệm một cựu Thiếu Tá SS, Tiến sĩ Ferdinand Brandner, làm Sĩ Quan tuyển mộ tại Tây Đức. Ferdinand mộ thêm cựu Trung Sĩ SS làm phụ tá, Cả hai thầy trò lần mò khắp các thành thị Tây Đức mưu tìm cho bằng được những nhà bác học và khoa học gia muốn sang Ai cập chế tạo hỏa tiễn cho Nasser.

Với ngân khoản tuyển mộ lớn lao, không thiếu gì khoa học gia chịu nghe theo. Đáng ghi nhận trong số này là Giáo Sư Wolt Gang Pilz, được Pháp tuyển dụng ngay sau Đệ nhị thế Chiến, sau này trở thành Cha đẻ của Hỏa tiễn lừng danh Veronique của Pháp, đặt nền tảng cho chương trình không gian của De Gaulle. Giáo Sư Pik được Odessa khuyến dụ sang Ai Cập phục vụ, năm 1962. Kể đến là nhà bác học Eugen Sanger và hiền nội Irene, cựu cộng sự viên của Von Braun trong chương trình V2, Josef Eisig và Kirma- yer, hai chuyên viên khoa học gia tốc và nhiên liệu.

Cả thế giới đã mục kích thành quả Ai Cập trong một cuộc diễn binh qua đường phố Cairo ngày 23 tháng 8 năm 1962, ngày kỷ niệm Bộ Bát Chu Niên Cộng Hòa Ai cập. Hai kiểu hỏa tiễn đặt tên E1 Kahira và El Zafira, tầm hoạt động khả dụng 300 và 500 cây số, diễn

hành qua tiếng reo hò cổ vũ của hàng trăm ngàn dân chúng, Mặc dù chỉ là hai hỏa tiễn mẫu, chưa được trang bị đầu nổ và chưa xác định được nhiên liệu sẽ được dùng đến, nhưng chúng là hai trong số bốn trăm chiếc dự tính chế tạo mà một ngày nào đó sẽ rơi xuống Quốc Gia Israel.

Tướng Glucks im lặng trong giây lát, kéo một hơi xì gà dài, xong kể tiếp câu chuyện.

« Vấn đề hiện nay như thế này. Dù đã giải quyết xong các bài toán khó khăn liên quan đến nhiên liệu, đầu nổ, nhưng hỏa tiễn vẫn chưa sử dụng được vì còn thiếu hệ thống điều khiển nó. Và đó là điều mà chúng ta hiện chưa có khả năng cung cấp thẳng cho Ai Cập. Kẹt cho chúng ta hơn nữa là, mặc dù Stuttgart không thiếu gì chuyên viên và kỹ sư về Vô tuyến điều khiển, nhưng chúng ta không thể nào mộ được họ. Tất cả những khoa học gia mình gửi sang Ai Cập đều chuyên về khí động học, sức đẩy và đầu nổ, nhưng chưa có ai rành về vô tuyến điều khiển cả. Chúng ta đã lỡ hứa với Nasser là Ai Cập sẽ có được Hỏa tiễn, và nhứt định phải có cho họ bằng bất cứ giá nào. Tổng Thống Nasser cương quyết sẽ khai chiến một lần nữa với Israel. Ông ta tin rằng chiến xa và bộ binh sẽ đem lại thắng lợi, nhưng theo tin tức của Odessa thì tình thế không như Nasser nghĩ. Ai Cập sẽ không thể nào thắng nổi Israel dù có quân số đông hơn. Anh nghĩ xem địa vị của chúng ta sẽ lên như thế nào, nếu hàng tỷ Mỹ Kim lọt vô tay của Nga Sô để đổi lấy hàng ngàn tấn chiến cụ, nhưng vẫn thất bại trước Israel, trong khi những hỏa tiễn do những khoa học gia được Odessa tuyển mộ sẽ đem lại thắng lợi ? Chắc chắn địa vị chúng ta lúc đó sẽ lên như điều. Chúng ta sẽ đi một thế cờ và đạt được hai mục tiêu : Mục tiêu thứ nhất là đảm bảo sự nhớ ơn trường cửu của Trung Đông, nơi sẽ được dùng làm mảnh đất dung thân an toàn cho tập thể chúng ta, và mục tiêu thứ hai là tiêu diệt được lũ heo Do Thái, thỏa mãn được nghị quyết cuối cùng của nguyên thủ Hitler. Đây là một thử thách hết sức cam go, mà chúng ta không được phép thất bại. »

Người khách trẻ kinh hãi nhìn Glucks bước qua bước lại trong căn phòng. Hấn do dự hỏi :

« Xin Đại Tướng cho phép tôi được hỏi. Liệu bốn trăm hỏa tiễn Ai Cập đủ sức tiêu diệt hết lũ heo Do Thái không ? Có thể sức tàn phá của chúng ghê gớm lắm, nhưng tôi e không đủ sức hủy diệt hoàn toàn lũ heo Do Thái. » Glucks quay sang người khách trẻ, nhìn xuống hắn, cười lớn :

« Anh nghĩ trong đầu xem Ai Cập sẽ dùng loại đầu nổ nào gắn trên hỏa tiễn ? Anh tưởng mình đem phung phí một vài tấn chất nổ để giết lũ heo sao ? Chúng ta đã đề nghị với Nasser, và nhà độc tài này đã đồng ý trên nguyên tắc rằng những đầu nổ của E1 Kahira và El Zafira sẽ hơi khác lạ, bởi chúng sẽ chứa toàn vi khuẩn dịch hạch và sẽ phát nổ trước khi chạm mặt đất, bao bọc bầu trời Israel bằng một màn « Bạch Kim 60 nhiệt bức ». Trong vòng vài tiếng đồng hồ sau đó chúng sẽ chết như rạ vì bệnh dịch hạch. Đây là quà của Odessa dành tặng cho Israel ! » Người khách trẻ, há hốc mồm, trở mắt nhìn GJucks: « Kinh khủng thật. Bây giờ tôi mới nhớ đến một vài điểm liên quan đến một vụ án xử tại Thụy Sĩ vào mùa hè năm ngoái. Chỉ toàn tin đồn thôi, vì chúng có đều bị ém nhẹm hết cả rồi ! Thưa Đại Tướng, vậy thì những lời đồn quanh vụ án có thật sao ? Tuyệt quá ! »

« Đúng tuyệt thật, và tuyệt hơn nữa nếu Odessa có thể trang bị hệ thống vô tuyến điều khiển những hỏa tiễn này. Và hiện nay người giám sát toàn bộ hệ thống nghiên cứu vô tuyến điều khiển đang ở tại Tây Đức. Ám danh của hắn là Vulkan, như thần Vulkan trong chuyên cổ tích vậy, chuyện rèn sét cho các vị thần khác đó ! »

« Vulkan là một khoa học gia ? » Người khách trẻ hỏi.

« Không. Đáng lý hắn phải trở về Á Căn Đình sau khi bị lột mặt nạ vào năm 1955, nhưng chúng tôi đã dàn xếp với tiền nhiệm của anh là phải kiếm cho hắn một thông hành mới để hắn có thể lưu lại Tây Đức. Lúc đầu mục đích của chúng tôi là sử dụng cơ xưởng hiện do hắn làm chủ để thực hiện một loạt dự án nghiên cứu, nhưng bây giờ phải xếp bỏ hết để chỉ chú trọng vào vô tuyến, và chế tạo hệ thống thích hợp để gắn vào các hỏa tiễn đang nằm ụ tại Helwan.

Cơ xưởng mà hiện nay Vulkan đang trông coi chuyên chế tạo máy thu thanh transistor. Trong Ban nghiên cứu, một toán khoa học gia đang ngày đêm làm việc, cố chế tạo cho được hệ thống vô tuyến điều khiển các hỏa tiễn Ai Cập».

« Tại sao những khoa học gia này không sang Ai Cập làm việc ?
» Người khách trẻ ngạc nhiên hỏi.

Glucks cười, vừa đi vừa nói :

« Đây là cú đòn tài tình nhất của Odessa. Tôi vừa mới nói với anh rằng Tây Đức không thiếu gì chuyên viên hiểu rành về vô tuyến điều khiển, nhưng ngặt một nỗi là không ma nào chịu sang Ai Cập làm việc cả. Nhóm khoa học gia hiện nay làm việc cho Vulkan cứ tin rằng họ đang làm việc theo một giao kèo tối mật của Bộ Quốc Phòng Tây Đức.»

Nghe đến đây người khách trẻ bộc lộ sự kinh ngạc, và thán phục Odessa bằng cách nẩy người lên khỏi ghế, làm đổ cà phê tung toé ra áo. Hấn thở ra, khụt phục bởi tài trí của mấy ông xếp của mình.

« Trời đất ! Làm sao có thể bịp được họ ?»

Glucks cười, trả lời thắc mắc của người khách trẻ.

« Đơn giản vô cùng. Hiệp Ước Paris cấm chỉ Tây Đức nghiên cứu về hỏa tiễn. Những người làm việc cho Vulkan bị buộc phải tuyên thệ bảo mật, và lời thề này được một chức sắc của Bộ Quốc Phòng chứng giám. Khỏi nói anh cũng biết người này thuộc phe ta. Một Tướng lĩnh thật của Quân Lực Tây Đức cũng tháp tùng theo chức sắc này trong buổi lễ tuyên thệ bảo mật, và tất cả mọi người hiện diện trong buổi lễ đều nhận ra vị Tướng này. Bọn khoa học gia này tình nguyện làm việc để phục vụ nước Đức. ngay cả sự kiện bị ép buộc phải làm việc trong những điều kiện hết sức khó khăn, bởi công việc của họ đi ngược lại với tinh thần Hiệp Ước Paris. Cho đến giờ phút này họ vẫn đinh ninh rằng họ đang phục vụ hết mình cho Chánh Phủ Tây Đức. Dĩ nhiên Odessa phải chi bọn bạc cho ván bài thấu cáy này, và cho cả công cuộc nghiên cứu nữa. Bình thường, một quốc gia hùng mạnh mới dám bỏ tiền ra tài trợ cho một dự án

tương tự như của chúng ta. Cả chương, trình này đã làm cho Quý Mật của chúng ta thâm thủng rất nhiều. Bây giờ anh thấy rõ tầm mức quan trọng của Vulkan chưa ?.»

«Thưa Đại Tướng, nếu có điều gì không may xảy đến cho hấn, chương trình có tiếp tục không ?»

«Không ! Và hấn vừa làm chủ vừa làm Tổng Giám Đốc cơ xưởng này. Và chỉ có hấn mới có khả năng trả lương hàng tháng cho các khoa học gia và những khoản chi tiêu khổng lồ dành cho chương trình này. Ngoài ra không có khoa học gia nào xía vô công việc thường nhật của xưởng, và không có một công nhân nào hiểu rõ những khoa học gia trong Ban Nghiên cứu làm những công việc gì. Đám công nhân làm việc tại cơ xưởng được Vulkan cho biết là nhóm khoa học gia đang nghiên cứu chế tạo những, mạch vi ba, sẽ đảo lộn thị trường điện tử. Tính chất bí mật của công việc được giải thích như là những biện pháp để phòng gián điệp kỹ nghệ. Mối chốt duy nhất giữa ban nghiên cứu và phần còn lại của cơ xưởng là Vulkan. Nếu hấn ngã, cả chương trình sẽ sụp đổ theo hấn !»

«Thưa Đại Tướng, tôi có thể biết tên của cơ xưởng đó không ?»

Tướng Glucks suy nghĩ trong một thoáng, và nói cho người khách trẻ biết tên của cơ xưởng đó bắt đầu bằng những chữ Tele...

Người khách trẻ nhìn Glucks tỏ vẻ không tin.

«Những máy thu thanh mang tên Tele...»

«Đúng rồi. Tele... là một xưởng chế tạo máy thu thanh giàu lòng nhân đạo, chuyên sản xuất máy thu thanh bán trả góp hoặc biếu không cho các hội từ thiện, dân nghèo.» «Và vị Tổng giám Đốc là.... ?»

«Đúng. Vulkan đó. Bây giờ anh nhận thức được tầm mức quan trọng của hấn chưa ? Bởi đó, tôi còn lệnh này ban cho anh.»

Tướng Glucks móc trong túi ra một phong bì trao cho người khách trẻ. Trong phong bì có một tấm ảnh.

Sau khi xé phong bì ra, nhìn ngắm tầm hình trong đôi phút, người khách trẻ quay qua phía Glucks than trời : «VẬY mà tôi cứ tưởng «Đổng chí» ấy còn ở bên Á Căn Đình !»

Glucks lắc đầu :

«Vulkan đó. Vào giờ phút này công việc do hắn trông nom đã bước sang một giai đoạn hết sức quan trọng. Do đó, nếu có ai thắc mắc muốn tìm hiểu về hắn, phải tìm mọi cách cho ai đó thất vọng hoàn toàn : một lời khuyên bảo, và nếu không nghe lời thì áp dụng biện pháp mạnh. Nghe kịp tôi nói không «Kamerad» ? Tôi nhắc lại, không một ai được phép tò mò tìm hiểu về Vulkan để có thể phơi bày ra ánh sáng lý lịch của hắn, nghe chưa !».

Glucks đứng phắt dậy và người khách trẻ cũng bắt chước theo.

«Bàn tán hồi nãy đến giờ đủ rồi. Chỉ thị như vậy, anh cứ thi hành !»

CHƯƠNG IV

« Nhưng bạn không biết hẳn còn sống hay chết ! »

Peter Miller và Karl Brandt đang ngồi trong xe của Miller đậu trước nhà viên thanh tra cảnh sát, nơi Miller đến đón bạn đi dùng cơm trưa Chúa Nhật, ngày nghỉ của Brandt.

« Tôi không biết nên muốn tìm hiểu. Nếu Roschmann chết rồi thì hết chuyện, ngược lại thì... Bạn giúp gì tôi ? » Brandt ngẫm nghĩ trong giây lát, lắc đầu. « Rất tiếc, không giúp được bạn gì hết ! »

« Tại sao không ? »

« Đây nhé, tôi biếu bạn cuốn nhật ký vì cảm tình riêng, vì tình bạn hữu giữa tôi và bạn. Tôi đọc thấy tập nhật ký làm tôi cảm động, và vì muốn bạn có đề tài khai thác kiếm chút cháo. Nhưng tình thật tôi không bao giờ nghĩ bạn sẽ có ý định đi tìm cho được Roschmann. Tại sao bạn không chịu «phóng sự hóa tập nhật ký ? »

« Vì không có gì để phóng sự hóa cả. Tôi phải viết lách ra sao ? Phóng viên Peter Miller vừa khám phá được một cuốn nhật ký cạnh xác một lão già mới tự tử. Cuốn nhật ký mô tả những cực hình mà cụ già phải trải qua trong thời đệ nhị thế chiến. Bạn tưởng các nhật báo sẽ ủa tới mua một thiên phóng sự nhạt nhẽo như vậy sao ? Theo tôi cuốn nhật ký rất xác thực và khá giá trị. Nhưng đây là ý kiến riêng của tôi. Còn biết bao nhiêu hồi ký khác tương tự được tung ra thị trường rồi ? Đề tài này quá nhàm chán đối với độc giả Tây Đức. Và ngay cả cuốn nhật ký cũng không có ma nào thèm mua ! »

« Nhưng tại sao bạn cứ phải thắc mắc mãi về Roschmann ? » Brandt hỏi bạn.

« Dễ hiểu lắm. Đây nhé. Bắt Cảnh Sát phải dựa theo cuốn nhật ký của Tauber để truy lùng Roschmann, và tôi sẽ có ngay đề tài làm phóng sự. »

Brandt khẩy tàn thuốc xuống chiếc gạt tàn trong xe.. Viên thanh tra nói :

— Không có truy lùng mẹ gì hết. Này Peter ! Bạn có thể hiểu biết nhiều giới báo chí, phần tôi tôi đi trong lòng Cảnh Sát Hamburg. Công tác, chánh của chúng tôi hiện nay là vô hiệu hóa các tội ác đang lan tràn càng ngày càng nhiều. Không một vị chỉ huy cảnh sát nào chịu biệt phái những thám tử, đã làm việc quần quật suốt ngày, để truy lùng một người phạm tội cách đây hai mươi năm. Sự kiện này sẽ không bao giờ xảy ra ».

« Ít nhất bạn cũng có thể nêu vấn đề này ra ! » Miller nói.

Brandt lắc đầu :

« Không thể được. Tôi đâu đến nỗi đại.»

« Tại sao không ? Có uẩn khúc nào ngăn cản bạn ? ». « Vì tôi không muốn xía vô vấn đề này. Bạn thì khỏi lo rồi. Độc thân, không bị cái gì ràng buộc. Bạn thừa sức đi mò kim dưới đáy biển nếu bạn cảm thấy thích. Phần tôi, tôi còn một vợ, hai con và cả một sự nghiệp phải lo giữ, nhất là khi nghề nghiệp mình là một cái nghề cảnh sát bạc bẽo, và tuy bạc bẽo nhưng tôi không muốn mất nó.» « Tại sao bạn lại phải mất nghề ? Roschmann là một tên sát nhân, đúng không ? Cảnh sát có bổn phận phải truy bắt sát nhân, Đồng ý! Bạn thấy bạn kẹt chỗ nào đâu ? » Brandt dụi thuốc lá.

« Tôi khó trình bày những cái «kẹt» của tôi cho bạn hiểu lắm. Hình như Cảnh Sát Tây Đức có thái độ không mấy hưởng ứng và tán đồng những ai xía vô những tội ác chiến tranh và bọn tội phạm SS, nhất là khi ai đó lại là một nhân viên Cảnh Sát. Lời yêu cầu của mình được giao phó nhiệm vụ săn lùng bọn SS cũng giống như tiếng kêu giữa sa mạc, và sẽ bị từ chối ngay lập tức. Nhưng tất cả mọi hành động của mình từ đó về sau sẽ được ghi vô sổ đen và kể như sự nghiệp đi đời nhà ma. Bạn thấy chưa ? Nếu bạn cứ khăng khăng yêu cầu tôi rống lên tiếng kêu giữa sa mạc, thì tôi rất tiếc phải từ chối. Bạn tự lo liệu lấy »

Miller liếc nhìn qua cửa kiếng.

« Thôi được. Nếu bạn từ chối thì để mặc tôi. Nhưng ít nhất bạn cũng giúp tôi bắt đầu truy lùng từ một điểm nào chớ. Ngoài tập nhật

ký ra, Tauber còn để lại gì khác không ?»

« Có một lá thư trần trời. Tôi phải giữ nó để kèm theo báo cáo. Chắc giờ phút này nó được xếp vô hồ sơ lưu rồi. »

« Hắn viết gì trong đó ? » Miller hỏi.

« Không có gì » Brandt đáp. « Hắn nói tự ý hắn tìm lấy cái chết. À, còn một điểm. Hắn trời lại để hết đồ đạc vật dụng cho một người bạn tên Marx gì đó ! »

« Tên Marx này có thể là một khởi điểm. Hiện nay hắn ở đâu ? »

« Làm sao tôi biết được ? » Brandt nói.

« Chỉ có vậy thôi sao ; một tên Marx cộc lốc không họ và không ghi địa chỉ gì hết ? »

« Đúng, một người tên Marx thôi. Không thấy Tauber cho biết hắn ở đâu. »

« Hắn phải có nhà có cửa chớ ? Bạn có cho người đi tìm hắn không ? »

Brandt cau mày :

«Bạn nhớ dùm tôi điều này nhé. Chúng tôi rất bận. Bạn biết có bao nhiêu người tên Marx tại Hamburg này thôi không ? Độ vài trăm tên, nhưng chỉ mới thấy liệt kê trong niên giám điện thoại thôi. Chúng tôi có thể bỏ ra hàng tuần, hàng tháng để tìm tên Marx của Tauber sao ?»

« Bạn có thể cho tôi chừng ấy thôi ?» Miller hỏi.

« Chừng ấy thôi, vì tôi chỉ biết có chừng ấy. Nếu bạn muốn tìm ra Marx, mời bạn tự tiện !»

« Cám ơn ông Thanh Tra. Rồi tôi sẽ tìm ra Marx cho ông lác mắt luôn.» Miller nói.

Hai người bắt tay nhau. Brandt bước xuống xe vô nhà.

Sáng hôm sau Miller đi viếng ngôi nhà Tauber đã sống những ngày còn lại trong đời. Một người đàn ông hơn bốn mươi tuổi mở cửa tiếp Miller.

« Chào bác ! Chắc bác là chủ căn phố này ? »

Người đàn ông nhìn Miller từ trên xuống dưới, khẽ gật đầu. Người tên này hơi như cú.

« Cách đây vài hôm có người tự tử trong phòng thuê của bác ? » Miller hỏi.

« Chú em là «cóm» hả ? »

« Không ! Tôi chỉ là một anh phóng viên thôi. » Miller nói xong chìa thẻ hành sự ra cho người này xem.

« Tôi không có gì mới lạ để cho chú em biết cả ! »

Miller dúm một tờ giấy bạc mười Đức Kim vô tay hẵn và không thấy hẵn phản đối.

« Tôi chỉ muốn nhìn sơ qua căn phòng của cụ già ấy. được không ? » >

« Tôi cho người khác thuê rồi ! »

« Đồ đạc của Tauber bác cất đâu rồi ? »

« Đằng sau hè. Không còn gì có thể dùng được ! »

Mớ đồ đạc còn lại của người quá cố được chất đống cạnh hàng rào, gồm có một chiếc máy đánh chữ cũ, hai đôi giày, một lô quần áo cũ rách, một chồng sách và một chiếc khăn trắng mà Miller nghi có liên hệ gì đó với tôn giáo của lão. Chàng lục lọi hết mọi thứ, những không tìm ra dấu vết gì liên hệ đến Marx cả.

« Bấy nhiêu đây thôi sao ? »

« Chi chừng này thôi » người chủ phố đáp.

« Bác có người nào mượn phòng tên Marx không ? »

« Không ! »

« Bác quen biết ai tên Marx không ?»

« Không biết !»

« Bác thấy lão Tauber có bạn bè nào đến thăm không ?»

« Tôi không được biết ! Hình như hẳn sống cô độc. Đi đi về về vào những giờ bất thường. Chắc hẳn ta «mát» quá, nhưng hẳn được lắm. Trả tiền phòng đều đặn, đúng ngày, và không bao giờ gây rắc rối cho ai cả.»

« Có bao giờ bác gặp lão Tauber với một người nào khác không ?»

« Không bao giờ. Lão hình như không có bạn bè. Không làm cho ai ngạc nhiên cả. Cả ngày chỉ nói lảm bảm cho một mình mình nghe. Đúng là tên già điên»

Miller rời khỏi căn phố, đi bộ dọc bên đường, hỏi thăm dân chúng hai bên lề. Một số người nhớ rõ đã thấy Tauber đi đi về về, nhưng luôn luôn lão đi một mình.

Trong ba ngày liên tiếp, Miller lần mò khắp khu phố, hỏi han người bán sữa, bà chủ tiệm chạp phô, lão mập bán thịt, cô chủ quán rượu, và hình như Miller đã chất vấn hầu hết mọi khuôn mặt « có thẩm quyền » trong khu xóm, nhưng không ai cho chàng một tin tức nào mới mẻ về Tauber và Marx cả.

Vào chiều hôm thứ tư, chàng bắt gặp một đám trẻ nhỏ đang chơi banh trước khu đất trống gần nhà kho.

« Ông nói sao ? Lão già Do Thái đó hả ? Solly khùng ?» Đứa bé «xếp» bọn trẻ trả lời Miller. Đám còn lại bao quanh chàng phóng viên.

« Đúng rồi ! Solly khùng !»

« Ông già Solly đó điên !» Một đứa bé trong đám lên tiếng. «Lão thường đi như thế này !» Và hẳn bắt chước dáng đi thất tha thất thểu của Tauber, làm cả đám cười vang lên.

« Có em nào thấy Solly đi với một người nào khác không ?» Miller hỏi. «Hoặc thấy lão nói chuyện với ai không ? Một người đàn ông nào đó ?»

« Ông muốn biết chi vậy ?» Đứa xếp hỏi chàng, đầy nghi ngờ.

Hắn nói thêm : «Bọn cháu đâu có làm gì hại Solly đâu ?»

Miller búng đồng tiền năm Mark lên xuống lòng bàn tay. Tám cặp mắt nhìn đồng tiền một cách thèm thuồng. Tám chiếc đầu lắc nhẹ. Miller thất vọng ngoảnh mặt bước đi.

« Ông ơi!»

Chàng ngừng chân lại. Đứa bé nhất chạy về phía chàng.

« Có lần cháu thấy Solly với một người đàn ông. Họ nói chuyện với nhau lâu lắm. Họ vừa ngồi vừa nói chuyện».

« Ngồi đâu ?».

« Gần mé sông. Chỗ có đám cỏ cao. Họ ngồi trên ghế đá.»

« Người đàn ông già hay trẻ ?».

« Già lắm. Tóc bạc nhiều lắm. »

Miller búng đồng tiền cho đứa bé chụp, không mấy tin lời nó, nhưng vẫn đi về hướng mé sông. Hai bên bờ đều có hơn mười chiếc ghế đá nhưng không có ai ngồi cả. Vào mùa hè sẽ có rất nhiều người ra ngồi tạt đó, dọc theo bờ sông Elbe, ngắm nhìn những chiếc tàu lớn ra vô hải cảng, nhưng vào tháng 11 này không có một ai hết.

Lúc còn nhỏ, Peter đã trở về thành phố đổ nát Hamburg này sau khi tỵ nạn chiến tranh tại một nông trại ở thôn quê, và Peter Miller đã lớn lên giữa đống gạch vụn của thành phố này. Nơi chàng thường lui tới để nô đùa cho thỏa thích là khu Altona. Trí óc chàng quay về Tauber. Làm sao lão ta có thể gặp và quen Marx được ? Miller biết có điều gì thiếu sót trong sự suy diễn của mình, nhưng không tài nào khám phá ra được. Cho đến khi trở lại xe và cho xe ngừng lại một trạm để đổ xăng, câu giải đáp mới đến với chàng. Anh công nhân ường bơm xăng vô xe chàng cho chàng biết xăng Super đã lên giá.

Anh ta đi vô trong để thối tiền để chàng ngồi lại trong xe một mình. Mất chàng không rời khỏi chiếc bóp đang cầm trong tay.

Tiền ! Tiền ! Tauber đào đâu ra tiền ? Lão ta không làm việc. Lão từ chối không nhận một khoản trợ cấp bù trừ nào của Chánh phủ, nhưng vẫn có tiền để trả tiền thuê phòng, một cách đều đặn, và còn dư chút đỉnh để ăn uống nữa. Vậy chắc chắn Tauber phải có tiền hưu bổng hàng tháng, hoặc được hưởng tiền trợ cấp tàn phế không chừng ?

Miller vội dứt tiền thối vô túi và đánh xe đến ngay Ty Bưu Điện Altona. Chàng đi ngay đến quầy đề chữ HƯU LIÊM.

« Bà cho tôi biết ngày nào phát hưu không ? » Chàng hỏi một bà đứng tuổi ngồi sau quầy.

« Ngày chót của mỗi tháng. »

« Nếu vậy thì tháng này nhằm ngày thứ bảy ? »

« Không. Ngoại trừ Thứ Bảy và Chúa Nhật. Tiền hưu: sẽ được phát vào ngày thứ sáu trước đó một ngày, và tháng này sẽ là ngày thứ sáu tới »;

« Phế nhân cũng lãnh tiền vào ngày này nữa sao ? »

« Bất cứ ai có tiền hưu bổng hay trợ cấp phế nhân cũng đều lãnh tiền vào ngày chót trong tháng cả ! »

« Lãnh tại quầy này ? »

« Phải, nếu cư trú tại Altona » Người đàn bà, đáp.

« Bà bắt đầu phát từ lúc mấy giờ ? »

« Từ lúc Ty bắt đầu mở cửa cho đến hết giờ làm việc. »

« Cám ơn bà nhiều lắm. »

Sáng thứ sáu, Miller trở lại Ty Bưu điện Altona, đứng quan sát đoàn người già yếu, tàn tật, nối đuôi nhau trước quầy Hưu Bổng. Chàng đứng dựa tường đối diện đoàn người để có thể điểm mặt từng người. Phần đông đều bạc đầu, nhưng vì trời lạnh nên ai cũng

đều đội nón. Trước mười một giờ sáng, một người đàn ông với mái tóc bạc như những cụm bông gòn rời khỏi Ty Bưu Điện. Tới cửa, lão đứng lại, đếm tiền một cách thận trọng, rút tiền vô túi áo bành tô, liếc nhìn quanh quất như đang muốn tìm kiếm ai. Sau đôi ba phút không thấy ai đến, lão ngoảnh mặt bước đi. Đến ngã tư đường, lão quay lưng nhìn lại phía sau. Không thấy ai theo mình, lão rẽ sang đường Museum, đi bộ về phía bờ sông. Miller rời Ty Bưu Điện đi theo sau lưng lão.

Lão già mất hơn hai mươi phút để đi quảng đường sáu trăm thước đến Elbe Chaussee. Lão bang qua đám cỏ, tiến đến ngồi xuống một chiếc ghế đá.

Từ phía sau lưng lão, Miller đi tới.

« Cụ Marx ? »

Người đàn ông với mái tóc bạc quay người lại, không lộ vẻ ngạc nhiên, hầu như thường bị người lạ mặt nhận diện.

« Phải », lão đáp thật trịnh trọng. « Tôi là Marx đây! »

« Tên cháu là Miller. »

Cụ Marx gục đầu xuống suy nghĩ.

« Thừa cụ đợi cụ Tauber ? »

« Phải ! » Cụ Marx đáp nhỏ.

« Xin phép cụ cho cháu ngồi ».

« Cậu cứ tự tiện ! »

Miller ngồi xuống ghế đá, cạnh cụ già. Hai người già trẻ cùng hướng mắt nhìn ra sông Elbe. Một chiếc tàu hàng khổng lồ đang tiến vô Hải cảng.

« Cháu e rằng cụ Tauber đã qua đời ! » Miller nói, phá tan bầu không khí im lặng..

Cụ già không rời mắt khỏi chiếc tàu hàng Kota Maru. Lão không để lộ lòng thương tiếc hay ngạc nhiên. Hình như cụ Marx quá chai

đã rồi.

Miller tóm tắt cho cụ Marx biết qua về trường hợp cái chết của Tauber.

« Cháu thầy cụ không mấy ngạc nhiên trước tin cụ Tauber tự tử !
»

« Chuyện này tôi đã đoán biết từ lâu rồi ! Tội nghiệp ! Tauber quả là một người bất hạnh ! » Cụ Marx đáp.

« Cụ Tauber có để lại một tập nhật ký, cụ biết không ? » ! « Có. Tauber có nói qua cho tôi nghe. »

« Cụ được đọc cuốn nhật ký này chưa ? »

« Chưa. Tauber không chịu để cho ai đọc hết. Nhưng hẳn thường nhắc nhở đến nó mỗi khi gặp tôi ».

« Cháu được đọc qua nó, và cụ Tauber đã tả lại khoảng thời gian cụ ta bị giam cầm tại Riga. »

« Tôi biết ! Tauber có nói qua là đã ở Riga ».

« Thưa, cụ cũng từng ở Riga sao ? »

Cọ già Marx quay qua nhìn Miller với cặp mắt sâu buồn.

« Không. Tôi ở Dachau ! »

« Thưa cụ, cháu cần cụ giúp cho một việc này. Trong tập nhật ký, cụ Tauber có nhắc đến một người, một cụ Đại úy SS tên Eduard Roschmann. Cụ Tauber có nhắc nhở đến tên này với cụ bao giờ không ? » .

« Ô, có chứ ! Hẳn có nói qua về Rosehmann cho tôi biết. Roschmann là lẽ sống của Tauber vì Tauber luôn luôn nuôi hy vọng sẽ có ngày lôi Roschmann ra toà án.»

« Thưa cụ đó chính là những gì cụ Tauber đã viết trong nhật ký. Cháu là một phóng viên, và rất mong tìm hiểu thêm về Roschmann để đem hẳn ra toà. Cụ hiểu ý cháu không ? »

«Vâng, tôi hiểu.»

«Nhưng nếu Roschmann giờ đây không còn nữa thì hết chuyện. Cụ Tauber có cho cụ biết Roschmann còn sống hay chết rồi không ?»

Cụ Marx im lặng trong giây lát.

«Đại Úy Roschmann còn sống » Cụ già tóc bạc trả lời cộc lốc.

«Hiện hắn đang tự do, không ai dám đụng đến hắn cả !»

Miller nghiêng người qua cụ già Marx.

«Thưa cụ, sao cụ biết được hắn còn sống ?»

«Vì Tauber đã thấy hắn !»

«Hồi tháng 4 năm 1945 ? Cụ Tauber có nhắc đến sự kiện gặp lại hắn vào tháng đó trong nhật ký »

Cụ Marx lắc đầu !

«Không phải. Tauber mới thấy hắn hồi tháng trước đây »

Miller không tin lời cụ Marx, cứ nhìn chăm chăm vô mắt cụ ta.

«Tháng trước đây ? Cụ Tauber có nói gặp lại Roschmann trong trường hợp nào không ?» Miller hỏi.

Cụ Marx cau mày cố nhớ lại.

«Có. Tauber có lẽ ừa rảo bộ qua khắp các đường phố cho đến khuya, vì cụ ta mắc bệnh khó ngủ. Đêm đó, cụ Tauber đang đi bộ ngang qua Đại Hí Viện trên đường trở về nhà. Một đám người ăn mặc sang trọng từ nhà hát bước ra đường. Bọn họ thuộc thiểu số triệu phú. Hàng dãy tắc xi đậu trước cửa nhà hát, và Tauber nhìn rõ Roschmann bước lên một chiếc tắc xi trong số đó.»

«Roschmann ở trong đám triệu phú đó ?»

«Phải. Roschmann lên xe tắc xi cùng với hai người khác, ăn mặc thật sang trọng.»

«Chuyện này hết sức quan trọng. Có thật cụ Tauber đã không nhìn lầm người khác không ?»

«Tauber quả quyết với tôi là đúng Roschmann, chứ không ai khác !»

«Nhưng đã hơn mười chín năm cụ Tauber chưa nhìn thấy Roschmann, và thế nào hẳn lại không thay đổi ? Dựa vào đâu mà cụ Tauber có thể quả quyết với cụ ?»

«Tauber nói với tôi là đã thấy Roschmann cười.»

«Roschmann làm sao ?»

«Hắn cười. Roschmann cười »

«Sự kiện này quan hệ lắm sao ? »

Cụ Marx gật gù.

«Tauber cho biết là hễ ai thấy Roschmann cười rồi thì khó quên lắm. Tauber không tài nào mô tả được nụ cười của Roschmann, nhưng khẳng định sẽ nhận ra nụ cười của hắn trong vô số những nụ cười khác.»

«Thưa cụ tin điều này không ?»

«Dĩ nhiên là tôi tin.»

«Cháu cứ tin như vậy đi ! Mà cụ Tauber có nhớ số xe chiếc xe tắc xi chở Roschmann không ?»

«Lúc đó cụ Tauber bán loạn lên, nên không biết phải làm gì »

«Vậy thì xui quá ! Nếu biết được số xe này thì tiện biết mấy ! Cụ Tauber cho cụ biết chuyện này hồi nào vậy ?» Miller hỏi.

«Tháng trước đây, sau khi lãnh hưu xong, cũng ngay tại chiếc ghế đá này !»

Miller đứng lên, cau mày.

«Thưa cụ cũng biết là sẽ không ai tin câu chuyện này hết chứ ?»

Cụ Marx ngẩng đầu lên nhìn Miller.

«Biết. Tauber cũng biết vậy, và đó chính là lý do cụ ta tự kết thúc đời mình !»

Tối hôm đó, Peter Milter đến thăm mẹ như thường lệ. Và như mọi khi mẹ chàng cứ lo lắng xem đứa con trai độc nhất của bà có ăn đủ no không. Mẹ Miller, dáng người mập mạp, phúc hậu, ngoài sáu mươi. Bà không thể nào hiểu được, vào tuổi của bà, tại sao đứa con độc nhất lại có thể chọn một nghề bạc bẽo như nghề phóng viên này.

Tối hôm đó, bà hỏi Miller đang làm những công việc gì. Chàng nói vắn tắt cho mẹ chàng biết qua câu chuyện của Tauber, nhấn mạnh đến ý định của chàng là sẽ đi tìm cho bằng được tên Roschmann. Mẹ chàng hết sức phật lòng.

Miller nhắm mắt, cố nuốt cho trôi đĩa đồ ăn, không muốn để ý đến những lời trách móc và khuyên răn của bà mẹ,

«Cả ngày chạy đôn chạy đáo soi mói hành động của bọn sát nhân chưa làm hài lòng con sao ?» Mẹ chàng nói. «Và bây giờ còn muốn xí mồm vô bọn Nazi nữa sao ?» Mẹ chàng nói tiếp: «Má không biết ba con sẽ nghĩ sao nếu còn sống !»

Một ý nghĩ thoáng qua đầu chàng.

«Thưa má !»

«Gì đó con ?»

«Trong đệ nhị thế chiến — những chuyện mà bọn SS đã làm... trong những trại tập trung... Má có bao giờ nghi ngờ hay nghĩ rằng những chuyện đó có thật không?».

Sau một thoáng im lặng mẹ chàng nói :

«Kinh khủng lắm! Sau chiến tranh quân đội Anh bắt má và nhiều người khác phải xem qua những đoạn phim mô tả những hành động ghê gớm của bọn SS. Thôi, má không muốn nghĩ đến những chuyện này nữa !»

Dứt lời, mẹ chàng bỏ xuống bếp. Peter đứng phóc dậy theo sau mẹ.

«Má còn nhớ năm 1950, khi con vừa được mười sáu tuổi và con được sang Paris nghỉ hè với một nhóm bạn học không ?»

« Có. Má còn nhớ !»

« Chúng con được đưa đi viếng nhà thờ Sacré Coeur. Lúc đó có một buổi lễ cầu hồn cho một ông tên Jean Moulin. Tan buổi lễ, một số người bước ra khỏi nhà thờ và lúc đó con đang đứng trò chuyện với mấy đứa bạn bằng tiếng Đức. Một người trong đám họ tiến về phía con và nhổ nước miếng vô mặt con. Con nhớ đã kể lại cho má nghe rồi. Má còn nhớ lúc đó má nói gì với con không ?»

Bà Miller cau mày.

« Má đã nói là người Pháp như vậy đó. Bọn họ man rợ lắm.»

« Đúng vậy. Má không bao giờ ưa họ cả.»

« Má biết mình đã làm gì Jean Moulin không ? Mình đã làm gì cho hắn trước khi thủ tiêu hắn không ? Con không biết, ba không biết, má cũng không biết, nhưng dân Đức, hay nói đúng hơn bọn Gestapo, mà dưới mắt người ngoại quốc đều như nhau cả, dư biết !» ¹

« Thôi đủ rồi, má không muốn nghe nữa !»

« Ngay bây giờ con không thể nào cho má biết được. Má biết tại sao con bị nhổ nước miếng vô mặt không ? Không phải con là một tên tay sai của bọn Gestapo, mà chỉ vì con là một công dân Đức.»

« Và con phải hãnh diện về điều này !»

« Dĩ nhiên con rất hãnh diện được làm một công dân Đức, nhưng điều đó không có nghĩa là con phải hãnh diện về những tên Nazi, bọn SS, hay Gestapo !»

« Ờ, có ai hãnh diện về bọn này đâu con !» Mẹ Miller nói.

Bà Miller không mấy hài lòng khi phải cãi vã với con. Bà không thèm nói thêm lời nào nữa, bỏ ra phòng khách. Miller lẻo đẹo theo sau mẹ.

« Xin má hiểu cho con. Trước khi chưa đọc cuốn nhật ký của ông già Tauber, con bán tín bán nghi những điều người ta nói về bọn Nazi. Nhưng bây giờ thì khác. Con đã bắt đầu sáng mắt ra, do đó con phải tìm cho bằng được con Ác Quỷ Roschmann. Công lý phải được tôn trọng !»

Mẹ Miller ngồi xuống «đi vắng», mắt rướm lệ.

« Thôi đi con. Đừng đi bới móc dĩ vãng lên, không lợi lộc gì. Nên quên hết mọi việc này đi con, cho má nhờ !» Miller đứng đối diện lò sưởi, trên tường phía trên có treo một chiếc đồng hồ và di ảnh của cha chàng, trong bộ quân phục Đại úy Lục Quân Wehrmacht, nụ cười thoáng buồn trên môi. Bức hình được chụp lúc cha chàng về nhà nghỉ phép trước khi tiếp tục ra mặt trận.

Sau hơn mười chín năm. Peter Miller vẫn còn nhớ rõ từng nét mặt của cha. Bây giờ đứng trước di ảnh cha, ôn lại những kỷ niệm, Peter không khỏi buồn tủi khi người mẹ cử lải nhải bên tai, nài nỉ chàng bỏ qua vụ Roschmann.

Peter nhớ lại một tối nọ, cha chàng hơn hờ về nhà báo tin cho mẹ chàng biết là cha chàng đã đầu quân vô quân đội. Peter nhớ lại lúc đó mẹ chàng khóc lóc như thế nào, làm chàng thắc mắc tự hỏi tại sao đàn bà lại có thể ngu ngốc đến độ phải khóc trước một biến cố vui vẻ như vậy. Peter nhớ lại một ngày nọ vào năm 1944 khi chàng vừa lên mười. Một sĩ quan Lục Quân Wehrmacht đến nhà báo tin cho mẹ chàng biết rằng người chồng yêu quý của bà đã anh dũng hy sinh vì tổ quốc tại mặt trận miền Đông ².

« Vả lại, vào thời buổi này ít ai thèm chú ý đến những vụ như Roschmann ai được báo chí phanh phui ra, nhất là khi báo chí cho đăng tải những chuyện gớm ghiếc do bọn SS đã làm. Không ai cảm ơn con đâu, dù cho con có lỗi cổ hủ ra trước tòa đi nữa. Quá trễ

rồi. Con nghe lời má, bỏ qua vụ này đi con. Má van con...» Bà Miller van nài chàng, nước mắt ràn rụa.

Peter nhớ rất rõ cột báo với một vạch đen, ngày nào cũng như ngày nấy, nhưng cùng cột báo này đề ngày 14 tháng 10 có ghi hàng chữ : chết vì Quốc Trưởng và Tổ Quốc, Miller, Erwin, Đại úy, ngày 11 tháng 10 tại Ostland. »

Chỉ bấy nhiêu thôi. Không cho biết chết tại đâu, lý do làm sao. Chỉ có một cái tên trong số hàng trăm hàng ngàn cái tên khác chất đầy cột báo, ngày này qua ngày khác, tháng, này qua tháng nọ, cho đến khi chánh quyền không cho phép đăng nữa, vì sợ làm tổn thương đến tinh thần cán binh. « Con còn phải nghĩ đến linh hồn của ba nữa ! Con tưởng ba con sẽ hài lòng khi đưa con trai duy nhất của ông đi lục lọi, tìm tòi những chuyện không đâu để tạo một xì căng đan mới về tội ác chiến tranh ? Chắc ba con sẽ hài lòng lắm ! » Mẹ chàng nói. Miller xích lại gần mẹ, đặt hai tay lên vai người, nhìn xuống cặp mắt buồn thảm của mẹ. Chàng cúi gập người xuống hôn nhẹ lên trán mẹ.

« Má nói đúng ! Nếu ba còn sống thì chắc chuyện con làm sẽ làm cho ba hài lòng ! »

Miller chia tay mẹ, ra xe lái thẳng về Hamburg. Cơn giận của chàng đã bắt đầu nguôi dần.

Đối với những ai đã từng gặp Hans Hoffman, đều đồng ý rằng hẳn thuộc « tip » chịu chơi. Ngoài tứ tuần, khuôn mặt để nhìn, tóc uốn dợn sóng, quần áo bảnh bao đặt tại tiệm may danh tiếng Savile Row, cà vạt toàn của Cardin, tất cả những điểm này tạo cho Hans Hoffman dáng dấp phong lưu mà chỉ có tiền mới có thể làm được. Nếu bề ngoài là yếu tố duy nhất để thành công trên đường đời, Hoffman sẽ không bao giờ trở nên một trong những chủ báo giàu và có thể lực nhất Tây Đức. Lập nghiệp sau thế chiến thứ hai với một chiếc máy in quay tay, chuyên sản xuất mẫu ấn phẩm cho Quân Đội Hoàng Gia Anh, vào năm 1949, Hoffman tung ra thị trường tuần báo bằng hình ảnh đầu tiên. Công thức của tuần báo hẳn thật giản dị : đặt hàng tựa thật lớn và thật kêu, và chú thích câu chuyện toàn

bằng hình ảnh. Và hẳn đã thành công. Tám tuần báo do hẳn sáng lập, từ loại tình ái lảm cẩm đến những tuần báo kinh tế tài chính thật giá trị, đã giúp hẳn trở thành tỷ phú. Nhưng tờ Spiegel, tuần báo thời sự quốc tế, vẫn là công trình mà hẳn ưa thích nhất, chăm sóc đến nhiều nhất.

Tiền đã đem lại cho hẳn một trang trại lớn tại Othmarshen, một biệt thự trên núi, một biệt thự khác sát bờ biển, một chiếc Rolls Royce và một chiếc Ferrari. Hoffman cũng mua được một bà vợ trẻ đẹp, cho hẳn hai đứa con ngoan mà hẳn ít khi gặp mặt.

Vào chiều ngày thứ tư, sau khi đã đọc phớt qua vài trang trong tập nhật ký của Salomon Tauber, Hans Hoffman dựa người ra ghế bành, liếc nhìn chàng phóng viên trẻ Miller ngồi đối diện hẳn.

« Được rồi, tôi đọc chùng đó cũng đoán ra nội dung của tập nhật ký. Anh muốn gì ? » Hoffman hát hàm hỏi Miller.

« Theo tôi thì đây là một tập tài liệu sáng giá. » Miller đáp. « Có một người tên Roschmann được nhắc tới nhiều trong đó Eduard Roschmann, cựu Đại úy SS, giết hơn 80.000 người. Tôi tin rằng hẳn đang sống phây phây tại Đức, và tôi muốn tìm ra hẳn. »

« Làm sao anh biết hẳn còn sống ? »

Miller lập lại những gì cụ Marx đã cho chàng biết. Hoffman trề môi. « Chúng có yếu xìu. »

« Đúng. Nhưng đáng cho chúng ta chú ý đến. Tôi đã khai thác nhiều vụ dựa trên những chứng cứ còn yếu hơn vụ này nhiều ! »

Hoffman gượng cười, nhớ lại biệt tài của Miller là moi móc rất hay những câu chuyện làm rúng động báo giới Tây Đức. Hoffmann rất thích đăng những loại chuyện của Miller, vì những chuyện của anh chàng phóng viên trẻ này làm tăng số báo phát hành không ít !

« Ví thử tên này — tên gì quên mất rồi ! Rochmann, đúng không ? Roschmann, ví thử hẳn đang có tên trong danh sách tâm nã và Cảnh sát chịu bó tay không tìm ra hẳn được, thì một mình anh làm được gì ? »

« Cảnh sát có thật đi lùng hẩn không ? » Miller hỏi móc họng. Hoffman lắc đầu :

« Họ có bốn phận phải làm, vì chúng ta đây đều đóng thuế để trả lương cho bọn họ kia mà ! »

« Tôi nghĩ sẽ không làm hại một ai nếu thử bỏ công ra tìm xem hẩn còn sống hay chết, bị bắt giữ lần nào chưa ! Nếu có thì chuyên gì xảy ra sau đó, chừng đó thôi!»

« Anh muốn tôi đóng vai trò gì trong ý định của anh ?» Hoffman hỏi.

« Tài trợ phí tổn cho tôi đi điều tra, và dành cho tôi cột chảnh trên tờ Spiegel ! Nếu tôi tìm không ra đầu mối nào thì hai ta xí xóa. »

Hoffman nhích người trong ghế bành, đưa mắt nhìn qua cửa sổ.

« Tôi thấy anh đã quyết định đi hơi xa, ra khỏi sở trường của anh. Tại sao bỗng nhiên anh lại chú ý đến Roschmann ? ». Miller suy nghĩ thật kỹ trước khi trả lời tên chủ báo. Thử bàn một đề tài phóng sự cho tên chủ báo loại cá mập như Hoffman không phải là chuyện dễ.

« Đây là đề tài cho một thiên phóng sự liên hệ không nhiều thì ít đến cả nhân loại. Nếu Spiegel có thể phăng ra manh mối người được cảnh sát tìm kiếm trong gần hai mươi năm không ra, thì danh tiếng của tờ báo này còn lên cao hơn nữa ! Đây là câu chuyện mà ai ai cũng muốn đọc qua cho biết! »

Hoffmann nói, không thèm nhìn Miller :

« Anh lầm to. Và vì vậy nên tôi không tài trợ và cũng không dành cho anh một cột nào trên tờ Spiegel. Theo tôi thì không ma nào thèm đọc chuyện này !»

« Xin ông xét lại vấn đề ! Những người mà Roschmann giết đầu phải là dân Nga hay Ba Lan. Họ đều là người Đức — tôi xin nói lại, Do Thái gốc Đức, nhưng trước sau gì họ cũng vẫn là người Đức, vì sanh sống tại nước này quá lâu rồi. Tại sao độc giả không muốn biết đến chuyện họ bị tàn sát ? »

Hoffman xoay người lại, chống hai tay lên bàn, nhìn thẳng vô mặt Miller nói :

« Miller ! Tôi phải thành thật công nhận anh là một phóng viên giỏi. Tôi rất thích đường lối phóng sự của anh. Tôi có thể nhấc điện thoại này lên và sẽ có ngay bốn năm chục anh phóng viên ào đến và sẽ viết những gì tôi bảo họ viết. Họ như vậy đó Họ khác anh ở điểm không biết tìm chuyện và khía cạnh độc đáo của câu chuyện như anh. Ưu điểm này là lý do tại sao tôi rất trọng dụng anh và sẽ tiếp tục trọng dụng anh. Nhưng riêng về câu chuyện Roschmann thì không thể được ! »

« Tại sao không được ? »

« Nghe cho kỹ đây, anh phóng viên trẻ. Tôi sẽ dạy cho anh một bài học sơ đẳng về báo chí. Báo chí phải luôn luôn viết về những chuyện xấu hóa ra tốt, và tìm môi trường để tiêu thụ câu chuyện của mình. Anh có thể làm phần đầu tiên, tôi thì lo phần thứ hai. Đó là lý do tại sao tôi ngồi ở bàn này và anh ngồi nơi ghế «kẻ xin xỏ». Anh cho rằng chuyện của Roschmann là chuyện ai ai cũng trông đợi để đọc, chỉ vì những nạn nhân tại Riga là người Đức —xin nói lại, Do Thái gốc Đức. Tôi nói cho anh biết đó mới là lý do không ma nào thèm đọc. Chuyện này sẽ là chuyện cuối cùng mà họ sẽ đọc, và cho đến khi xứ này có được luật bắt buộc phải mua sách vở để đọc, đọc giả sẽ chỉ tìm mua và đọc những gì họ thích mà thôi. Và tôi đây sẽ cung cấp cho đọc giả những gì họ thích đọc.»

« Nhưng tại sao ông không cho họ đọc về Roschmann ?»

« Anh vẫn chưa hiểu sao ? Để tôi nói rõ hơn cho anh nhét vô đầu. Trước thế chiến thứ hai, hầu hết người Đức nào cũng đều quen với một người Do Thái nào đó. Trước khi Hitler làm ung thối tất cả mọi chuyện, không ai nghĩ đến việc thù ghét dân Do Thái tại Đức cả. Chúng ta, những người Đức, chúng ta đối xử với thiểu số dân Do Thái trong nước tốt hơn bất cứ dân tộc nào khác tại Âu Châu, kể cả Pháp lẫn Anh, và hơn gấp triệu lần bọn Ba Lan và Nga Sô. Nhưng Hitler đã làm hỏng tất cả. Hắn tuyên truyền, tại Do Thái mới xảy ra thế chiến thứ nhất, gây ra không biết bao nhiêu là cảnh thất nghiệp,

nghèo đói, trong khi bất cứ một công dân Đức nào chính gốc cũng biết qua một người Do Thái nào đó : ông chủ Do Thái, rất tốt bụng, nhân công cần cù. Thiếu số họ rất lễ độ, tuân theo luật lệ rầm rập. Họ không hại một ai, trong khi Hitler tung tin cho rằng phải đổ lên đầu họ mọi khó khăn mà họ đã gây ra cho dân tộc Đức. Rồi những đoàn xe đến đón họ đi, dân chúng bàng hoàng không ai nói năng gì được. Họ không buồn phản đối, và lần hồi họ đâm ra tin theo luận điệu xuyên tạc của Quốc Trưởng. Dân chúng thì ở đâu cũng vậy, nhất là khi dân chúng lại quá dễ tin như dân Đức. Chúng ta là một dân tộc rất biết vâng lời. Đó là sức mạnh lớn lao nhất mà cũng là yếu điểm lớn nhất của chúng ta. Đặc tính này giúp dân tộc chúng ta biến «Phép lạ kinh tế» thành sự thật, trong lúc dân Anh kêu la vì đình công bãi thị, và nó cũng hại chúng ta đi theo một tên như Hitler xuống đấm mồ tập thể.

Trong nhiều năm dài, dân chúng không ai hỏi han đến số phận của những người Do Thái trước thế chiến. Họ chấp nhận dự kiện thiếu số này đã bỗng dưng biến mất mà không thắc mắc gì. Họ đã được đọc những gì xảy đến cho những người Do Thái vô danh quê quán tại Warsaw, Lublin, Bialystok, những người Do Thái không tên gốc Ba Lan và Nga Sô, những bài tường thuật những vụ án tội phạm chiến tranh, và họ đã nôn mửa rồi, và bây giờ anh lại muốn mô tả, chi tiết hóa những gì đã xảy đến cho những người bạn láng giềng Do Thái của họ nữa sao ?» Hoffman vỗ nhẹ lên bìa tập nhật ký nói tiếp :

« Anh tưởng đọc giả Đức muốn đọc những gì đã xảy đến cho những người Do Thái bạn họ, những người chào hỏi họ mỗi buổi sáng, được từng đoàn xe chở đến trại tập trung Riga cho tên Roschmann làm tình làm tội, trong khi họ đứng nhìn một cách dửng dưng và bất lực ?»

Thuyết xong chàng phỏng viên trẻ, Hoffman ngã người ra ghế, với tay rút điều xì gà tự một chiếc hộp bằng bạc và mời nó bằng một hộp quẹt máy hiệu SS Dupont. Miller ngồi ngẩn người ra, cố nuốt bài học mà «lão tiên bối» vừa giảng cho chàng nghe.

« Ông nói đúng ý tôi !»

Hoffman gằn giọng : «Có thể một phần thôi !»

« Nhưng tôi vẫn cứ muốn tìm cho ra tên khốn nạn Roschmann mới thôi !»

« Kệ nó, Miller. Không ai nhớ đến công lao anh đâu».

« Phản ứng của dư luận không phải là lý do duy nhất ông từ chối tôi. Còn một lý do nào khác, phải không ?»

Hoffman trợn mắt nhìn Miller qua khói thuốc xì gà.

« Phải».

«Thời buổi này mà một người như Hoffman phải sợ bọn chúng sao ?» Miller hỏi.

Hoffman lắc đầu :

« Tôi không sợ thằng chó nào hết. Tôi không muốn sanh chuyện.»

« Sanh chuyện lời thôi như thế nào ?»

« Anh nghe nói đến người nào tên Hans Habe chưa ?» Hoffman hỏi,

« Văn sĩ Habe hả ? Có ! Chuyên gì can hệ tới hần ?»

Habe từng làm chủ nhiệm một tạp chí lớn tại Munich, vào những năm 50. Một tạp chí rất hay — lúc đó hần vừa là chủ nhiệm vừa là một phóng viên lành nghề, cỡ anh vậy, Tạp chí đó có tên là Echo of the Week, Habe căm thù bọn Nazi, nên viết một loạt bài vạch mặt chỉ tên cả một tập đoàn bọn quỷ này đang sanh sống tại Munich »

« Việc gì đã xảy đến cho Habe ?»

« Không có gì quan trọng. Bản thân hần thì không hề hần gì. Một hôm hần nhận được nhiều thư hơn mọi khi. Hơn phân nửa số thư là thư của những nhà quảng cáo xin rút lại những trang quảng cáo đăng thường lệ trên tờ Echo of the Week; Một thư khác do Ngân hàng Habe gửi đến mời hần đến gặp mặt. Vị Tổng Giám Đốc ngân hàng thông báo cho hần là ông ta rút lại số tiền ứng trước ký quỹ

cho tờ tạp chí của hắn. Một tuần lễ sau hắn sập tiệm. Bây giờ hắn chuyên viết tiểu thuyết ! Hắn đã dứt khoát giã từ nghiệp báo»

« Thấy gương Habe trước mắt, rồi những chủ báo khác vãi đá ra quần hết sao ?»

Hoffman lòi điều xì gà đang ngậm trong miệng ra, trợn mắt nhìn Miller nói lớn tiếng :

« Tôi không ưa cách nói xiêng nói xỏ của «chú em đâu, liệu mà giữ mồm lại ! Tôi cũng đã từng ghét bọn chó đẻ Nazi và đến giờ phút này tôi vẫn còn thù chúng. Nói cho bạn rõ, tôi chỉ lo cho độc giả của tôi thôi, và tôi biết chắc họ sẽ không thích đọc về Roschmann».

« Xin lỗi ông, tôi hơi lỡ lời. Nhưng tôi nhất quyết rồi.»

« Anh bạn phóng viên nóng nảy ơi ! Nếu tôi chưa quá rành về anh, thì tôi sẽ nghĩ ngay đến chuyện gì bí ẩn đằng sau vụ Roschmann này ! Chuyện có liên hệ đến cá nhân anh không chừng. Đừng bao giờ để cho cá nhân lung lạc báo chí ! Lời tường thuật của anh sẽ không được khách quan. Anh nhất quyết rồi hả ? Chịu bỏ tiền, tốn công ra lắm chuyện này ?»

« Tôi còn một ít tiền dành dụm được và hiện nay không biết làm gì hơn !» Miller nói xong đứng dậy sửa soạn ra về.

« Chúc anh gặp nhiều may mắn». Hoffman nói, đứng lên, đi vòng quanh bàn làm việc.

« Tôi có thể làm điều này giúp anh. Ngày nào Roschmann bị thộp cổ và bị Cảnh Sát Tây Đức tổng vô khám, thì ngày đó tôi sẽ dành cho anh đặc quyền khai thác câu chuyện trên tờ Spiegel. Lúc đó tin tức anh viết ra sẽ trở thành tin thời sự rồi. Nếu không in chuyện của anh trên tờ Spiegel được, tôi cũng sẽ bỏ tiền túi ra mua những bài của anh về đọc chơi ! Anh thông cảm. Tôi chỉ có thể làm được chừng đó thôi. À, còn một điểm này tôi lưu ý anh. Khi đi săn Roschmann, anh đừng mượn tiếng tờ Spiegel nghe !»

¹ Đọc «Gestapo», sắp xuất ² Đọc «Hitler và mặt trận miền Đông», đang

bàn.

in.

CHƯƠNG V

Sáng thứ tư là thời gian trong tuần năm vị lãnh đạo hệ thống Tình Báo Israel gặp nhau để duyệt xét và đúc kết tình hình trình Hội Đồng Nội Các.

Trong khi tại một số quốc gia khác, những cơ quan Tình Báo thường tìm cách chen ép nhau, nghi kỵ lẫn nhau, Israel may mắn hơn không có tệ trạng này.

Tại Liên Xô, KGB căm thù GRU. Tại Hoa Kỳ FBI không đời nào chịu hợp tác với CIA. Cơ quan mật vụ Anh Quốc ví ngành đặc biệt của Scotland Yard như một đám múa rối. Còn SDECE của Pháp chứa toàn những tên lưu manh, ma cạo, buôn lậu, đến độ người ta tự hỏi Cơ Quan Tình Báo này của Pháp có phải là một công cụ của Chính phủ hay của « Thế Giới Đen. »

Israel lại khác hẳn. Mỗi tuần một lần, năm vị lãnh đạo năm ngành tình báo gặp nhau để trò chuyện một cách thân mật, và không bao giờ họ đi bươi móc những khuyết điểm của nhau. Trong những buổi họp này, cà phê, bánh ngọt, nước trà được dọn ra, những ai hiện diện gọi nhau bằng tên một cách thân thiện, bầu không khí trong phòng họp thật cởi mở, và nhiều việc được giải quyết một cách mau chóng; thay vì phải chuyển qua hệ thống hành chánh phức tạp.

Đại Tướng Meir Amit, Tổng Kiểm Soát Viên Mossad tức ủy Ban Phối Hợp Tình Báo Quốc Gia, kiêm Chủ tịch năm ngành tình báo của Do Thái đang trên đường đi đến buổi họp thường lệ này vào ngày 4 tháng 12». Qua khung cửa kiếng của chiếc xe Hoa Kỳ bóng loáng, bầu trời Tel Aviv đang dần sáng. Nhưng Tướng Amit không để ý mấy đến khung cảnh đầy màu sắc này. Ông ta đang lo âu. Tướng Amit luôn luôn lo âu.

Nguyên nhân của sự lo âu là một mẩu tin nhỏ mà Đại Tướng vừa nhận được vào lúc tờ mờ sáng. Một vài diễn biến mới mẻ được bổ túc thêm vô hồ sơ càng lúc càng nhiều, và những diễn biến này có tầm mức hết sức quan trọng vì liên hệ đến những hỏa tiễn tại Helwan.

Khuôn mặt lạnh như tiền của vị Đại Tướng bốn mươi bốn tuổi không bao giờ để lộ một thoáng ưu tư nào. Chiếc xe chở ông chạy vòng quanh công trường Zina, rẽ ra ngoại ô. Tướng Amit ngã lưng ra chiếc nệm êm ái, ôn lại quá trình của những hỏa tiễn đang được chế tạo ở vùng ngoại ô Cairo, đã làm thiệt mạng không biết bao nhiêu công dân Do Thái, và đã làm cho vị tiền nhiệm của ông, Tướng Isaar Hard, bay chức Tổng Kiểm Soát Viên Mossad.

Năm 1961, trước khi hai hỏa tiễn của Nasser được đem ra trình diễn cho công chúng xem, Mossad đã biết qua sự hiện hữu của chúng. Từ lúc bản tin đầu tiên được đánh đi từ Ai Cập, Mossad đã đặt Xưởng 333 trong tình trạng thường xuyên theo dõi.

Mossad cũng biết rõ công cuộc tuyển mộ khóa học gia Đức sang Ai Cập làm việc do Odessa chủ trương. Đây là một biến cố hết sức quan trọng, và trở nên cực kỳ nghiêm trọng vào đầu mùa Xuân năm 1962.

Tháng 5 năm đó, Heinz Krug, tòn trùn tuyển mộ, đến Vienna để tiếp xúc với nhà Vật Lý học Áo, Tiến sĩ Otto Yoklek. Thay vì nhập bọn với các đồng nghiệp sang Ai Cập, Yoklek tìm cách liên lạc với Israel. Những điều Yoklek thông báo cho Tel Aviv thật kinh khủng. Yoklek tiết lộ cho nhân viên của Mossad được gửi đến Vienna, rằng Ai Cập dự tính nhồi hàng trăm ký siêu vi khuẩn dịch hạch và bạch kim nhiệt bức vô đầu nổ. Tin tức do Yoklek tiết lộ quan trọng đến độ vị Tổng Kiểm Soát viên Mossad đương thời, Đại Tướng Isaar Harel, phải thân hành sang Vienna để tìm hiểu thêm. Tướng Harel là người đã hộ tống Eichmann từ Buenos Aires về Tel Aviv. Harel tin chắc rằng những tin tức do Yoklek tiết lộ rất chính xác, vì những tin tức này phù hợp với nguồn tin cho rằng Chánh Phủ Cairo đã đặt mua nơi một hãng tại Zurich một số lượng bạch kim có nhiệm phóng xạ gấp 25 lần nhu cầu thực sự cần thiết. Trở về Tel Aviv, Harel vô yết kiến ngay Thủ Tướng Ben Gurion, khuyên cáo Ben Gurion cho phép thực hiện một chiến dịch trả đũa nhắm vô đám khoa học gia Đức đang cộng tác với Ai Cập, hoặc đang dự tính sang Cairô. Vị Thủ Tướng già đứng trước một tình thế thật khó khăn, nan giải. Một mặt, nhận biết mối nguy hại của những hỏa tiễn và đầu nổ của

chúng, một mặt không thể chối bỏ giá trị của những chiến xa và súng nặng mà Đức đang chuyển qua Tel Aviv. Và nếu cho phép trả đũa đám khoa học gia Đức dự tuyển sang Ai Cập, ngay ngoài đường phố của Tây Đức, điều đó sẽ khiến cho Adenauer hòa theo thiểu số chống đối hiệp ước vũ khí. Ngay trong Chính phủ Tel Aviv cũng có một sự rạn nứt, như trong Nội các Bonn, chỉ vì hiệp ước Waldorf này, Isaar Harel và Ngoại Trưởng Golda Meir đều đồng ý phải áp dụng chính sách cứng rắn đối với đám khoa học gia Đức, trong khi Shimon Peres và vị Tư Lệnh Quân Lực Israel lo ngại sẽ mất những chiến cụ quý giá nếu chính sách của Israel quá cứng rắn. Ben Gurion đứng giữa, không biết theo ai, bỏ ai. Ông đành phải chọn giải pháp đi hàng hai. Ông cho Harel hành động một cách kín đáo để làm thất vọng những ai dự tính cộng tác với Nasser. Nhưng tướng Harel căm thù Đức không đội trời chung, được dịp tung hoành, và đi ngược lại chủ trương của Thủ Tướng Ben Gurion.

Heinz Krug, tên trùm tuyển mộ, người của Odessa, mất tích vào ngày 11 tháng 10 năm 1962. Đêm hôm trước hắn dùng cơm với Tiến sĩ Kleinwachter, chuyên viên hỏa tiễn mà Krug định kết nạp, cùng với một người Ai Cập vô danh khác. Sáng hôm 11 chiếc xe hơi của Krug được tìm thấy bỏ hoang trước mặt nhà hắn ở ngoại ô Munich. Vợ hắn liền tố cáo chính Do Thái đã nhúng tay vô vụ này chớ không ai vô đó cả. Cảnh sát Munich không tìm ra được một vết tích nào liên can đến Kug hay bọn bắt cóc hắn cả. Thật ra Krug bị một nhóm người hành tung rất bí mật, do một tên Leon nào đó cầm đầu, nhận chìm xuống đáy hồ Starnberg.

Chiến dịch trả đũa sau đó chuyển sang những khoa học gia hiện làm việc tại Ai Cập. Ngày 27 tháng 11, gói hàng được gửi bảo đảm từ Hamburg đến Cairo cho Giáo sư Wolfgang Pilz, cha đẻ của Hỏa Tiễn Véronique của Pháp. Bí thư của Giáo sư Pilz, cô Hannelore Wenda mở gói hàng ra, và bị chất nổ giấu trong đó làm mù cả cặp mắt. Một ngày sau, một gói hàng khác xuất xứ cũng tại Hamburg đến Xưởng 333. Sau vụ Giáo sư Pilz, cơ quan an ninh Ai Cập đã bủa một màn lưới an ninh dày đặc, chặn và kiểm soát mọi thư từ bưu kiện. Một nhân viên an ninh Ai Cập mở gói hàng ra : Sau tiếng nổ long trời lở đất, năm người chết liền tại chỗ và mười một người

khác bị thương nặng, Ngày 29 tháng 11, thêm một gói khác được gửi đến Xưởng này, nhưng không ai hề hấn gì.

Bắt đầu từ ngày 20 tháng 2 năm 1963, nhân viên, của Hard một lần nữa chuyển hướng hoạt động sang Tây Đức. Tiến sĩ Kleinwachter, do dự không biết phải sang Ai Cập hay ở lại Tây Đức, đang lái xe từ phòng thí nghiệm Lorrach gần biên giới Thụy Sĩ trở về nhà. Bỗng một chiếc Mercedes đen từ đâu trờ tới, chặn ngang đường. Kleinwachter chỉ còn kịp lao mình nằm sấp xuống sàn xe để tránh một tràng liên thanh bắn vỡ tung kính xe trước. Sau đó chiếc xe Mercedes đen này, bị đánh cướp hai ngày trước khi xảy ra vụ mưu sát, được tìm thấy nằm lẩn lóc trong một khu rừng.

Trong hộp đựng bao tay có một tấm danh thiếp để tên Đại Tá Ali Samir. Sau khi tận lực điều tra, Cảnh Sát Tây Đức mới khám phá ra rằng Đại Tá Samir chính là trùm mật vụ của Ai Cập. Đám bộ hạ của Tướng Harel đã thuyết phục được Kleinwachter với một chút khôi hài đen.

Sau vụ này chiến dịch, trả đũa của Israel trở thành đề tài số 1 của báo chí Tây Đức. Nhưng sau vụ Ben Gal, chiến dịch này mất hết ý nghĩa của nó, cũng như uy lực mà nó đã tạo dựng được qua những vụ trả đũa trước.

Vào ngày 2 tháng 3 năm 1963, cô Heidi Gorke, trưởng nữ của Giáo sư Paul Gorke, một trong những vị đầu tiên khai sáng chương trình hòa tiến cho Nasser, nhận được một cú điện thoại tại nhà ở Friburg. Người gọi điện thoại để nghị gặp cô Heidi tại khách sạn Three Kings ở Basel, gần biên giới Thụy Sĩ. Heidi mật báo cho Cảnh sát Tây Đức, và cơ quan này thông báo cho đồng nghiệp Thụy Sĩ. Họ đặt một hệ thống thu thanh ngay trong phòng được dành cho cuộc họp mật giữa Heidi và người gọi điện thoại. Trong buổi gặp gỡ, hai người đàn ông mang kính mát khuyên cáo Heidi và người em phải thuyết phục cha họ rời Ai Cập càng sớm càng tốt, nếu muốn bảo toàn tính mạng cho cả gia đình. Bị theo sát về tận Zurich và bắt giữ vào đêm hôm đó, hai người đàn ông đeo kiềng mát được đem ra xét xử vào ngày 10 tháng 6 năm 1963 tại Basel. Đây là một vết nhơ của Israel trên chính trường quốc tế. Yosef Ben Gal, công dân Israel,

là thủ lĩnh của hai người này. Nhưng vụ án theo đà thuận lợi cho Israel. Giáo sư Yoklek được mời ra tòa với tư cách nhân chứng, và ông đã trưng ra những bằng chứng liên hệ đến những đầu đạn diệt chủng của Ai Cập, gây sửng sò cho cả phiên tòa. Họ nghị án và tha bổng cả tổ của Ben Gal.

Nhưng khủng hoảng thật sự xảy đến cho Israel. Dù Thủ Tướng Adenauer đã cam kết với Ben Gurion là sẽ cố gắng ngăn chặn và chấm dứt nạn tuyền mộ khoa học gia Đức sang Ai Cập, Ben Gurion vẫn cảm thấy mất mặt vì vết nhơ

Ben Gal. Vị Thủ Tướng Israel đổ hết tội lên đầu Tướng Issar Harel, vì Tướng này đã quá «hăng say» trong nhiệm vụ, và vượt quá quyền hạn được cho phép, Harel phản ứng lại Ben Gurion bằng cách đệ đơn từ chức Tổng Kiểm Soát Viên Mossad, Ben Gurion chấp thuận ngay đơn từ chức của Tướng Harel, chứng minh cho nội các của ông thấy rằng không một ai thật sự tối cần thiết và không thể thay thế được, ngay cả vị trùm tình báo trong nước,

Đêm 23 tháng 6 năm 1963, Tướng Issar Harel trò chuyện thật lâu với người bạn thân, Tướng Meir Amit, lúc đó còn làm Chỉ Huy Trưởng Ngành Quân Báo, Tướng Amit nhớ lại nội dung câu chuyện rất rõ ràng, và khuôn mặt lúc đó của Tướng Harel, khuôn mặt chứa đựng sự tức giận, khuôn mặt của «Con Hồ dử», «Tôi cần cho bạn biết, bạn Meir thân mến của tôi, rằng kể từ giây phút này Israel không còn thực hiện một hành động trả đũa nào nữa hết ! Tôi đã đệ đơn từ chức và Ben Gurion đã chấp thuận, Tôi đã yêu cầu Nội các tin nhiệm bạn trong chức vụ Tổng Kiểm Soát Viên Mossad, và tôi tin chắc Nội các sẽ chấp thuận».

Hội đồng Tổng Trưởng Israel chấp thuận lời yêu cầu của Tướng Harel và vào cuối tháng 6 năm 1963, Tướng Meir Amit tuyên thệ nhận chức Tổng Kiểm Soát Viên Mossad.

Tuy nhiên ngày tàn của Ben Gurion cũng đã đến. Phe điều hâu trong nội các, do Levi Eshkol và Ngoại Trưởng Golda Meir cầm đầu, buộc Ben Gurion phải từ chức, và vào ngày 26 tháng 6 năm 1963, Levi Eshkol được tin nhiệm trong ghế Thủ Tướng Israel. Ben

Gurion đành nuốt giận trở về nông trại trong vùng Negev, vẫn còn được làm ủy viên trong Knesset tức Quốc Hội Israel. Mặc dù đã thanh trừng Ben Gurion, Levi Eshkol vẫn không phục hồi chức vụ cho Tướng Isaac Harel, vì cho rằng Meir Amit là một tướng lãnh chín chắn và «đễ bảo» hơn Tướng Harel, người đã trở thành «thần tượng» của dân tộc Do Thái. Chánh sách đối ngoại do Ben Gurion đề ra vẫn còn được tân Chánh phủ áp dụng. Lệnh ban cho Tướng Amit vẫn như cũ, nghĩa là tránh tạo thêm xi căng đan tương tự như vụ Ben Gal. Không biết hướng mục tiêu trả đũa vô đâu, Tướng Amit nhắm vô thiếu số khoa học gia tại Ai Cập.

Những kiều bào Đức này sống thật thoải mái tại Meadi cách thủ đô Cairo chừng mười cây số, nằm bên bờ sông Nile. Meadi sẽ là một khu trú ngụ lý tưởng cho thiếu số này, nếu không bị nhân viên an ninh Ai Cập canh giữ như nhà lao. Để thấu đạt đến mục tiêu này, Tướng Meir Amit phải dùng đến nhân viên ưu tú nhất trong cụm tinh báo Israel tại Ai Cập, Wolfgang Lutz, Hội trưởng Hội Ky Mã Cairo. Kể từ tháng 9 năm 1963, Lutz phải thật liều lĩnh để mong hoàn thành nhiệm vụ, và không tránh khỏi để lộ tung tích 16 tháng sau đó.

Đối với thiếu số khoa học gia tại Cairo, chưa hoàn hồn sau vụ những bưu kiện gài chất nổ, mùa Thu năm 1963 biến thành mùa ác mộng. Ngay trong khu an toàn như Meadi họ vẫn nhận đều đều những lá thư hăm dọa xuất xứ từ Cairo.

Tiến sĩ Josef Eisig nhận được một bức thư mô tả sinh hoạt hằng ngày của cả gia đình ông một cách thật chính xác. Bức thư được kết luận bằng một lời khuyên cáo Tiến sĩ Eisig nên hồi hương. Những khoa học gia khác đều nhận được một bức thư tương tự. Ngày 27 tháng 9 năm 1963, một bức thư nổ tung vô mặt Tiến sĩ Kirmayer. Đối với một số khoa học gia, sự kiện này gây nên tình trạng tức nước vỡ bờ. Một số trong nhóm lũ lượt khẩn gởi hồi hương. Cuối tháng chín, Tiến sĩ Pilz rời Cairo trở về quê cha đất tổ cùng với cô Wenda, cộng sự viên đặc lực của ông. Và theo gương Tiến sĩ Pilz, hàng chục chuyên viên về vật lý không gian rời bỏ Ai Cập không mền tiếc, và Cơ Quan Moukhabarat nhìn họ ra đi một cách bất lực, không biết làm sao cầm chân họ lại.

Vị Tướng ngồi trong chiếc xe Hoa Kỳ bóng loáng đang chạy qua đường phố Tel Aviv tin chắc rằng nhân viên của ông, tên thiên Nazi giả hiệu Lutz, là tác giả của những bức thư quái ác gửi đến đám khoa học gia Đức. Ông cũng thừa biết không phải vì vậy mà chương trình chế tạo hỏa tiễn của Ai Cập phải bị trì trệ. Bản tin mới nhất chứng minh điều này : Viện Y Khoa Ai Cập vừa cô lập được một giống vi khuẩn dịch hạch cực mạnh, và ngân khoản dành cho chương trình nghiên cứu này được tăng gấp mười lần. Bản tin này còn nhận định thêm rằng, mặc dù bị ảnh hưởng mạnh bởi kết quả của vụ án Ben Gal, Ai Cập vẫn quyết thi hành chương trình diệt chủng.



Nếu giờ này Hoffman biết được, hẳn phải công nhận thêm một lần nữa rằng Miller quả không hổ danh một phóng viên kỳ tài, mưu mẹo.

Sau khi rời khỏi văn phòng chủ nhiệm tờ Spiegel, chàng phóng viên dùng thang máy xuống tầng lầu năm để ghé thăm Max Dorn, cố vấn pháp luật cho tuần báo này.

«Tôi vừa gặp ông Hoffman». Dứt lời, chàng tự động ngồi xuống ghé đối diện Dorn.

Miller nói tiếp :

«Bây giờ tôi đang cần một vài manh mối mà chỉ cỗ bộ óc siêu việt của bạn mới có thể giúp tôi thôi !»

«Muốn hỏi gì cứ nói chớ đừng nâng tôi quá !» Dorn trả lời, nghĩ bụng Miller đang phụ trách một loạt phóng sự gì đây cho tờ Spiegel.

«Ai phụ trách điều tra tội ác chiến tranh tại Đức ?»

Câu hỏi đột ngột của Miller làm Dorn chưng hửng.

«Tội ác chiến tranh ?» Dorn lập lại.

«Phải, tội ác chiến tranh. Cơ quan nào phụ trách điều tra những gì đã xảy ra tại những nước do Đức Quốc Xã chiếm đóng, và những

kẻ bị kết tội phạm nhân chiến tranh ?»

«Ồ ! Tôi hiểu bạn muốn hỏi gì ! Trên căn bản thì thuộc thẩm quyền Tòa Án địa phương thụ lý nội vụ !»

«Tất cả tòa án địa phương trong nước đều có quyền này sao ?»
Miller hỏi lại cho rõ.

Dorn dựa lưng ra ghế, ra mặt «thầy đời».

«Có tất cả mười sáu tỉnh tại Tây Đức. Mỗi tỉnh đều có một Tòa Sơ Thẩm, do một Chánh Án chủ tọa mọi phiên xử. Tại văn phòng của chánh án là một Ban đặc trách điều tra những điều gọi là «Tội ác bạo tàn xảy ra dưới thời Đức Quốc Xã cai trị». Mỗi tỉnh chịu trách nhiệm một vùng của lãnh thổ Đức Quốc Xã, hay một phần của lãnh thổ do bọn này chiếm đóng được.»

«Bạn đơn cử tỷ dụ xem !»

«Đây nhé ! Stuttgart đặc trách điều tra và thụ lý mọi tội ác do bọn Nazi hay ss gây ra tại Ý Đại Lợi, Hy Lạp và Ba Lan. Frankfurt thì lo điều tra lò «sát sinh» lớn nhất tức Auschwitz. Có lẽ bạn đã nghe qua vụ xử hai mươi tên lính gác ss tại Auschwitz sắp được đem ra trước Tòa Frankfurt rồi ? Kể đến là những trại tập trung Treblinka, Chelmno, Sobibor và Maidanek được Tòa Án Dusseldorf Cologne điều tra. Munich chịu trách nhiệm những tội ác xảy ra tại Ukraina và Lodz, những miền trước đây được đặt dưới quyền thống trị của Ba Lan.»

Miller gật gù, cố ghi nhận những điều Dom vừa trình bày. Chàng phóng viên hất hàm hỏi Dorn :

«Tỉnh nào đặc trách điều tra những tội ác xảy ra tại ba tiểu bang miền Baltic ?»

«Hamburg !» Dorn đáp lẹ và nói tiếp : «Hamburg cũng điều tra luôn những gì xảy ra trong vùng Danzig và yếu khu Warsaw, Ba Lan !»

«Hamburg ?» Miller ngạc nhiên hỏi : «Ngay tại đây ?»

«Phải ! Có gì làm bạn thắc mắc ?»

«Tôi chỉ chú trọng đến Riga mà thôi !»

Dorn nhìn mặt :

«Ồ. Bạn chú ý đến dân Do Thái gốc Đức ? Nằm trong khu vực tư pháp của Hamburg rồi !»

«Nếu có cơ quan hay cá nhân nào tố cáo những tội ác tại Riga, thì Hamburg sẽ lo thụ lý và xét xử nội vụ. À, mà hồi trước đến nay Hamburg đã xử vụ nào chưa ?»

«Bạn đoán đúng. Những gì xảy ra tại Riga thì Tòa Án Hamburg sẽ xét xử, còn việc bắt giữ phạm nhân thì bất cứ cơ quan nào hay cá nhân nào cũng có thể yêu cầu cảnh sát sở tại bắt giữ, bất cứ tại đâu.»

«Phương thức bắt giữ phạm nhân ra sao ?»

«Có một tập hồ sơ được gọi là hồ sơ tâm nã Danh tánh của bất cứ phạm nhân nào, cùng với tên thật, bí danh, ngày sanh, nơi sanh, được ghi đầy đủ trong đó. Bình thường thì Ban đặc trách điều tra của Tòa án chịu trách nhiệm khu vực của mình phải bỏ ra hàng năm để soạn thảo bản cáo trạng trước khi bắt giữ phạm nhân, Sau khi hoàn tất bản cáo trạng và thu thập mọi chứng cứ rành rẽ, Ban này yêu cầu cơ quan cảnh sát bắt giữ phạm nhân đó, dù cho hắn có trú ngụ trong tỉnh nào đi nữa trong nội địa Tây Đức. Vài nhân viên cảnh sát sẽ được phái tới nơi cư trú của phạm nhân và dẫn độ hắn về, Nếu phát hiện được một tên tội phạm chiến tranh hạng gộc thì Cảnh sát có quyền bắt giữ hắn trước rồi mới thông báo cho Tòa Án trách nhiệm dẫn độ hắn về khu vực quản trị của mình. Nhưng kẹt một nỗi là phần đông bọn phạm nhân chiến tranh hạng gộc thường sanh sống dưới lốt một lý lịch hoàn toàn mới mẽ và xử dụng tên giả,»

«Bạn nói đúng ! Tôi muốn biết hồi trước đến nay Hamburg đã xử qua vụ nào tương tự chưa ?»

«Tôi không tài nào nhớ được !» Dorn đáp,

«Chắc thư viện phải lưu giữ những tài liệu, nếu có ?»

«Chắc vậy. Nếu vụ xử xảy ra từ năm 1950 trở về sau thì thế nào Thư viện cũng lưu giữ tài liệu liên hệ»

«Bạn cho phép tôi xuống Thư viện trở tài lục lợi được không,?»

«Mời bạn cứ tự nhiên ! Mà thôi ! để tôi đi với bạn cho vui,»

Thư viện đây là thư viện riêng của tờ Spiegel, và có đến năm chuyên viên quản thủ thư viện phụ trách cập nhật hóa mọi vấn đề, liên quan đến mọi thứ tin tức.

«Ông cần chi ?»> Người quản thủ thư viện hỏi Dorn.

«Tài liệu về Eduard Roschmann» Miller cướp lời Dorn.

«Phần hồ sơ phiếu ở phía này, mời hai ông theo tôi. Người quản thủ trả lời, dẫn đường cho hai người theo sau. Hắn mở một hộp tủ để tựa Roa Roz và cặm cũi lục lợi trong -đó.

Miller nghĩ thật lâu trước khi nói :

«Ông có lưu giữ tài liệu nào liên quan đến tội ác chiến tranh không ?»

«Có ! Phần Tội Ác chiến tranh và những phiên xử liên quan đến mục này được lưu đằng kia !»

Một lần nữa Dorn và Miller đi theo sau người quản thủ thư viện.

«Hãy kiểm dưới đầu đề Riga xem sao ?» Miller đề nghị.

Người quản thủ thư viện tìm kiếm trong một ngăn tủ đem ra cho Dorn và Miller xem một hồ sơ đựng trong một phong bì màu đỏ mang đầu đề Riga — phiên xử Tội ác chiến tranh. Miller mở phong bì ra. Bên trong chỉ có hai mẫu tin lớn bằng hai con tem. Miller liếc mắt đọc. Hai mẫu tin này được cắt từ nhật báo ra năm 1950, tường thuật lại phiên xử ba chú binh nhì đã có những hành động dã man và phi nhân trong thời gian làm lính canh tại Riga từ năm 1941 đến năm 1944. Họ đều lãnh án khổ sai hữu hạn.

«Chỉ có bấy nhiêu đây sao ?» Miller hỏi.

«Phải, chừng này thôi 1» Người quản thủ thư viện đáp.

«Bạn có thể tưởng tượng nổi không ?» Miller nói với Dorn.

«Trong mười lăm năm Tòa Án Hamburg chỉ làm có chừng đó thôi, trong khi hàng năm, từ năm này sang năm nọ, chúng ta phải ề cổ ra đóng thuế để nuôi họ !».

Dorn có vẻ hơi đứng về phía Luật Pháp, liên bệnh vực Tòa Án Hamburg:

«Tôi tin chắc họ đã làm hết sức mình !»

«Còn khuya !» Miller nói, bò ra về trong cơn mưa tầm tã.

Cao ốc nằm ở phía Bắc ngoại ô Tel Aviv, nơi đặt bản doanh Mossad, (i) giống như bất cứ cao ốc nào được xây cất trong chương trình bành trướng thủ đô ra ngoại ô. Không ai thèm để ý đến cao ốc này, ngay cả những người cư ngụ trong xóm. Hai bên cổng ra vào là hai tiệm tạp hóa, và trong hành lang trước khi đến trước cửa kiếng của trụ sở Ngân Hàng X là một chiếc thang máy, sát bên có một tấm bảng chỉ dẫn lối đi lên trụ sở của những Công Ty Thương Mại, Bảo Hiểm, Văn phòng kiến trúc sư và một đại công ty xuất nhập cảng đặt trụ sở trên tầng chót của cao ốc. Công Ty xuất nhập cảng này là trụ sở ngụy trang của Mossad.

Trong phòng họp của Mossad vốn vẹn chỉ có một bàn dài và hai hàng ghế dành cho những vị Trưởng Ngành Tình Báo gặp mặt hàng tuần.

Năm vị Trưởng Ngành ngồi vào bàn trong khi đoàn tùy tùng gồm thư ký và tốc ký viên đứng châu sau lưng. Đôi khi những nhân vật quan trọng trong Nội các cũng có thể được mời tới dự thính những phiên họp này. Các buổi họp đều «Tối Mật» và không một ai được quyền phổ biến tin tức ghi nhận được trong những buổi họp này,

Ngồi ở đầu bàn là Tổng Kiểm Soát Viên Mossad. Hình thành năm 1937 dưới danh xưng Mossad Aliyah Beth, hay Tổ Chức của Cuộc Di Dân Thứ Hai, Mossad là cơ quan tình báo đầu tiên của Israel. Công tác đầu tiên của Mossad là đưa kiều bào Do Thái từ Âu Châu về Palestine một cách an toàn. Sau khi Cộng Hòa Israel chào đời vào năm 1948, Mossad cầm đầu tất cả những ngành tình báo

khác, và Tổng kiểm soát Viên Mossad đương nhiên trở thành Trùm Tình Báo của Israel.

Ngồi bên mặt của Tướng Amit là vị Chỉ Huy Trưởng Aman, tức ngành Quân Báo mà nhiệm vụ chánh là điều nghiên địch tình, Vị Trưởng Ngành đương thời là Tướng Aharon Yaariv.

Ngồi bên trái Tướng Amit là vị Chỉ Huy Trưởng Shabak, thường được gọi lằm là Shin Beth. Shabak là tiếng tắt của Sherut Bitachon, theo tiếng Do Thái có nghĩa là «Mật Vụ». Danh xưng trọn vẹn của Tổ Chức Giám Sát An Ninh lãnh thổ Israel — an ninh lãnh thổ thuần túy — là Sherut Bitachon Klali, và được gọi tắt là Shabak.,

Ngồi cạnh hai vị trùm Shaman và Shabak là vị Tổng Giám Đốc Tổng Nghiên Cứu, trực thuộc Bộ Ngoại Giao, có nhiệm vụ ước đoán tình hình chánh trị trong khối A Rập, một nhiệm vụ tối cần thiết cho nền an ninh Israel. Người kia là vị Giám Đốc đặc trách Do Thái vụ lo về số phận của những người Do Thái còn đang bị kẹt tại những nước bài xích Do Thái như Liên Xô và Ai Cập.

Mục đích của những buổi họp hàng tuần là tạo dịp cho năm vị Trưởng Ngành Tình Báo Do Thái duyệt xét tình hình trong tuần qua, và thông báo cho nhau biết những thành quả thu đạt được trong lãnh vực của mình, và trình bày những trở ngại và khó khăn lên Tổng Kiểm Soát Viên Mossad giải quyết.

Hai nhân vật khác cũng thường có mặt trong những buổi họp hàng tuần này, một là vị Tổng Thanh Tra Cảnh Sát, vị còn lại là vị Trưởng Khối Đặc Biệt trong Shabak, đặc trách phản dấy loạn và phần phá hoại.

Buổi họp hôm đó rất bình thường. Meir Amit ngồi vô ghê đặt ở đầu bàn và cuộc hội thảo bắt đầu. Tướng Arnit dành lại mẫu tin mới nhận được hồi sáng sớm cho đến phút chót mới phổ biến cho cử tọa biết.

Mọi người, sau khi nghe tướng Amit đọc qua mẫu tin, đều ngồi im lặng và đều thấy rõ trong đầu viễn ảnh đen tối của Quốc Gia họ.

Vị trùm Shabak phát biểu ý kiến trước :

« Vấn đề là bằng bất cứ giá nào cũng phải ngăn chặn không cho hỏa tiễn của Ai Cập rời khỏi dàn phóng. Nếu chúng ta không ngăn nổi Ai Cập chế tạo hỏa tiễn, chúng ta cũng phải làm sao cho chúng không rời khỏi dàn phóng được ! » «Đồng ý !» Tướng Amit nói. « Nhưng ngăn chặn bằng cách nào ? »

« Tiêu diệt chúng ! Tiêu diệt chúng với tất cả những gì chúng ta đang có. Ezer Weizmann thừa sức san thành bình địa Xưởng 333 trong một phi vụ. »

« Và khai chiến với Ai Cập trong khi chưa chuẩn bị sẵn sàng ? » Amit hỏi lại. Ông nói thêm :

« Mình cần phải có thêm nhiều chiến cụ nữa : thiết giáp, máy bay, pháo binh, nếu muốn thắng Ai Cập trong một trận chiến diện địa. Tôi tin rằng mọi người đều đoán biết trước sau gì chiến tranh Ai Cập - Israel cũng sẽ xảy ra. Nasser đã nhất quyết đánh chúng ta, nhưng hắn sẽ không dại gì đánh khi chưa ở trong tư thế sẵn sàng. Và ngay bây giờ, nếu chúng ta buộc hắn phải chấp nhận chiến đấu thì kết quả ra sao, quý vị đều hiểu. Nga Sô sẽ tức tốc viện trợ thêm cho hắn và với đồng chiến cụ sẵn có trong tay, Nasser sẽ sẵn sàng hơn chúng ta. »

Không khí im lặng một lần nữa bao trùm phòng họp. Vị Tổng Giám Đốc Tổng Nha Nghiên Cứu lên tiếng : « Tin tức từ Cairo cho biết Ai Cập sẽ chuẩn bị xong vào năm 1967, với hỏa tiễn và đủ thứ chiến cụ khác ! »

« Lo gì ! Lúc đó chúng ta sẽ sẵn sàng xuất quân rồi, với chiến xa, súng nặng và những phản lực cơ tối tân Mirage III của Pháp».

« Trong khi mình xài phản lực thì chúng có hỏa tiễn và bốn trăm chiếc mới ác chó 1» Một vị hiện diện lên tiếng.

« Thừa Quý vị! » Tướng Amit nói. «Chúng ta chỉ có một giải pháp duy nhất. Khi chúng ta chuẩn bị sẵn sàng cả rồi thì số hỏa tiễn quái ác của Ai Cập đều đã được chôn giấu rải rác khắp nơi rồi, và chúng ta sẽ bắt lực không phản ứng kịp thời, bởi chúng được chôn

sâu dưới đất và không những phải tiêu diệt chín mươi phần trăm trong

số, mà phải tiêu diệt hết số bốn trăm hỏa tiễn này, điều mà Ezer Weizmann và những phi công cảm tử của ông sẽ không bao giờ làm được ! »

Tướng Yaariv lên tiếng :

« Vậy chúng ta phải phá hỏa tiễn ngay tại nơi sản xuất ! »

« Đồng ý ! Nhưng không được dùng phương tiện quân sự thuần túy. Mình phải cố làm sao buộc bọn khoa học gia Đức rời khỏi Ai Cập trước khi họ hoàn tất chương trình chế tạo hỏa tiễn. Quý vị nên nhớ là giai đoạn thí nghiệm đã qua, và bây giờ chúng đang ở trong thời kỳ sản xuất. Chúng ta chỉ còn sáu tháng nữa để hành động mà thôi ! Sau thời gian này, bọn khoa học gia sẽ không thành vấn đề nữa. Lúc đó Ai Cập có thể tự chế lấy hỏa tiễn được. Tôi sẽ ra lệnh tiếp tục chiến dịch « khủng bố » khoa học gia trong một ngày gần đây. »

Phòng họp trở nên im lặng trong vài ba phút sau khi Tướng Amit dứt lời. Ông liếc nhìn những người hiện diện xem có ai thắc mắc gì không.

Vị Tổng Giám Đốc Tổng Nha Nghiên Cứu gần giọng cho thông cổ và do dự hỏi :

« Thưa Đại Tướng ! Chúng ta được phép «thuyết phục» bọn khoa học gia ngay tại quê nhà của chúng không ?»

Đại Tướng Amit lắc đầu :

« Không được, vì tình trạng căng thẳng hiện nay. Lệnh trên vẫn không thay đổi. Không được dùng bạo lực trong nội địa Tây Đức. Từ nay trở đi, những hỏa tiễn tại Ai Cập sẽ trở thành trung tâm điểm của những nỗ lực chúng ta !»

Đại Tướng Meir Amit, Tổng Kiểm Soát Viên Mossad ít khi dự tính sai. Nhưng lần này ông làm to. Vì trung tâm điểm của mọi nỗ lực của

Do Thái không nằm tại Helwan mà tại một cơ xưởng trong nội địa Tây Đức.

CHƯƠNG VI

Miller phải mất hơn một tuần mới gặp được người Trưởng ban đặc trách điều tra Tội Ác Chiến Tranh tại Tòa án Hamburg. Miller nghi ngờ rằng Dorn đã khám phá ra chàng không thực sự cộng tác với tờ Spiegel trong vụ điều tra tội ác chiến tranh, và đã thông báo cho cơ quan tư pháp này biết hết tụi sự.

Trưởng Ban đặc trách điều tra tội ác chiến tranh là một người đàn ông nóng tính.

« Tôi chỉ bằng lòng tiếp ông vì không muốn ông quấy rầy thêm văn phòng của chúng tôi nữa !»

Miller trề môi nói: .

« Ông tử tế quá ! Tôi muốn biết về một người mà tôi tin chắc văn phòng của ông đang tận lực điều tra, một người tên Eduard Roschmann.»

« Roschmann ?» Người công chức hỏi.

«Ồ Phải, Roschmann. Đại úy ss, Chỉ Huy Trưởng Ri- ga từ năm 1941 đến năm 1944. Tôi muốn biết hắn còn sống hay chết; nếu hắn chết rồi, tôi muốn biết hắn được chôn cất tại đâu, ngược lại nếu hắn còn sống phây phây, tôi muốn biết quý văn phòng đã phăng ra manh mối hắn chưa, và nếu chưa thì hiện giờ hắn ở đâu, làm những gì ?»

Người công chức để lộ vẻ sợ hãi ra mặt:

« Trời đất ! Tôi đâu có thể cho ông biết từng này chuyện được» .

« Tại sao không ? Roschmann là mối nguy hại cho cả dân tộc Đức và tất cả mọi công dân Đức đều có quyền biết nền Luật Pháp của xứ mình đã làm gì được bọn tội phạm chiến tranh !»

Người công chức lấy lại bình tĩnh :

« Tôi không nghĩ vậy. Nếu lập luận như ông thì văn phòng này là một quày chỉ dẫn sao ? Ai muốn vô hỏi gì thì hỏi sao ? Rất may ông là người đầu tiên của...»

« Báo giới ! Ông đoán đúng, tôi là một thằng phóng viên quen thôi ! »

« À ! Ông làm phóng viên không có nghĩa là được quyền biết nhiều hơn những gì cần biết ! »

« Vậy thì quyền hiểu biết của tôi là bao nhiêu ? »

« Tôi e rằng văn phòng chúng tôi không thể nào tiết lộ bất cứ điều gì liên quan đến những cuộc điều tra của chúng tôi ! »

« Không đúng mấy ! » Miller cãi lại.

« Vừa thôi ! Ông tưởng Cảnh Sát sẽ chia xẻ tin tức những cuộc điều tra của họ với ông sao ? »

« Cảnh sát sẽ chia xẻ một phần tin tức của họ với báo chí ! Cảnh sát luôn luôn phổ biến cho báo chí biết kết quả cuộc điều tra của họ, nhất khi cuộc điều tra đó sắp kết thúc và họ nghi ngờ thù phạm là ai, với mục đích làm tăng thêm uy tín cho họ ! »

Người công chức cười cầu tài :

« Tôi tin chắc ông đã thành công rất nhiều trong việc làm môi giới giữa Cảnh Sát và dư luận. Nhưng rất tiếc, văn phòng chúng tôi không được phép tiết lộ bất cứ tin tức nào liên quan đến những vụ còn đang trong vòng điều tra ! »

Người công chức ngập ngừng trong giây phút, cố tìm ra điều hợp lý hơn để nói :

« Đây nhé ! Nếu phạm nhân biết được văn phòng chúng tôi đang điều tra về chúng, chúng sẽ biến mất ngay ! »

Miller cười mỉa mai ;

« Có thể ! Nhưng từ trước đèn nay, quý văn phòng chỉ mới tóm được cổ ba tên binh nhì hàng tép riu và « thành tích » này đạt được từ năm 1950. Có thể bọn này bị Quân đội Đồng minh tóm, rồi giao cho quý văn phòng. Do đó những phạm nhân « đang bị điều tra » dư thì giờ cao bay xa chạy, đâu sợ quý văn phòng ép buộc phải, « biến mất » ? »

« Đây chỉ là ý kiến cá nhân của ông thôi ! »

« Phải ! Nhưng cứ tạm chấp nhận rằng quý văn phòng đáng tiền hành những cuộc điều tra, và dù cho quý ông có tiết lộ cho tôi biết Roschmann hiện đang ở đâu và đã được quý văn phòng chiếu cố đến chưa thì đã hại gì đến quý văn phòng ? »

« Tôi xin nhấn mạnh cho ông rõ là tất cả mọi vấn đề liên quan đến phạm vi trách nhiệm của chúng tôi đều được đặt trong tình trạng thẩm xét thường xuyên — tôi nói lại — Thường Xuyên. Và bây giờ, thưa ông Miller, tôi không còn gì để có thể giúp ông được cả !»

Người công chức đứng lên. Miller bắt chước theo.

« Đừng làm việc nhiều quá nghe ! Coi chừng phí sức lao động đó », Miller nói, bước ra cửa.

Miller mất thêm một tuần nữa trước khi bắt đầu hành động. Trong tuần đó, Miller chỉ nằm nhà và đọc hết sáu cuốn sách dày cộm, liên quan đến những trận đánh tại Mặt Trận miền Đông và những gì xảy ra tại trại tập trung trong những vùng do Đức Quốc Xã chiếm đóng.

Thấy Miller chịu khó nghiên cứu về tội ác chiến tranh, viên Quản Thủ Thư Viện Hamburg mới hé môi cho chàng biết qua về ủy Ban z.

Viên Quản Thủ Thư Viện nói thêm cho Miller biết về ủy Ban z :

« Ủy Ban z đặt trụ sở tại Ludwigsburg. Tôi được biết ủy Ban này qua một tạp chí. Danh xưng chính thức của nó là « Cơ Quan Trung Ương Liên Bang đặc trách soi sáng Tội ác Chiến Tranh xảy ra dưới thời Đức Quốc Xã»

Danh xưng này quá dài nên dân chúng thường gọi tắt là Zentrale Stelle, thông dụng hơn qua tiếng gọi tắt ủy Ban z. Đây là tổ chức duy nhất trong nước có nhiệm vụ truy lùng trên toàn lãnh thổ và cả trên trường quốc tế bất cứ tội phạm nào còn tại đào ! »

Sáng hôm sau Miller đến ngân hàng, ký một chi phiếu để rút tiền ra trả tiền thuê nhà trong ba tháng liền, từ tháng giêng đến tháng tư,

và rút hết khoản tiền còn lại, chỉ chừa đúng 10 Mark để giữ trưng mục.

Chàng, hôn từ biệt Sigi trước khi nàng lên đường đến hộp đêm, cho nàng biết chàng sẽ vắng nhà trong một tuần, có thể hơn. Chàng xuống ga ra, lấy chiếc Jaguar phóng về miền Rhineland. Những trận mưa tuyết đầu tiên đã bắt đầu, từ Bắc Băng Dương thổi về, phủ khắp những vùng đất hoang vu hai bên xa lộ, và lan xuống miền Nam Bremen và đồng bằng Saxony.

Miller cho xe dừng lại một lần để uống cà phê cho tỉnh người, sau hơn hai giờ rờn rã cầm tay lái. Nghỉ mệt chừng nửa giờ xong, chàng tiếp tục cuộc hành trình. Miller không cảm thấy mỗi một khi phải lái xe trong thời tiết xấu. Ngồi trong chiếc Jaguar XK 150S, chàng có cảm tưởng như đang ngồi trong buồng lái của một phản lực cơ đang uốn lượn giữa bầu trời tăm tối và rét buốt.

Chàng luôn luôn giữ xe ở bên trái, chân mặt nhịp ga đều đặn để giữ chiếc Jaguar ở tốc độ một trăm năm mươi cây số giờ. Vào sáu giờ chiều, chàng vượt qua ngã tư Hamm. Những ngọn đèn của khu Ruhr bắt đầu ló dạng ở cuối chân trời. Chàng không ngót ngạc nhiên vì khu Ruhr này, dù đã đi ngang qua đó không biết bao nhiêu lần rồi. Hết cây số này đến cây số khác, toàn là xưởng máy và ống thoát hơi, làng phố chi chít kề nhau, làm cho người ta lầm tưởng khu Ruhr là một thành phố cổ chiều dài hàng trăm cây số và rộng hàng năm bảy chục cây số. Khi chiếc Jaguar vượt lên một ngọn đồi, Miller nhìn thấy phía dưới hàng ngàn ngọn đèn lấp lánh, soi sáng hàng ngàn xưởng máy kỹ nghệ. Tất cả tiêu biểu cho sự giàu mạnh của «Phép Lạ Kinh Tế». Mười bốn năm trước đây, khi đạp xe lửa ngang qua vùng Ruhr này, những xưởng kỹ nghệ lớn mạnh bây giờ chỉ là một vùng đất hoang vu, bùn sinh. Miller không thể nào không cảm thấy hãnh diện vì công trình mà dân tộc Đức đã hoàn thành trong vòng không đầy hai mươi năm gần đây.

Từ Cologne, Miller cho xe tiến thẳng xuống phía Nam, vượt qua Wiesbaden và Frankfurt, Mannheim và Heilbronn.. Gần khuya chàng mới đến Stuttgart, thành phố gần Ludwigsburg nhất, và mượn khách sạn nghỉ đêm tại đó.

Ludwigsburg là một thị trấn nhỏ, bình lặng, nằm giữa lòng dãy đồi Wurtemberg thơ mộng, và cách Stuttgart chừng hai mươi cây số. Ủy Ban z đặt trụ sở trên một con đường vắng vẻ, cách xa đại lộ chánh để khỏi gây thêm phiền toái cho dân chúng.

Ủy Ban z tập trung một số người thành tâm, sẵn sàng hiến dâng khoảng đời còn lại cho một lý tưởng : truy lùng tất cả bọn ss còn tại đào, và đem chúng ra tòa án xét xử.

Trước khi bộ luật Thời Hiệu ra đời, khoan hồng tất cả tội ác do bọn ss gây nên, ngoại trừ tội sát nhân, những tên do ủy Ban z truy lùng có thể chỉ bị khép tội cướp bóc, tống tiền, tra tấn tù nhân mà thôi. Dù cho tội sát nhân là tội duy nhất còn lại để có thể truy tố bọn ss ra trước pháp luật, ủy Ban z vẫn còn hơn 70.000 tên trong danh sách tầm nã. Những nỗ lực chánh của ủy Ban này là truy lùng một vài ngàn tên ss thuộc thành phần ác ôn. Không được hưởng một đặc quyền nào để bắt giữ can nghi, mà chỉ có quyền yêu cầu cơ quan công lực Liên Bang tóm cổ phạm nhân, làm việc với một ngân khoản hết sức khiêm nhượng do Bonn ân thí hàng năm, nhưng không phải vì vậy mà những ủy viên không làm việc một cách hăng say và nhiệt tâm.

Ủy Ban z gồm cả thầy tám mươi điều tra viên và năm mươi luật sư. Những điều tra viên đều trẻ, không ai quá ba mươi và họ không mấy may liên hệ gì đến bọn ss ác ôn cả. Các Luật sư phần đông lớn tuổi hơn, nhưng trước khi được chấp thuận vô ủy Ban, họ đều phải qua một cuộc sưu tra sâu rộng và cặn kẽ, để chắc chắn không một ai đã có thời dính líu vào những chuyện do bọn SS làm. Những luật sư đều tình nguyện vô ủy Ban. Trái lại, các điều tra viên đều được tuyển mộ vô Ủy Ban. Và một khi điều tra viên nào đã cộng tác với ủy Ban z rồi, thì coi như sự nghiệp của anh ta kết thúc tại đó, vì trên toàn lãnh thổ, không một cơ quan cảnh sát nào chịu kết nạp những ai đã từng cộng tác với ủy Ban z.

Ngay tại Ludwigsburg, những người này cũng bị dân chúng cô lập và xa lánh như xa lánh những người mắc bệnh phong, bệnh cùi.

Peter Miller tìm ra trụ sở ủy Ban z tại số nhà 58 đường Shorn Dorfer, một ngôi biệt thự kín đáo cao cửa kín tường.

«Ông tìm ai ?» Người gác cổng hé cửa ra hỏi.

«Tôi muốn tiếp chuyện với vị luật sư trong ủy Ban !» Miller đáp.

«Vị nào ?» Khuôn mặt vô danh sau cánh cửa hỏi.

«Tôi không biết tên vị nào cả, nhưng vị nào cũng được, phiền ông hỏi giúp ! Danh thiếp tôi đây.»

Ông gác cổng đem tầm danh thiếp của Miller vô nhà. Năm phút sau, ông trở ra mở cổng cho Miller vô. Trong nhà, một người khác chỉ cho Miller ngồi đợi trong một gian phòng nhỏ hẹp.

«Sẽ có người ra tiếp ông ngay !» ông này nói, bước ra ngoài, không quên đóng cửa lại sau lưng.

Chừng ba phút sau, một người đàn ông trạc năm mươi tuổi mở cửa bước vô phòng. Ông trả tấm danh thiếp lúc nãy lại cho Miller nói :

«Tôi có thể giúp ích ông được gì không ?»

Miller kể lại câu chuyện cuốn nhật ký và những cuộc điều tra không đi đến đâu của chàng về Roschmann.

Vị Luật Sư chăm chú theo dõi câu chuyện của Miller.

«Lý thú quá !» Người luật sư nhận xét.

«Nếu vậy thì ông giúp tôi được gì ?»

«Tôi muốn giúp ông lắm !» Người luật sư đáp.

Và lần đầu tiên từ khi bắt đầu cuộc điều tra về Roschmann, Miller mới vững tin rằng đã gặp được người thành tâm muốn giúp đỡ mình.

Vị luật sư nói :

«Tôi muốn giúp ông lắm ! Nhưng kẹt một nỗi là dù toi thành tâm muốn giúp ông, tôi cũng không làm gì được vì bị trói buộc bởi những

nguyên tắc hết sức phức tạp, trong đó có phần cấm ngăn tôi tiết lộ bất cứ tin tức nào liên quan đến bất cứ một tên SS nào đang bị tầm nã cho bất cứ người nào, ngoại trừ một vài chức sắc có đủ uy quyền để biết những tin tức này mà thôi !»

«Nói tóm lại là ông không thể cho tôi biết bất cứ điều gì !»

Vị luật sư cười :

«Xin ông thông cảm cho. Chúng tôi đang ở thế kẹt. Người ta dòm ngó, gièm pha, không phải một cách công khai đâu, nhưng ngầm ngầm. Chúng tôi không dám thách đố pháp luật và chánh quyền bằng cách cung cấp tin tức cho ông. Riêng cá nhân tôi, tôi rất mong kết hợp những nỗ lực và tin tức do chúng tôi thu thập được với báo chí trong nước. Nhưng tiếc thay điều này bị cấm ngặt

«Tôi rất thông, cảm hoàn cảnh của quý ủy Ban. À ! Tiện thế, tôi xin hỏi ông câu này. Ông còn lưu giữ một loại hồ sơ báo chí nào không ?»

«Thưa ông không !»

«Ông có biết nơi nào trong nước lưu giữ loại hồ sơ này không ?»

«Không. Theo tôi thì chỉ có từ Spiegel chịu khó làm công việc này. Hay là ông....»

«Không, được đâu. Không chắc gì từ Spiegel chịu cho tôi tra cứu.» Miller nói láo, và hỏi tiếp :

«Tại Đức hiện nay có nơi nào mà công dân Đức có thể đến đó để tìm biết diễn tiến của những cuộc điều tra về tội ác chiến tranh không ?»

Vị luật sư cau mày :

«Tôi e rằng một công dân thường, một «phó thường dân» khó làm điều ông vừa hỏi lắm !»

«Nói vậy thì nơi nào lưu giữ hồ sơ liên hệ đến bọn SS ?»

«Chúng tôi hiện giữ một bộ. Nhưng toàn là bản sao. Bản chính do Quân Đội Hoa Kỳ tịch thu được vào năm 1945. Họ phải mất hơn hai năm mới sắp xếp lại thứ tự của hồ sơ này, và trong thời gian trên không biết bao nhiêu tên SS hạng gộc đã tẩu thoát được. Từ đó đến nay, hồ sơ được Quân Đội Mỹ lưu giữ tại Berlin, thuộc quyền sở hữu và quản trị của họ. Ngay cả ủy Ban chúng tôi cũng phải tìm đến họ mỗi khi cần sao chép bất cứ hồ sơ nào. Nhưng họ tỏ ra rất chịu hợp tác với chúng tôi !»

«Cả nước vốn vẹn có hai bộ sao ?»

Vị luật sư gật gù :

«Phải ! Một lần nữa tôi muốn nói để ông thấu hiểu tình cảnh của chúng tôi ! Cá nhân tôi muốn giúp ông nhiều lắm, như ông thừa hiểu. Nhưng nếu trường hợp ông tìm được chi tiết nào liên quan đến Roschmann, chúng tôi sẽ rất hân hoan đón nhận nó !»

Miller ngẫm nghĩ:

«Nếu tôi phăng ra được manh mối nào liên quan đến Roschmann thì chỉ có hai giới chức đủ thẩm quyền để thụ lý : Văn Phòng của quan chánh án Hamburg và Ủy Ban z thôi ?»

« Đúng vậy ! »

« Và tôi tin chắc rằng quý Ủy Ban z sẽ nhiệt thành hơn văn phòng Tòa án Hamburg nhiều ! » Miller quả quyết.

Vị luật sư ngược mắt nhìn lên trần nhà :

« Chúng tôi sẽ không làm ngơ bất cứ một tiểu tiết nào !»

« Tôi hiểu ! Nói giữa chúng ta nghe thôi, nghe xong bỏ qua Ủy Ban z đang điều tra về Rochmann ? Đúng không ?»

« Giữa chúng ta, đúng !»

Nếu tóm được hấn thì truy tố hấn không mấy khó khăn ? »

«'Không thành vấn đề. Chúng có tội ác của hấn rành rành ra đó. Hấn lãnh bản án chung thân là cái chắc !»

« Phiền ông cho tôi xin số điện thoại của quý văn phòng được không ? »

Vị luật sư hí hoáy viết một hàng số trên một mảnh giấy trao cho Miller.

« Tôi đã ghi trên đó tên tôi và hai số điện thoại. Ông có thể liên lạc với tôi bất cứ giờ phút nào, ngày cũng như đêm. Nếu ông có tin gì hay hay, cứ việc gọi tôi xem tôi có thể «mách nước» cho ông được không. Tôi quen nhiều cơ quan cảnh sát lắm, và có thể nhờ họ can thiệp nếu cần. Tuy nhiên cần phải đề phòng nên nếu ông cảm thấy hơi kẹt với họ, phiền ông gọi tôi và tôi sẽ can thiệp. »

Miller dứt mảnh giấy vô túi. « Tôi sẽ nhớ điều ông dặn ! » aChúc ông gặp nhiều may mắn !» Vị luật sư nói, tiễn Miller ra về.

Miller mất cả ngày hôm sau để đi từ Stuttgart đến Berlin. Tuy khoảng đường này khá dài, nhưng nhờ trời tốt và đường khô ráo nên chiếc Jaguar nuốt trọn từng cây số này đến cây số khác không mấy khó khăn. Từ Hannover, chàng rẽ qua tỉnh lộ E. 8, nằm tiếp giáp với biên giới Đông Đức.

Miller bị trì hoãn gần một giờ đồng hồ tại trạm kiểm soát Marienborn, vì phải lập không biết bao nhiêu là thủ tục tạp nhạp rắc rối như khai hỏi đoái, xin tạm nhập vô Đông Đức trước khi được phép di chuyển trên xa lộ dài gần 170 cây số xuyên qua nội địa Đông Đức đến Berlin. Cách biên giới hai mươi cây số là chiếc cầu bắc qua sông Elbe, nơi mà năm 1945; mù quáng tuân theo hiệp ước Yalta, Quân Đội Hoàng Gia Anh đã dừng chân lại trên bước đường tiến về Berlin. Chàng phóng viên bị chặn lại xét lần thứ hai khi gần đến Berlin. Lần này chàng được « chiếu cố » hơi kỹ. Vật dụng trong chiếc xách tay được đồ tung tóe lên mặt bàn, và tiền bạc trong ví và túi chàng được đếm đi đếm lại để kiểm soát xem chàng có «viện trợ» cho ai đang sống tại «Địa đàng» Đông Đức khi vượt qua đoạn đường dài 170 cây số xuyên qua Quốc Gia này không ?

Không gặp trở ngại, chàng phóng viên cho chiếc Jaguar vọt về Đại Lộ Kurfurstendamm, đang lấp lánh với hàng ngàn ngọn đèn sặc

sở được kết dọc theo đại lộ để chuẩn bị mừng lễ Giáng Sinh. Tối hôm đó là 17 tháng 12.

Chàng quyết định không lai vãng tới Trung Tâm Hồ Sơ Hoa Kỳ, như đã từng làm tại Văn Phòng Tòa Án Hamburg và tại Ủy Ban z. Không có chứng minh thư chánh thức, chàng biết chắc sẽ không ai chịu hé môi cho chàng biết về những tin tức liên hệ đến bọn SS.

Sáng hôm sau Miller đến Nha Bưu Điện để gọi điện thoại cho Karl Brandt.

Brandt coi bộ khó chịu trước lời yêu cầu của Miller .

« Tôi làm chuyện bạn nhờ thì có nước nằm áp quá ! Vả lại tôi không quen biết ai tại Berlin cả. »

« Bạn tìm kỹ lại xem. Làm sao bạn không quen hay gặp qua người nào đó học chung khóa huấn luyện với bạn bây giờ thuyên chuyển về đây ? »

« Tôi đã nói với bạn là tôi không muốn dính dáng tới công việc của bạn ! »

« Trước sau gì bạn cũng đã nhúng tay vô rồi!» Miller đợi vài giây trước khi tung «lá bài thâu cáy » :

« Hoặc tôi được xem qua đống hồ sơ tại Trung Tâm Hoa Kỳ một cách chánh thức, hoặc tôi đi phao tin là chính bạn gởi tôi đến đó ! »

« Tôi cấm bạn làm chuyện này ! »

« Tại sao lại cấm ? Nói thật với bạn tôi chán lên tới cổ cái nạn đi đền đầu bị đuổi đến đó. Bạn cố tìm ra cho bằng được người nào giúp tôi vô lọt Trung Tâm Hồ Sơ Hoa Kỳ — vô một cách chánh thức. Tôi tin chắc một khi đã xem qua hồ sơ Roschmann rồi thì chừng một giờ sau họ sẽ quên ngay mọi việc ! »

« Để tôi nghĩ lại ! » Brandt nói, cốt ý trì hoãn không cho Miller đơn phương hoạt động.

«Tôi cho bạn một giờ để suy nghĩ ! Một giờ nữa tôi sẽ gọi lại bạn! »

Một giờ sau, Brandt giận dữ hơn nhưng không kém phần sợ hãi. « Có thằng bạn đồng khóa » Brandt nói trong điện thoại. « Tôi không thân nó. Hiện nay hắn làm tại Phòng I tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Berlin. Phòng của hắn phụ trách các vấn đề liên quan đến công việc bạn cần !

« Hắn tên gì ? »

« Schiller, Thanh tra Volkmar Schiller ! »

« Được. để tôi liên lạc với hắn ! »

« Không được đâu ! Nội ngày hôm nay tôi sẽ gọi điện thoại cho hắn và giới thiệu bạn cho hắn biết. Nếu hắn không chịu thì bạn đừng có trách tôi nhé ! Hắn là người duy nhất tôi quen tại Berlin ! »

Hai giờ sau, Miller lại gọi điện thoại cho Brandt.

« Schiller đi phép rồi ! » Brandt cho biết, và nói thêm:

« Họ cho tôi biết hắn sẽ trở về làm việc lại vào Lễ Giáng Sinh, nên hắn được nghỉ bù cho đến thứ hai ! »

« Hôm nay mới thứ Tư. Tôi sẽ làm gì đến ngày đó ? » Miller hỏi.

« Chuyện của bạn. Vào sáng thứ hai, khi hắn đi làm lại, tôi sẽ gọi điện thoại cho hắn biết! »

Miller sống bốn ngày nhàm chán không biết phải làm gì cho qua thì giờ trong khi chờ đợi Schiller đi phép trở về làm lại. Cả thành phố Berlin nhận nhíp hắn lên vì tin tức do nhà cầm quyền Đông Đức loan báo sẽ đặc biệt cho phép công dân Tây Berlin vượt biên giới qua « Bức tường ô nhục » để thăm viếng bà con, bạn hữu.

Sáng ngày thứ hai, Miller đến viếng thanh tra Cảnh Sát Volkmar Schiller. Trái với dự tưởng của Miller, Schiller trạc tuổi chàng và không tỏ vẻ gì « ta đây cả ». Miller tóm tắt lại những điều chàng cần Schiller giúp,

« Tưởng gì ! Chuyện bạn nhờ dễ ợt ! Người Mỹ thường cộng tác với chúng tôi, vì Phòng I của Cảnh Sát Berlin được Thị Trưởng Willy Brandt giao phó trọng trách điều tra tội ác của bọn Nazi, nên hầu

như ngày nào chúng tôi cũng đến Trung Tâm Hồ -Sơ cả, Trụ sở của Trung Tâm Hồ Sơ Hoa Kỳ được đặt tại số 1 đường Waserkaferstieg, trong vùng ngoại ô ze hlendorf, Berlin 37, Trung Tâm này tọa lạc trong một dãy nhà trệt bao quanh bởi một hàng rào cây.

« Trung Tâm Hồ Sơ gì mà nhỏ bằng cái lỗ mũi vậy !» Miller phê bình.

« Bạn đừng làm tưởng vì bề ngoài, Còn tám tầng nữa dưới mặt đất ! »

Hai người đi vô cửa chánh, bước vô một căn phòng được dùng làm phòng chờ đợi.

Nhân viên trực nhật tại Trung Tâm phát cho Schiller và Miller hai mẫu đơn để điền tên vô.

Schiller ghi tên họ, cấp bậc, xong quay qua hỏi Miller.

« Tên thằng chó đó là gì quên mất mẹ nó rồi ? »

« Roschmann, Eduard Roschmann ».

Schiller ghi tên Roschmann xong trao mẫu đơn lại cho nhân viên trực nhật,

« Thường phải đợi chừng mười phút ! » Schiller nói, đưa Miller vô một căn phòng lớn được kê hai dãy bàn ghế. Khoảng mười lăm phút sau, nhân viên trực trở ra với một mớ tài liệu trên tay.

Volkmar Schiller vội đứng dậy.

« Nếu không phiền bạn, tôi xin phép về trước. Công việc tôi còn lu bù. Nếu bạn cần làm bất cứ bản sao nào, hãy bảo tên thư ký làm cho ». Schiller vừa nói vừa chỉ tay về phía tên thư ký ngồi ở cuối căn phòng.

Miller đứng lên bắt tay Schiller nói đôi lời cảm tạ. Viên thanh tra cảnh sát bỏ ra về.

Không thèm để ý đến ba hay bốn người khác đang ngồi chăm chú đọc hồ sơ, Miller không để mất một phút nào, ngồi vào bàn bắt

đầu khai thác hồ sơ tên Đại úy SS Eduard Roschmann.

Hồ sơ thật đầy đủ. Sổ đảng viên Đức Quốc Xã, số quân trong bộ đội SS, đơn xin gia nhập đảng, số quân bạ, kết quả huấn luyện, tờ khai lý lịch, lệnh chuyển, lệnh thăng cấp, những giấy tờ linh tinh khác, và hai bức ảnh của tên đồ tể Roschmann, một bức chụp ngay, một bức chụp nghiêng.

Miller bắt đầu đọc từng tài liệu một.

Eduard Roschmann sinh ngày 25 tháng 8 năm 1908 tại Graz, Áo Quốc, công dân Áo, con của một công nhân hãng la ve. Roschmann theo học hết bậc Mẫu giáo, Tiểu và Trung học tại Graz. Lúc đầu hẳn dự tính trở thành luật sư nhưng kết quả thu đạt được tại bậc Đại học quá bết. Năm 1931, lúc được 23 tuổi, Roschmann làm việc tại hãng la ve nơi cha hẳn phục vụ, và năm 1937 được chuyển qua phần vụ hành chánh cũng trong hãng này. Cùng năm này, Roschmann gia nhập đảng Nazi, bị Áo triệt để ngăn cấm cùng với SS. Một năm sau Hitler đồng hóa Áo Quốc và tưởng thưởng những đảng viên Nazi tại đây. Năm 1939, Roschmann tình nguyện gia nhập bộ đội Waffen SS và được gửi qua Đức huấn luyện. Vào đầu năm 1940, Roschmann phục vụ trong đơn vị Waffen sang xâm lăng Pháp. Cuối tháng 12 năm 1940, Roschmann được chuyển về Berlin. (Đoạn này bên lề có phê chữ « Hèn nhát » bằng viết đỏ) và vào tháng giêng năm 1941 Roschmann được bổ xung đến SD, tức Phòng 3 của RSHA.

Tháng 7 năm 1941, Roschmann thiết lập căn cứ đầu tiên tại Riga, và tháng sau trở thành Chỉ Huy Trường Khu Xóm Riga.

Roschmann trở về Đức năm 1945 bằng đường thủy, và sau khi bàn giao phần còn lại của đám tù nhân Do Thái cho bộ phận SS tại Danzig, Roschmann trở về Berlin để trình diện thượng cấp và đợi lệnh bổ xung đến nhiệm sở mới.

Tờ tài liệu chót trong hồ sơ của Roschmann không cho biết hẳn được bổ xung đến đâu. Kèm theo mở tài liệu về tên đồ tể là một mảnh giấy nhỏ ghi : «Hồ sơ này được nhà cầm quyền Anh khai thác vào tháng 12 năm 1947. »

Miller rút tờ khai lý lịch, hai tấm hình và tờ tài liệu cuối cùng ra khỏi hồ sơ, đem đến tên thợ ký ngồi ở cuối phòng.

« Anh làm ơn sao giùm những tài liệu này » Chàng nói.

Tên thợ ký đáp : « Phiền ông ngồi đợi vài phút » Mười phút sau đó, người thợ ký đem ra hai phong bì.

« Hồ sơ Roschmann của ông nào nhờ sao đây ? » Hấn hỏi lớn cho cả căn phòng nghe.

« Của tôi ! » Miller đáp, đến phía hấn, chìa tay ra nhận phong bì.

« Còn hồ sơ này của vị nào đây? » Người thợ ký hỏi, liếc nhìn về phía người đàn ông bận áo bành tô xám. Người này vội đứng phắc dậy, tiến đến người thợ ký để nhận bản sao của mình. Miller và người đàn ông này bước ra cửa. Miller leo xuống bậc thang tiến ra đường, leo lên xe mờ máy phóng chạy về Trung Tâm thành phố.

Một giờ sau chàng gọi điện thoại cho Sigi: « Anh sẽ về nhà ăn Giáng Sinh với cưng. »

Hai giờ sau đó, Miller đang trên đường trở về Hamburg.

Khi Miller vừa đến trạm kiểm soát đầu tiên tại Dreilinden, người bận áo bành, tổ xám đang ngồi thoải mái trong phòng khách của tư thất hấn nằm trong khu Savigny Plats sang trọng. Hấn vẫn tắt tụ giới thiệu mình với người bên kia đường đây điện thoại:

« Tôi vừa ở Trung Tâm Hồ Sơ về. Công việc nghiên cứu, theo dõi thường lệ. Có một tên lạ mặt nào đó rất chú ý đến hồ sơ của Eduard Roschmann. Hấn có xin ba bản sao. Tôi nghĩ phải cho ông biết tin này gấp, nhất là khi bản thông cáo mật vừa được phổ biến. »

Có một lô câu hỏi bên kia đầu dây.

« Không. Tôi không biết tên hấn. Hấn lên xe thể thao của hấn vọt mất. Có ! Có ! Xe hấn mang bảng số Hamburg.»

Hấn đọc số xe cho người bên kia đầu dây chép lại.

«Vâng. Phải. Tôi làm đúng không ? Không biết bọn hiểu kỳ này muốn gì đây. Vâng ! Vâng. Cảm ơn ông nhiều lắm !... Để ông thu xếp... Chúc ông hưởng một mùa Giáng Sinh tốt lành nhất. Chào ông. Chào «Kamerad»... »

CHƯƠNG VII

Ngày mừng Chúa Giáng Sinh thứ 1963 nhằm vào ngày thứ Tư trong tuần, và chỉ sau ngày đó người nhận được tin tức liên quan đến sự hiên diện của Miller tại Trung Tâm Hồ Sơ mới báo cáo sự việc lên cấp Chỉ huy Tối cao. Người được thông báo bản tin cảm ơn mặt báo viên, của hẳn, đặt máy điện thoại xuống, ngã người ra chiếc ghế bọc da, nhìn ngắm những mái nhà phủ đầy tuyết trắng của khu Old Town, qua khung cửa kiếng.

« Verdamnt ! Verdamnt ! » Hẳn chưởi thảm trong bụng. « Tại sao phải xảy ra ngay vào lúc này ? »

Đối với những ai sống trong thành phố biết hẳn, hẳn là một Luật giá tài ba lỗi lạc nhất ! Còn đối với thượng cấp trong và ngoài nước, hẳn là Sĩ Quan Điều Hành tổ chức Odessa tại Tây Đức. Số điện thoại của hẳn không được phổ biến trong niên giám và bí danh của hẳn là « Sài- Kíu Tinh ».

Không giống khuôn mặt ghê tởm thường được phim ảnh Âu Mỹ nhân cách hóa, Sài-Kíu Tinh của huyền thoại Đức không phải là một hình ảnh ghê rợn, lông mọc đầy lòng bàn tay khi trắng lên. Sài Kíu Tinh Werwolf là một trang anh hùng ái quốc tình nguyện nằm lại trong lòng đất địch, tổ chức bộ đội kháng chiến khuấy rối địch, đêm đột kích vô sào huyết quân xâm lược, hành tung bí mật, xuất quỷ nhập thần, chỉ lưu lại nơi trận địa bốn dấu chân bán thân bán thú.

Vào Cuối đệ II Thế Chiến, một nhóm Sĩ Quan SS, tin chắc trong vài tháng sắp đến quân đội Đồng Minh sẽ làm cỏ nước Đức, đã tổ chức và huấn luyện một số thanh niên cuồng tín để dùng vào công tác khuấy rối và phá hoại quân Đồng Minh. Bọn này được thành lập tại miền Bavaria, nhưng chưa kịp áp dụng những điều học hỏi được thì đã bị tiêu diệt hoàn toàn khi quân đội Hoa Kỳ tràn ngập trại chúng. Bọn chúng chính là bầy « Sài Kíu Tinh » nguyên thủy.

Vào cuối thập niên 40, Odessa xâm nhập vô Tây Đức, Lúc đó Sĩ Quan Điều Hành của tổ chức này là một trong những sĩ quan đã

hướng dẫn, huấn luyện bày Sài Kíu Tinh của năm 1945. Hấn lay luôn biệt đánh «Sài Kíu Tinh».

Sài Kíu Tinh của năm 1963 là người thứ ba giữ chức Sĩ Quan Điều Hành tổ chức Odessa tại Tây Đức. Khôn ngoan, cuồng tín, luôn luôn tuân theo Thượng Lệnh tại Á Căn Đình, Sài Kíu Tinh theo sát quyền lợi của các cựu thành viên SS trong lãnh thổ Tây Đức, và nhất là những cựu thành viên hạng gộc hiện đang có tên trong danh sách tầm nã của nhà cầm quyền Bonn.

Sài Kíu Tinh nhìn ra cửa sổ, hồi tưởng lại giờ phút gặp gỡ Tướng Glucks tại Thủ Đô Madrid, và những lời khuyên cáo của Thượng cấp nhận được sau cuộc gặp gỡ, nhấn mạnh đến tầm mức quan trọng trong việc bảo mật danh tánh và bảo đảm an ninh cá nhân cho chủ nhận xưởng chế tạo vật dụng vô tuyến điện mang bí danh Vulkan, hiện đang điều khiển chương trình nghiên cứu và chế tạo hệ thống vô tuyến điều khiển dùng cho các hỏa tiễn của Ai Cập. Tại Tây Đức chỉ một mình Sài Kíu Tinh biết được có thời Vulkan mang tên Bduord Roschmann.

Giọng cô thơ ký riêng trỗi lên : «Thưa ông gọi ?»

« Này Hilda, cô còn nhớ tên thằng thám tử tư mình mượn theo dõi một vụ ly dị hồi tháng trước không ?»

«Xin ông đợi một phút để tôi tìm xem,.. Thưa ông tên thám tử tư đó là Memmers. Heins Memmers.»

« Cô cho tôi số điện thoại của hấn. Không. Khởi cấn. để tôi đích thân gọi hấn cũng được.»

Sài Kíu Tinh ghi vội số điện thoại của Memmers dưới hàng số xe của Miller trên cuốn sổ tay.

Hấn rời khỏi bàn làm việc, đi đến phía tủ sắt được giấu một cách khéo léo sau một bức tranh. Hấn lấy ra một cuốn sách dày cộm và đi lại bàn làm việc. Hấn tìm ra những điều mong muốn. Trong sách có ghi hai tên Memmers, Heinrich và Walter. Hấn đọc qua ngày và nơi sanh của Heinrich, tính thàm tuổi của Heinrich trong đầu và cố nhớ lại khuôn mặt của tên thám tử tư. Hấn ghi hai số khác có liên hệ tới

Heinrich vô cuốn sổ tay, cầm điện thoại lên xin một đường dây ngoài.

Giọng một người đàn bà trả lời hẳn :

« Đây Sở thám tử tư Memmers ! »

« Cô cho tôi nói chuyện với ông Memmers, mau lên ! »

« Xin ông vui lòng cho biết quý danh ». Cô thư ký của sở thám tử tư nói.

« Không được. Tôi cần gặp ông Memmers gấp ! »

Một thoáng sau có người đàn ông trả lời điện thoại ; « Memmers, tôi nghe đây ! »

« Phải Heinz Memmers đó không ? »

« Thưa đúng. Heinz Memmers đây. Tôi được hân hạnh tiếp chuyện với ai đây ? »

« Bạn khỏi cần biết tên tôi ! Không quan hệ. Bạn chỉ có việc cho tôi biết số 245.718 có nghĩa gì với bạn không ? »

Điện thoại bỗng im bật, ngắt khoảng bởi hơi thở dồn dập của Memmers. Hắn đang lo lắng cố moi óc tìm hiểu tại sao số hiệu SS của mình được người khác biết.

Cuốn sách dày cộm đặt trước mặt Sài Kíu Tinh là sổ bộ của tất cả cựu nhân viên SS. Giọng đầy nghi ngờ của Memmers trở lại trong điện thoại.

« Có hay không thì đã sao ? »

« Nếu tôi cho bạn biết số hiệu của tôi có năm hàng số thì bạn nghĩ sao ? »

Sự thay đổi thật mau lẹ trong ngôn ngữ của Memmer. Hắn thừa biết năm hàng số là số hiệu của một Sĩ Quan cao cấp :

« Kính chào thượng cấp ! » Memmers hét lên.

«Tốt lắm ! Tôi có chút việc này muốn nhờ «chú». Có một thằng hiếu kỳ đang xía mõ vô đời tư của một đồng chí. Tôi muốn biết hắn là ai ?»

«ÍZur Befehl tuân lệnh Thượng Cấp !» Memmers đáp.

«Khá lắm. Nhưng giữa chúng ta gọi nhau bằng đồng chí được rồi. »

Giọng của Memmers trở lại trong điện thoại, lần này có vẻ hài lòng hơn :

«Thưa đồng chí. được đồng chí cho phép gọi như vậy làm tôi ái ngại quá! Bất cứ chuyện gì đồng chí nhờ, Memmers sẽ làm hết.»

«Hiện, giờ tôi chỉ mới có được số xe của thằng hiếu kỳ này thôi xuất xứ từ Hamburg». Sài Kíu Tinh đọc cho Memmers chép.

«Ghi rõ chưa ?»

«Thưa đồng chí rõ !»

«Tôi muốn chú đích thân đi Hamburg. Tôi muốn biết tên tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp, gia đình, thành phần xã hội, nói tóm lại, tất cả những gì liên quan đến hắn. Chú liệu làm chuyện này trong bao lâu ?»

«Khoảng bốn mươi tám tiếng !» Memmers đáp.

«Tốt lắm. Trong hai ngày nữa tôi sẽ gọi lại. A, còn chuyện này nữa. Chú cố làm sao đừng «đến» gần hắn quá và đừng bắt chuyện với hắn. Nếu có thể chú cố điều tra sao cho hắn không hay biết được ! Rõ không ?»

«Đồng chí yên tâm. Tôi rành nghề tôi lắm »

«Khi hoàn thành công tác, nhớ tính sẵn công tác phí để tôi gửi ngân phiếu bồi hoàn cho chú !»

Memmers phản đối :

«Thưa đồng chí, sẽ không có công tác phí nào hết ! Đây là một vấn đề chung liên quan đến tập thể chúng ta, và ai ai cũng đều có

bổn phận góp phần vô đó để đối phó với nó»

«Memmers này ! Đồng chí khá lắm.»

Sài Kíu Tinh đặt máy điện thoại xuống giá.

Chiều hôm đó Miller rời Hamburg, cho xe Jaguar chạy trên xa lộ chàng đã chạy qua cách đây hai tuần. Chàng vượt ngang qua Bremen, Onasbruck, và Munter, trực chỉ miền Rhineland và Cologne. Lần này chàng đến Bonn, một thành phố nhỏ, buồn tẻ, nằm bên bờ sông, thành phố mà Konrad Adenauer đã chọn làm Thủ Đô, chỉ vì nơi đây là nơi chôn nhau cắt rún của ông.

Gần đến Bremen, chiếc Jaguar của chàng phóng viên trẻ vượt trái chiều chiếc Opel của Memmers đang phóng hết tốc lực về Hamburg.

Trời đã sụp tối khi Miller đến con đường chánh của Thủ- Đô Bonn. Chàng bắt gặp chiếc nón Kepi trắng của một nhân viên Cảnh Sát và cặp xe sát người hẳn.

«Thầy làm ơn chỉ giúp tôi đường đến Tòa Đại Sứ Anh Quốc !» Chàng nói với nhân viên cảnh sát.

«Họ sẽ nghĩ việc trong nửa giờ nữa ! » Hẳn trả lời Miller.

«VẬY TÔI PHẢI ĐẾN ĐÓ GẤP MỚI ĐƯỢC. ĐI LỐI NÀO THẦY CHỈ TÔI ĐI, LÀM ƠN !»

Nhân viên cảnh sát chỉ tay về phía cuối đường nói :

«Cứ chạy thẳng hết đường này, đi theo đường xe điện dẫn đường Friedrich Ebert Allee. Khi chạy hết đường này rồi sẽ thấy đường Bad Godesberg. Phía bên trái của đường này là Tòa Đại Sứ Anh, phía trước luôn luôn thắp đèn sáng trưng và treo quốc kỳ.»

Miller cảm ơn nhân viên cảnh sát và cho xe chạy theo lời chỉ dẫn của hẳn. Đúng theo lời nhân viên cảnh sát, Tòa Đại Sứ Anh là một cao ốc nằm giữa một khách sạn và một sân chơi.

Miller đậu xe ở bãi dành riêng cho quan khách của Tòa Đại Sứ. Chàng vô Tòa Đại Sứ, bước dọc theo một hành lang đưa đến một

phòng khách nhỏ, nơi được đặt một bàn nhỏ do một nữ tiếp viên ngồi;

«Cô vui lòng cho tôi được yết kiến ông Tùy viên Báo chí.» Miller nói với cô nữ tiếp viên, sử dụng tiếng Anh học được từ bậc Trung học.

Cô tiếp viên Tòa đại sứ lộ vẻ đăm chiêu :

« Thừa ông không biết giờ này ông tùy viên báo chí có mặt tại văn phòng hay đã về rồi. Ông biết, chiều thứ sáu ... »

«Phiền cô liên lạc giúp tôi xem ông tùy viên chịu tiếp tôi không ? » Miller nói, chìa thẻ phóng viên của chàng ra.

Cô tiếp viên liếc nhìn tấm thẻ của Miller, bốc điện thoại lên. Miller gặp đúng ngày hên. Ông tùy viên báo chí chưa ra về và bằng lòng tiếp Miller. Chàng được đưa vào một căn phòng chờ đợi khác. Một vài phút sau, Miller được một viên Trung Sĩ hộ tống lên lầu và đưa vào một văn phòng nhỏ.

Ông tùy viên báo chí Tòa Đại Sứ Anh tại Bonn trạc tuổi Miller, và khuôn mặt, dáng người của ông vừa trông là có cảm tình ngay.

« Tôi có thể giúp ông gì không ? »

Miller quyết định vô đề ngay :

« Tôi đang điều tra một vụ cho một tờ tạp chí lớn, Chàng phía, « liên quan đến một cựu Sĩ Quan SS, một tên đồ tể, một tên tội phạm chiến tranh mà Chánh phủ tôi hiện đang truy lùng. Tôi được biết tên này cũng được quý quốc chiếu cố khi Quân Đội Hoàng Gia Anh chiếm đóng phần đất này. Xin ông tùy viên vui lòng cho tôi được phép phối kiểm những điểm còn mập mờ với Quý Tòa Đại sứ. »

Nhà ngoại giao trẻ tuổi có vẻ lo nghĩ :

« Nói thật với ông, tôi không biết phải giúp ông cách nào đây ! Theo tôi được biết, tất cả những hồ sơ Quân Đội chúng tôi thu góp được trong thời đệ nhị thế chiến liên quan đến bọn SS đều được bàn giao cho Chánh phủ quý quốc vào năm 1949. Và Chánh phủ

của ông đã tiếp tục những gì chúng tôi đã làm và bỏ dở dang. Theo thiện ý tôi, Chánh phủ quý quốc chắc đã thu thập và phân loại hồ sơ này rồi ? »

Miller tránh đề cập đến việc nhà cầm quyền Tây Đức từ chối giúp đỡ chàng cho người ngoại quốc biết :

« Ông nghĩ phải lắm. Tuy nhiên cuộc điều tra riêng của tôi cho thấy là tên đồ tể này chưa từng bị Tòa Án Tây Đức xét xử lần nào hết kể từ năm 1949 cho đến nay. Sự kiện này chứng minh rằng trong thời gian này không ai tóm được hắn cả. Hơn nữa, theo tôi được biết, vào năm 1947, nhà cầm quyền Anh có mượn hồ sơ của Roschmann nơi Trung Tâm Hồ Sơ Hoa Kỳ. Phải có lý do nào đó nhà cầm quyền quý quốc mới mượn hồ sơ của Roschmann. »

« Vâng. Chắc có lý do nào đó. »

« Vậy theo ông, trong thời gian chiếm đóng — tôi muốn nói, trong thời gian chuyển tiếp — cơ quan nào của Anh đặc trách điều tra phạm nhân SS ? »

« Có thể là Tòa Tổng Trần ! Lúc đó các nước Đồng minh điều tra những vụ án SS một cách riêng rẽ, chuyện ai nấy làm, nhưng dù vậy họ vẫn hợp tác với nhau một cách chặt chẽ, ngoại trừ Nga Sô không chịu theo đường lối này. Ông nghe kịp tôi nói không ? »

« Kip ».

Ông tùy viên tiếp tục nói :

« Tòa Tổng Trần, trong đó có Quân Cảnh, chịu trách nhiệm những cuộc điều tra và thi hành các án lệnh do ngành Quân Pháp chuyển qua. Các hồ sơ lưu liên quan đến những chuyện này được chuyển giao hết cho quý quốc vào năm 1949 ».

« Nhưng thế nào nhà cầm quyền Anh lúc đó cũng có giữ lại một vài bản sao ? »

« Chắc có ! » Nhà ngoại giao đáp «nhưng bây giờ thì đã được lưu trong văn khố của Quân Đội Hoàng Gia rồi.»

« Người ngoài có thể tham khảo được không ? »

Viên tùy viên báo chí giật mình :

« Tôi tin là không được rồi. Vài sử gia hay học giả có thể làm đơn xin tham khảo nhưng phải mất thì giờ đi tới đi lui, phiền phức lắm ! Vả lại chúng tôi — tôi muốn nói là Quân Đội Hoàng Gia không bao giờ cho phép báo chí xem văn khố của mình cả. »

« Tôi hiểu ! » Miller đáp.

« Vấn đề là » Nhà ngoại giao trẻ nói : « ông không phải là một giới chức chánh thức, và chúng tôi không muốn thấy một hành động sơ suất nào về phần chúng tôi có thể làm cho quý quốc phật lòng. »

« Thưa đúng ! »

Nhà ngoại giao đứng lên :

« Nếu vậy thì Tòa Đại Sứ chúng tôi không thể làm gì giúp ông được hết ! »

« Thưa ông có. Phiền ông cho tôi biết có vị nào thuộc «cựu trào» còn hiện diện tại Tòa Đại Sứ này không ? »

« Không còn ai cả. Thay đi đổi lại hàng chục lần, vả lại không một nhân viên tòa đại sứ nào được phép ở một chỗ hàng năm cả. » Nhà ngoại giao dứt lời, tiểu Miller ra cửa.

« À quên. Còn một người. Cadbury. Ông này lưu lại quý quốc từ sau thế chiến cho đến nay ! »

« Cadbury ? » Miller hỏi.

« Anthony Cadbury. Đặc Phái Viên của một tờ báo lớn ở Anh. Ông ta là niên trưởng trong làng báo ngoại quốc tại Quý Quốc. Có vợ người Đức. Tôi nghĩ ông nên gặp ông ta hỏi thử xem ! »

« Nếu vậy thì đỡ tôi lắm ! Có thể gặp ông ta ở đâu, ông biết không ? »

« Hôm nay thứ sáu. Chắc Cadbury đang ngồi nhậu tại Hội Quán quen thuộc Cercle Francais. Ông biết nơi này không ? »

«Tôi chưa bao giờ đến đó cả !»

«Hội quán này do người Pháp làm chủ. Thức ăn ngon tuyệt, và là nơi gặp gỡ của báo giới. Ông đi hết đường Bad Godesberg sẽ thấy Cercle Francais liền.»

Miller tìm ra hội quán này cách sông Rhine chừng một trăm thước, nằm trong một hẻm nhỏ, hẻm Ann Schwimmbad. Anh bồi bàn biết rõ Cadbury, nhưng hôm đó ông ta không có mặt tại Hội quán. Anh bồi bàn cho Miller biết là nếu ban đêm Cadbury không đến thì thế nào trưa hôm sau ông ta cũng sẽ có mặt.

Chàng phóng viên trẻ mượn phòng tại khách sạn Dreesen, một tòa nhà được xây cất từ thế kỷ mười chín, được Hitler ưa chuộng nhất trong số hàng ngàn khách sạn trong nước. Khách sạn Dreesen được nhà Độc Tài Đức chọn làm nơi gặp gỡ Thủ Tướng Anh Neville Chamberlain vào năm 1938.

Miller dùng cơm tối tại Hội Quán Cercle Francais, nhắm nháp tách cà phê, đợi chờ trong hy vọng Cadbury sẽ xuất hiện. Nhưng gần đến nửa khuya mà không thấy tăm tích Cadbury đâu, Miller gọi bồi bàn trả tiền và trở về khách sạn.

Ngày hôm sau, lúc gần nửa trưa, Cadbury xè đến quầy rượu tại Hội Quán Cercle Francais. Ông vẫy tay chào một vài bạn hữu và ngồi xuống chiếc ghế quen thuộc cạnh quầy rượu. Miller bước dậy khỏi bàn tiến về phía Cadbury.

«Ông Cadbury ?»

Cadbury xoay người lại, quan sát Miller.

«Phải» Ông gật đầu đáp.

«Tôi là Peter Miller, phóng viên tự do tại Hamburg. Xin phép ông được tiếp chuyện với ông trong vài phút.»

Cadbury ra dấu cho chàng ngồi xuống chiếc ghế cạnh ông. Ông nói :

«Tôi nghĩ ông nên nói tiếng mẹ đẻ, dễ dàng cho ông hơn. Tôi có thể làm điều chi giúp ông ?»

Miller kể lại câu chuyện từ đầu, từ lúc bắt gặp Tauber tự tử. Cadbury chăm chú nghe, không ngắt lời Miller. Khi chàng dứt lời, Cadbury nốc trọn ly rượu Ricard và ra dấu cho anh bồi châm một ly khác cho ông và một chai la ve cho Miller.

«Ông dùng bia Spatenbrau ?» Cadbury hỏi.

Miller gật đầu.

«Nào, mời ông cạn ly.» Cadbury nói. «Ông gặp đúng chuyện kệt. Tôi phải thành thật thán phục tánh kiên trì của ông.»

«Kiên trì ?» Miller thắc mắc.

«Phải. Vì chuyện của bạn không phải là loại chuyện thích hợp để mở cuộc điều tra trong hiện tình nước Đức, nhất là sau khi ông bạn đã trải qua vài kinh nghiệm buồn tức.»

«Có rồi. Chuyện thường. Tôi không quan tâm lắm »

«Thôi. Chúng ta đi kiếm gì ăn trước đã. Chuyện đâu còn có đó. Vợ tôi hôm nay đi vắng nên đi ăn tiệm một bữa không sao !»

Trong bữa cơm Miller hỏi Cadbury có mặt tại Đức sau Đệ II thế chiến không.

«Có.» Cadbury trả lời Miller. «Lúc đó tôi làm đặc phái viên. Dĩ nhiên còn trẻ hơn bây giờ nhiều. Tôi đến Đức với quân của Montgomery, nhưng không đến Bonn liền, vì lúc đó có ai biết Bonn là thành phố nào đâu ? Tôi ở lại đây từ đó đến giờ.»

« Ông có theo dõi những vụ án xử tội phạm chiến tranh không ?»

«Có. Tôi tường thuật tất cả những vụ án xảy ra trong khu vực do Anh chiếm đóng. Những tội phạm sáng giá nhất trong khu vực này là Josef Kramer và Irma Grese. Ông nghe nói đến bọn này bao giờ chưa ! »

«Chưa ! »

«Biệt danh của chúng là Ác Quỷ và Nữ Quái Belsen. Biệt danh này do tôi đặt ra. Ông biết Belsen không ?»

«Một cách mơ hồ thôi. Ít ai chịu nói rõ vấn đề này cho thể hệ chúng tôi rõ lắm. Không ai chịu hé môi cho chúng tôi biết một điều gì cả.»

Cadbury nhìn Miller với cặp mắt đầy ngạc nhiên.

«Và bây giờ ông muốn biết chớ gì ?»

«Sớm muộn gì chúng tôi cũng phải biết những gì người ta bùng bít, giấu chúng tôi. Phiền ông cho tôi hỏi điều này : Ông có ghét dân Đức không ?»

Cadbury suy nghĩ trong giây phút:

«Sau khi phát hiện ra lò sát sinh Belsen, một phái đoàn phóng viên biệt phái cho Quân Đội Hoàng Gia được đưa đến xem tận nơi. Thú thật với ông, tôi chưa bao giờ mục kích cảnh tượng nào ghê tởm hơn cảnh tượng tại Belsen lúc đó. Tôi đã thấy nhiều điều ghê tởm trong chiến tranh, nhưng Belsen thì hết chỗ nói. Kinh khủng lắm. Và lúc đó tôi căm thù dân Đức. »

« Nhưng bây giờ ? »

« Bây giờ thì hết rồi. Ông nghĩ xem. Tôi cưới vợ Đức năm 1948. Tôi sanh sống tại Đức từ đó đến nay. Nếu tôi thù ghét dân Đức như đã từng làm trong những năm 45 thì đâu có lý do nào tôi còn ở lại đây ? Và cưới vợ người Đức nữa ! »

« Tại sao ông thay đổi lập trường ? »

« Thời gian. Thời gian đã cho tôi nhận thức rằng không phải toàn thể dân Đức đều là Josef Kramer hay Irma Grese hết, hoặc tên ? Roschmann ? Phải, Roschmann. Nhưng dù vậy — nói ông đừng giận — tôi vẫn còn hoài nghi những công dân Đức thuộc thể hệ tôi lắm ! »

« Còn thể hệ trẻ chúng tôi ? » Miller hỏi lại.

« Khả hơn nhiều ! Bắt buộc phải khá mới tạo nên nước Đức ngày nay ! » Cadbury đáp.

« Ông có thể giúp tôi điều tra vụ Roschmann được không ? » Miller hỏi, « vì ngoài ông ra tôi không biết phải nhờ vả ai khác ! »

« Nếu tôi có khả năng ». Cadbury đáp. « Ông muốn biết điều gì ? »

« Ông thử nhớ lại xem Roschmann đã từng bị đem ra xét xử lần nào chưa ? »

Cadbury lắc đầu :

« Chắc chắn chưa bao giờ. Lúc này ông có nói hấn sanh tại Áo, lúc đó đang bị Tứ Cường đô hộ. Tôi dám cam đoan với ông là Roschmann chưa từng bị đem ra xét xử trước tòa án thuộc thẩm quyền khu vực chiếm đóng của Anh, vì tôi nhớ rõ tên từng phạm nhân một ! »

« Nhưng tại sao nhà cầm quyền Anh lúc đó lại xin một phó bản của hồ sơ Roschmann nơi Trung Tâm Hồ Sơ Hoa Kỳ ? »

Cadbury suy nghĩ trong giây phút.

« Có thể nhà cầm quyền Anh lúc đó để ý đến một khía cạnh nào đó trong vụ Roschmann. Lúc đó không ai biết gì về Riga cả, vì thái độ của Nga Sô ngổ ngáo vô cùng. Họ không phổ biến cho chúng tôi biết những gì họ tìm thấy được tại miền Đông do họ chiếm đóng. Nhưng có lời đồn đại cho rằng phần lớn tội ác của bọn SS đều xảy ra tại miền Đông. Chúng tôi đứng trước vấn đề là có khoảng tám mươi phần trăm tội ác chống lại nhân loại xảy ra tại miền Đông, trong khi hết chín mươi phần trăm tội phạm hiện còn tại đảo tại ba khu vực Tây Phương. Hàng trăm phạm nhân hạng gộc lột khỏi tay chúng tôi vì chúng tôi không được thông báo những gì chúng đã làm tại miền Đông. Về phần Roschmann, nếu hấn bị bắt điều tra vào năm 1947, tất nhiên chúng tôi phải biết. »

« Ông nhận xét đúng như tôi nghĩ vậy. Nếu muốn bắt đầu một cuộc điều tra từ phía nhà cầm quyền Anh, người đầu tiên phải đi

đến gặp là ai ? » Miller hỏi.

« Cadbury này đây, và hồ sơ cá nhân của « già » này, hiện được lưu trữ cách đây không xa mấy ! »

Rất may, Cadbury là con người thật ngăn nắp, vì nhà báo lão thành đã lưu giữ tất cả những bản tin do ông tường thuật từ lúc chiến tranh chấm dứt cho đến nay. Phòng làm việc của Cadbury đầy dẫy những học hồ sơ xếp thành hàng dọc theo hai bên tường, Ngoài ra còn có hai tủ sắt kê nơi hai góc tường.

« Tôi có phương pháp riêng để lưu trữ hồ sơ, và tôi là người duy nhất biết sử dụng đến nó. Đây, để tôi chỉ ông xem. » Cadbury đi về phía các tủ sắt.

« Một trong hai tủ này chứa vô số hồ sơ cá nhân sắp theo mẫu tự. Tủ kia chứa những tiết mục cũng liệt kê theo mẫu tự. Chúng ta bắt đầu khai thác tủ thứ nhất. Hãy tìm chữ Roschmann xem. » Tủ đựng hồ sơ cá nhân không có tên R schmann.

« Thôi được ! » Cadbury nói. « Bây giờ chúng ta thử tìm trong tủ tiết mục. Hãy tìm tiết mục Nazi,"sau đến ss. Nếu không có thì mình thử tìm tiết mục tư pháp gồm có nhiều tiểu hồ sơ, một trong số này gom góp tất cả những mẫu tin liên quan đến những vụ án, phần lớn của những tên sát-nhân chiến tranh được xử tại Tây Đức từ năm 1949 trở về sau. Nào, bắt đầu nhé ! »

Cadbury đọc mau hơn Miller, nhưng cả hai phải thức gần đến nửa đêm mới đọc xong tất cả những mẫu tin trong bốn tiết mục. Cadbury đóng tập hồ sơ « Tội ác chiến tranh » lại cho vô tủ sắt.

« Rất tiếc, tôi phải đi có việc. Hồ sơ chót còn lại là những chiếc học hai bên tường này ! » Cadbury nói.

Miller hỏi :

« Trong đó có những gì ? »

Trong đó là tất cả những bản tin do tôi ghi nhận và gửi về tòa soạn trong suốt mười chín năm qua, và những mẫu tin khác liên quan đến Đức và Áo Quốc. Một năm có chừng sáu học như vậy.

Khá nhiều ! Nhưng không sao. Ngày mai Chúa Nhật, tôi không có việc gì để làm, và chúng ta có thể bỏ ra một ngày dài để đọc hết nếu ông muốn

«Thật làm phiền ông quá !»

Cadbury lắc đầu :

«Tôi không biết phải làm gì cho qua ngày lễ, và lại thứ hai vợ tôi mới về. Mười một giờ rưỡi mai ông gặp tôi tại Cercle Francais nhé !»

Vào xế chiều ngày Chủ Nhật, Cadbury và Miller mới tìm ra điều mong muốn. Anthony Cadbury đọc gần hết những mẫu tin đựng trong hộp để «Tháng 11, 12 năm 1947» bỗng hét lớn « Eureka» và lấy ra một tờ giấy đánh máy với hàng chữ «23 tháng 12 năm 1947.»

«Không có gì lạ khi ít ai để ý đến mẫu tin này. Không ai thèm để ý đến một tên Đại úy ss trước ngày Chúa ra đời cả !» Cadbury đặt mảnh giấy lên bàn làm việc và hạ thấp ngọn đèn xuống. Miller gặp người xuống đọc.

«23 tháng 12 năm 1947. Nhà Cầm Quyền Quân Sự Hoàng Gia Anh.

Một cựu Đại Úy của Tổ Chức đã man ss đã bị Nhà Cầm Quyền Quân Sự Hoàng Gia Anh Quốc bắt giữ tại Graz, và hiện đang bị giam giữ để chờ điều tra bổ túc, phát ngôn viên chánh thức của Nhà Cầm Quyền Anh Quốc cho biết như trên.

Eduard Roschmann bị nhận diện ngoài đường phố Graz bởi một cựu tù nhân của một trại tập trung. Theo lời tố cáo của người này, Eduard Roschmann là cựu Chỉ Huy Trưởng Trại tập trung tại Latvia. Sau khi bị theo dõi đến nơi cư trú, Rosckmann liền bị nhân viên mật vụ Anh tóm cổ.

Phát ngôn viên còn cho biết thêm rằng cơ quan thẩm quyền đã thụ lý nội vụ và đã yêu cầu Bộ Tư Lệnh Khu Vực Nga Sô cung cấp thêm dữ kiện liên quan đến trại tập trung Riga. Cảnh Sát đang tìm thêm nhân chứng để buộc tội Roschmann. Đồng thời lý lịch của

Roschmann cũng đã được Trung Tâm Hồ Sơ Hoa Kỳ chính thức xác nhận, dựa trên bằng lược đính danh sách nhân viên SS do Hoa Kỳ tìm thấy được».

Miller đọc lại bản tin năm bảy lượt. «Trời ! Vậy thì tóm cổ hắn được rồi !» Chàng hét lên.

«Vậy ông bạn phải khao tôi một chầu mới được !» Cadbury cười sượng thỏ.



Khi gọi điện thoại cho Memmers vào sáng thứ sáu, Sài Kíu Tinh đã tính toán vụng về vì thời hạn giao cho Memmers điều tra Miller sẽ chấm dứt sau 48 tiếng, tức vào ngày Chúa Nhật.

Dù vậy Sài Kíu Tinh cũng vẫn điện thoại cho Memmers tại văn phòng từ sáng cho đến hết chiều Chúa Nhật, ngày mà Cadbury và Miller phăng ra được manh mối liên quan đến Roschmann.

Đầu dây phía Memmers vẫn không có ai trả lời.

Mười giờ sáng hôm sau, Memmers đã có mặt tại văn phòng.

Độ nửa giờ sau, Sài Kíu Tinh gọi điện thoại đến cho hắn.

«Đồng chí gọi tôi thật hân hạnh cho tôi quá». Memmers bốc Sài Kíu Tinh. «Tôi mới vừa về hồi tối qua »

« Có tin tức gì không ? »

« Dạ có. Đồng chí có giấy bút sẵn để ghi không ? »

« Có. Đọc đi.»

« Chủ chiếc xe Jaguar là một phóng viên tự do tên Peter Miller. Hình dáng : độ 29 tuổi, một thước tám mươi, mắt nâu, tóc nâu. Còn một bà mẹ góa sống tại Osdorf ngoại ô Hamburg. Miller sống riêng trong một căn phòng thuê gần khu Steindamn ngay trung tâm thành phố Hamburg. » Memmers đọc tiếp số điện thoại và số nhà của Miller. « Hắn chung sống với một con vũ nữ thoát y tên Sigrid Hahn. Hắn thường cộng tác với nhiều tạp chí bằng hình ảnh. Rất thành

công và sáng giá, chuyên về điều tra, phóng sự. Đúng như đồng chí nhận xét, hẳn thuộc loại chó săn tin».

« Biết ai bảo trợ hẳn trong vụ này không ?» Sài Kíu Tinh hỏi.

« Thừa đồng chí không ! Lạ quá. Không ai biết hiện nay hẳn đang làm gì hoặc đang làm việc cho ai. Tôi thử dò hỏi con nhỏ bồ hẳn, tự giới thiệu mình là thư ký tòa soạn một tạp chí nổi tiếng. Chỉ dò hỏi bằng điện thoại thôi. Con nhỏ cho biết là không rõ hiện giờ hẳn ở đâu, nhưng cho biết chiều nay thứ hai, hẳn sẽ gọi điện thoại cho nó.»

« Còn gì nữa không ?»

« Chiếc xe của hẳn. Thuộc loại đắt tiền, hiệu Jaguar của Anh, với hai lần chỉ vàng hai bên hông, xe thể thao loại hai chỗ ngồi. Tôi có tạt ngang qua ga ra nơi hẳn gửi xe !»

« Tôi muốn biết hiện nay hẳn ở đâu ?» Sài Kíu Tinh hỏi.

« Hẳn không có mặt tại Hamburg là cái chắc ! Hẳn rời thành phố này vào chiều thứ sáu sau bữa cơm trưa, ngay trước khi tôi đến đó. Hẳn có dự lễ Giáng Sinh với con bồ hẳn trước khi lên đường. Trước thời gian này, hẳn cũng không có mặt tại Hamburg».

« Tôi biết!»

« Tôi có thể điều tra thêm hẳn đang làm gì !» Memmers cố lập công. «Tôi đã không điều tra sát lắm, vì đồng chí đã ra lệnh không được làm cho hẳn chú ý !» .

« Tôi biết hẳn đang điều tra vụ gì ! Lật mặt nạ một đồng chí của chúng ta».

Sài Kíu Tinh suy nghĩ trong giây lát :

« Đồng chí có thể tìm hiểu xem hiện nay hẳn ở đâu không ?»

« Thừa được. Chiều nay tôi có thể gọi điện thoại cho con bồ hẳn, viện cớ tôi cần liên lạc hẳn gấp vì Tòa soạn đang muốn gặp mặt hẳn để bàn bạc một vài chuyên phóng sự gì đó. Con bồ hẳn ngây ngô lắm »

« Được, đồng chí làm vậy đi ! Bốn giờ chiều nay tôi sẽ gọi lại »

Sáng thứ hai hôm đó, Cadbury gọi điện thoại cho Miller tại khách sạn Dreesen lúc quá xế trưa,

« May quá. Gặp bạn trước khi bạn đi. Tôi nảy ra ý kiến này hay lắm, Chiều nay gặp tôi tại Cercle Francais lúc mười sáu giờ nghe !»

Sau đó Miller gọi điện thoại cho Sigi, cho biết chàng vẫn còn ở tại khách sạn Dreesen.

Khi họ gặp nhau, Cadbury nói :

« Tôi có ý kiến này hay lắm. Nếu Roschmann bị bắt và bị nhận diện như là một phạm nhân bị truy nã, hồ sơ của hắn thế nào cũng phải lọt qua tay các giới chức tư pháp trong khu vực chiếm đóng của Anh. Tất cả hồ sơ được sao ra và trao đổi giữa Anh với Pháp và Hoa Kỳ. Ông nghe nổi đến tên Russell ở Liverpool bao giờ chưa ?»

« Thừa chưa !»

« Russell là cố vấn luật pháp cho Toàn Quyền Anh trong thời gian Anh chiếm đóng Đức Quốc. Sau này ông ta viết cuốn «The Scourge of Swastika». Ông có thể hình dung ra nội dung cuốn sách này. Nó không làm cho ông ta thịnh hành tại Đức vì nội dung của cuốn sách quá chính xác. Mô tả toàn những tội ác của bọn SS.!

« Ông ta làm luật sư ?»

« Có thời. Rất nổi tiếng. Hiện đã về hưu và sống tại Winbledon. Tôi không biết ông ta còn nhớ tôi không, nhất là khi ông ta mới được nâng lên hàng quý tộc. Nhưng tôi cứ viết thư giới thiệu cho ông.»

« Không biết ông Russell nhớ dai không !»

« Tôi không biết. Russell không còn trẻ nữa, nhưng hồi đó người ta phải thán phục trí nhớ của ông ta. Nếu vụ Roschmann được ông ta thụ lý thì tôi dám cam đoan với ông là Russell sẽ nhớ rõ chừng chi tiết một.»

« Được. Cứ thử xem. Tôi có thể bay qua London để tiếp xúc với ông ta !»

Cadbury móc trong túi ra một phong bì:

« Tôi đã viết sẵn thư giới thiệu cho ông rồi.»

Cadbury trao bức thư cho Miller nói: «Chúc ông gặp nhiều may mắn !»

Memmers có sẵn tin tức khi Sài Kíu Tinh gọi điện thoại lại lúc bốn giờ chiều.

« Miller vừa gọi cho con đào hấn ! Hiện hấn đang mượn phòng tại Khách sạn Dreesen, đường Bad Godesberg, Bonn».

Sài Kíu Tinh đặt điện thoại xuống. Hấn lật cuốn sổ ghi địa chỉ ra.

Đắn đo một đôi phút, hấn bốc điện thoại lên quay một hàng số, hàng số điện thoại tại Bonn, khu vực Bad Godesberg.

Miller trở về khách sạn để gọi điện thoại ra phi trường Cologne ghi chỗ đi London vào ngày hôm sau, thứ ba 31 tháng 12.

Khi đến quầy khách sạn để lấy chìa khóa lên phòng, cô tiếp viên ngồi sau quầy cười mỉm với chàng, chỉ tay về phía phòng khách nói :

« Có người muốn gặp ông».

Chàng liếc nhìn về phía phòng khách. Một người đàn ông ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành đọc báo. Hấn chừng bốn mươi tuổi. Miller tiến về phía người khách lạ mặt.

« Ông muốn gặp tôi ?»

Người khách lạ đứng phất dậy : «Ông Miller ?»

«Phải»

« Peter Miller ?»

« Đúng !»

Người khách lạ cúi đầu chào : « Tên tôi là Schmidt; Bác sĩ Schmidt.»

« Ông cần gặp tôi có chuyện gì ?»

Schmidt gượng cười, liếc nhìn cô tiếp viên nói :

« Tôi được biết ông là một phóng viên, có đúng không ? Phóng viên tự do, rất lành nghề.» Schmidt liếm môi nói tiếp :

« Ông nổi danh vì sự gan dạ và kiên trì của ông».

Miller đứng im không nói, đợi Schmidt vô đề.

« Một vài người bạn tôi cho biết ông đang điều tra một vài sự kiện xảy ra, cách nay lâu lắm rồi ! Lâu lắm rồi !»

Miller suy nghĩ xem «những người bạn» là ai, nhưng không lấy làm lạ vì chàng đã chạy rong khắp nước để tìm tông tích của Rochmann.

« Tôi đang điều tra một tên Eduard Roschmann. Có liên quan gì tới ông không ?» Miller gằn giọng.

« Eduard Roschmann ? Tôi có thể giúp ông được. Giúp ông kết thúc cuộc điều tra một cách mau lẹ, vì lẽ Roschmann đã ra người thiên cổ rồi !»

« Ô ! Thật vậy sao ?» Miller giả vờ kinh ngạc, «Vậy mà tôi không được biết !»

Bác sĩ Schmidt thích thú ra mặt:

« Bây giờ ông mới biết thì cũng chưa muộn gì. Ông mất thì giờ điều tra, thật vô ích !»

Miller tỏ vẻ thất vọng :

« Ông có thể cho tôi biết Roschmann chết ngày nào không ?»

« Ông chưa đoán ra nguyên nhân cái chết của «hắn» sao ?»

« Chưa ! Lần cuối cùng người ta thấy hắn còn sống, như ông với tôi, là vào cuối tháng tư năm 1945.»

« Dĩ nhiên. Hắn đã bị quân Mỹ bắn chết khi định vượt biên giới trở về quê hương vào khoảng giữa năm 1945. Một vài người quen

biết hẳn từ nhỏ đã nhận diện được thi hài của hẳn.»

« Roschmann quả là một nhân vật độc đáo ». Miller mĩa mai.

Schmidt gật đầu tán đồng :

« Rất nhiều người nghĩ như ông !»

« Ông hiểu lầm tôi !» Miller cãi chách. «Tôi muốn nói sự độc đáo của Roschmann ở chỗ là ngoài chúa Ki-Tô ra, hẳn là người duy nhất chết đi sống lại. Hẳn bị quân Anh bắt sống vào cuối tháng 12 năm 1947 tại Graz, Áo Quốc.»

Schmidt đỏ mặt. Lấy lại bình tĩnh, Schmidt nói :

« Ông Miller, ông đúng là một người điên rồ. Cho phép tôi được khuyên ông, với tư cách một người lớn tuổi hơn ông. Hãy bỏ qua vụ này đi !»

Miller trừng mắt :

« Tôi xin cảm ơn lời răn dạy của đàn anh ! »

« Nếu ông chấp nhận lời khuyên của tôi, tôi rất hân hạnh đón nhận lời cảm ơn của ông !»

« Ông tại hiểu lầm tôi rồi ! Tôi muốn nói là có người nhìn thấy Roschmann bằng xương bằng thịt hồi tháng 10 vừa qua ! Tin này chưa được xác nhận, nhưng bây giờ thì khác hẳn. Chính miệng ông vừa xác nhận điều này đó !»

«Tôi nhắc lại một lần nữa là nếu ông không bỏ qua vụ này thì chắc ông phải là người mất trí quá ! »

Schmidt nói, nhìn Miller với cặp mắt lang sói, lạnh như tiền, nhưng thoáng vẻ sợ hãi. Schmidt nói tiếp :

«Có người lúc đầu bảo không chịu nghe lời, nhưng sau biết nghe, thì đã quá trễ.»

Miller giận điên người lên :

«Bác Sĩ ơi ! Bác Sĩ làm tôi buồn nôn !» Chàng chưởi. «Cá nhân ông và bè lũ ss chúng bây ! Bè ngoài làm cho người đời thán phục, nhưng đối với xứ Đức đã đau khổ nhiều vì bè lũ của chúng bây, nhãn hiệu Bác Sĩ của ông chỉ là một đồng c... thối, một đồng c... thối tha nhất. Ông đừng khuyên răn tôi chỉ cho phí sức già, vì tôi đã quyết định tìm cho ra Roschmann, và tôi sẽ thộp cổ hắn bằng bất cứ giá nào.»

Miller quay lưng bỏ đi, nhưng Schmidt kéo tay chàng lại.

«Miller ! Ông đâu phải là dân Do Thái ? Ông thuộc giống người Aryan, một cá nhân xuất sắc trong tập thể dân tộc chúng ta ! Chúng tôi đã làm gì hại ông đâu ? Có Trời chứng giám ! »

«Chúng tôi có hại gì ông đâu ? »

« Thế hệ của ông ! Cả một lũ thối tha như nhau !»

« Đồ cứng đầu ! » Schmidt bực tức nói :

«Vì thế hệ trẻ chúng tôi như vậy đó ! Nói đúng hơn vì tánh ù lì của tôi như vậy đó.»

Schmidt nheo mắt nói với theo Miller :

«Ông không có vẻ gì là một con người đại khờ, nhưng cách cư xử và hành động của ông như là một thằng khùng ! như một sinh vật dị hợm luôn luôn bị cái gọi là lương tâm sai bảo. Tôi nghi ngờ động lực của ông trong vụ này quá ! Chắc phải có chuyện gì riêng tư trong đó !»

Miller quay mặt lại nói :

«Có lẽ vậy !»

CHƯƠNG VIII

Miller tìm ra căn nhà trong một khu vực sang trọng ở ngoại ô London.

Huân Tước Russell đích thân ra mở cửa. Ông trạc sáu mươi tuổi. Miller tự giới thiệu :

«Tôi được hân hạnh dùng cơm với ông Anthony Cadbury vào trưa hôm qua, và ông Cadbury đã viết thư giới thiệu này gửi cho Ngài. Tôi rất hy vọng sẽ được Ngài tiếp kiến !»

Huân Tước Russell cau mày suy nghĩ .

«Cadbury ? Anthony Cadbury ? Hình như tôi không nhớ....»

«Ông ta là một đặc phái viên chiến trường hồi đệ nhị thế chiến ! Ông ta đã ở lại Đức từ đó đến nay và đã từng theo dõi và tường thuật những vụ án như vụ Josef Kramer và Irma Greese, cùng những vụ khác liên hệ đến trại thủ tiêu Belsen. Tôi hy vọng Ngài còn nhớ đến những vụ này ?*»

"Ồ, tưởng Cadbury nào, ai dè lại là lão phóng viên kỳ cựu. Thôi. Vô nhà, mời ông vô. Trời lạnh lắm và tôi không còn trẻ gì nữa !»

Không đợi Miller trả lời, Huân Tước Russell bước vô nhà. Chàng phóng viên lọt tọt theo sau.

Miller đưa lá thư của Cadbury cho Huân Tước. Vị cựu luật sư cầm lấy, xé bao thư ra, đọc thật nhanh.

«Đi lòng một tên Nazi ? Ông tìm đến gặp tôi vì vụ này ?»

Huân Tước quan sát Miller. Trước khi chàng phóng viên có thể hé môi, Huân Tước nói tiếp :

«Ngồi xuống đi! Đừng làm gì cho mỗi chân !»

Huân Tước ghé ngồi xuống chiếc ghế bành quen thuộc, hỏi tiếp :

«Tại sao một phóng viên Đức trẻ tuổi lại muốn bươi móc dĩ vãng và truy lùng một tên Nazi ?»

Miller có vẻ khó chịu trước lời nhập đề thẳng thừng của Huân Tước.

Chàng nói :

«Tôi nghĩ có lẽ nên kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Ngài rõ !»

«Nên lắm !» Huân Tước đáp. Ông nhồi thuốc vô chiếc ống vờ, chăm chú nghe Miller.

«Hy vọng tiếng Anh của tôi không tệ lắm !» Miller nói, bào chữa cho tiếng Anh bồi của chàng !

Huân Tước Russell vội trấn an :

«Khá hơn tiếng Đức của tôi nhiều ! Thôi ông cứ kể đi».

«Vụ Roschmann này» Miller nói.

«Ly kỳ lắm chứ gì ? Và ông muốn tìm bắt cho được hắn ?» Câu hỏi bất chợt này làm cho Miller lúng túng.

«Thưa, đúng. Tôi có lý do riêng và cảm thấy có bổn phận phải tìm cho ra tên ác ôn này và lôi cổ hắn ra Tòa !»

«Ai lại không muốn vậy ? Nhưng nói thì dễ, mà biết có làm được không ?»

Miller đi thẳng vào vấn đề :

«Nếu tôi tìm được hắn rồi, thì tôi xin đoan chắc với ngài rằng hắn sẽ bị Tòa Án xét xử, chứ không có chuyện một người nào đó chạy chọt bưng bít cho tội trạng hắn đâu!»

Huân Tước Russell hầu như không mấy quan tâm đến lời hứa hẹn của Miller.

«Vấn đề là Ngài còn nhớ Roschmann không »

Huân Tước Russell cười mỉm :

«Nhớ chứ sao không ? Nhớ rõ lắm. Rất tiếc khuôn mặt của hắn đã hơi phai mờ trong trí óc tôi !»

«Mật Vụ của Quân Đội Hoàng Gia Anh đã tóm cổ hắn tại Graz vào ngày 30 tháng 12 năm 1947.» Miller nhắc Huân Tước.

Chàng móc túi đưa hai tấm ảnh sao lại của Roschmann.

«Chính hắn đây. Không còn lạ gì. Phải, hồ sơ của hắn được gửi đến Hanover cho tôi vài ngày sau khi hắn bị tóm. Chắc Cadbury mót được tin này tại Hanover, vì lúc đó văn phòng tôi đặt tại đó !»

Huân Tước Russell thay đổi thế ngồi.

«Ông vừa nói Tauber gặp hắn vào ngày 3 tháng 4 năm 1945 và thấy hắn đang ngồi trong một chiếc xe đang di chuyển về hướng Magdeburg cùng bốn năm tên ss khác ?»

«Thưa Ngài đúng vậy ! Tauber ghi trong nhật ký như vậy đó !»

«Hừ ! Hai năm rưỡi trước khi chúng tôi tóm được hắn ! Và ông biết trong thời gian này hắn làm gì, ở đâu không ?»

«Thưa Ngài không !»

«Trong một trại Tù Binh của Quân Đội Anh. Khôi hài không. Thôi được, để tôi cho ông biết những gì tôi còn nhớ !»

Chiếc xe chở Roschmann và đồng bọn chạy ngang qua Magdeburg, rẽ qua phía Nam đi về miền Bavaria, trực chỉ Áo Quốc. Cuối tháng 4 bọn chúng đến Munich và chia tay. Lúc đó Roschmann đội lốt một Hạ Sĩ Lục Quân, có giấy tờ tùy thân ghi đúng tên tuổi hắn, nhưng cấp bậc lại ghi Hạ Sĩ Lục Quân.

Ở phía Nam Munich, từng đoàn quân Hoa Kỳ đang tảo thanh và càn quét miền Bavaria, tập trung nỗ lực khám phá nơi ẩn náu của toàn bộ Cấp Lãnh Đạo Đức Quốc Xã đã dự tính cố thủ tại một lâu đài trên dãy núi Alps, nơi được Hitler dùng làm mật khu an toàn và được gọi là Berchtesgaden ; do đó đội quân của Tướng Patton ¹ không thèm chú ý đến tàn quân Đức đang trốn chui rúc trong vùng.

Di chuyển ban đêm, và ban ngày ẩn trốn trong những căn nhà tiều phu bỏ hoang, Roschmann vượt được biên giới Đức - Áo và tiếp tục hành trình về miền Nam, đi về Graz. Hắn vững tin là khi đến

được nơi sanh quán rồi, thì thể nào cũng gặp được ân nhân giúp đỡ hẳn.

Hắn đi bọc qua Thủ Đô Vienna và gần đến đích thì bị một toán tuần tiểu Anh phát lộ vào ngày 6 tháng 5. Run sợ, hắn đâm ra mất bình tĩnh, và định bỏ chạy. Vừa kịp phóng mình xuống hồ bên đường, Roschmann đã nhận lãnh hai viên đạn đồng xuyên qua ngực. Sau khi tìm kiếm qua loa, hai tên lính Anh bỏ đi. Roschmann cố lết đến một nông trại cách đó một cây số. Vẫn còn tỉnh táo Roschmann bảo tên chủ nông trại phải tìm gặp một vị bác sĩ tại Graz. Bất chấp đêm tối và lệnh giới nghiêm, vị bác sĩ này đã đạp xe máy đến nông trại để chữa trị cho hắn.

Trong ba tháng đầu Roschmann được đồng bọn và bè bạn cũ săn sóc ngay tại nông trại, và sau đó được chuyển đến một ngôi nhà bí mật tại Graz. Thế chiến được chấm dứt ba tháng thì Roschmann bình phục trở lại. Áo quốc lúc đó bị Tứ Cường Mỹ, Anh, Pháp và Nga chiếm đóng, và Graz nằm ngay khu vực chiếm đóng của Anh. Tất cả quân nhân Đức còn sống sót đều phải «an dưỡng» trong hai năm tại những trại an dưỡng của Quân Đội Tứ Cường. Roschmann suy tính và nhận biết trại an dưỡng là nơi an toàn nhất nên tự ý ra đầu thú.

Trong hai năm dài, từ tháng 8 năm 1945 đến tháng 8 năm 1947, trong khi bọn SS bị truy lùng gắt gao, Roschmann sống thật an nhàn tại trại an dưỡng. Lúc ra đầu thú, Roschmann đã dùng lý lịch giả, lý lịch của một người lính Lục Quân Wehrmacht đã tử nạn tại Mặt Trận Bắc Phi [2](#) .

Trong giai đoạn hỗn tạp của thời hậu chiến, hàng vạn binh lính Đức đào ngũ hay bị thất lạc hết giấy tờ tùy thân, do đó Quân Đội Anh chấp nhận ngay lý lịch mới của Roschmann, không buồn thắc mắc tra cứu xem lý lịch đó có đúng hay không, vì không có thì giờ lẫn phương tiện để phối kiểm.

Vào mùa Hè năm 1947, Roschmann được phóng thích. Hắn tưởng rằng đây hẳn sẽ sống một cuộc sống an nhàn, không bận tâm lo sợ gì nữa. Nhưng hẳn lầm.

Một trong những kẻ sống sót khỏi Riga, một người quê quán tại Riga, tự nguyện sẽ trả thù. Người này lòng mò khắp đường phố Graz, chờ đợi Roschmann trở về nơi chôn nhau cắt rún, về với cha mẹ già mà hắn đã từ vào năm 1939, và về với cô vợ mới cưới lúc nghỉ phép vào năm 1943 : Hella Roschmann. Kẻ sống sót này rình rập trước nhà cha mẹ tên đồ tể hoặc trước nhà Hella Roschmann để chờ đợi ngày trở về của cựu Đại úy SS Eduard Roschmann.

Sau khi được phóng thích, Roschmann ở lại miền quê, làm nghề nông sinh sống. Vào ngày 20 tháng 12 năm 1947, hắn lén lút trở về Graz để đón lễ Giáng Sinh với gia đình. Kẻ sống sót đã chờ đợi hắn trước. Người này núp sau cột đèn, và nhìn rõ một dáng người cao ráo, gầy ốm, với mái tóc vàng và đôi mắt xanh sáng quắt nhìn láo liêng quanh quần hai bên đường, gõ cửa và bước vô nhà Hella Roschmann.

Một giờ sau, hai viên Trung Sĩ Mật Vụ Anh được kẻ sống sót hướng dẫn đến nhà Hella Roschmann. Họ tìm thấy Roschmann trốn dưới gầm giường. Nếu hắn bình tĩnh hơn, thì hắn có thể thuyết phục được hai nhân viên an ninh rằng họ nhìn lầm người, hay người điếm chỉ « trông hươu hóa vượn ! » Nhưng khi đã trốn dưới gầm giường rồi, thì khác chi xác nhận tội trạng của mình ? Hắn được Thiếu Tá Mật Vụ Hardy thẩm vấn và bị tổng giam liền sau đó, trong khi chờ đợi Trung Tâm Hồ Sơ Hoa Kỳ xác nhận lý lịch. Kết quả được gửi đến Graz bốn mươi tám giờ sau đó. Và lý lịch của Roschmann phù hợp với lời tố cáo của kẻ sống sót. Trong thời gian Quân Đội Anh gửi văn thư đến Postdam để yêu cầu Nga Xô cung cấp thêm dữ kiện bổ túc bản cáo trạng Roschmann, nhà cầm quyền quân sự Hoa Kỳ yêu Cầu Anh Quốc cho « mượn tạm » Roschmann để đem ra trình diễn tại Tòa Án Nassau, nơi Hoa kỳ đang xét xử một nhóm Sĩ Quan SS đã dính líu vào nhiều tội ác tại những trại tập trung quanh Riga. Anh Quốc bằng lòng. Vào 6 giờ sáng ngày 8 tháng Giêng năm 1948, một Trung Sĩ Quân Cảnh và một người khác thuộc sở Mật Vụ Hoàng Gia Anh đã hộ tống Roschmann lên xe lửa đi từ Graz đến Salzburg và Munich.

Huân Tước Russell ngưng kể, trút mớ tro trong ống vó ra chiếc khay đựng tàn thuốc.

« Rồi việc gì xảy ra sau đó ? » Miller nóng lòng hỏi.

« Hấn trốn thoát ! » Huân Tước trả lời, thật thản nhiên.

« Ngài nói sao ? » Miller kinh ngạc.

« Hấn trốn thoát. Hấn nhảy từ cửa sổ nhà cầu trên toa xe, khi con tàu đang chạy. Hấn đã than với hai nhân viên an ninh hộ tống rằng hấn bị tiêu chảy nên họ cho phép hấn được vô nhà cầu. Lúc phá được cửa cầu tiêu ra thì Roschmann đã biến mất. Và từ đó đến nay hấn biệt tăm biệt tích luôn. Dĩ nhiên sau đó Quân Đội Anh cũng đã tổ chức truy lùng hấn, nhưng không thấy tăm hơi hấn đâu cả. Có lẽ hấn đã móc nối được với một vài tổ chức nào đó giúp hấn trốn ra hải ngoại.

Mười sáu tháng sau, tháng 5 năm 1949, Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức chào đời và Chánh Quyền Quân Sự Hoàng Gia Anh đã trao trả tất cả hồ sơ do chúng tôi thụ lý cho quý quốc. »

« Không biết từ đó đến nay hấn có thể trốn ở đâu mà chưa bị phát hiện ? » Miller hỏi, sau khi đã ghi tất cả những điểm quan trọng.

Huân Tước Russell thở ra :

« Nay thì ông đã biết được quá trình hoạt động của Roschmann từ lúc mở mắt chào đời cho đến ngày 8 tháng Giêng năm 1948. Phần còn lại, theo thiên ý của tôi, chỉ có nhà cầm quyền Tây Đức mới biết được ! »

« Nhưng giới chức nào ? » Miller hỏi, đoán biết được câu trả lời.

« Những gì xảy ra tại Riga đều do Tòa Án Hamburg phụ trách. »

« Tôi có đến đó ! »

« Họ không giúp gì ông sao ? »

« Không ! »

Huân Tước Russell cười mỉa mai :

« Tôi không ngạc nhiên ! À, mà ông có thử đi Ludwigsburg chưa ? »

«Thưa Ngài rồi. Các ủy viên trong ủy Ban z rất tử tế nhưng họ không làm gì giúp tôi cả ! »

“ Vậy thì hết đường điều tra theo hệ thống chánh thức. Bây giờ chỉ còn lại một người duy nhất có thể giúp ông thôi ! Ông có nghe nói đến tên Wiesenthal bao giờ chưa ? »

« Wiesenthal ? Tôi biết. »

« Hẳn hiện đang sống tại Vienna ; người Do Thái gốc Ba Lan. Bốn năm ở trong 12 trại tập trung tất cả. Hẳn quyết định bỏ khoảng đời còn lại để truy lùng cho hết bọn sát nhân SS. Không chủ trương dùng biện pháp mạnh. Chỉ thu thập mọi tin tức liên quan đến bọn SS, và chuyển đạt cho Cảnh Sát tùy nghi khai dụng. Nếu Cảnh Sát không hành động; Wiesenthal liền hợp báo chí lại và tố cáo sự bất lực của Cảnh Sát trước dư luận quần chúng. Không cần phải nói, ông cũng biết là nhà cầm quyền Đức và Áo ghét cay ghét đắng Wiesenthal. Ngược lại Wiesenthal cũng không mến gì họ, mà còn khinh tởm họ nữa vì hình như họ không mấy thành tâm để truy lùng bọn SS. Bọn SS đã thử thủ tiêu Wiesenthal đôi ba lần rồi, trong khi các chức sắc Đức và Áo mong muốn trong lòng Wiesenthal đi chỗ khác chơi. Nhưng cũng còn lại một số người trợ giúp và khuyến khích Wiesenthal tiếp tục công trình đáng khen do hấn vạch ra. »

« Bây giờ tôi mới nhớ ra ! Phải Wiesenthal đã phát hiện Adolf Eichmann không ? » Miller hỏi.

Huân Tư&c Russel gật đầu :

« Wiesenthal nhận diện ra Adolf Eichmann dưới lốt Ricardo Klement, trú quán tại Buenos Aires. Nhờ vào tin tức này mà Israel mới bắt cóc được Eichmann đem về Tel Aviv.. Ngoài vụ Eichmann này ra, Wiesenthal còn thành công trong việc phát hiện hàng trăm tay SS hạng gộc khác. Nếu có gì mới mẻ về Roschmann thì chỉ có Wiesenthal mới biết mà thôi. »

« Thưa Ngài quen ông Wiesenthal này không ?»

Huân Tước gật đầu .

« Để tôi viết thư giới thiệu ông cho hẳn, tiện hơn, vì hàng ngày có đến hàng chục người đến văn phòng hẳn quấy rầy hoài, nên Wiesenthal ít khi chịu tiếp ai lắm, nếu không hẹn hoặc có thư giới thiệu. »

Huân Tước Russell đi lại bàn viết, hí hoáy một vài hàng trên một tờ giấy viết thư có in tên sẵn của Huân Tước, xếp tờ giấy lại làm đôi, đút vô một phong bì, dán kín lại.

« Thôi ! Tôi chúc ông gặp nhiều may mắn ! » Huân Tước nói, đưa phong thư cho Miller và tiễn chàng phóng viên ra về.

Sáng hôm sau, Miller đáp máy bay của hãng BEA về lại Cologne. Chàng lấy chiếc Jaguar được gửi lại ga ra trong thời gian đi vắng, và lên đường bắt đầu cuộc hành trình hai ngày qua Stuttgart, Munich, Salzburg, Lina để đến Vienna.

Chàng nghỉ đêm tại Munich, vì không thể cho xe chạy mau hơn trên xa lộ trơn trượt phủ đầy tuyết. Chàng khởi hành sáng sớm ngày hôm sau và có thể đến Vienna vào xế trưa cùng ngày, nếu không bị trì trệ tại Bad Tolz, ngay phía Nam Munich. Xa lộ xuyên qua rừng thông dày đặc bị một hàng bảng hiệu CHẬM LẠI chắn ngang lại; Một chiếc xe Cảnh Sát với ngọn đèn hiệu xanh quay tròn trên mui đậu tấp vào bên lề đường, và hai nhân viên Cảnh Sát đứng chặn ngang xa lộ, chặn hai đoàn xe đang chạy ngược chiều lại. Bên trái và phải của xa lộ, một con đường mòn băng qua rừng thông được khai phá một cách vội vã, và hai binh sĩ trong quân phục tác chiến mùa Đông, tay cầm súng, đứng gác nơi lối đi vô khu rừng, đang đứng chờ đợi một vật gì được cất giấu trong đó.

Miller bồn chồn nóng ruột. Chàng quay cửa kiếng thấp xuống, thò đầu ra ngoài hỏi một nhân viên cảnh sát :

« Chuyện gì vậy, xếp ! Sao lại chặn chúng tôi lại ? »

Nhân viên Cảnh Sát nói vọng về phía Miller :

« Mấy ông nhà binh. Họ đang thao dượt. Sẽ có một đoàn xe thiết giáp băng qua đây trong vài phút tới. »

Mười lăm phút sau, chiếc xe thiết giáp đầu tiên xuất hiện, nòng súng đại bác dài chìa ra khỏi rừng thông, giống như một con voi khổng lồ đang dò dẫm đường đi nước bước. Với một tiếng gầm ghê rợn, thân hình to lớn của nó lách mình giữa từng thân cây thông, đặt xích xuống đường nhựa.

Trung Sĩ I Ulrich Frank quả là một người đàn ông sung sướng. Với ba mươi tuổi đời, chàng đã đạt được tham vọng lớn nhất trong đời là chỉ huy một chiếc xe thiết giáp. Chàng nhớ lại ngày tham vọng này nảy sinh trong đầu. Vào tháng Giêng năm 1945 khi còn là một đứa bé trai sống tại khu Mannheim, chàng được cha mẹ cho xem chớp bóng, và hình ảnh đầu tiên Ulrich Frank thấy là hình ảnh những đoàn thiết giáp King Tiger của Hasso von Manteuffel giao tranh với quân Anh và Mỹ. Đứa bé Frank lúc đó nhìn không chớp mắt những khuôn mặt xạm nắng, gan lì, những cặp mắt sáng quắt luôn luôn hướng nhìn về phía trước của những sĩ quan đứng trên tháp chỉ huy.

Đối với Ulrich Frank, buổi chớp bóng tối hôm đó là một khúc quanh trong đời chàng ta. Khi bước ra khỏi rạp hát, Frank đã tự hứa với mình là bằng mọi giá một ngày nào đó chàng sẽ chỉ huy thiết giáp xa, một mình chàng thôi.

Chàng phải mất mười chín năm mới thấy giấc mộng trở thành sự thật. Trong những cuộc thao dượt mùa Đông tại những khu rừng quanh Bad Tolz, Trung Sĩ I Ulrich Frank chỉ huy thiết giáp xa đầu tiên trong đời chàng, một chiếc M-48 do Mỹ chế tạo mang mỹ danh Patton.

Đây là cuộc thao dượt chót dành cho loại thiết giáp xa Patton.

Chờ đợi sẵn tại Vũ đình trường của Trại Binh là một hàng AMX-13, mới toanh, bóng loáng, do Pháp chế tạo, sẽ được trang bị cho đơn vị của Ulrich Frank. Loại AMX-13 này nhanh và hỏa lực mạnh hơn loại Patton. Một trong số những thiết giáp xa AMX-13 này sẽ được đặt dưới quyền chỉ huy của Ulrich Frank nội trong tuần tới.

Ulrich Frank nhìn xuống dấu thập đen, biểu tượng của lục Quân Tây Đức, sơn bên sườn pháo tháp, và tên riêng do chàng đặt cho chiếc Patton, trong lòng nao nao buồn. Dù chỉ mới chỉ huy thiết giáp xa này hơn sáu tháng, nhưng nó vẫn sẽ là chiếc đầu tiên và chiếc được Ulrich Frank ưa thích nhất. Chàng đặt tên cho nó là Drachenfels — Thạch Long, dựa trên huyền thoại quanh mỏm đá nhìn xuống sông Rhine, nơi Marthin Luther thường ngồi để dịch Thánh Kinh ra Đức Ngữ, và thường gặp Quỷ Satan xuất hiện quấy rầy, nên ông tức mình mới vẽ bình mực đen lên người hắn.

Số phận dành cho Thạch Long thật bi đát, vì nó sẽ được đem ra «làm thịt» để lấy sắt vụn đem ra bán cho Nhật Bản. Ngập ngừng trong vài giây bên lề xa lộ, chiếc Patton Thạch Long rống lên, hai bộ xích cày lên mặt đường, và khuất dạng trong đám rừng thông.

Chiều ngày 3 tháng Giêng, Miller đến Vienna. Không cần giữ phòng trước tại khách sạn, chàng cho xe quay đầu lại, chạy vô trung tâm thành phố để dò hỏi đường Rudolf Square.

Chàng tìm ra số nhà 7 không mấy khó khăn, và liếc nhìn bảng tên chủ nhà. Một tấm bảng chỉ chàng lên lầu ba để chữ Trung Tâm Hồ Sơ Và Chứng Tờ. Chàng bước lên lầu và gõ một cánh cửa sơn màu xám nhạt. Có người nhìn lên chàng qua một lỗ nhỏ nơi cửa, trước khi chàng nghe tiếng lách cách của một ổ khóa được mở ra.

Một thiếu nữ tóc vàng đứng án nơi ngưỡng cửa.

« Thưa ông cần chi ? »

« Tôi là Peter Miller. Tôi muốn được gặp ông Wiesenthal. Tôi có thư giới thiệu. »

Chàng đưa thư của Huân Tước RuSSell ra cho thiếu nữ tóc vàng. Cô nàng nhìn lá thư một cách áy náy, gượng cười bảo chàng đứng đợi tại đó.

Vài phút sau cô lại xuất hiện nơi cuối hành lang, ra dấu mời Miller đi theo.

Chàng phóng viên trẻ khép cửa lại sau lưng mình, và đi theo cô tóc vàng qua hành lang đến một cánh cửa hẽ mở. Một người đàn ông đứng đợi chàng trước ngưỡng cửa.

« Mời ông vô » Simon Wiesenthal nói.

Wiesenthal to lớn hơn Miller nghĩ. Người Do Thái này đang cầm thơ của Huân Tước RuSSell trên tay.

« Ông bạn già RuSSell của tôi cho biết bạn đang theo vết một tên sát nhân SS nào đó phải không ? » Wiesenthal vô đề ngay.

« Thưa đúng ! »

« Tôi biết tên nó được không ? »

« Roschmann ! Đại úy Eduard Roschmann. »

Simon Wiesenthal nheo mày thờ ra.

« Ông biết hẳn ? » MiMer hỏi.

« Tên đó tể Riga ? Một trong năm mươi tên gộc trong sổ đen của tôi » Wiesenthal nói và hỏi tiếp : « Ông có thể cho tôi biết tại sao ông chú ý đến hẳn không ? »

« Ông nên kể rõ chi tiết hơn » Wiesenthal nói : « bắt đầu từ lúc ông tìm được cuốn nhật ký của Taubers ».

Với người luật sư đại diện của ủy Ban z, Anthony Cadbury và Huân Tước RuSSell, đây là lần thứ tư Miller phải kể lại câu chuyện từ đầu. Mỗi lần như vậy thì câu chuyện lại thêm dài ra vì những tin tức mới được dồn dập thêm vô câu chuyện. Chàng kể cho Simon Wiesenthal nghe đến đoạn gặp Huân Tước RuSSell.

« Và bây giờ những gì tôi cần biết là Roschmann đi về đâu, trốn ở đâu kể từ khi hẳn nhảy xuống xe lửa ! » Miller kết luận.

« Ông có đem nhật ký của Tauber theo không ? » Wiesenthal hỏi.

Miller mở cặp ra, lấy cuốn nhật ký của Tauber đặt lên bàn làm việc của Wiesenthal.

Mắt Wiesenthal liếc nhanh lên cuốn nhật ký, cười thật hài lòng.

« Hay lắm. Bây giờ tôi mới tin câu chuyện của ông.»

« Ông còn hoài nghi điều gì nữa không ?»

« Trên đời này, nếu muốn sống lâu, sống vững, phải luôn luôn nghi ngờ, nghi ngờ ngay cả sự thật nữa. Câu chuyện ông vừa kể lạ lùng hết sức. Tôi vẫn chưa biết lý do và nguyên do nào thúc đẩy ông dẫn thân vô việc này !»

Miller phân trần :

« Đây là một câu chuyện hấp dẫn, và tôi là một phóng viên chuyên săn tin giết gân !»

« Nhưng đây không phải loại chuyện mà bất cứ nhà báo nào công chịu mua. Ông tốn công hao của, mà lợi ích không bao nhiêu. Ông có chắc là ông không có lý do riêng tư nào để truy lùng Roschmann không ?»

Miller gượng cười:

« Ông là người thứ hai hỏi tôi câu này. Hoffman, chủ nhiệm tờ Spiegel, cũng đã hỏi tôi một câu tương tự như ông. Tại sao lại có chuyện riêng tư, cá nhân hay không cá nhân ? Năm nay tôi chỉ mới hai mươi chín tuổi và vụ này xảy ra trước, thời tôi mà !»

« Dĩ nhiên ! » Wiesenthal nói, nhìn đồng hồ, đứng lên! « Mới đó mà năm giờ rồi. Tôi phải về nhà với « mẹ » vợ già. Ông có thể đề lại cuốn nhật ký này cho tôi đọc hết tuần này được không ? »

« Thừa được !» Miller nói.

« Cám ơn ông nhiều lắm. Hẹn ông sáng thứ Hai trở lại đây và tôi sẽ cho ông biết những gì ông còn thiếu sót trong vụ Roschmann ! »

Mười giờ sáng thứ hai, Miller trở lại văn phòng Wiesenthal và bắt gặp ông này đang đọc một chồng thơ dày cộm. Wiesenthal đưa mắt nhìn lên, ra hiệu cho Miller ngồi xuống ghế đối diện.

« Tôi thức trắng đêm qua để đọc cho hết cuốn nhật ký », Wiesenthal nói, không ngước mắt lên.

« Có đoạn nào làm ông kinh ngạc không ? » Miller hỏi.

« Kinh ngạc ? Không. Dân tộc chúng tôi gần như hầu hết đều phải trải qua một cơn thử thách như Tauber. Lão ta có thể là một nhân chứng thật lý tưởng. Bất cứ điều gì lão ta cũng ghi nhận hết. Sự kiện này rất quan trọng nếu muốn kết án. Roschmann, trước một tòa án Đức hay Áo. Nhưng bây giờ lão ta chết rồi, biết sao ? »

Miller ngấm nghĩ trong giây lát. Chàng nhìn ngang qua Wiesenthal, nói :

« Thưa ông, thú thật với ông, ông là người Do Thái đã trải qua không biết bao nhiêu sự thăng trầm, đau khổ, người Do Thái bất hạnh đầu tiên tôi được hân hạnh hầu chuyên. Có một điểm trong nhật ký của cụ Tauber làm tôi hết sức kinh ngạc. Cụ nói không có điều gì có thể gọi là « Tội ác cộng đồng » cả. Nhưng trong gần hai mươi năm qua, người ta vẫn kết tội dân tộc Đức chúng tôi. Ông có nghĩ rằng dân tộc chúng tôi có tội hay không ? »

« Không ! » Wiesenthal khẳng định. « Tauber hoàn toàn có lý ».

« Tại sao ông có thể cho rằng dân tộc chúng tôi vô tội khi dân tộc chúng tôi đã tàn sát hơn mười bốn triệu người ! »

« Vì cá nhân ông không tham dự vô cuộc tàn sát này ! »

Ông không giết ai cả. Như Tauber viết, điều bi thảm nhất là Ngọn đuốc Công Lý đã không màng soi vô bọn sát nhân chánh hiệu ! »

« Bọn sát nhân là ai ? Ai đã giết mười bốn triệu người này ? »

Simon Wiesenthal nhìn thẳng vô mặt chàng :

« Ông đã nghe nói đến những tổ chức trực thuộc SS chưa ? Những tổ chức chịu trách nhiệm thủ tiêu hàng triệu người ? »

« Thưa ông chưa ! »

«Vậy tôi có bồn phận phải nói qua cho ông biết. Ông nghe nói đến Văn Phòng Trung Ương Quản Trị Kinh Tế của Đệ Tam Đức Quốc Xã chưa ? Văn phòng này được Quốc Trưởng Hitler ủy thác nhiệm vụ khai thác nạn nhân trước khi đem đi thủ tiêu. »

« Tôi đã đọc qua loa vài tài liệu nói về văn phòng này».

Miller đáp.

« Công việc chánh của văn phòng này có tánh cách trung gian. Nhiệm vụ nhận dạng phạm nhân trong tập thể dân chúng, tập trung họ lại, chuyên chở đến nơi hành quyết sau khi đã khai thác và bóc lột hết tài sản của họ, nhiệm vụ này thuộc RSHA tức Văn Phòng Trung Ương An Ninh Đệ Tam Đức Quốc Xã. Danh tự An Ninh được bọn Đệ Tam Đức Quốc Xã lạm dụng, phát sanh từ ý niệm lệch lạc của chúng cho rằng dân Do Thái là một sự nguy hại cho nền an ninh của Đệ Tam Đức Quốc Xã! RSHA cũng được giao phó nhiệm vụ truy lùng, thẩm vấn, và giam giữ những kẻ thù khác của chế độ như những phần tử Cộng: Sản, Dân Xã, Tự do, những nhà báo, những tu sĩ thường phát biểu ý kiến hoặc có tư tưởng phản động, những chiến sĩ kháng chiến trong những quốc gia bị đô hộ và sau này những Sĩ Quan Lục Quân Wehrmacht như Thống Chế Erwin Rommel ³ và Đô Đốc Canaris, cả hai đều bị thủ tiêu một cách hết sức dã man vì bọn SS tinh nghi họ có khuynh hướng bài Nazi.

RSHA được tổ chức thành sáu Phòng, mỗi Phòng gọi là Amt. Phòng I tức Amt I là Phòng Quản trị nhân viên. Amt 2 lo về quân dụng và tài chánh. Amt 3 là « Bộ Óc » về An Ninh và Cảnh Sát, do Reinhard Heydrich cầm đầu (hắn bị ám sát tại Prague năm 1942) và sau này được Ernst Kaltenbrunner thay thế (bị quân Đồng Minh hành quyết năm 1945). Amt 3 là phòng đặt ra những cực hình để hạch tội nạn nhân trong và ngoài nước Đức. Amt 4 là Gestapo ⁴ do Heinrich Muller (còn tại đào) chỉ huy. Trong Amt 4 có Khối Do Thái Vụ, Khối 14 do Adolf Eichmann làm Trưởng Khối (Eichmann bị Do Thái bắt cóc khỏi Buenos Aires và bị hành quyết tại Tel Aviv). Amt 5 là Phòng Cảnh Sát Tư Pháp và Amt 6 là Phòng Tình Báo Hải Ngoại. Hai tên Trưởng Phòng 3 liên tiếp, Heydrich và Kaltenbrunner đều chỉ

huy tổng quát guồng máy của RSHA, và trong suốt thời gian tại chức, chúng bổ nhiệm tên Trưởng Phòng I làm phụ tá. Tên Trưởng Phòng I là Bruno Streckenbach, Trung Tướng SS, và hiện nay tên này vẫn sống một cách nhàn hạ tại Vogelweide, làm chủ một siêu thị lớn tại Hamburg. Do đó nếu muốn đề cập đến tội ác một cách đích thật và chính xác, và những kẻ thực tình nhúng tay vô tội ác, thì phải kể đến và quy tội cho hai phòng 2 và 3 của RSHA, và hàng ngàn quân nhân dưới quyền chớ không thể nào trút hết tội lỗi lên đầu toàn thể dân tộc Đức được.

Quân Đội Đồng Minh đề ra thuyết « Tội Ác Cộng Đồng » của sáu mươi triệu dân Đức gồm đàn bà trẻ con, binh lính Wehrmacht, Luftwaffe, không liên can gì đến Đức Quốc Xã, điều này rất hợp ý bọn SS, làm bọn chúng suy luận rằng khi nào thuyết « Tội Ác Cộng Đồng » còn đứng vững thì không bao giờ có ai đi truy lùng bọn sát nhân chánh hiệu làm gì. Lời suy luận này càng làm cho bọn SS có lý do thêm để né tránh pháp luật. »

Miller nghiên ngẫm những điều Wiesenthal vừa nói. Chàng không thể nào hình dung được trong trí óc mười bốn triệu người bị tàn sát, trong đó mỗi người là một cá nhân riêng biệt.

« Chắc đây cũng là lý do tại sao cụ Tauber tự sát ? Ông có nghĩ vậy không ? » Miller hỏi.

« Tôi cho rằng Tauber hoàn toàn có lý khi nghĩ là không một ai sẽ chịu tin chuyện lão đã gặp mặt Roschmann trước cửa rạp hát. Nếu đây là điều lão tin là đúng thì tôi hoàn toàn đồng ý với lão. »

Wiesenthal nhìn ngẫm một con tem Phi Châu trên một phong bì.

« Lão ta cũng không thềm đi báo Cảnh Sát, điều đó mới lạ ». Miller nói.

« Theo lẽ lão phải đi tố cáo với Cảnh Sát. Nhưng tôi tin rồi cũng sẽ không đi đến đâu ! Nhất là với Cảnh Sát Hamburg ».

« Cảnh Sát Hamburg làm sao ? »

« Ông có đến văn phòng Tòa Án Hamburg chưa ? » Wiesenthal hỏi ngược lại.

« Có, nhưng nơi đây không làm gì giúp tôi cả ! »

Wiesenthal nhìn lên. « Văn phòng này có tiếng là thiên vị và ưa làm ra vẻ ngây thơ ngớ ngẩn lắm ! Đây nhé, thử lấy trường hợp Trung Tướng Bruno Streckenbach. Tôi vừa nhắc đến tên này, ông nhớ không ? »

« Nhớ ! Hẳn làm sao ? » Miller ngạc nhiên hỏi.

Thay vì trả lời ngay Miller, Wiesenthal lục tìm một tờ giấy đưa cho Miker xem.

« Hẳn đây, Bruno Streckenbach đó ! Được Bộ Tư Pháp Tây Đức biết qua tài liệu Mật mang ám số 141 JS, 747/61. Ông muốn biết thêm về hẳn không ? »

« Muốn ! » Miller tươi cười.

« Trước Đệ II Thế Chiến, hẳn làm trùm Gestapo tại Hamburg.

Từ đó hẳn lần mò lên nắm một chức vụ quan trọng trong SD và SP, tức Sở An Ninh và Cảnh Sát thuộc RSHA.

Năm 1939 hẳn cầm đầu một tiểu đội hành quyết tại phần đất chiếm cứ được của Ba Lan. Cuối năm 1940 hẳn làm trùm SD và SP tại Ba Lan, lúc đó được biết qua cái gọi là «Chánh Phủ Trung ương Cracow», và trong thời gian hẳn nắm quyền sanh sát tại đây, hàng vạn người đã bị thủ tiêu trong những cuộc hành quân mang ám hiệu AB. Đầu năm 1941, hẳn trở về Berlin và được cử làm Trưởng Khối Nhân Viên và Quản Trị của SD, tức Amt3 RSHA. Tên chỉ huy trực tiếp của hẳn, là Reinhardt Heydrich, cử hẳn làm phụ tá. Trước khi lục quân Wehrmacht xâm lăng Nga Sô, hẳn tổ chức và giám sát những tiểu đội hành quyết tháp tùng các đơn vị tiền phương của Lục Quân. Được cất nhắc lên chức Trưởng Khối Kế Hoạch cho Chương Trình tiêu diệt tại Nga Sô, hẳn tuyển mộ nhân viên cho các tiểu đội hành quyết ngay từ trong hàng ngũ SD ra.

Hắn lại được thăng cấp một lần nữa, lần này làm Trưởng Phòng I của cả RSHA, kiêm luôn chức Phụ tá cho đến năm 1942, năm Heydrich bị kháng chiến quân Tiệp ám sát tại Prague (vụ ám sát Heydrich đưa đến vụ trả đũa tại Lidice) và khi Ernst Kaltenbrunner lên thay Heydrich, hắn làm phụ tá luôn cho tên sau này. Với những chức vụ vừa kể, hắn nắm tất cả nhân viên trong những tiểu đội hành quyết và những nhân viên SS khác, trong và ngoài nước, cho đến khi Thế Chiến, chấm dứt. »

Miller ngạc nhiên hỏi :

« Hắn chưa bị bắt giữ sao ? »

Wieserithal trở mắt nhìn Miller :

« Ai bắt hắn mới được chứ ? »

Một lần nữa, thay vì trả lời thẳng cho Miller biết, Wiesenthal lại lúi lúi trong học tù và chìa ra một mảnh giấy cho Miller.

Wiesenthal cẩn thận xé tờ giấy lại làm hai, chỉ để cho Miller đọc những hàng tên bên trái.

« Ông nhận ra những tên này không ? »

Miller duyệt qua danh sách mười tên, nhăn mặt :

« Dĩ nhiên. Một tên phóng viên chịu khó sưu tầm tin tức đâu còn lạ gì những tên sĩ quan cảnh sát cao cấp này tại Hamburg, Tại sao ông lại đưa tờ giấy này cho tôi xem? »

« Mở tờ giấy ra thì biết ngay ».

Miller làm theo lời Wiesenthal. Chàng phóng viên bây giờ đọc tờ giấy như sau :

Tên Họ	số thẻ đảng Nazi	Số hiệu SS	Cấp bậc	ngày tháng cấp
A		455.336	Đại-úy	1.3.1943
B	5.451.195	429.339	Tr/úy	9.11.194a
c		353,004	Tr/úy	I. II. 1941
D	7.039.564	421.445	Đại-úy	21.6.1941

E		421.176	Đại-úy	9.11.194a
F	7.040.308	174 902	Tr/Tá	21.6.1944
G		426.553	Đại-Uy	1.9.1944
H	3.138.798	311.870	Đại Úy	30.1.194a
I	1.867.976	424,361	Tr/úy	20.4.1944
J	5.063.331	309.825	Tr/Tá	9.11.1943

Miller nhìn lên trần nhà : « Trời ! »

« Bây giờ ông đã hiểu tại sao một cựu Trung Tướng SS đi đứng một cách thong thả tại Hamburg, Cảnh Sát không thể nào bắt giữ họ được vì hẳn từng là xếp của họ,»

Miller liếc nhìn xuống tờ giấy một lần nữa với cặp mắt bán tín bán nghi:

« Bây giờ tôi mới hiểu Brandt ngụ ý gì khi nói đến sự khó chịu của Cảnh Sát Hamburg mỗi khi ai xía mỗ vô chuyện riêng tư khúc mắc của họ ! »

« Có thể lắm, cũng giống như Văn Phòng Tòa Án Hamburg vậy. Không mấy ai chịu hăng hái làm việc cả ! Mà thôi, chúng ta đã nói chuyện khá lâu rồi. Ông đi kiếm gì ăn đi, rồi chiều ghé lại tôi, chúng ta sẽ tiếp tục. »

Y hẹn, sau buổi cơm trưa, Miller trở lại văn phòng của Wiesenthal. Trước mặt tên « Thợ săn SS » là một số tài liệu được bày ngổn ngang trên bàn làm việc. Miller ngồi vô chiếc ghế khi sáng, đem sổ tay ra chuẩn bị ghi chép.

Simon Wiesenthal bắt đầu kể lại những diễn biến liên quan đến Roschmann từ ngày 8 tháng giêng năm 1948.

Nhà cầm quyền Anh và Hoa Kỳ đã thỏa thuận cho Hoa Kỳ dẫn độ Roschmann về Dachau để đối chất trước Tòa Án Quốc Tế, sau đó giải giao hắn về lại khu vực chiếm đóng của Quân Đội Anh tại Đức, có lẽ tại Hanover, nơi bản án tử hình đang chờ đón hắn. Ngay trong thời kỳ bị tạm giam tại Graz, Roschmann đã lập kế hoạch vượt ngục và đào thoát khỏi Lục Địa Âu Châu. Hắn bắt liên lạc được với

một tổ chức giúp bọn Nazi đào tẩu, hoạt động tại Áo, tổ chức mệnh danh « Lục Giác Tinh », không liên hệ gì đến biểu hiệu ngôi sao David của Do Thái, nhưng được đặt tên như vậy là vì tổ chức này bành trướng vùng hoạt động qua sáu thành phố lớn tại Áo Quốc, phần lớn nằm trong khu vực chiếm đóng của Anh Quốc.

Sáu giờ sáng ngày 8 tháng Giêng, Roschmann được gọi dậy và đưa ra đoàn tàu đang đợi sẵn tại nhà ga Graz. Khi vừa đặt chân lên toa xe lửa, một cuộc cãi vã bùng nổ giữa viên Trung Sĩ Quân Cảnh và viên Trung Sĩ cảnh sát, vì một anh muốn còng tay Roschmann, còn anh kia lại muốn tháo còng ra. Roschmann dựa vào đó, kêu than đau bụng, tiêu chảy, do hậu quả ám thực quá tẻ của nhà giam Graz, và đòi đi cầu cho bằng được. Hắn được phép đi vô nhà cầu, tay được mở còng ra trong khi viên trung sĩ đứng đợi ngoài hành lang toa xe lửa. Trong suốt cuộc hành trình băng qua đồng bằng đầy tuyết, Roschmann đã xin phép đi vô nhà cầu ba lần tất cả. Hình như hắn đã thừa cơ hội này để cạy cửa thoát hơi nhỏ trong nhà cầu, chờ dịp thuận tiện để thoát thân. Roschmann biết trước hắn phải trốn trước khi Hoa Kỳ thay thế lính gác Anh tại Salzburg. Từ thành phố này hắn sẽ được về Munich bằng xe hơi.

Hết trạm này đến trạm khác, con tàu vẫn mở hết hơi không giảm tốc độ, nhưng đến Hallein thì ghé lại trong vài phút. Trong thời gian ghé ga này, viên Trung Sĩ Cảnh sát canh chừng Roschmann để cho người bạn Quân Cảnh của anh xuống ga mua thức ăn. Viên Trung Sĩ Cảnh Sát quả là một tên ngốc vì đã cho phép Roschmann đi vô nhà cầu khi xe lửa còn đang đậu tại ga. Và khi con tàu từ từ rời khỏi Hallein, Roschmann đã nhảy phóc ra ngoài. Mười phút sau, hai nhân viên hộ tống hắn tong cửa vô trong lúc con tàu đã ngon tron tiến về Salzburg.

Roschmann loạng choạng bước đi trong mưa tuyết và tạm trốn trong một nông trại bỏ hoang. Ngày hôm sau hắn vượt biên giới từ miền Thượng Du Áo Quốc đi vô tỉnh Salzburg, và bắt liên lạc với tổ chức Lục Giác Tinh tại đây. Tổ chức này cung cấp cho Roschmann một ngụ tích nhân công, và giới thiệu hắn vô làm việc trong một

xưởng gạch trong khi chờ đợi Lục Giác Tinh liên lạc được với Odessa, để mưu tìm đường dây trốn thoát qua Ý Đại Lợi.

Vào lúc đó Odessa liên lạc mật thiết với Ban Tuyển Mộ của Đội Quân Lê Dương của Pháp, đã từng kết nạp hàng trăm cựu binh sĩ SS. Bốn ngày sau khi liên lạc được với Odessa, một chiếc xe mang số Pháp đậu trước cửa thành Ostermienting chờ đón Roschmann và bốn đồng chí SS khác. Tên tài xế lái chiếc xe này đã mang đầy đủ giấy tờ cho phép xe và hành khách vượt biên giới mà không bị kiểm soát hay lục xét, đưa năm kẻ đào tẩu qua biên giới Ý đến Merano, và được tên đại diện Odessa tại đây tưởng thưởng bằng, một bó tiền Mỹ Kim.

Từ Merano, Roschmann được chuyển đến một trại tạm trú tại Rimini, đồng thời sử dụng tên mới là Fritz Bernd Wegener. Ít lâu sau hắn được đưa đến chùng viện Phan Xi Cô và khi giấy tờ được hợp thức hóa, hắn mới bước xuống tàu tại hải cảng Naples để đi Buenos Aires. Trong suốt thời gian ở tại Chùng Viện Phan Xi Cô, Roschmann kết thân với một số đồng chí SS và đảng viên Đức Quốc Xã, và được đích thân cha Alois Hudal chăm sóc từng ly từng tý.

Tại Thủ Đô Á Căn Đình, Roschmann được Odessa đón tiếp niềm nở, và được ở chung với một gia đình người Đức tên Vidmar tại khu Calle Hipolito Irigoyen.

Đầu năm 1949, Quỹ Mật của Bormann tại Thụy Sĩ ứng trước cho Roschmann 20.000 Mỹ Kim để dùng vào việc kinh doanh, xuất cảng ván ép Á Căn Đình sang Tây Âu. Cơ sở này của Roschmann lấy tên là Stemmier và Wegener (Roschmann được cải lốt thành Fritz Bernd Wegener, sanh quán tại Tỉnh Tyrol; Ý Đại Lợi).

Wegener mượn một thiếu nữ Đức làm thơ ký tên là Sigrid Miller. Đầu năm 1955, Roschmann tức Wegener làm lễ thành hôn với Stgrid, dù người vợ chánh thức của hắn vẫn còn sống tại Graz. Đầu năm 1955, chế độ Peron có mời sụp đổ, và Wegener đã tiên liệu trước được điều này. Nếu Peron rơi đài, những kẻ kế vị Tổng Thống độc tài này có thể sẽ thay đổi lập trường với bọn cựu đảng viên Nazi

và SS, cũng như sẽ vô hiệu hóa một vài đặc quyền mà Peron đã dành cho bọn này. Roschmann cùng người vợ mới cưới bỏ sang Ai Cập.

Trong ba tháng hè năm 1955 hấn sống tại Ai Cập, nhưng đến mùa Thu cùng năm hấn sang Tây Đức. Tại quê nhà của hấn sẽ không có ai nghi ngờ gì hấn, nếu không có sự ghen ghét của một người đàn bà. Người vợ chánh thức thứ nhất của Roschmann, Hella Roschmann, viết thư cho hấn từ Graz qua trung gian gia đình Vidmar tại Buenos Aires đúng vào mùa Hè Roschmann bỏ sang Ai Cập. Vidmar không được Roschmann thông báo địa chỉ chuyển tiếp của hấn tại Ai Cập, đã tự động bóc thư của Hella ra và tự ý viết thư trả lời, đại ý nói rằng Roschmann đã bỏ về Tây Đức qua ngã Ai Cập, cùng đi với Roschmann có cô vợ trẻ đẹp mới cưới là Sigrid Muller.

Điên tiết vì bị phản bội, Hella mật thông báo cho Cảnh Sát biết lý lịch của Friz Bernd Wegener, và yêu cầu Biện Lý ra án lệnh bắt giữ Roschmann về tội song hôn, và cơ quan này đã phổ biến lệnh tầm nã Roschmann khắp nước Đức.

« Rồi tóm được hấn không ? »

Wiesenthal đưa mắt qua nhìn Miller lắc đầu : « Không. Một lần nữa hấn tại biến mất! Chắc lần này hấn được Odessa cấp lý lịch giả tạo ngay trong nội địa nước Đức. Ông thấy không ? Vì vậy nên tôi mới tin chắc rằng Tauber đã chính mắt thấy Roschmann trước cửa rạp hát. Tất cả những dữ kiện của ông và tôi đều trùng hợp và ăn khớp với nhau ! »

« Hiện nay vợ thứ nhất của hấn sống tại đâu ? Miller hỏi.

« Vẫn còn tại Graz. »

« Gặp vợ hấn sẽ có thêm được một ít tin tức nào mới mẻ không ? »

Wiesenthal lắc đầu :

« Tôi nghi ngờ lắm. Ngay khi biết được Roschmann có vợ lẽ, Hella đã khai huých toẹt hết mọi chuyện bí mật về Roschmann.

Không còn điều gì Hella biết mà chưa khai với Cảnh Sát, vì hiện nay bà ta ghét Roschmann còn hơn c... nữa. Không cần nói ông cũng hiểu là bây giờ Roschmann không đại gì tiết lộ lý lịch mới của hắn cho Hella biết. Tôi nghĩ rằng lúc biết được sắp sửa bị lột mặt nạ, Roschmann đã phải trải qua không biết bao nhiêu là gian nan mới kiếm được một lý lịch mới, cùng với giấy tờ tùy thân. Ông đồng ý không ? »

«Đúng lắm ! Nhưng ai đã cung cấp giấy tờ mới cho hắn ? » Miller hỏi.

« Odessa ! »

« Odessa là cái quái gì mà ông nhắc tới nhắc lui hơn bốn năm lần trong suốt buổi chiều hôm nay ? »

« Ông chưa biết Odessa ? »

« Ông là người đầu tiên nói cho tôi nghe tên này ! » Simon Wiesenthal nhìn đồng hồ :

« Mai ông trở lại đây được không ? Tôi sẽ thuyết trình cho ông nghe về Odessa ».

[1](#) Đọc «Patton và những trận đánh lịch sử» đã xuất bản.

[2](#) Đọc «Eisenhower : những trận đánh dữ dội nhất lịch sử đệ nhị thế chiến» đã xuất bản.

[3](#) Đọc «Rommei và những trận đánh lịch sử», đang in.

[4](#) Đọc «Gestapo, mặt vụ của Hitler», đang in.

CHƯƠNG IX

Sáng hôm sau Peter Miller trở lại văn phòng của Simon Wiesenthal.

« Hôm qua ông có hứa cho tôi biết qua về Odessa ». Miller nhắc.

« Tôi hôm qua tôi chợt nhớ một chuyện chưa cho ông biết ! » Miller nói tiếp.

Chàng kể lại câu chuyện tên Bác Sĩ Schmidt đợi chàng trong phòng khách của khách sạn Dreesen, và những lời cảnh cáo của tên này.

Wiesenthal gật đầu mím môi :

« Ông đừng độ bọn chúng rồi ! Ít khi nào bọn chúng ra mặt lắm, nhất là vào giai đoạn đầu tiên. Tôi tự hỏi Roschmann đang làm cái móc khô gì mà bọn Odessa quán quít cả lên như vậy !»

Sau đó, trong hai giờ liên tiếp, Wiesenthal tức « Tên Thợ Săn Nazi » thuyết trình cho Miller nghe tất cả những gì ông biết về Odessa, từ lúc khởi sự hoạt động như một tổ chức có nhiệm vụ bảo vệ và di tản đến nơi an toàn mọi tên SS bị tầm nã, đến thời bành trướng ra thành tổ chức có guồng máy hoạt động chặt chẽ để điều hành tất cả những người nào đã từng mang hai làn sét trên cổ áo. Khi Quân Đội Đồng Minh tràn ngập nước Đức năm 1945 và phát hiện nhiều trại tập trung ghê rợn, họ không quy tội cho toàn dân Đức mà trút tất cả những tội ác này lên đầu bọn SS. Nhưng quân Đồng Minh không bắt được một tên SS gộc nào hết. Bọn SS đã biến mất đâu rồi ? Chúng đi vô đời sống « bóng tối » ngay trong nội địa Tây Đức, hoặc Áo Quốc, hoặc bỏ trốn ra nước ngoài.

Trong cả hai trường hợp, sự mất dạng của chúng không phải là một hành động cấp thời hay tùy hứng, mà được mưu tính sẵn từ trước, điều mà Quân Đội Đồng Minh phải mất nhiều năm mới khám phá ra.

Sự kiện này phản ánh một phần cái được gọi là «Tinh thần Ái Quốc» của bọn SS, bắt đầu với tên đầu xò Heinrich Himmler, và bất cứ một tên SS nào từ nhỏ đến lớn phải rán cứu lấy thân mình, phó mặc cho dân Đức đau khổ gánh chịu mọi hậu quả và nguyên rủa của toàn thể nhân loại. Đầu tháng 11 năm 1944, Heinrich Himmler đã «thương lượng» mạng sống của hắn qua trung gian Quận Công Bernadotte của Hội Đồng Thập Tự Thụy Điển, nhưng bị Đồng minh từ chối bảo đảm sinh mạng. Trong khi bọn Nazi và SS không ngớt kêu gào dân chúng Đức phải chiến đấu hăng say hơn, cho đến khi những vũ khí «nhiệm màu» được tung ra, thì trong vòng bí mật bọn này đã chuẩn bị trước cuộc đào tẩu. Chỉ có bọn chúng mới biết là không có vũ khí nhiệm màu nào hết, và sự sụp đổ của Đệ Tam Đức Quốc Xã và của toàn thể nước Đức chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Tại mặt trận miền Đông, Lục Quân Wehrmacht phải đối đầu với Hồng Quân Nga Sô, và chịu nhiều tổn thất lớn lao về nhân mạng. Lục Quân chiến đấu không phải để đánh đổi một chiến thắng về mặt chiến lược, mà chỉ để kéo dài thời gian cho bọn SS chuẩn bị xong chương trình đào tẩu. Tại hậu tuyến Lục Quân Wehrmacht còn có bộ đội SS nữa, không ngần ngại bắn bỏ và treo cổ bất cứ quân nhân Lục Quân nào tỏ ý muốn đào ngũ. Hàng ngàn Sĩ Quan và Binh Sĩ Wehrmacht đã bị bọn SS thủ tiêu một cách dã man,

Trước sự sụp đổ toàn diện, tức sáu tháng trước khi thế chiến thứ hai kết thúc, các tay trùm SS đều biến mất hết. Như rấn mất đầu, từ thành phố này đến quận lỵ khác, hàng trăm, hàng ngàn Sĩ Quan SS đã tự ý đào nhiệm, thay đổi y phục, đút giấy tờ tùy thân giả tạo vô túi, rồi khuất dạng trong cơn khủng hoảng của một nước Đức kiệt quệ của những năm 1944 và 1945. Chúng để lại Đội Quân Trừ Bị Tại Gia để nghênh tiếp Quân Đội Anh-Mỹ tại cửa những trại tập trung. Đội Quân Wehrmacht mệt mỏi, chán chường vô «an dưỡng;) tại những trại tù, và đàn bà trẻ con đói khát chịu quyền cai trị của Đồng Minh trong suốt mùa Đông giá lạnh của năm 1945.

Những tên trùm SS nào tự cảm thấy mình hơi có «máu mặt»), khó tránh khỏi sự nhận diện của nhà chức trách Đồng Minh, đều

trốn cả ra ngoại quốc. Đây là lúc Odessa khởi sự hoạt động. Thành lập trước khi thế chiến chấm dứt, nhiệm vụ tiên khởi của nó là bốc những thành viên SS nào đang bị truy nã ra khỏi nước Đức một cách an toàn. Odessa đã thiết lập được mối bang giao thân thiện và chặt chẽ với Tổng Thống Juan Peron của Á Căn Đình, và bằng chứng của mối bang giao này được thể hiện qua số lượng 7.000 Thông hành để trắng; mà nhà Độc Tài Á Căn Đình đã biểu không cho Odessa, để giúp phương tiện đào tẩu cho những tên SS bị tầm nã. Bọn này chỉ cần điền tên giả, dán hình vô thông hành, đến Tòa Lãnh Sự Á Căn Đình thị thực, và đáp tàu đi Buenos Aires hay đến miền Cận Đông.

Hàng ngàn tội phạm SS tràn qua Áo và xuống miền Nam tỉnh Tyrol, thuộc Ý Đại Lợi. Chúng được đưa từ nhà an toàn này đến nhà an toàn khác dọc theo đường dây đào tẩu, rồi từ đó chúng được đưa tới hải cảng Genoa, Ý Đại Lợi, hoặc xuống Rimini hay Roma. Một số tổ chức xã hội, từ thiện và tôn giáo đã tiếp tay cho bọn này đào tẩu vì những lý do mà chỉ riêng những tổ chức này biết, hoặc vì lý do nhân đạo. Nhưng sự thật thì những tổ chức này đã bị ru ngủ bởi những luận điệu tuyên truyền của Odessa cho rằng Quân Đội Đồng Minh tàn bạo, đàn áp không nương tay những «chiến sĩ ái quốc» SS, những người chỉ biết tuân theo thượng lệnh.

Trong số những người bị Odessa mê hoặc, đáng kể nhất là Cha Alos Hudal, Giám Mục địa phận Roma. Cha Hudal đã dùng chủng viện Phan Xi Cô để làm nơi tạm trú an toàn cho bọn SS trong khi chờ đợi giấy tờ tùy thân giả mạo mà Odessa sẽ làm cho chúng.

Trong nhiều trường hợp, bọn SS di chuyển ra hải ngoại với chứng từ do Hội Hồng Thập Tự cấp qua trung gian của Vatican, và mĩa mai hơn nữa, trong nhiều trường hợp khác, cơ quan từ thiện CARITAS đã đài thọ phí tổn chuyển vận cho bọn chúng !

Đây là nhiệm vụ đầu tiên của Odessa. Và Odessa đã thành công. Không biết rõ số lượng nhân viên SS đào tẩu là bao nhiêu, nhưng chi biết tám mươi phần trăm trong số này đáng hưởng án tử hình nếu bị thộp cổ.

Sau khi đã khai thác dân Do Thái, và kết quả của những « đặc ân được đưa qua bên kia thế giới », một gia tài kếch xù bòn tĩa được của dân tộc này được chuyển từ những ngân hàng Thụy Sĩ qua nơi lánh nạn, Odessa tạm rút lui vô bóng tối để quan sát sự rạn nứt của Đồng Minh. Ý định của Odessa lúc ban đầu là thành lập Đệ Tứ Đức Quốc Xã, không được tay trùm Odessa tại Á Căn Đình tán thành. Nhưng với sự hình thành của tân Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức vào năm 1949. Đại Hội Đồng Odessa đã đồng thanh chấp nhận năm mục tiêu sau đây :

Mục tiêu thứ 1 : Tái xâm nhập những cựu nhân viên SS vô mọi sinh hoạt mới tại Tây Đức. Trong suốt những năm cuối cùng của Thập Niên 40 và trong suốt Thập Niên 50, bọn cựu SS len lỏi vô những dịch vụ dân sự ở đủ mọi cấp và mọi lãnh vực, như Luật Sư, Chánh Án, Cảnh Sát, Cơ Quan Hành Chánh Địa Phương, Y Sĩ Đoàn. Trên những cương vị này, bọn chúng có khả năng bảo vệ lẫn nhau khỏi bị điều tra bắt bớ phiền phức, bảo toàn quyền lợi của nhau, và nói một cách tổng quát đảm bảo rằng việc điều tra và khởi tố những cựu đồng chí SS tiến hành một cách chậm trễ, nếu không muốn nói là không đi đến đâu.

Mục tiêu thứ 2 : Xâm nhập guồng máy chánh trị trong nước. Tránh né những cấp quyền cao, những cựu nhân viên SS len lỏi vô hạ tầng tổ chức của Đảng Cộng Quyền. Một lần nữa, không có luật lệ nào cấm cản một cựu nhân viên SS gia nhập đảng phái chánh trị cả. Đây có thể là một khe hở trong luật lệ của nước Đức, và từ đó không thấy hay nghe nói đến mặt chánh trị gia nào kêu gọi đẩy mạnh công tác truy lùng và khởi tố bọn SS được bầu vào những chức vụ lớn trong đảng CDU hay SCU. Một chánh trị gia lỗi lạc từng phát biểu như sau : « Chánh trị là một bài toán. Sáu triệu dân Do Thái bị giết không bỏ phiếu được. Nhưng năm triệu cựu đảng viên Nazi và nhân viên SS là năm triệu lá phiếu béo bở ! »

Mục tiêu thứ 1 và thứ 2 đều nhắm vào việc trì hoãn, nếu không muốn nói là chấm dứt mọi cuộc điều tra và truy tố những cựu nhân viên SS. Odessa có « lá bài tẩy » rất lớn để thành công. Lá bài này là lương tâm của hàng triệu người, bằng cách này hay cách khác đã

giúp đỡ và a tòng với SS trong việc sát hại hàng triệu dân Do Thái vô tội, nhưng đã không có can đảm thú thật tội lỗi của mình. Khi Thế chiến chấm dứt, họ làm ăn lương thiện và không đời nào họ chịu để tên tuổi và uy tín bị hoen ố bởi một cuộc điều tra, bươi móc dĩ vãng, nhất là khi phải ra hầu tòa với tánh cách tòng phạm. Họ đành phải giữ im lặng.

Mục tiêu thứ 3 : Xâm nhập giới doanh thương kỹ nghệ gia của nước Đức thời hậu chiến. Để đạt được kết quả, vài cựu nhân viên SS đứng tên ra lập cơ sở làm ăn, và được các trường mục mang mã số bí mật ký thác tại những ngân hàng Thụy Sĩ yểm trợ mạnh mẽ về mặt tài chánh. Bất cứ một cơ sở nào, nếu được quản trị một cách khéo léo vào thập niên 50, cũng thu đạt được lợi tức đáng kể nhờ «phép lạ kinh tế», và sẽ trở thành một đại xí nghiệp vào thập niên 60. Số tiền lời sẽ được dùng để mua chuộc báo chí bằng cách đặc nhượng quảng cáo, yểm trợ những tờ truyền đơn bích-báo thiên Đức Quốc Xã, và để trợ giúp những đồng chí sa cơ lỡ vận.

Mục tiêu thứ 4 : Mượn luật sư biện hộ cho bất cứ một cựu nhân viên SS nào bị đưa ra trước vành móng ngựa. Trong mọi trường hợp, luật sư biện hộ vẫn là những luật sư tài ba lỗi lạc. Nếu có ai thắc mắc muốn biết mạnh thường quân nào đã bỏ tiền ra mượn họ biện hộ cho những thân chủ nghèo rách mồng tơ thì họ sẽ lắc đầu từ chối trả lời, mà chỉ cho biết rằng họ không bao giờ làm công «Chùa» cho bất cứ ai, nhất là cho bọn SS.

Mục tiêu thứ 5 ; Tuyên truyền. Gồm có nhiều hình thức, từ việc khuyến khích phổ biến những sách báo « cực hữu » đến việc mua chuộc dân biểu Quốc Hội thông qua Dự Luật « Tự Giới », trong đó có điều khoản khoan hồng hay ân xá mọi tội ác do bọn SS gây ra, phản tuyên truyền lại lập luận của Quân Đội Đồng Minh cho rằng có hơn 14 triệu dân Do Thái bị tiêu diệt trong khi chỉ có khoảng hơn 100.000 người bị « tai nạn rủi ro » mà thôi, tuyên truyền rĩ tai rằng chiến tranh lạnh giữa Tây phương và Nga xô đã được « Quốc Trưởng Hitler » tiên liệu trước, nên người hoàn toàn có lý khi xua quân xâm chiếm Nga Xô. Nhưng nỗ lực chánh của Odessa với mục tiêu thứ năm là thuyết phục 70 triệu dân Đức rằng những quân nhân

SS chỉ là là những chiến sĩ ái quốc thuần túy, giống như các chiến hữu Lục Quân Wehrmacht vậy, và tình huynh đệ chi binh giữa hai binh chủng vẫn luôn luôn mặn nồng, như hậu phương với tiền tuyến. Trong đệ nhị thế chiến, Lục Quân Đức rất giữ kẽ với bọn SS, ghê tởm chúng, và ngược lại bọn SS khinh bỉ binh chủng này. Khi chiến tranh bắt đầu tàn lụi dần, hàng triệu chiến binh Wehrmacht bị lừa vô cớ chết hay vô những trại giam của Nga Xô, để cho bọn SS có thời giờ chuẩn bị cuộc sống lưu vong vương giả, Hàng ngàn người bị thủ tiêu hết sức bí mật, bị giết như «chó», chưa kể đến năm ngàn người khác bị SS đưa về bên kia thế giới sau vụ đảo hành huyệt Adolf Hitler vào tháng 7 năm 1944 trong lúc chỉ có hơn 50 chủ mưu.

Làm sao một cựu chiến binh Wehrmacht, Lutwaffe, có thể coi một cựu nhân viên SS như là một người bạn đồng ngũ, bảo vệ, che chở hẳn khỏi bị truy tố ra trước pháp luật, vẫn còn là một bí mật, Nhưng đó chính là điểm thành công của ODESSA.

Miller nhét viết vô túi và đóng cuốn sổ tay lại khi Wiesenthal ngưng kể. Chàng đã ghi chú tất cả những điểm quan trọng trong câu chuyện của Wiesenthal, Chàng nói : « Thật tôi không ngờ !»

«Nhiều người Đức cũng nghĩ như ông vậy ! Trên thực tế, rất ít ai biết đến ODESSA. Danh xưng này ít nghe nói đến tại Đức, cũng như tại Hoa Kỳ ít ai chịu công nhận sự hiện hữu của Mafia. Vì vậy bất cứ cựu nhân viên nào đã từng cộng tác với SS cũng sẽ chối bỏ sự hiện hữu của Odessa, Thành thật mà nói, danh xưng này không còn được thịnh hành như trước, Danh xưng , mới là « Kameraden » (Đồng chí), cũng như bây giờ tại Hoa kỳ Mafia đổi tên thành Cosa Nostra, Nhưng một danh xưng có nghĩa lý gì ? Odessa đang hiện hữu, và sẽ tồn tại mãi mãi cho đến khi nào còn phải bảo vệ quyền lợi của một nhân viên SS.»

« Ông nghĩ nếu tôi tiếp tục cuộc điều tra thì trước sau gì tôi cũng phải đương đầu với bọn chúng ? » Miller hỏi.

« Chắc chắn như vậy ! Lời cảnh cáo ông nhận được tại Bad Godesberg không thể phát xuất từ một ai khác hơn là Odessa, Hãy

thận trọng trong mọi hành động của ông trong tương lai. Bọn Odessa nguy hiểm lắm ! »

Miller đang bị chi phối bởi một ý nghĩ khác :

« Lúc Roschmann biệt tích sau khi vợ hắn đã tiết lộ lý lịch Wegener của hắn, ông có nói hắn cần phải có một thông hành mới ? »

« Đúng ! »

« Nhưng tại sao phải thông hành mới ? »

Simon Wiesenthal ngã người ra ghế gật gù :

« Tôi biết tại sao ông thắc mắc ! Để tôi giải thích. Sau thế chiến, tại Đức cũng như tại Áo, có hàng chục vạn người không có lấy một tờ giấy tùy thân nào hết. Một số thực sự đã thất lạc hết giấy tờ chứng minh. Một số khác thủ tiêu hết giấy tờ vì những lý do rất dễ hiểu.

Để được cấp phát thẻ căn cước mới, bất cứ ai cũng phải có giấy khai sanh. Nhưng kẹt là hàng triệu người đã trốn khỏi những miền của nước Đức hiện do Nga Xô chiếm đóng. Thử hỏi có một cơ quan nào dám phối kiểm với nhà cầm quyền bên kia bức màn sắt rằng một công dân tên X. chẳng hạn quả thật đã chào đời tại một ngôi làng hẻo lánh nào đó ở Ba Lan không ? Ngoài ra nhiều trung tâm văn khố lưu trữ giấy tờ hộ tịch đều bị thiêu hủy hoàn toàn sau những cuộc oanh tạc của Đồng Minh. Do đó thủ tục xin cấp phát thẻ căn cước rất giản dị. Một công dân Đức chỉ cần kiếm hai người ra tòa làm chứng, xác nhận những điều công dân này khai là đúng, sau đó người này sẽ được cấp phát ngay một thẻ căn cước.

Trong trường hợp những tù binh chiến tranh, khi được phóng thích họ sẽ nhận một lệnh phóng thích do nhà cầm quyền quân sự Hoa Kỳ hay Anh Quốc cấp. Lệnh phóng thích này đến Cơ Quan Hành Chánh Địa Phương sẽ được đổi thành một thẻ căn cước mới, với lý lịch y như trong lệnh phóng thích. Một vài khi tên ghi trong lệnh phóng thích lại là tên giả. Nhưng ai kiểm soát được ?

Ngay sau khi thế chiến chấm dứt thì tình trạng này có thể chấp nhận được. Nhưng thử hỏi, nhà cầm quyền sẽ nghĩ sao khi một người mang lý lịch giả mạo như Roschmann chẳng hạn bị một người khác phát hiện ? Dĩ nhiên hẳn không thể nào đi đến Cơ Quan Hành Chánh khai báo rằng : «Tôi đã mất hết giấy tờ trong thời loạn lạc.» Cơ quan này sẽ đặt dấu hỏi ngay, không biết hẳn đã làm cách nào qua mặt được nhà chức trách khi không có một mảnh giấy tùy thân trong thời gian chuyển tiếp từ 1945 đến 1955. Do đó hẳn cần phải có sổ thông hành ! »

« Đến đây tôi hiểu. Nhưng tại sao phải thông hành mới được ? Tại sao không xài đến bằng lái xe hay giấy tờ khác ? »

« Vì ngay sau khi Chánh Phủ Liên Bang được thành lập, nhà cầm quyền đã nhận định rằng có ít nhất hàng trăm ngàn người đang dùng tên giả mạo. Do đó họ cần phải định một loại giấy tờ tiêu chuẩn để làm căn bản cho mọi loại giấy tờ khác. Họ chọn sổ thông hành. Tại Đức, như ông đã biết, trước khi muốn được cấp thông hành, cần phải xuất trình một bản sao giấy khai sanh, một vài giấy tờ khác. Không cần nói, những loại giấy tờ này được kiểm soát lại một cách kỹ lưỡng.

Ngược lại, mỗi khi nắm được sổ thông hành trong tay rồi, thì thể thức xin cấp phát những chứng từ khác rất dễ dàng. Hành Chánh là như vậy đó. Việc xuất trình sổ thông hành ra đủ thuyết phục người công chức rằng đã có không biết bao nhiêu đồng nghiệp khác đã kiểm soát sổ này rồi. Với sổ thông hành mới, Roschmann có thể xin bổ túc những giấy tờ tùy thân cần thiết khác cho lý lịch mới của hẳn một cách dễ dàng, như lấy đồ trong túi ra : bằng lái xe, trương mục tại ngân hàng, thẻ tín dụng, V...V... Sổ thông hành cũng tựa như một « Lệnh Tiễn » có thể dùng để đi qua các cửa ải của cơ quan hộ tịch. »

« Làm sao có được sổ thông hành giả ? » Miller hỏi.

« Odessa. Bọn chúng chắc phải có một tên « Thợ » làm thông hành giả ! » Wiesenthal đáp.

Miller suy nghĩ trong giây lát.

« Nếu tìm ra được tên « Thợ » làm thông hành giả thì có thể khai thác biết Roschmann bây giờ đội lốt gì ? Thừa, đúng không.» Wiesenthal gật đầu đồng ý :

« Có thể lắm. Nhưng khó thộp cổ tên này lắm, và nếu muốn thộp cổ hắn thì phải xâm nhập len lõi vô

Việc này không ai có thể làm được ngoại trừ một cựu nhân viên SS ra. »

« Như vậy thì tôi lại dậm chân tại chỗ sao ? Làm gì bây giờ đây ? »

« Theo tôi thì ông thử liên lạc với vài người sống sót khỏi Riga xem sao ! Tôi không biết họ có thể giúp ông được gì; Chúng ta đều muốn bắt Roschmann. Đây ! Đọc lại đoạn này ». Wiesenthal mở tập nhật ký của Tauber ra :

« Tauber có nhắc đến tên Olli Adler nào đó, quê quán ở Munich, cùng ở tại Riga với Tauber. Nếu Olli còn sống thì chắc thế nào cũng phải trở về Munich ! »

Miller gật gù :

« Nêu Olli Adler còn sống thì sẽ khai báo tại đâu ? »

«Tại Trung Tâm Bảo Trợ Do Thái. Tổ chức này vẫn còn hoạt động, và lưu trữ tất cả hồ sơ lý lịch của dân Do Thái sinh sống hay trú ngụ tại Munich từ thế chiến đến nay. Không biết những tài liệu này có bị bom đạn Đồng Minh thiêu hủy hết không, nhưng dù sao đi nữa ông cứ đến đó thử xem ! »

« Ông có địa chỉ Trung Tâm này không ?»

Simon Wiesenthal tìm kiếm trong sổ ghi địa chỉ.

« Đây ! Số nhà 27 Reichenbachstrasse, Munich.» Ngập ngừng trong giây lát, Wiesenthal nói tiếp :

« Tối nghĩ ông muốn lấy lại Cuốn nhật ký ?»

« Vâng ! Tôi e phải làm vậy !»

« Tiếc thật. Tôi muốn được giữ nó quá. Một bút tích thật giá trị.»

Wiesenthal đứng lên tiễn Miller ra cửa :

« Chúc ông gặp nhiều may mắn ! Và cho tôi biết công việc ông đến đâu nhé !»

Tối hôm đó Miller dùng cơm tại nhà hàng Golden Dragon, một hiệu ăn có từ năm 1566 đến nay, Chàng nghĩ lại những lời khuyên của Wiesenthal. Hy vọng tìm kiếm những kẻ sống sót khỏi Riga hiện còn sống thật mong manh và chàng cảm thấy hình như không còn chút hy vọng nào tìm kiếm ra người có thể cho chàng biết quá trình hoạt động của Roschmann từ năm 1955 đến nay.

Sáng hôm sau chàng lái xe quay về Munich.

CHƯƠNG X

Miller đến Munich vào sáng ngày 9 tháng Giêng và tìm ra số nhà 27 đường Reichenbach nhờ tấm bản đồ vừa mới mua.

Cho xe dừng lại bên lề, chàng quan sát trụ sở của Trung Tâm Bảo Trợ Do Thái. Mặt trước của trụ sở được tô bằng đá rửa. Những tầng lầu trên được quét vôi màu xám nhạt. Cửa ra vô bằng kiếng đặt ở phía trái của tầng trệt.

Bên trong trụ sở có một nhà hàng bán thức ăn thuần túy Do Thái, nhà hàng độc nhất tại Munich chuyên về những món ăn này. Những tầng lầu trên được dùng làm dưỡng lão viện. Tầng thứ tư là văn phòng hành chánh, quản trị và văn khố, và hai tầng lầu năm và sáu được dùng làm nhà ngủ cho khách tạm trú.

Miller dùng thang máy để lên lầu tư và tự giới thiệu mình nơi quầy chỉ dẫn. Trong khi chờ đợi, chàng đảo mắt nhìn quanh tầng lầu. Hai kệ sách vở, báo chí, được kê dọc hai bên tường. Đặt xen kẽ những kệ sách là chân dung của một vài nhà lãnh đạo Do Thái Giáo từ trước đến nay. Cũng có một cái giá để tạp chí bằng tiếng Đức và Do Thái kê sát tường. Một người khách, dáng người thấp bé, đang làm ra vẻ chăm chú đọc một tờ tạp chí.

« Thưa ông cần chi ? »

Chàng quay mắt nhìn về phía quầy chỉ dẫn, và bắt gặp một người đàn bà trạc bốn mươi tuổi đứng sau đó.

Miller nói cho bà này biết những điều chàng cần tìm biết : tông tích của Olli Adler, và ông có trở về Munich sau thế chiến không.

« Olli Adler từ đâu về ? » Người đàn bà hỏi.

« Magdeburg. Trước đó là Stutthof, và trước nữa Riga ! »

«Ồ ! Riga ? » Người đàn bà hỏi. « Tôi không tin chúng tôi ghi nhận người nào từ Riga trở về Munich cả ! Hình như họ đã bị..., ông hiểu tôi muốn nói gì ? Nhưng thôi, để tôi tìm thử xem ! »

Nói xong, người đàn bà bỏ đi vô trong. Năm phút sau bà trở ra.

« Tiếc quá. Không có ai tên Olli Adler trình diện tại đây cả. Adler, là một họ thông thường, nhưng không biết sao trong danh sách chúng tôi không có ai mang họ này hết!»

Miller lắc đầu chán nản :

« Vậy thì kể như hết chuyện ». Chàng nói thảm.

« Hay ông thử. đến Sở Truy Tầm Quốc Tế xem sao » Người đàn bà đề nghị. « Công việc chánh của cơ quan này là truy tầm những người Do Thái mất tích. Họ có đầy đủ danh sách tất cả những công dân Do Thái gốc Đức hiện đang sanh sống trong nước, trong khi chúng tôi chỉ phụ trách khu vực Munich thôi.»,

« Cơ quan này ở đâu, thưa bà.?»

« Arolsen-in-Waldek, ngay ngoại ô Hanover. Cơ quan này do Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế bảo trợ !»

Miller suy nghĩ trong giây lát :

« Hiện nay văn phòng này có ghi nhận ai về từ Riga không ? Con người tôi đang điều tra là tên cựu Chỉ Huy Trưởng ở đó !»

Căn phòng bỗng trở nên im lặng lạ thường. Miller có cảm tưởng như người đàn ông kém thức tắc vừa liếc nhìn chàng.

Người đàn bà đứng sau quầy chỉ dẫn lắc đầu :

« Có thể có vài người từ Riga trở về hiện đang sống tại Munich. Trước Thế chiến thứ 2, chúng tôi ghi nhận được hơn 25.000 người Do Thái sanh sống tại thành phố này. Hiện tại chúng tôi chỉ ghi nhận khoảng hơn 5.000 người, mà hết một nửa là thanh niên thiếu nữ chào đời từ năm 1944 trở về sau. Có thể có người sống sót khỏi Riga. Nếu ông muốn biết thì tôi phải phối kiểm với danh sách những nạn nhân sống sót khỏi những trại tập trung, Ngày mai ông trở lại đây tôi cho ông biết kết quả. »

Miller đắn đo trong giây lát, không biết nên bỏ rơi tất cả và trở về nhà với Sigi hay không. Cuộc săn người của chàng không đi đến

đâu cả.

Không hiểu sao chàng lại nói với người đàn bà :

« Thừa được. Mai tôi sẽ trở lại. Cám ơn bà nhiều !» Chàng trở xuống đường và đang hí hoáy mở cửa xe, bỗng nghe tiếng chân đi về phía chàng.

« Xin lỗi ông !» Người đàn ông đứng xem tạp chí lúc nãy nói.

« Ông đang điều tra về Riga ? Và tên chỉ huy trường tại đó ? Roschmann ?»

« Phải !» Miller không ngạc nhiên. «Thì đã làm sao ?» « Tôi từng bị nhốt tại Riga !» Người lạ mặt nói. «Tôi biết Roschmann. Có thể tôi giúp được ông !»

Ngập ngừng trong giây lát, người lạ mặt nói tiếp : « Tên tôi là Mordecai. Nhưng bạn bè thường gọi tôi là Motti. Thôi chúng ta đi kiếm cà phê, vừa uống vừa nói chuyện chơi »

Miller và Motti đến một quán cà phê gần đó.

Miller, hơi dè dặt vì thái độ « quá cởi mở » của người về từ Riga, chỉ kể cho hắn biết qua loa về cuộc săn người của chàng.

Motti chăm chú nghe, lâu lâu gật đầu tán đồng :

« Đúng là mò kim dưới đáy biển ! Tại sao một người Đức như ông lại muốn đi tìm Roschmann cho bằng được ?»

« Phải cần có lý do sao ? Người ta đã hỏi tôi câu này không biết bao nhiêu lần rồi, nên tôi phát nhàm. Có gì lạ khi một người Đức cảm thấy bất mãn về hành động của một công dân khác cách đây hai mươi năm ?»

Motti gằn giọng :

« Không có gì lạ hết. Có khác chăng là phải hao công tốn của để làm một chuyện như vậy thôi : chuyện Roschmann biến mất từ mười năm nay. Ông tin chắc Odessa cung cấp thông hành mới cho hắn ?»

« Có người nói với tôi như vậy và người này rất đáng tin cậy. Và cách duy nhất tìm ra tên «Thợ» là phải xâm nhập vô Odessa.»

Motti quan sát Miller :

«Hiện ông ngụ tại khách sạn nào ?»

Miller cho Motti biết chàng chưa đặt phòng tại khách sạn nào hết, nhưng chắc chắn chàng sẽ ngụ tại một khách sạn chàng quen.

Theo lời yêu cầu của Motti, Miller gọi điện thoại đến khách sạn chàng quen để đặt phòng trước.

Khi chàng rời khỏi quầy điện thoại, Motti đã bỏ về trước, chỉ để lại một mảnh giấy dưới tách cà phê dặn Miller phải có mặt đúng tám giờ tối tại phòng khách của khách sạn.

Miller trả tiền và ra về.

Cũng buổi chiều hôm đó tại văn phòng luật sư của hắn, Sài Kíu Tinh đọc lại bản báo cáo do tên mật báo viên tại Bonn gửi đến, tên đã tự giới thiệu với Miller là Bác Sĩ Schmidt.

Sài Kíu Tinh nhận bản báo cáo này từ năm ngày qua, nhưng sự dè dặt cố hữu của hắn buộc hắn phải đợi thêm một thời gian nữa trước khi áp dụng biện pháp mạnh.

Chỉ thị của Trường Glucks gửi cho hắn hồi tháng 11 vừa qua không cho hắn một chút tự do hành động nào cả, nhưng như tất cả mọi «Sĩ Quan Tham Mưu» khác, hắn hài lòng với thái độ trì hoãn, tránh hành động một cách tiêu cực khi chưa đến lúc.

« Một tên Đức trẻ tuổi, cứng đầu, ngông cuồng, mang nặng trong đầu mối hiểm thù sâu xa đối với đồng chí liên hệ Eduard Roschmann, nhưng không cho thấy một nguyên cơ cụ thể nào. Không chịu nghe lời phải quấy dù có bị đe dọa cách may đi nữa...»

Sài Kíu Tinh đọc lại đoạn nhận định trong báo cáo của Schmidt, cau mày. Hắn với tay cầm điện thoại lên gọi Hilda, xin cô thư ký riêng của hắn chuyển tiếp điện thoại của hắn ra một đường dây

ngoài. Khi đường dây được thông qua, hắn quay một hàng số tại Dusseldorf.

Sau vài hồi chuông, một giọng vẫn tắt nói « Allo, phải ! »

« Có người muốn tiếp chuyện với Mackensen ». Sài Kíu Tinh nói.

Giọng bên kia đầu dây hỏi : « Ai ? »

Thay vì trả lời thẳng cho hắn, Sài Kíu Tinh, đọc ra phần đầu của ám hiệu nhận bạn : « Ai có thứ hơn Frederick Đại Đế ? » Giọng bên kia đáp : « Barbarossa ! » im bặt trong giây lát rồi nói tiếp Mackensen, tôi nghe đây ! »

« Sài Kíu Tinh đây ! Tôi e rằng chú hết phép nghĩ rồi. Có việc này phải làm gấp. Làm sao nội nhật ngày mai có mặt tại đây ! »

« Mấy giờ mai ? »

« Mười giờ sáng. Nói với cô thư ký tên chú là Keller. Tôi sẽ báo trước cho cô ta biết ».

Sài Kíu Tinh đặt máy điện thoại xuống. Tại Dusseldorf Mackensen đứng lên, đi xuống buồng tắm để cạo râu. Hắn to lớn, khỏe mạnh, tưng lên đến chức Trung Sĩ trong Sư Đoàn lừng danh Das Reich của SS, được mệnh danh « Hung Thần Sát Nhân » vì đã tự tay treo cổ hàng trăm con tin Pháp tại Tulle và Limoges vào năm 1944.

Sau thế chiến, hắn làm tài xế cho Odessa, tải người từ Đức qua Áo đến miền Tyrol, Ý Đại Lợi.

Năm 1946, khi bị một toán tuần tiễu Hoa Kỳ chặn xe lại xét hỏi, Mackensen đã giết trọn bốn binh sĩ tuần tiễu, chỉ bằng hai bàn tay không.

Từ đó đến nay hắn sống cuộc đời giang hồ, ngoài vòng pháp luật.

Cuối năm 1950 Mackensen được tuyển chọn làm cận vệ cho một vài nhân vật quan trọng trong Odessa. Hắn được bạn bè biết

qua tên « Mack dao phay » mặc dù ít khi hẳn sử dụng dao để thanh toán địch thù, mà chỉ dùng hai tay không để vịn cổ đối thù từ trước ra sau.

Được thượng cấp trọng vọng, lúc chưa đầy bốn mươi tuổi, Mackensen đã trở thành «Đao phủ thủ» chánh thức của Odessa, một chức vụ tín cần chỉ giao phó cho người nào có khả năng thanh toán một cách âm thầm và kín đáo bất cứ ai mon men đến gần những tên trùm của Odessa, và những thành viên Odessa nào trở mòi phản lại tổ chức. Tháng giêng năm 1964, « Mack dao phay » đã chu toàn được mười hai vụ « thanh toán ».

Điện thoại gọi Miller đúng lúc đồng hồ tại phòng khách khách sạn chỉ hai mươi giờ. Đúng theo lời dặn của Motti, Miller đã có mặt tại phòng này đúng giờ đã ghi. Miller nhận ra ngay giọng nói bên kia đầu dây.

« Miller ? Motti đây. Tôi nghĩ có thể giúp ông. Một vài người bạn tôi, nói đúng hơn. Ông muốn gặp họ không ?»

« Tôi có thể gặp bất cứ ai giúp tôi tìm Roschmann. » Miller trả lời.

« Được lắm ! Phiên ông rời khách sạn, đi về phía đường Schiller. Cứ tiếp tục đi cho đến khi thấy quán cà phê Lindemann. Đến đó sẽ gặp tôi. »

« Chừng nào ? »

« Ngay bây giờ! » Motti đáp.

Miller khoác áo ngoài và bước ra cửa khách sạn.

Đúng theo lời dặn của Motti trong điện thoại, Miller rẽ sang trái, đi về phía đường Schiller. Đi được chừng một trăm thước, Miller cảm thấy một vật gì nặng được ấn vô hông chàng và đôi mắt chàng chú ý ngay đến một chiếc xe hơi đang đậu sẵn ở góc đường.

« Leo lên ngồi ở băng sau !» Người ấn khẩu súng vô hông Miller nói,

Cánh cửa xe mở ra, và với cú thúc của nòng súng vô hông, Miller cúi đầu bước vô xe. Chỉ có một người ngồi đợi chàng ở băng sau. Người lạ mặt sau lưng chàng cũng bước lên ngồi gần chàng. Cửa xe được đóng lại và chiếc xe chuyển bánh. Tim Miller đập mạnh. Chàng liếc nhìn ba người lạ mặt ngồi trong xe, không nhận ra ai quen cả.

Người ngồi bên phía tay phải chàng nói :

« Tôi sẽ bịt mắt ông lại. Chúng tôi không muốn ông thấy chúng tôi đưa ông về đâu ».

Một chiếc vớ đen được trùm lên đầu Miller, che lấp cả khuôn mặt chàng. Chàng nhớ lại cặp mắt xanh lạnh của người lạ mặt tại khách sạn Dreesen, và những điều Wicsenthal đã nói với chàng tại Vienna : « Hãy thận trọng. Bọn chúng nguy hiểm lắm, » Liên sau đó chàng mới chợt nhớ đến Motti, và tự hỏi không biết tại sao người của Odessa lại có thể đứng đọc tập chí bằng Do Thái Ngữ ngay tại Trung Tâm Bảo Trợ Do Thái ?

Chiếc xe chở Miller chạy được chừng mười lăm phút thì ngừng hẳn lái. Chàng nghe tiếng cách của một cánh cửa bằng sắt được mở ra. Năm phút sau Miller được dìu ra khỏi xe. Trong một thoáng, chàng cảm thấy một luồng gió lạnh hắt vô mặt, rồi chập sau không khí ấm áp trở lại.

Một cánh cửa được đóng sập lại sau lưng chàng. Miller được đưa xuống vài bậc thang, vô một căn phòng có vẻ như một cái hầm dưới mặt đất. Không biết tên nào xô Miller ngồi xuống ghế.

Chàng nghe một tên ra lệnh : « Cởi chiếc vớ che mặt hẳn ra ! » Chiếc vớ được tháo ra, và Miller phải nheo mắt lại, vì chưa làm quen lại với ánh đèn sau nửa giờ bị bịt mắt.

Căn phòng Miller được đưa vô quả thật nằm dưới mặt đất, vì bốn bề đều không có một cửa sổ nào hết. Bù lại, hệ thống điều hòa không khí chạy đều đều và không khí trong phòng mát mẻ dễ chịu.

Motti đứng giữa căn hầm, cười cầu tài. Trước mặt hẳn là một bàn dài với tám cái ghế. Hai tên lúc nãy áp tải Miller đứng chống

nạnh, một tay vịn ghế. Hai tên này đứng cùng một điệu bộ, trông như hai tên hề. Đối diện Miller là một người thứ tư. Miller nghi có lẽ tên tài xế đang canh gác «trên kia» nên không có mặt trong hầm này. Tên thứ tư trông ra vẻ tên trùm của đám này. Hắn chen ngồi vô ghế giữa hai tên «khỉ đột». Miller đoán hắn chừng sáu mươi tuổi. Khuôn mặt hắn xương xẩu, và mũi hắn trông như mũi két. Cặp mắt hắn làm cho Miller khó chịu, cặp mắt đen thẫm, sâu húp, soi mói cặp mắt của một tên Cường tín.

« Chào ông Miller. Xin ông thứ lỗi cho cách tiếp rước hơi khác thường của chúng tôi. Lý do rất dễ hiểu : trường hợp ông quyết định từ chối lời đề nghị của tôi, chúng tôi sẽ đưa ông về khách sạn lại và sẽ không bao giờ ông gặp lại mặt bất cứ một ai trong bọn chúng tôi. Bạn tôi đây, Motti, hắn chỉ tay về phía Motti — «bạn tôi cho tôi biết ông đang truy lùng một tên Eduard Roschmann. Và để có thể tóm cổ được hắn ông sẵn sàng xâm nhập vô Odessa, Để có thể xâm nhập vô tổ chức này ông cần được giúp đỡ, giúp đỡ thật nhiều. Rất may, những gì ông dự tính phù hợp với một vài quyền lợi của chúng tôi, do đó chúng tôi sẵn sàng giúp ông, Ông nghe tôi kịp không ?»

Miller nhìn lão già, không ngớt kinh ngạc :

« Khoan đã. Trước tiên ông phải cho tôi biết điều này. Mày ông có phải là người của Odessa không ?»

Người lạ mặt cau mày thờ ra : « Trời đất! Ông nghi ngờ cả chúng tôi nữa sao ?» Lão nghiêng mình về phía Miller, kéo tay áo len và đưa cả tay trái ra cho Miller xem hàng số được xăm vào đó bằng mực xanh.

« Auschwitz !» Lão nói, chỉ tay về phía hai tên khỉ đột «Nạn nhân của Dachau và Buchenwald đây !» Nghiêng người về phía Motti, lão nói : « Riga và Treblinska». Kéo tay áo xuống, lão nói :

« Thừa ông, có nhiều người cho rằng phải đem những tên sát nhân của dân tộc chúng tôi ra trước pháp luật. Chúng tôi không đồng ý. Ngay sau khi chiến tranh chấm dứt, chúng tôi được hân hạnh tiếp chuyện với một vị Sĩ Quan người Anh, và được ông ta

giảng dạy cho những điều mà bây giờ đây chúng tôi lấy làm kim chỉ nam cho hành động của chúng tôi. Ông ta nói :

« Nếu quả thật bọn SS đã tàn sát sáu triệu đồng bào tôi, tôi sẽ tạo dựng một ngôi đền thờ toàn bằng sọ người. Không phải sọ người của những kẻ đã bỏ mình tại những trại tập trung, mà phải là sọ người của những kẻ đã nhốt họ vô đó !»

Lý luận này thật giản dị và hợp lý, và đã thuyết phục chúng tôi can đảm làm những gì chúng tôi hiện thời đang làm.

Nhóm chúng tôi là những kẻ đã ở lại Đức sau khi Thế chiến chấm dứt, chỉ vì một mục tiêu, một mục tiêu duy nhất: BÁO THÙ ! BÁO THÙ ! Báo thù một cách thật giản dị. Chúng tôi không cần bắt bớ bọn SS làm gì vô ích ! Chúng tôi giết chúng như người ta giết sâu bọ vậy ! À mà quên? Từ này đến giờ xin lỗi ông nhé. Tôi xin tự giới thiệu. Tôi là Leon !»

Và trong bốn giờ sau đó, Leon thăm vấn Miller, quay hỏi chàng phóng viên đủ điều trước khi cảm thấy hài lòng vì đã gặp được một người Đức thật thành tâm muốn thấy Công Lý được thi hành.

Nhưng, như tất cả những người khác đã biết qua câu chuyện của Miller, Leon không ngót thắc mắc tại sao Miller muốn làm chuyện «điên rồ» như vậy, và tự bằng lòng với lý lẽ do Miller đưa ra. Chàng phóng viên đã thuyết phục Leon rằng chàng sở dĩ phải hành động như vậy là vì chàng căm phẫn và hổ thẹn trước những gì bọn SS đã làm.

Khi trắc nghiệm xong và không còn gì để cho Leon nghi ngờ thành tâm của Miller nữa, lão ngả người ra ghế, chăm chú quan sát từng nét mặt của Miller. Lão nói :

« Ông ý thức được mọi nguy hiểm khi xâm nhập vô Odessa không ?»

« Có thể đoán được phần nào. Nhưng tôi còn trẻ, và thú thật với ông, tôi háo hức lắm.»

Leon thở ra :

« Khó có thể thuyết phục được Odessa rằng ông là một «Đồng chí» với cái tên Peter Miller lắm ! Lý do thứ nhất là vì bọn chúng có đầy đủ danh sách tên tuổi của tập đoàn chúng, và chắc chắn Peter Miller không nằm trong danh sách này. Lý do thứ hai là ông phải già đi ít nhất là mười tuổi nữa. Vấn đề này có thể giàn xếp được dễ dàng, nhưng nó quan hệ đến việc tạo lập cho ông một lý lịch hoàn toàn mới mẻ, và lý lịch này phải xác thực một trăm phần trăm, lý lịch của một người có thật và đã từng ở trong hàng ngũ SS. Nội lý lịch này không cũng đòi hỏi không biết bao nhiêu là tra cứu, tìm tòi, và cũng phải hao tốn bạc nữa »

« Ông nghĩ sẽ tìm ra được lý lịch của một người hơi đủ điều kiện để khoác cho tôi không ?» Miller hỏi.

Leon lắc đầu :

« Phải tìm một người mà cái chết không thể nào phối kiểm được. Trước khi Odessa chấp nhận người nào đó, họ kiểm soát và phối kiểm tất cả mọi dữ kiện liên quan đến người đó. Ông sẽ được trắc nghiệm, và phải qua những cuộc trắc nghiệm này. Điều đó có nghĩa là ông phải sống năm hay sáu tuần với một tên SS chánh hiệu, để hẳn có thể dạy ông tất cả những gì liên quan đến SS như ngôn từ, danh từ kỹ thuật, tiếng lóng, bài ca vân vân... Rất may là chúng tôi có sẵn một người như vậy !.

Miller đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác,

« Tại sao tên SS đó phải đi làm công cho ông ?» Miller hỏi.

« Tên này thật là một nhân vật lạ lùng. Hẳn có thời lên đến chức Đại úy SS, và hiện nay cảm thấy hối hận về những gì hẳn đã làm. Hẳn xâm nhập vào Odessa để cung cấp tin tức cho chúng tôi. Lẽ ra hẳn còn tiếp tục công việc gián điệp hai mang này nữa, nhưng hẳn bị lộ và kịp thời thoát thân. Hiện nay hẳn đang sống ẩn dật với một tên giả tại một căn nhà ở ngoại ô Bayreuth.»

« Ngoài những chuyện này ra, tôi cần phải học gì thêm nữa ?»

«Tất cả những gì liên quan đến lý lịch mới của ông. Ngày và nơi sanh, trường hợp gia nhập SS, nơi huấn luyện, đơn vị phục vụ, tên

của các chỉ huy trưởng, nói tóm lại, quá trình hoạt động của người mang lý lịch này từ Thế chiến thứ hai cho đến nay. Hơn nữa, ông phải được một người có thể lực trong Odessa bảo đảm, và giới thiệu mới được. Việc tìm cho ông một người bảo đảm không dễ dàng đâu ! Chúng tôi sẽ phải hao công tốn của thật nhiều vì ông. Và một khi đã lọt vô Odessa rồi, thì chúng tôi không có cách nào kéo ông ra lại được hết!»

« Ông giúp tôi như vậy thì ông được lợi lộc gì ? » Miller hỏi.

Leon đứng lên khỏi ghế cười lớn :

« Báo thù. Cũng như ông, chúng tôi rất muốn tóm cổ Roschmann, nhưng đó chỉ là một phần thôi. Chúng tôi muốn biết tất cả những tên SS còn sống sót hiện đang sống phây phây với lý lịch mới nguy tạo. Chúng tôi muốn biết tên hiện nay của chúng.»

« Những thứ tin tức này Tình Báo Do Thái thềm chảy nước bọt ra để mà có ! » Miller nói kháy.

Leon nhìn chàng với cặp mắt tinh quái :

« Ông nói đúng. Đôi khi chúng tôi cũng cộng tác với Tình Báo Israel, nhưng ông đừng vội làm tưởng chúng tôi là công cụ của họ ! »

Miller nói lảng sang chuyện khác :

« Ông đã thử gài người của ông vô Odessa chưa ? »

Leon gật đầu :

« Hai lần rồi ! »

« Việc gì xảy đến cho họ ? »

« Người thứ nhất chúng tôi tìm thấy đang trôi lênh bênh trên một con kinh, hai bàn tay bị lột hết mồng. Người thứ hai biến mất không để lại vết tích. Đó ! Kinh nghiệm tới mau như vậy đó ! Ông còn muốn tiếp tục theo đuổi ý định xâm nhập Odessa nữa thôi ? »

Miller làm ngơ câu hỏi của Leon :

« Nếu phương pháp của mấy ông hữu hiệu, thì tại sao hai người này bị Odessa phát hiện ?»

« Rất giản dị. Vì họ là người Do Thái. Chúng tôi đã phá bỏ tất cả những vết xâm của những trại tập trung trên tay họ, nhưng vẫn để lại sẹo chỗ vết xâm. Hơn nữa cả hai đều đã cắt da quy đầu. Yếu tố này rất quan trọng và cũng vì nó mà tôi chú ý đến ông ngay khi Motti báo cáo với tôi rằng có người Đức chánh gốc muốn xâm nhập vô Odessa. Mà ông cắt da quy đầu chưa ?»

« Có quan hệ gì không ?» Miller hỏi.

« Dĩ nhiên là có ! Nếu một người nào đã bị cắt da quy đầu, thì không nhất thiết người đó là người Do Thái. Rất nhiều người Đức cũng cắt da quy đầu. Nhưng nếu một người nào đó chưa cho cắt da quy đầu, thì sự kiện này không ít thì nhiều đủ chứng minh rằng hẳn không phải là người Do Thái.»

« Riêng tôi thì chưa cắt da quy đầu !» Miller cho biết.

Leon gật gù tỏ vẻ khoái chí :

« Chắc chắn yếu tố da quy đầu sẽ cho ông nhiều may mắn thành công hơn. Bây giờ chỉ còn lại vấn đề thay đổi hình dạng, và huấn luyện ông để đóng cho hay và cho đúng một vai trò cực kỳ nguy hiểm.»

Lúc đó đã quá nửa đêm. Leon liếc nhìn đồng hồ.

« Quên hỏi ông từ chiều đến giờ ông ăn gì chưa ?» Miller lắc đầu.

« Motti, mau lên trên kia kiểm gì cho bạn chúng ta ăn đi !» Leon ra lệnh.

Motti gật đầu. Hắn biến dạng qua cửa hầm, bước lên nhà trên.

« E rằng đêm nay ông phải tạm trú tại đây ! Chúng tôi sẽ mang giường nệm, chăn gối xuống cho ông. Xin ông đứng thử «bỏ rơi» chúng tôi. Cánh cửa có ba ổ khóa và được khóa từ bên ngoài. Ông đưa chìa khóa xe cho tôi, và tôi sẽ cho người đem xe đến đây cho

ông. Theo tôi thì chúng ta nên tạm giấu nó đi trong đôi ba tuần lễ. Tiền thuê phòng của ông chúng tôi sẽ thanh toán, và hành lý sẽ được mang đến đây cho ông. Sáng mai tôi muốn ông viết thư cho mẹ và Sigi, cho họ biết ông sẽ tạm vắng mặt trong đôi ba tuần lễ, hoặc đôi ba tháng không chừng, và bảo họ đừng có lo và đừng tìm kiếm ông. Ông hiểu ý tôi không ?»

Miller gật đầu, trao chùm chìa khóa xe cho Leon. Leon đưa lại cho một tên khi đột.

« Sáng sớm mai chúng tôi sẽ đưa ông đi Bayreuth, và ông sẽ được gặp vị cựu Sĩ Quan SS của chúng tôi. Tên hắn là Alfred Oster. Hắn sẽ là người «chung sống» với ông. Bây giờ nếu ông cho phép, tôi sẽ đi tìm ngay cho ông một lý lịch và một tên mới».

Leon đứng bật dậy và bỏ đi lên nhà. Vài phút sau Motti trở xuống căn hầm với một khay thức ăn. Hắn đặt khay đồ ăn xuống bàn và bỏ đi lên lại nhà trên, không quên khóa cửa lại, bỏ Miller ở lại một mình trong căn hầm với khay thịt gà nguội, xà lách, và một niềm ưu tư lo lắng.

Cách xa nơi này, về hướng Bắc, tại Tổng Y Viện Bremen, viên y tá trực đang đi tuần trong trại bệnh do hắn phụ trách.

Một tấm màn xanh bao quanh một chiếc giường đặt ở cuối phòng bệnh, che khuất bệnh nhân nằm trên đó với phần còn lại của trại bệnh.

Viên y tá, một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi tên Harstein, hé màn nhìn bệnh nhân nằm im trên giường. Trên đầu bệnh nhân là một ngọn đèn xanh nhỏ. Harstein bước lại gần giường bệnh, lấy tay bắt mạch hắn. Không có gì hết.

Harstem nhìn xuống khuôn mặt bị ung thư tàn phá, và một vài điều hắn nói trong cơn mê sáng ba ngày trước đây thúc đẩy viên y tá kéo tay trái của hắn ra khỏi tấm chăn. Bên trong nách người bệnh có một con số được xăm bằng mực đen. Số này là số loại máu của bệnh nhân giờ đây đã ra người thiên cổ — dấu hiệu đích xác cho biết có thời hắn đã ở trong hàng ngũ SS. Con số được xăm ở dưới

nách tượng trưng cho sự ưu đãi của Đệ Tam Đức Quốc Xã đối với tổ chức SS, vì một khi bị thương tích nào đó, chúng luôn luôn được cung cấp máu tươi.

Harstein đẩy mặt người chết lại, mở hộc tù trong bàn ngủ ra và lục lọi trong đó. Harsein lôi ra một bằng lái xe, xếp chung với những đồ đạc khác của người quá cố được cất vô hộc tù ngay khi vừa mới được nhập viện.

Bằng lái xe đề tên Rof Gunther Kolb, sanh ngày 18 tháng 6 năm 1925.

Harstein dứt bằng lái xe vô túi, bước ra ngoài, đi đến văn phòng để báo cáo cái chết của Kolb cho vị bác sĩ trực.

CHƯƠNG XI

Peter Miller viết thư cho mẹ và Sigi dưới cặp mắt cú vọ của Motti. Gần trưa hôm đó, Miller hoàn tất công tác đầu tiên do Leon giao phó.

Hành lý của Miller được mang đến, tiền mượn phòng tại khách sạn được thanh toán sòng phẳng, và quá mười hai giờ trưa, Motti, Miller và người tài xế đêm qua lên đường đi Bayreuth. Với giác quan bén nhạy của một phóng viên, Miller đưa mắt liếc nhìn tầm bảng số của chiếc Opel sơn màu xanh thay thế chiếc Mercedes sử dụng đêm qua. Motti kè theo Miller bắt gặp tia nhìn của chàng phóng viên, bật cười thành tiếng ;

« Ngó gì dữ vậy ! Xe này tụi này mượn tạm đó ! »

« Được biết mình hợp tác với những tay nhà nghề cũng đỡ lo ! »

Motti tiếp tục cười :

« Bắt buộc ! Phải lành nghề lắm mới sống nổi với bọn . Odessa!
» Ngồi vào băng xe Opel rồi, chiếc vớ đen lại được trùm lên đầu Miller. Khác hơn hôm qua, lần này chàng bị buộc phải gập người xuống sàn xe cho đến khi ra đến xa lộ E.6 mới được ngồi lại ngay ngắn và được cởi chiếc vớ ra.

Miller mở mắt ra khi chiếc Opel đang ngon trớn trên xa lộ trực chỉ Nuremberg và Bayreuth. Cả ba người dùng cơm trưa tại Ingolstadt và một giờ sau đến Bayreuth.

Nằm trong lòng một trong những vùng đẹp nhất Đức Quốc, biệt danh là Thụy Sĩ của miền Bavaria, thị trấn Bayreuth nhỏ bé chỉ được biết đến nhờ vào Đại nhạc hội nhạc Wagner hàng năm. Trong những năm đầu tiên tổ chức đại nhạc hội này, Bayreuth đã được vinh hạnh tiếp đón tập đoàn đầu xỏ Đức Quốc Xã, kể cả Adolf Hitler.

Tên cựu Sĩ Quan SS đang đứng đợi Motti và Miller. Người hăn vạm vỡ, khuôn mặt sắt đá, với cặp mắt xanh lơ và mái tóc bạc trắng,

Dù thời tiết đã sang Đông, tên này vẫn giữ được nước da ngâm ngâm sạm nắng.

Motti lãnh phần giới thiệu từng người một và trao cho Oster một lá thư của Leon. Oster đọc nhanh nội dung lá thư, gạt đầu tỏ vẻ đồng ý, liếc nhìn Miller.

« Được. Tôi có thể cố gắng thử xem sao. ». Ông bạn này có thể ở với tôi trong bao lâu ? »

« Tôi cũng không biết nữa ! Nhưng ít ra cũng đến khi bạn Miller của tôi đây được huấn luyện đầy đủ và kiếm được một lý lịch mới ! » Motti đáp.

Một vài phút sau Motti bỏ ra về.

Oster đưa Miller vô phòng khách và kéo màn che cửa sổ xuống, trước khi bật đèn trong phòng lên.

« Kinh nhĩ ! Ông quyết tâm muốn đội lột một cựu nhân viên SS ? » Oster hỏi. .

Miller gạt đầu. « Vâng ! Đúng vậy. »

Oster quay qua nói với chàng :

« Được rồi. Ngay bây giờ tôi sẽ dạy cho ông một vài điều căn bản. Tôi không biết ông thụ huấn căn bản quân sự tại đâu, nhưng tôi nghĩ chắc , trong cái tổ chức vô kỷ luật, tự do dân chủ quá lố, tức Quân Đội Tây Đức tân thời, Đây là điểm quan trọng thứ nhất ông phải khắc ghi vô đầu : Quân Đội Tây Đức tân thời của ông sẽ chỉ chịu đựng chừng mười giây trước bất cứ một Trung đoàn thiện chiến nào của Đồng Minh trong Đệ II Thế Chiến, Ngược lại bộ đội Waffen SS có thể đánh tan bất cứ một lực lượng Anh, Mỹ, Pháp, và Nga đông gấp trăm lần quân số chúng. Điểm thứ hai : Bộ đội Waffen SS là một tập thể quân nhân chì nhất, được huấn luyện thuần thực nhất, có kỷ luật nhất, và khôn ngoan nhất, được tung ra trận trong lịch sử chiến tranh của quả đất này. Dù cho họ có làm gì đi nữa thì các đặc tính vừa kể cũng không bao giờ thay đổi. Và chừng nào ông còn ở trong nhà này, ông phải làm đúng những gì tôi bảo.

Mỗi khi tôi bước vô phòng, ông phải đứng vào thế nghiêm ngay lập tức ! Khi tôi đi ngang qua ông, ông chụm gót giày lại và đứng nghiêm cho đến khi tôi đi qua được năm bước, Khi tôi nói với ông bất cứ điều gì, không cần câu trả lời ông phải hô lớn « Jawohl, Herr Hauptsturmfuhrer — Thừa Đại úy, vâng ạ 1 » và khi nào tôi ra lệnh cho ông làm chuyện gì, ông phải trả lời «Zu Befel, Herr Hauptsturmfuhrer — Tuân Lệnh Đại úy » Rõ chưa ?» Miller gật đầu.

Oster hét lớn :

« Chụm gót giày lại ! Tôi muốn nghe tiếng gót giày chạm vào nhau. Được. Khá lắm. Vì chúng ta không có nhiều thì giờ, chúng ta sẽ bắt đầu học ngay kể từ ngày hôm nay ! Trước khi chúng ta dùng cơm tối, tôi sẽ dạy ông hệ thống quân giai của SS bắt đầu từ Binh II đến Đại Tướng. Ông sẽ được học cách xưng hô và huy hiệu cũng như cấp hiệu của các cấp bậc SS gắn trên cổ áo. Sau đó chúng ta sẽ học các loại đồng phục khác nhau, những ngành phức tạp trong SS và các phù hiệu tương ứng, các dịp phải bận đồng phục tiểu, đại lễ, khi nào phải bận đồng phục dạo phố, quân phục tác chiến v...v...

Sau đó tôi sẽ hướng dẫn ông trong phần học tập chiến tranh chánh trị, ý thức hệ, mà bất cứ đội viên SS nào cũng phải thông qua tại Trại Huấn Luyện Dachau. Sau đó ông sẽ được học các hành khúc ca, và những bài hát khác của tập thể SS.

Ngoài ra tôi có thể đặt cho ông câu chuyện ngụ ý tích xác thật từ lúc ông rời khỏi Trại Huấn Luyện Dachau đến nhiệm sở đầu tiên. Sau đó Leon phải cho tôi biết thêm dữ kiện về đơn vị ông được bổ xung đến, tên Chỉ huy trưởng là ai, khi chiến tranh chấm dứt ông ra sao, và từ năm 1945 đến nay ông làm những gì. Tuy nhiên phần đầu của chương trình huấn luyện sẽ kéo dài từ hai đến ba tuần, và vì đây là một chương trình cấp tốc nên tôi hy vọng ông sẽ chăm chú ghi nhớ mọi lời giảng dạy của tôi.

À, còn một điểm quan trọng nữa ! Ông đừng bao giờ nghĩ trong đầu đây là một chuyện chơi, chuyện cà rờn. Vì một khi đã lọt vô « quỹ đạo » của ODESSA rồi, biết được những tên trùm là ai, mà ông còn lơ là sơ hở cũng như vi phạm truyền thống tục lệ của SS, thì

chắc chắn đời ông sẽ « hai lần năm mươi » và xác ông sẽ trôi dạt vô bờ một con kinh nào đó ! Ông tin lời tôi đi. Kinh nghiệm bản thân của tôi đây. Tôi không phải là một « con gà chết » nhưng khi đã phản lại ODESSA rồi, tôi vẫn cảm thấy hơi « lạnh căng ».

Đó là lý do tại sao tôi phải sống chui sống nhủi như thế này, xài tên giả, không dám lộ mặt ra đường !»

Lần đầu tiên từ khi có ý định truy nã Roschmann, Miller tự vấn lòng mình, tự hỏi mình, có đi quá lố không ?

Vào mười giờ sáng, Mackensen diện trình Sài Kíu Tinh. Khi cánh cửa ngăn cách văn phòng riêng của Sài Kíu Tinh với văn phòng của cô thư ký Helda được đóng lại, Sài Kíu Tinh ra hiệu cho « Mack dao phay » ngồi xuống ghế trước mặt hắn và chằm một điếu xì gà.

« Có một thằng phóng viên điều tra về hành tung và lý lịch mới của một đồng chí trong tập thể chúng ta ». Sài Kíu Tinh nói qua một màn khói thuốc.

Dao phủ thủ của ODESSA im lặng gật đầu. Macken, sen đã quá quen thuộc với lối nhập đề như vậy trong bất cứ cuộc thuyết trình tay đôi nào giữa hai tên ác ôn.

« Trong tình thế thông thường, chúng ta sẵn sàng thả lỏng vấn đề. Hoặc thằng phóng viên sẽ chán nản bỏ cuộc vì không tìm ra cái đích gì hết, hoặc đồng chí đang bị hắn theo dõi điều tra không đáng cho chúng ta bận lòng !» Sài Kíu Tinh nói.

« Nhưng lần này thì sao ? » Mack Dao Phay hỏi.

Sài Kíu Tinh gật gù ra vẻ hối tiếc :

« Khác lắm. Vì một sự xui xẻo bất lợi cho chúng ta và cho đồng chí bị theo dõi nữa, nên thằng phóng viên mới tung hoành được. Lẽ thứ nhất: Đồng chí mà thằng phóng viên đang truy lùng là một nhân vật tối quan trọng, quan trọng cho chính chúng ta đây và cho cả kế hoạch trường kỳ của Tổ Chức nữa. Lẽ thứ hai : Thằng phóng viên này hết sức kỳ cục. Hắn thông minh, cứng đầu, khôn ngoan, và

mang nặng trong đầu mỗi hiềm khích sâu xa đối với đồng chí chúng ta ! »

« Động lực nào thúc đẩy hẳn ? »

Sài Kíu Tinh cau mày vì chính hẳn cũng không biết nữa.

« Chúng ta không biết tại sao hẳn lại hành động như vậy.

« Nhưng chắc chắn hẳn có ẩn ý nào đó. Đồng chí mà tôi vừa nói đã có những hành động có thể khơi dậy sự thù oán của bọn Do Thái và bè lũ. Đồng chí này từng chỉ huy một Khu Xóm tại Ostland. Một số người, mà phần đông là người ngoại quốc, không chấp nhận lời biện minh của tập thể SS chúng ta về những gì đã xảy ra tại Khu Xóm đó. Chuyện lạ nơi thành phóng viên này là hẳn không phải là người ngoại quốc, Do Thái, thiên tả, hay một thành bất mãn, mà bất cứ chuyện gì cũng nhúng tay vô để rước lấy vài tiếng khen. Thành này khác hẳn. Hẳn là người Đức giống Aryan thuần túy, con trai độc nhất của một vị anh hùng của Thế Chiến và không có gì trong lý lịch hẳn cho thấy hẳn có lý do thù ghét tập thể chúng ta, và cũng không thấy có nguyên cớ nào để hẳn phải truy lùng cho bằng được đồng chí này. Chúng ta khuyến cáo, hăm dọa hẳn đủ điều, để hẳn bỏ qua mọi việc nhưng hẳn không chịu. Tôi rất tiếc phải ra lệnh thủ tiêu hẳn. Hẳn đã không cho tôi chọn giải pháp nào khác ! »

« Thủ tiêu hẳn ? » Mackensen hỏi lại.

« Phải. Giết hẳn cho tôi ! » Sài Kíu Tinh xác nhận.

« Tổng tích hẳn hiện nay ? »

« Tôi chưa được biết ». Sài Kíu Tinh nói xong, đưa cho Mackensen hai tờ giấy đánh máy, và nói tiếp: « Chính hẳn đó. Peter Miller, nghề nghiệp : Phóng viên tự do. Lần sau cùng thấy hẳn ngụ tại khách sạn Dreesen tại Bad Godesberg, Bonn. Chắc hẳn đã rời khỏi nơi đó rồi, nhưng nên bắt đầu tìm hẳn từ đó. Chỗ khác phải tìm là căn phòng thuê của hẳn, nơi hẳn sống chung với con đào. Nếu « chú » đến đó thì nói cho con đào hẳn biết chú được một tờ tạp chí nào đó gửi đến gặp hẳn để điều đình, như vậy con đào hẳn mới tiết lộ tổng tích của hẳn cho chú biết. Hẳn làm chủ một chiếc xe rất dễ

nhận diện. Tất cả những chi tiết này được ghi đầy đủ trong hai tờ giấy tôi vừa đưa cho chú.»

« Tôi cần tiền !» Mackensen nói gọn lỏn. Sài Kíu Tinh đã đoán biết trước điều này nên móc túi ra đưa cho Mackensen một phong bì đựng hơn 10.000 Đức Kim.

« Tiêu lệnh hành quân ra sao ?»

« Tìm và thủ tiêu». Sài Kíu Tinh đáp.

Ngày 13 tháng Giêng năm 1964, tin tức liên quan đến cái chết của Rolf Gunther Kolb tại Bremen cách đó năm hôm đến tai Leon tại Munich. Bằng lái xe của kẻ quá cố được người đại diện Tổ Hoạt Động của Leon tại miền Nam Đức Quốc gửi kèm theo lá thư.

Leon đối chiếu cấp bậc và số quân của Kolb với danh sách nhân viên SS và với danh sách tầm nã của Liên Bang Tây Đức, và không thấy ghi tên Kolb trong hai tài liệu này. Leon ngấm nhìn bức ảnh dán trên bằng lái xe trong một đôi phút và quyết định hành động ngay.

Leon gọi cho Motti tại Tổng Đài điện thoại nơi tên này làm việc, ra lệnh cho Motti trình diện ngay sau khi mãn phiên.

Leon đặt bằng lái xe của Kolb xuống trước mặt Motti.

«Đúng là người chúng ta đang tìm.» Leon nói. «Kolb được lên chức Trung Sĩ I lúc mới mười chín tuổi, ngay khi chiến tranh chấm dứt. Khuôn mặt Kolb không giống Miller chút nào cả, dù cho chúng ta có đem Miller đến viên giải phẫu thẩm mỹ đi nữa. Nhìn gần thì thấy lộ ngay. Nhưng chiều cao và bề ngang của hai đứa xấp xỉ nhau. Do đó chúng ta cần có một tấm ảnh của Miller dán vô bằng lái xe này. Việc này không gấp lắm. Và để cho cái hình mới dán vô bằng lái xe có vẻ chánh thức, chúng ta cần mượn tạm con dấu của Sở Cảnh Sát Lưu Thông Bremen trong một vài giờ, đồng hồ. Anh lo việc này cho tôi nhé !»

Khi Motti ra về, Leon lại nhắc điện thoại lên gọi về Bremen để ra một loạt chỉ thị.

« Hay lắm !» Alfred Oster nói với «đệ tử». «Bây giờ chúng ta học hát. «Chú» — Oster đã đổi cách xưng hô: «Chú nghe qua bài Horst Wessel chưa ?»

« Thừa rồi. Horst Wessel là hành khúc ca của Đệ Tam Đức Quốc Xã !» Miller đáp.

Oster hát lên vài đoạn.

« Ô, tôi nhớ ra điệu nhạc rồi, nhưng lời ca thì... »

« Được, từ từ. Tôi sẽ dạy chú ca chừng mười bài «tử», rồi trường hợp có ai bắt chú ca thử. Nhưng điều này quan trọng lắm nhé. Có thể bọn chúng sẽ yêu cầu chú đồng ca với chúng, mỗi khi được chấp nhận vô tập thể Kameraden rồi. Không thuộc lời ca không khác nào nhận bản án tử hình. Bây giờ hát theo tôi :

...Cờ bay, cờ bay dập dìu Đồng chí chúng ta một lòng siết chặt hàng ngũ sau lưng...»

18 tháng Giêng.

Mackensen ngồi trầm ngâm trước ly rượu tại khách sạn Schweizerhof, Munich, duyệt xét lại tình hình của cuộc điều tra. Là một tên sát nhân chuyên nghiệp, Mackensen đã liên lạc với đại diện hãng Jaguar tại Tây Đức và đã xin hàng tá hình ảnh liên quan đến chiếc Jaguar XK 150S để dễ nhận ra nó mỗi khi bắt gặp. Nhưng kẹt một nỗi là hắn chưa tài nào bắt gặp được nó cả. Dấu tích của Miller tại Bad Godesburg đưa Mackensen đến phi trường Cologne và nơi đây cho biết Miller đã đáp máy bay qua London và trở về lại ba mươi sáu giờ đồng hồ trước đêm giao thừa. Sau đó cả xe lẫn người đã biến mất.

Những câu tra vấn tại căn phòng thuê và với con Sigi không cho Mackensen biết được gì mới lạ, ngoại trừ một lá thư của Miller, gửi đi từ Munich, đại ý nói rằng hắn sẽ ở lại thành phố này trong một thời gian.

Trong suốt một tuần lễ, Munich trở thành đầu mối «chết» đối với Mack Dao Phay. Mackensen đã kiểm soát hầu hết những khách sạn,

nhà trọ, ga ra, trạm vô dầu mỡ xe, và không tìm ra manh mối nào về Miller. Tên phóng viên tự do mà Mackensen dự tính cho đáp tàu suốt về bên kia thế giới, một cách lẹ làng và êm thấm, đã biến mất.

Nốc cạn ly rượu xong, Mackensen đến chiếc điện thoại đặt trên quầy rượu để báo cáo kết quả công tác cho Sài Kíu Tinh. Lúc đó hắn không biết rằng hắn chỉ đứng cách xa chỗ chiếc Jaguar được cất giấu chừng một cây số, trong một khuôn viên phía sau một tiệm bán đồ cổ, nơi Leon sanh sống và điều khiển Tổ Chức bé nhỏ và cuồng tín.

Tại Tổng Y Viện Bremen, một người đàn ông bận áo «Blouse» trắng đi vô phòng hồ sơ bệnh lý. Chàng ta mang một ống nghe trước ngực, biểu hiện của một y sĩ nội trú.

« Tôi cần xem qua hồ sơ bệnh lý của tên Rolf Gunther Kolb ». Chàng ta nói với cô thư ký phụ trách.

Cô này không nhận ra vị y sĩ nội trú, nhưng đó không thành vấn đề, Tổng Y Viện Bremen có hàng chục y sĩ nội trú và làm sao biết mặt họ hết được ? Và biết chi cho một.

Cô thư ký liếc mắt duyệt qua học hồ sơ phiếu, ngập ngừng trong một thoáng trước tên Kolb, rồi đi về phía tủ sắt lõi hồ sơ của Kolb ra trao cho vị y sĩ. Điện thoại reo và cô ta ngoáy dứt bỏ vị y sĩ đứng đó, ra trả lời điện thoại.

Vị Y Sĩ ngồi xuống ghé lật hồ sơ ra xem. Mớ giấy tờ này chỉ cho biết Kolb lên cơn đau, ngất xỉu ngoài đường và được xe cứu thương chở vô đây. Sau khi khám và định bệnh ung thư thời kỳ thứ ba cho hắn, Hội đồng Bác sĩ tại Tổng Y Viện quyết định không giải phẫu Kolb. Hắn được chữa trị bằng nhiều thứ ma túy khác nhau, nhưng không có hy vọng sống sót. Tờ giấy chót trong hồ sơ ghi vắn vắn có hàng chữ : « Bệnh nhân qua đời vào đêm 8 rạng 9 tháng giêng. Nguyên nhân : Lũng ruột. Không có bà con thân thích. Thi hài được chuyển đến nhà xác công cộng ngày 10 tháng Giêng. Tờ giấy khai tử do vị bác sĩ trực trong đêm 8 tháng Giêng duyệt ký. »

Vị Y Sĩ nội trú rút tờ giấy chót này rồi và thay vào đó một tờ giấy khác nội dung như sau : « Dù được nhập viện trong tình trạng hôn mê, nhưng loạt ma túy chữa trị cho bệnh nhân hầu như đã cô lập được vi khuẩn. Bệnh nhân được chuyển qua Dưỡng Đường Hồi Sinh Arcadia vào ngày 16 tháng Giêng.

Chữ ký thị thực chứng tự . này lem nhem đọc không được.

Vị Y Sĩ nội trú trao hồ sơ lại cho cô thư ký, cảm ơn cô ta với một nụ cười thật tươi và bỏ đi ra ngoài. Ngày đó là ngày 22 tháng Giêng.

Ba ngày sau Leon nhận được bản tin cuối cùng ráp đúng vào phân cảnh cuối cùng của màn đạo diễn, tạo dựng nhân vật sẽ xâm nhập Odessa. Một tên thư ký hãng du lịch nợ tại Tây Đức gửi thư thông báo cho một chủ nhân một lò bánh mì tại Bremerhaven, xác nhận đã ghi chỗ chánh thức cho vợ chồng ông ta trong chuyến du hành qua biển Carribe. Cặp vợ chồng già sẽ đi khỏi Bremerhaven trong vòng bốn tuần lễ bắt đầu từ ngày 16 tháng 2.

Leon thừa biết tên chủ lò bánh mì này là một cựu Đại Tá SS, và trở thành một ủy viên trong tổ Odessa tại Tây Đức.

Leon sai Motti ra ngoài phố mua một cuốn sách chỉ dẫn cách thức làm bánh mì.

Sài Kíu Tinh đang điên đầu. Trong ba tuần qua, hắn đã ra lệnh cho tất cả nhân viên nằm vùng tại những thành phố lớn trong nước truy lùng Miller và chiếc xe Jaguar, và đặc biệt chú ý đến căn phòng thuê, ga ra gửi xe, bà mẹ già. Ngân hàng của Miller cũng đã được chiếu cố đến, nhưng không nơi nào biết Miller ở đâu cả. Tóm lại hắn đã biến mất.

Đã đến ba mươi tháng giêng rồi. Trái với ước muốn của hắn, Sài Kíu Tinh bắt buộc phải gọi điện thoại. Tay hắn rút rờ bóc điện thoại lên.

Tại miền rừng núi Đức Quốc, một người đàn ông đặt điện thoại xuống, miệng lẩm bẩm chửi thề. Đêm đó là đêm thứ sáu, và hắn chỉ mới đến Lâu Đài để nghỉ cuối tuần chưa tròn hai ngày, thì đã gặp ngay chuyện bực mình do cú điện thoại vừa rồi.

Hắn tiến về phía cửa sổ của căn phòng làm việc được trưng bày một cách sang trọng và lịch sự. Ánh đèn từ cửa sổ chiếu ngang qua lớp tuyết dày đọng trên sân cỏ và kéo dài đến tận rừng thông, giới hạn của địa sản hắn.

Hắn luôn luôn ưa thích đời sống biệt lập tại một tòa lâu đài trên núi, vì đã nuôi mộng này từ nhỏ khi ngắm nhìn một cách thèm thuồng những dân giàu có đến nghỉ mát tại những vùng rừng núi quanh Graz.

Bây giờ hắn đã có trong tay những gì đã từng ấp ủ, ao ước suốt cả một thời thơ ấu, và hắn rất lấy làm mãn nguyện.

Dĩ nhiên lâu đài này phai khá hơn nhà của một công nhân hăng la ve nhiều. Và cũng còn hơn xa căn nhà cây, tiền chế, nơi hắn đã ăn nằm suốt bốn năm dài tại Riga.

Hắn cũng không thèm đoái hoài đến căn phòng tạm trú tại Buenos Aires hay một căn phòng khách sạn sang trọng tại Cairo. Tòa lâu đài này đúng là những gì hắn hằng mong ước.

Cú điện thoại lúc nãy đã làm cho hắn bực tức. Hắn đã cho người bên kia đường dây biết rằng không có «ma» nào rình rập quanh đây và quanh xưởng máy cả. Nhưng trong bụng, hắn cảm thấy phập phồng, lo âu. Miller ? Miller là thằng con c... nào đây ? Những lời trấn an trong điện thoại, cho biết bằng mọi giá sẽ tìm ra Miller và thủ tiêu tên phỉ công viên báo đời này, không đủ để cho hắn an tâm.

Mối đe dọa của Miller quan trọng đến độ Sài Kíu Tinh phải quyết định gửi đến cho hắn một tên cận vệ để làm công việc tài xế và để luôn luôn ở kề bên hắn.

Hắn kéo màn che cửa lại. Tiếng động duy nhất trong phòng là tiếng nổ lốp đốp của củi thông trong lò sưởi. Cánh cửa phòng mở ra và vợ hắn xuất hiện.

« Cơm tối đã dọn rồi ! Mời anh xuống dùng ! »

« Anh xuống ngay ! » Eduard Roschmmn nói.

Sáng thứ Bảy hôm sau. Oster và Miller bị quấy rầy bởi sự hiện diện của một phái đoàn nhỏ do Leon cầm đầu từ Munich đến. Xe chở họ đến Bayreuth gồm có Leon, Motti, người tài xế hôm nọ, và một người lạ mặt tay xách cặp đen.

Khi tất cả đều an tọa tại phòng khách trong nhà Oster, Leon xoay qua nói với người khách lạ :

« Anh lên buồng tắm, sửa soạn đồ nghề đi! »

Người lạ mặt khẽ gạt đầu và bước lên lầu. Tên tài xế cũng bỏ ra ngoài để coi chừng xe. Leon ngồi vào bàn, ra hiệu cho Oster và Miller kéo ghế đến trước mặt. Motti đứng gần cửa ra vào, tay mân mê chiếc máy ảnh, Leon đưa bằng lái xe của Kolb cho Miller. Chỗ dán ảnh của Kolb được để trống.

Leon nói :

« Đây là người mà ông sẽ trở thành : Rolf Gunther Kolb, sanh ngày 18 tháng 6 năm 1925. được mười tám hay mười chín tuổi gì đó khi Thế Chiến chấm dứt và hiện nay lên 38 tuổi rồi ! Chào đời tại Bremen và lớn lên tại đó. Gia nhập Đoàn Thanh Niên Hitler lúc mười tuổi vào năm 1935, và gia nhập hàng ngũ SS năm 1944 lúc được mười tám tuổi. Cả cha mẹ đều bỏ mạng trong những cuộc oanh tạc của Đồng Minh xuống Bremen.»

Miller nhìn xuống bằng lái xe cầm trong tay.

« Quá trình hoạt động của hấn trong hàng ngũ SS ra sao ? Hiện nay chúng tôi đang lâm vào ngõ bí. » Oster hỏi. « Miller có cho thấy chút tiến bộ nào không ? » Leon hỏi. « Khá lắm ! Hôm qua tôi quay đê tử tôi trong hai giờ liền, và chú ấy đã trả lời suông sẽ hết tất cả mọi câu hỏi. Trừ trường hợp có ai hỏi về chi tiết nào đó trong đời binh nghiệp thì chú ấy kẹt, vì không biết đếch gì để trả lời.» Leon gạt gù, chăm chú đọc một vài tài liệu mang theo: « Chúng tôi không được biết quá trình hoạt động của Kolb trong hàng ngũ SS. Có thể không có gì đặc sắc vì tên hấn không được cho vô sổ Truy Nã của Chánh Phủ Liên Bang, và hấn cũng không làm gì để lưu lại tiếng xấu. Sự kiện này rất bất lợi cho chúng ta bởi lẽ Odessa sẽ không

thèm đếm xỉa đến một cựu Hạ Sĩ Quan SS không có tiền tích và không có lý do gì để bị Luật Pháp truy đuổi. Do đó chúng tôi đã phia cho Kolb một đời binh nghiệp khá ly kỳ sôi động ! Đây này ! » Leon nói xong đưa những tài liệu đánh máy cho Oster đọc. Khi đã duyệt qua hết câu chuyện ngụ tích, cựu Đại úy SS Oster gật đầu, tỏ vẻ vừa ý :

« Hay lắm ! Rất phù hợp với những dữ kiện thật. Và cũng đủ để cho Pháp Luật truy lùng hấn. »

Leon cười, đắc chí :

« Đây là câu chuyện ngụ tích mà ông phải dạy cho Miller học thuộc lòng. Rất may cho chúng ta là tôi đã tìm được một người bảo hộ cho Miller : một người đàn ông tại Bremerhoven, cựu Đại Tá SS, sắp sửa đi du ngoạn vào ngày 16 tháng 2 tới đây. Tên này là chủ nhân một lò bánh mì. Miller sẽ đội lốt Kolb để ra mắt với tên đại diện ODESSA, cùng với một lá thư giới thiệu của tên chủ lò bánh mì, xác nhận rằng người cầm thư quả thật là một cựu Hạ Sĩ Quan SS và đang bị kẹt, cần ODESSA giúp đỡ. Vào thời gian này tên chủ lò bánh mì đang lên đênh ngoài biển cả, ngoài tầm liên lạc vô tuyến của ODESSA. À quên ! » Leon chợt nhớ, đưa cho Miller một cuốn sách dày cộm rồi nói tiếp : « Ông nên học cách làm bánh mì đi là vừa ! Vì đây là nghề của ông từ năm 1945 đến nay ! »

Leon không nói cho Miller biết việc người chủ lò bánh mì chỉ đi vắng trong bốn tuần lễ mà thôi và sau thời gian này, mạng sống của Miller cũng như chỉ mảnh treo chuông. « Bây giờ, anh bạn lúc này, anh thợ cạo, sẽ thay đổi hình dáng Miller-Kolb. Sau đó chúng ta sẽ chụp sự biến thể này để dán vô bằng lái ! » Leon nói.

Trong buồng tắm trên lầu, « ông bạn thợ cạo » đang cặm cùi hớt tóc cho Miller. Lần đầu tiên trong đời, Miller mới chịu cho một bác thợ cạo hớt tóc chàng thật ngắn, chỉ chừa lại một bờm thưa trên chóp đầu, trông giống y như một chiếc bàn chải. Chưa hết, « ông bạn thợ cạo » cũng cạo sạch lông mày chàng phóng viên trẻ, không để lại một cọng nào hết!

« Cạo chân mày không làm cho một người đàn ông trông già đi, nhưng làm cho ta khó phân biệt được tuổi tác». Tên thợ cạo nhận xét và nói tiếp : « Còn một điểm này nữa. Ông phải để râu, nhưng tỉa bề ngang cho thưa tương đối với miệng ông. Hàm râu này sẽ làm cho ông già đi chừng vài ba tuổi. Chừng hai tuần nữa mọc kịp không ? » Miller quá biết râu chàng mọc như thế nào rồi.

« Chắc được ! » Chàng nói.

Chàng ngấm nhìn mình trong gương. Trông chàng già hẳn, và với hàm râu nữa, thế nào người ta cũng tin chàng đã quá ba mươi bốn hay ba mươi lăm tuổi.

Khi họ đi xuống nhà dưới, Miller được sắp đứng trước một mảnh vải trắng được Oster và Leon căng lên, trong khi Motti làm phận sự phó nhòm, bấm lia bấm lịa một loạt kiểu hình dưới nhiều góc cạnh khác nhau.

« Được rồi ! Trong ba ngày nữa sẽ có bằng lái xe cho ông bạn » Motti nói.

Phái đoàn Leon bỏ ra về liền sau đó. Oster quay qua nói với Miller :

« Được rồi Kolb. » Oster chấm dứt lối xưng hô trước đây. « Chú được huấn luyện tại trại Huấn Luyện SS Dachau, bỏ xưng đến trại tập trung Flossenburg, và vào ngày 19 tháng 4 năm 1945 chú chỉ huy tiểu đội hành quyết Đô Đốc Canarias, tên trùm Abwehr (Quân Báo). Chú cũng tham dự nhiều vụ thủ tiêu một số lớn Sĩ Quan Bộ Binh khác bị Gestapo tình nghi nhúng tay về âm mưu hạ sát nguyên thủ Hitler vào ngày 19 tháng 7 năm 1944 ¹. Không còn nghi ngờ gì hết khi nhà cầm quyền đương thời muốn tóm cổ cho được chú. Đô Đốc Canarias và bộ hạ không phải là Do Thái. Không nên quên điểm này, Kolb nhé ! Thôi. Chúng ta bắt đầu học. »

Buổi họp hàng tuần của Mossad đến hồi kết thúc khi Tướng Amit đứng lên nói :

« Thừa quý vị ! Còn một điểm chót nữa tôi muốn thông báo cho quý vị rõ, mặc dù điểm này không quan trọng mấy. Từ Munich, Leon đã điện về cho biết hấn đang huấn luyện một công dân Đức trẻ, thuộc giống người thuần túy Aryan, thúc đẩy bởi một động lực nào Leon chưa được rõ, và mang trong đầu một mối thù bất cộng đái thiên với bọn SS, để xâm nhập vô Odessa. »

« Không biết động lực nào thúc đẩy hấn hành động như vậy sao ? » Một ủy viên Mossad hỏi, chưa hết nghi ngờ.

« Theo tôi được biết thì hấn muốn truy lùng cho ra mặt tên cựu Đại úy SS Eduard Roschmann vì lý do riêng! » Tướng Amit nhún vai đáp.

Vị Trưởng cơ quan đặc trách Do Thái Vụ tại các Quốc Gia Á Rập và Liên Xô giật nảy người hỏi lại :

« Eduard Roschmann ? Tên đồ tề Riga ? »

« Phải, chính hấn ! »

« Ô ! Nèu bắt được tên này thì trút bớt một gánh nặng cho cơ quan chúng tôi ! »

Tướng Amit lắc đầu :

« Tôi đã nhiều lần nói với quý vị rằng, chánh sách đối ngoại hiện nay của Chánh Phủ Israel loại bỏ mọi vụ trả đũa. Do đó tôi tuyệt đối cấm ngặt mọi hành động trả đũa. Ngay trong trường hợp tên Đức này, dù cho hấn có tìm ra được Roschmann đi nữa, thì tôi cũng mong quý vị không nên làm một hành động quá khích nào để thủ tiêu hấn, hay bắt cóc hấn về đây như vụ Eichmann. Nếu sau vụ Ben Gal mà chúng ta còn tiếp tục nhưng màn bắt cóc, thủ tiêu, đe dọa nữa, thì tôi e rằng sẽ đem đến tình trạng đổ vỡ giữa Israel và Erhard. Quý vị nhớ cho rằng chúng ta đang ở thế kẹt, là mỗi khi có tên Nazi nào «tịch» thì dư luận thế giới luôn luôn xuyên tạc, cho chúng ta là thủ phạm.»

« Với tên Đức này, chúng ta làm gì ? » Vị trùm Shabak hỏi.

« Cố sử dụng hắn trong mục tiêu nhận diện thêm vài tên Nazi, SS hạng gộc nữa, hoặc nếu khả năng thu đạt mục tiêu của hắn không hạn chế thì hắn sẽ có bản phận báo cáo cho chúng ta danh tánh của những khoa học gia đang chuẩn bị sang cộng tác với Ai Cập. Đối với Mossad chúng ta, vấn đề này là ưu tiên I. Tôi quyết định gởi một nhân viên đến Tây Đức với mục đích duy nhất là theo sát tên Đức này thôi, làm « vú em » thì đúng hơn. Ngoài ra nhân viên này không còn nhiệm vụ đặc biệt nào khác hơn. » « Đại Tướng đã quyết định chọn ai chưa ? » « Rồi. Nhân viên này rất đáng tin cậy. Công việc của hắn là đi theo sát từng bước tiến của tên Đức, và báo cáo thẳng về tôi mọi diễn biến. Nhân viên này có thể cải trang thành một người Đức chánh gốc. Hắn gốc người Yekke, quê quán tại Karlsruhe. »

« Còn Leon ? Liệu hắn có ra tay báo thù không ? » Một ủy viên hỏi.

« Leon sẽ hành động theo lệnh của Mossad. » Tướng Amit nói một cách gọn dũ. « Sẽ không có chuyện ân oán nào hết ! »

Sáng hôm sau tại Bayreuth, Miller bị Oster quay tơi bời.

« Giỏi lắm ! Cho biết trên dao găm của binh lính SS có khắc gì ? »

« Hàng chữ MÁU và DANH DỰ ! Miller đáp, không suy nghĩ.

« Đúng! Dao găm được trao cho nhân viên SS vào dịp nào ? »

« Vào buổi duyệt binh sau ngày mãn khóa huấn luyện !»

« Đọc cho tôi nghe lời thề « máu » trung thành với Adolf Hitler ».

Miller đọc rành rẽ không bỏ sót một chữ nào !

« Nhắc lại lời thề của tập thể SS »

Miller làm y theo.

« Cho biết ý nghĩa của chiếc sọ người trên phù hiệu của SS Miller nhắm mắt lại, đọc những gì chàng được giảng dạy :

« Dấu hiệu sợ người phát xuất từ một huyền thoại Đức. Đó là dấu hiệu của những nhóm chiến sĩ Teuton, những người đã thề nguyện trung thành với tổ quốc cho đến chết, và cho đến khi qua bên kia thế giới Vahlalla. Do đó chiếc sợ người và hai khúc xương chéo trên phù hiệu của SS tượng trưng cho đời sống bên kia thế giới.»

« Giỏi lắm ! Có phải tất cả nhân viên SS đều tự động trở thành đảng viên của tổ chức «Sợ Người» không.»

« Thừa không !»

Oster nhóm người dậy, duỗi chân tay nói:

« Không đến nỗi nào ! Tôi không còn biết điều gì khác để quay chú nữa. Bây giờ chúng ta học qua phần chi tiết. Đây là những điều chú phải nhớ về trại tập trung Flossenburg, nhiệm sở đầu tiên của chú

Người đàn ông ngồi trong ghế cạnh cửa sổ chiếc phản lực cơ của Hãng Olympic Airways khởi hành từ Athens đến Munich trông có vẻ bình thản và trầm tĩnh.

Nhà kinh doanh Đức ngồi sát ghế người này, sau khi đã thất bại trong việc gợi chuyện, tán dóc với người này, đành bằng lòng giải khuây với tấm hình giữa cửa tạp chí Play Boy cho qua thời giờ.

Người đàn ông ngồi gần cửa sổ nhìn xuống biển Aegean đang lướt qua nhanh dưới cánh phi cơ, từ từ rời bỏ mùa Xuân nắng ráo của miền Đông Địa Trung Hải để bay đến những ngọn núi tuyết của dãy núi Alps.

Ít ra nhà kinh doanh Đức cũng đã biết được một điều nơi người bạn đồng hành. Hắn là một người Đức chánh gốc, sử dụng Đức ngữ một cách rành rẽ, và biết rõ sử ký địa dư của quê cha đất tổ một cách thấu đáo. Nhà kinh doanh, sau một chuyến xuất ngoại thương lượng công việc tại Athens trở về Đức, không nghi ngờ chút nào về quốc tịch Đức của người bạn đồng hành mình cả.

Nhưng nhà kinh doanh đã làm to ! Người khách đồng hành ngồi sát nách ông ta quả thật đã mở mắt chào đời tại Đức cách đây ba mươi ba năm với tên Josef Kaplan, con của một người thợ may Do Thái, trú quán tại Karlsruhe. Lúc chàng Kaplan vừa lên ba. Hitler đã cướp chánh quyền, và khi chàng được bảy tuổi thì cha mẹ chàng bị bắt đẩy lên một chiếc xe đen bí bùng. Trong suốt ba năm sau đó chàng phải sống chui rúc như chuột và vào năm 1940, khi chàng được 10 tuổi, đến lượt chàng bị đẩy lên chiếc xe đen bí bùng, chiếc xe đã đến bắt cha mẹ chàng mang đi. Chàng sống những năm kế tiếp của đời niên thiếu trong mưu mẹo và sự lanh lợi của một thiêu niên bị tù đày, tranh đấu, giành giật sự sống trong sáu trại tập trung khác nhau, và cho đến năm 1945, với sự nghi kỵ của một con thú dữ qua đôi mắt sáng quắt, chàng đã chụp giật một vật nhỏ gọi là kẹo Hershey khỏi bàn tay lông lá của một người đàn ông to lớn, dùng ngôn ngữ lạ tai nói qua lỗ mũi, và đã trốn chạy thật xa để ngấu nghiến mẩu kẹo Hershey này trước khi nó bị những đứa trẻ khác cùng cảnh ngộ cướp giật.

Hai năm sau, thân hình thêm được vài ký lô nữa, mang 17 tuổi đời trên vai, đói khát như con chó hoang, luôn luôn nghi kỵ bất cứ ai và bất cứ cái gì do kinh nghiệm của một kiếp niên thiếu bị đọa đày, chàng bước lên tàu President Warfield, tức Exodus, để đi đến một dãy đất hoang vu cách xa Dachau và Karlsruhe.

Những năm sau đó đã trui rèn bản chắt chàng trở nên chín chắn và ôn hòa, đã cho chàng một người vợ hiền, hai đứa con xinh ngoan, một chức vụ trong Quân Đội, nhưng đã không làm sao loại bỏ được mối căm thù sâu xa của chàng đối với Quốc gia mà ngày hôm nay chàng sẽ đặt chân đến. Chàng đã chấp nhận đi đến đó, dồn nén tình cảm cá nhân mình xuống, để một lần nữa, như chàng đã làm hai lần qua trong vòng mười năm, khoác lên bộ mặt nhã nhặn và chất phác cần thiết để biến đổi chàng thành một công dân Đức.

Sở dĩ đã cung cấp cho chàng đầy đủ những nhu cầu khác : Sổ Thông Hành, thơ giới thiệu, danh thiếp và những giấy tờ linh tinh khác thường bắt gặp trong ví của bất cứ một công dân Đức nào,

những bộ đồ lót, giày vớ, và hành trang để kiện toàn ngụ tịch một nhà mại bản Tây Đức cho chàng..

Khi chiếc phản lực cơ đã lọt vô vùng mây đen dày đặc của bầu trời Tây Âu, và không cho chàng nhìn thấy bất cứ gì qua cửa sổ, chàng quay người lại ngồi dựa lưng vô ghế, nhắm mắt lại và duyệt xét nhiệm vụ mà vị Đại Tá tại một trại Cộng đồng sản xuất, một Kibbutz sản xuất rất ít thực phẩm nhưng rất nhiều điệp viên Israel, đã nhồi vô trí óc chàng trong ba ngày ba đêm : theo dõi một người, một, công dân Đức trẻ hơn chàng ba tuổi, đi sát hẩn trong khi hẩn dự tính làm một việc mà bao nhiêu người đã thất bại, xâm nhập vô Odessa, quan sát mọi hành động của hẩn và định giá mức độ thành công hay thất bại, ghi nhận mọi mối dây liên lạc hẩn bắt được với Odessa, kiểm chứng lại những điều hẩn thu nhận được, và cố gắng thuyết phục hẩn tìm ra tên a Trùm » tuyển mộ khoa học gia Đức mới được Odessa bổ nhiệm; không được ra mặt, không được xía vô hành động của tên Đức. Sau hết, báo cáo thẳng về Mossad những thành quả của tên Đức trước khi ngụ tịch của hẩn bị Odessa phát hiện, sự kiện này không sớm thì muộn gì cũng phải xảy ra.

Chàng nhất định sẽ chu toàn nhiệm vụ dù không cảm thấy phần khởi hay hân hoan, và nhất định sẽ chu toàn nhiệm vụ này, gạt ra ngoài những ân cừu cá nhân, vì nhiệm vụ này là một nhu cầu tối cần thiết cho Israel. Rất may nhiệm vụ không đòi hỏi chàng phải vui chơi, hòa đồng với dân Đức, vì nếu nhiệm vụ đòi hỏi chàng phải như vậy chắc chắn chàng đã từ chối, bởi lẽ chàng căm thù dân tộc Đức kể cả tên Đức mà chàng có nhiệm vụ phải làm vú em cho hẩn. Và không có gì làm chàng thay đổi lập trường được hết.

Ngày hôm sau Leon đến viếng Oster và Miller một lần chót. Ngoài Leon và Motti ra còn có một người lạ mặt khác, khá đẹp trai, nước da sạm nắng, trẻ hơn Leon và đồng bọn. Miller đoán tuổi người này không quá ba mươi. Hẩn được giới thiệu với Miller là Josef, và suốt buổi gặp gỡ hẩn không hé môi lần nào. « Quên ! » Motti nói với Miller. « Tôi đem xe ông đến đây, gửi tại một bãi đậu xe công cộng ngoài chợ ! »

Nói xong, Motti trao chùm chìa khóa xe cho Miller :

« Ông đừng xài đến nó khi đi gặp bọn Odessa. Thứ nhất chiếc Jaguar của ông quá lòe loẹt. Thứ hai là ông đang xài ngụ ý tích một tay thợ làm bánh mì đang trốn tránh pháp luật sau khi bị nhận diện là một tên lính SS từng tác yêu tác quái tại trại tập trung. Thử hỏi một người thợ làm bánh mì lấy tiền đâu ra để mua một chiếc Jaguar ? Tôi khuyên Ông nên dùng xe lửa, tiện và kín đáo hơn ! »

Miller gật đầu, đồng ý, nhưng trong thâm tâm chàng hơi tiếc vì phải xa rời chiếc Jaguar yêu quý.-

« Bằng lái xe của ông đây ! Hình ảnh đầy đủ hết. Nếu có ai thắc mắc hỏi tại sao ông lại có bằng lái xe, thì cứ trả lời rằng ông làm chủ một chiếc Volkswagen nhưng phải bỏ nỏ lại Bremen vì sợ Cảnh Sát sẽ truy lùng ra ông một cách dễ dàng nhờ vào bằng lái xe và tấm thẻ chủ quyền. » Miller ngẩn nhìn mảnh bằng lái xe với hình mình trong đó, đầu tóc hớt « cua » và mày râu nhẵn nhụi. Hàm râu của chàng giờ đây có thể được giải thích như là một biện pháp để phòng nhân viên công lực nhận ra mình khi danh tánh đã bị phát lộ.

« Người bảo vệ của ông (hắn không biết điều này) sẽ rời Bremerhaven để đi du ngoạn vào ngày 16 tháng 2 tới. Hắn là một cựu Đại Tá SS, hiện làm chủ một lò bánh mì, đồng thời cũng là chủ nhân của ông. Tên hắn là Joachim Eberhardt. Đây là thơ giới thiệu ông với đầu giấy liên lạc đầu tiên. Giấy viết thơ của chính hắn do chúng tôi ăn cắp được. Chữ ký được chúng tôi bắt chước, nhưng giống y chữ ký thật.

Lá thơ bảo đảm với người nhận rằng ông là một cựu Hạ Sĩ Quan SS hiền lành, đáng tin cậy, hiện đang gặp nạn vì bị người ta nhận diện, đồng thời yêu cầu người nhận làm mọi cách để kiếm cho ông giấy tờ lý lịch mới. »

Leon nói xong đưa lá thơ cho Miller. Chàng đọc nội dung trong đó thật nhanh và bỏ vô một phong bì.

« Phiền ông dán kín nó lại ! » Leon nói.

Miller làm y theo lời. Chàng hỏi:

« Người tôi sẽ đến liên lạc là ai vậy ? »

Leon rút trong túi ra một tờ giấy có ghi địa chỉ, tên người đó :

« Hẳn đó. Hiện ở tại Nuremberg. Chúng tôi không biết chắc những gì hắn đã làm trong thời đệ II thế chiến, hoặc có chức vụ gì trong hàng ngũ SS, nhưng chúng tôi biết chắc một điều là hiện nay hắn đang xài tên giả. Hắn rất có thể lực trong tổ chức Odessa. Có thể hắn chưa bao giờ gặp qua Eberhardt, tên sau này cũng có chức tước trong Odessa tại miền Bắc nước Đức, tuy nhiên ông nên xem qua tấm ảnh này của hắn, trường hợp có ai bắt ông mô tả hình dáng của Eberhardt. » Miller nhìn kỹ tấm ảnh của Ederhardt trong đôi phút.

Leon nói tiếp :

«Khi nào ông chuẩn bị sẵn sàng cả rồi, tôi đề nghị ông nên đợi vài ba hôm cho chiếc tàu chở Eberhardt vượt quá tầm liên lạc vô tuyến điện thoại giữa đất liền và chiếc tàu. Chúng tôi không muốn thấy người ông sẽ liên lạc gọi điện thoại cho Eberhardt, khi tàu còn ở trong hải phận Đức và trong tầm liên lạc vô tuyến. Hãy đợi cho nó lên đến ngoài biển Đại Tây Dương rồi hãy khởi hành. Theo tôi thì ông nên đến gặp hắn vào sáng thứ ba tuần sau !»

Miller gật đầu :

«Được, sáng thứ ba tới tôi sẽ đi.»

«Còn hai vấn đề chót này nữa ! Ngoài việc truy ra mặt Roschmann, ước muốn duy nhất của ông, chúng tôi yêu cầu ông thu thập cho vài tin tức. Chúng tôi muốn biết hiện nay tên nào đặc trách việc tuyển mộ khoa học gia Đức sang giúp cho Nasser chế tạo hỏa tiễn. Công việc này hiện do ODESSA phụ trách. Và xin ông nhớ giùm, cố moi tin trong nội bộ ODESSA xem ai trông coi việc này. Vấn đề thứ hai : luôn luôn giữ liên lạc với chúng tôi. Luôn luôn dùng điện thoại công cộng để gọi số này». Leon đưa cho Miller một mảnh giấy khác có ghi số điện thoại vừa kể, nói tiếp : «Luôn luôn có người túc trực ở số này, dù tôi không có mặt tại đó. Xin ông báo cáo ngay mọi sự kiện ghi nhận được !»

Hai mươi phút sau phái đoàn Leon ra về.

Leon và Josef cùng ngồi nơi băng sau xe chở họ về Munich. Josef ngồi thu mình vô một góc, im lặng. Khi chiếc xe vượt qua ngọn đèn đường tại ngã tư Bayreuth, Leon thúc tay vô hông Josef hỏi:

«Làm gì trông có vẻ chán đời quá vậy ? Mọi việc đều trôi chảy cả mà ?»

Josef xoay qua nhìn Leon :

«Tên Miller này đáng tin cậy không ?»

«Tin cậy không hả ? Hắn là cơ hội ngàn năm một thuở của chúng ta để xâm nhập vô ODESSA. Anh nghe Oster nói gì không ? Hắn có thể đóng vai trò Trung Sĩ I Kolb một cách trọn vẹn, không làm cho ai nghi ngờ hắn . là một tên giả mạo cả !»

Josef chưa hết nghi ngờ :

«Tôi được lệnh phải luôn luôn theo sát hắn. Đáng lý ra tôi không được rời hắn nửa bước, và báo cáo ngay về Trung ương những đầu mối hắn liên lạc được, cũng như chức vụ của những đầu mối này trong tổ chức ODESSA, và đáng lý tôi phải chống đối việc cho hắn tự do hành động một cách đơn độc, và báo cáo lại những gì hắn thu thập được cho chúng ta bằng điện thoại. Giả thử hắn không gọi điện thoại cho chúng ta ?»

Leon cố gắng kềm chế cơn giận lại. Hai người Do Thái này chắc đã không ưa nhau từ lâu rồi. Leon trợn mắt nói :

«Nghe cho kỹ điều này đây, ông trời con ! Miller do thằng Leon già này khám phá ra. Hắn là người của tôi. Tôi đã đợi hàng mấy năm để có được một người như hắn, một người không phải là người Do Thái, và bây giờ tôi không muốn thấy hắn bị lộ chỉ vì sau đít hắn có một người vú em tè tè theo sau »

«Hắn là tay mơ, còn tôi đây là dân chuyên nghiệp !» Josef cãi lại.

«Hắn giống người Aryan” Leon phản pháo lại. «Cho đến khi hắn trở thành vô dụng, tôi hy vọng hắn sẽ cho chúng ta tên tuổi, danh tánh của mười tên trùm ODESSA tại Tây Đức. Sau đó, chúng tôi sẽ tĩa từng thằng một. Trong số đó thế nào cũng có tên trùm tuyền mộ

khoa học gia. Ông trời con đừng có lo ! Rồi chúng tôi sẽ tìm tên này ra, và những thằng khoa học gia nào hấn dự tính tuyển mộ.»

Tại Bayreuth, Miller nhìn ra cửa sổ, suy nghĩ vẫn vơ. Trong thâm tâm, chàng không muốn gọi điện thoại thông báo kết quả, nếu có, cho bọn Leon chút nào cả, vì chàng không mấy quan tâm đến việc truy lùng một tên trùm tuyển mộ khoa học gia làm gì. Chàng chỉ có một mục đích mà thôi : lột mặt nạ Eduard Rcschmann.

[1](#) Đọc «Gestapo : mặt vụ của Hitler», đang in.

CHƯƠNG XII

Tối thứ Tư, 19 tháng 2, Peter Miller chào tiễn biệt Alfred Oster để khởi hành về Nuremberg.

Oster bắt tay từ giã chàng trước thềm cửa :

« Chúc chú gặp nhiều may mắn. Tôi đã truyền cho chú tất cả những gì tôi biết về tập thể SS. Bây giờ tôi còn lời khuyên cuối cùng này cho chú : tôi không biết nguy tích của chú có thể đứng vững trong bao lâu. Khi nào điểm mặt được bất cứ ai hay nghi ngờ người nào đó thấy được nguy tích Kolb thì chú đừng nên chần chừ, mà phải «lặn» cho thật mau và thật sâu !»

Đưa Miller ra tới cổng ngoài, Oster trở vô nhà, miệng không ngớt lầm bầm : «Đúng là một lũ điên !»

Miller đi bộ đến nhà ga. Chàng mua vé đi Nuremberg.

« Tôi e rằng ông phải đợi hơi lâu !» Người soát vé nói khi chàng ra đến sân ga.(

Miller ngạc nhiên vì hỏa xa Tây Đức có tiếng là chạy đúng giờ.

« Có chuyện gì vậy ?» Chàng hát hàm hỏi.

Nhân viên kiểm soát đưa mắt về phía cuối đường ray .

« Đêm qua trận bão tuyết đã lấp gần mười cây số đường. Đám bảo trì đang cố dọn cho xe lửa chạy, nhưng không biết chừng nào mới xong đây !»

Nhiều năm dài trong nghề viết báo đã làm cho Miller quá quen thuộc với cảnh chờ đợi tại phi trường, sân ga, nhàm chán với sự mệt mỏi của những giờ phút dài đằng đẳng đi đi lại lại, đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, không biết làm gì khác hơn là chờ đợi.

Trong quán giải khát nhỏ sát trạm ga xe lửa, Miller vừa nhâm nhi tách cà phê vừa nhìn ngắm chiếc vé xe lửa. Trí óc chàng lại mơ tưởng đến chiếc Jaguar. Chàng nghĩ bụng nếu chàng đậu nó ở một

chỗ nào đó, cách xa địa chỉ được giới thiệu đến... Nếu sau cuộc thăm vấn ra mắt, chúng đưa chàng đến một nơi nào đó bằng phương tiện khác, chàng sẽ có cơ hội để lấy lại chiếc xe yêu quý tại Munich, mà khỏi phải đi đền tinh lễ Bayreuth này. Chàng cũng có thể gửi nó ở ga ra. Chắc sẽ không có ai tìm ra nó trước khi chàng hoàn thành sứ mạng. Ngoài ra, chàng nghĩ, nếu cần phải lặn thật mau và thật sâu, thì chiếc Jaguar quả là một phương tiện lý tưởng. Và chắc chắn sẽ không có lý do nào bọn chúng biết chàng hay chiếc Jaguar sẽ đến miền Bavaria cả.

Miller lại dẫn đo suy nghĩ đến những lời khuyên cáo của Motti về sự lộ liễu của chiếc Jaguar, và cân nhắc lời này với lời chỉ dạy của «sư phụ Oster». Sử dụng chiếc Jaguar quả thật là một chuyện hết sức liều lĩnh, nhưng thử hỏi gặp trường hợp thập tử nhất sinh mà phải lết bộ hay đón xe quá giang, thì cũng kẹt. Chàng suy nghĩ tiếp trong năm phút nữa, rồi quyết định rời khỏi quán giải khát thả bộ đến bãi đậu xe.

Cuộc hành trình đến Nuremberg thật mau với chiếc Jaguar. Đến nơi, Miller giữ phòng tại một khách sạn nhỏ gần nhà ga chánh và đậu chiếc Jaguar cách đó hai dãy phố. Chàng thả bộ qua cửa thành King's Gate để vô cỗ Thành Albrecht Durer.

Trời đã sụp tối nhưng nhờ những ngọn đèn đường và đèn nhà, cả khu cỗ Thành bật sáng lên như bình minh. Lạc vô Cỗ Thành, du khách cỗ thể tưởng tượng mình đang sống trong thời Trung cỗ khi các vị vua giòng họ Franconia cai trị Nuremberg, một trong những thành thị giàu mạnh nhất. Miller không thể nào tin được rằng cả khu cỗ thành này, từ một viên gạch nhỏ cho đến một tảng đá lớn, đều được xây dựng lại từ năm 1945, dựa trên những đồ án chính xác của khu cỗ Thành mà vào năm 1943 đã bị những cuộc oanh tạc của phi cơ Đồng minh san thành bình địa.

Chàng tìm ra căn nhà ghi trên mảnh giấy của Leon, cách chợ Nuremberg hai con đường. Danh thiếp của người chủ căn nhà phù hợp với tên ghi trên phong bì của lá thư giới thiệu ký tên Đại tá SS Eberhardt Joachim. Vì chưa bao giờ thấy mặt mũi Eberhardt ra sao,

nên Miller chỉ còn hy vọng người chủ căn nhà này cũng chưa bao giờ giáp mặt Eberhardt.

Chàng đưa mắt nhìn khu xóm quanh căn nhà để nhớ cho rõ, và xoay lưng đi trở xuống phố. Chàng phóng viên rảo bước xuống chợ, tìm một quán ăn.

Sau khi đi qua hai ba quán chuyên bán thức ăn Franconian, Miller chợt trông thấy những luồng khói cao bốc lên từ một ngôi nhà ngói đỏ của một quán bán thịt dồi nằm ngay góc chợ. Khung cảnh ấm cúng và cởi mở của quán làm cho Miller cảm thấy thoải mái ngay. Chàng gọi món ăn đặc biệt của quán, thịt dồi, và một chai rượu vang để uống cùng với món ăn.

Sau buổi ăn, một tách cà phê đen trong tâm tay, Miller nhắm mắt lại, suy nghĩ không biết có nên liều mình đi lùng một kẻ can tội giết người cách đây hai mươi năm không ? Chàng gần như đạt được quyết định bỏ hết mọi sự, cạo phước hàm râu, để tóc mọc lại trở về Hamburg với chiếc giường ấm áp và Sigi nóng bỏng.

Người hầu bàn tiến về phía chàng chìa «bông» ra.

Chàng dứt tay vô túi quần để móc bóp ra lấy tiền trả tiền cơm. Ngón tay trở của Miller chạm phải một tấm ảnh. Chàng rút tấm ảnh ra, nhìn nó không chớp mắt : cặp mắt láo liêng, chiếc miệng như cái mỏ chuột, hai làn sét và cấp hiệu đại úy may hai bên cổ áo hình như ngó chàng, thách thức.

«Thằng mặt c...» Chàng nói giữa kẻ răng, đưa tấm ảnh lên sát ngọn đèn cầy. Khi tấm ảnh đã cong lại thành một mảnh tro, chàng cho nó vô chiếc khay gạt tàn thuốc và nghiền nát nó ra. Giờ phút này chàng không cần đến tấm ảnh nữa. Chàng sẽ nhận ra mặt của Eduard Roschmann, dù cho hắn có mang mặt nạ đi nữa. Miller trả tiền, gài lại cổ áo, bước ra khỏi quán ăn, thả bộ về khách sạn.

Vào lúc Peter Miller về đến khách sạn, Mackensen đang điện trình một Sài Kjú Tinh giận dữ.

«Tại sao hắn lại có thể biến mất được ?» Tên trùm ODESSA tại Tây Đức hét lớn. «Hắn đâu phải là hơi thờ mà tan biến trong không

khí ? Xe của hắn là loại xe có một không hai trong xứ. Và sau sáu tuần lễ lục lọi, tìm kiếm những gì chú có thể cho Sài Kíu Tinh này biết là hắn đa biệt tích!»

Mackensen im lặng, không nói, đợi cho cơn giận dữ của Sài Kíu Tinh lắng xuống.

«Thưa, đúng vậy » Mack Dao Pháy thở dài. «Tôi canh căn phòng hắn tại Hamburg còn hơn là canh bắt vợ tôi đi với mèo nữa. Tôi tự xưng là bạn của hắn, hỏi con Sigi và mẹ của hắn không biết bao nhiêu lần, nhưng họ không biết gì. Trong thời gian này chắc hắn phải giấu kín xe hắn trong một góc hẻm nào đó, và hắn cũng đã lặn thật sâu vì tôi không tìm được manh mối nào kể từ khi hắn ở Anh Quốc về đên phi trường Cologne, xách xe vọt về miền Nam»

«Với bất cứ giá nào chú cũng phải tìm hắn cho ra ! Hắn không được đến gần «đồng chí» vì hậu quả sẽ tai hại ghê gớm !» Sài Kíu Tinh nói.

«Đồng chí đừng lo ; rồi hắn sẽ lòi mặt chuột ra cho mà xem ! Trước sau gì hắn cũng phải thò đầu ra ngoài, Lúc đó tôi sẽ làm hắn !» Mackensen quả quyết.

Sài Kíu Tinh ghi nhận tánh kiên nhẫn và lời suy luận đơn giản và hợp lý của tên sát nhân lão luyện. Hắn khẽ gật đầu : «Tốt lắm. Tôi muốn chú luôn luôn ở gần tôi. Hãy ra phố lấy phòng tại khách sạn, và cả hai ta sẽ đợi hắn xuất đầu lộ diện».

«Tuân lệnh đồng chí. Tôi sẽ ra phố lấy phòng ngay và điện thoại cho đồng chí biết tôi ở đâu để liên lạc ».

Gần chín giờ sáng ngày hôm sau, Miller đến căn nhà hôm qua chàng đã điều nghiên. Chàng muốn gặp «người» trước khi «người» đi làm.

Một cô bồi phòng ra mở cửa, mời chàng vô phòng khách.

Người bước vô phòng khách mười phút sau đó, chạc năm mươi tuổi, tóc hung, cặp mắt nâu sáng quắt đầy tự tin. Bàn ghế bày biện trong phòng khách đủ chứng tỏ sự giàu sang của «người».

«Người!» nhìn người khách lạ với một thoáng ngạc nhiên, đánh giá trị của người này qua bộ quần áo rẻ tiền, chỉ dành riêng cho giới lao động chân tay bận.

«Tôi có thể làm gì cho ông ?» Người hỏi thật thản nhiên.

Người khách lạ ra vẻ áy náy, nhút nhát nói:

«Thưa Ngài, tôi ước muốn sẽ được ngài giúp đỡ.»

«Tưởng gì! » Tên trùm ODESSA tại Đức nhún vai nói. «Tôi tin chắc thế nào ông cũng biết văn phòng của tôi? Sao ông không thử lại đó xin cô thư ký một buổi hẹn với tôi !»

«Thưa Ngài, tôi không cần Ngài giúp đỡ tôi về mặt nghề nghiệp.» Miller nói, sử dụng ngôn ngữ bình dân của miền Bremen. Chàng làm bộ lúng túng. Khi thiếu từ ngữ diễn đạt tư tưởng, chàng móc lá thư giới thiệu ra nói :

«Tôi có mang theo lá thư giới thiệu của người đã khuyên bảo tôi đến nhờ Ngài!»

Tên trùm ODESSA cầm lấy lá thư, không nói tiếng nào, bóc phong bì ra. Hắn đọc thật nhanh. Một vài phút sau, «người» đầu mày lại nhìn Miller.

«Tôi hiểu, ông nên kiếm ghế ngồi xuống đi !»

Người chỉ tay về phía chiếc ghế bành. Tên trùm ODESSA để ra hơn mười phút để quan sát người khách lạ, rồi hét lớn :

«Ông tên gì ?»

«Thưa Ngài, Kolb.»

«Họ và tên!»

«Thưa ngài, Rolf Gunther.»

Miller bắt đầu run.

«Có mang giấy tờ gì theo không ?»

«Thưa Ngài tôi chỉ có bằng lái xe thôi !»

«Đưa xem !»

Viên Luật Sư — vì đó là nghề của «người» — chìa tay ra bắt Miller phải nhô người khỏi ghế để đặt bằng lái xe vô tay. Người mở bằng lái xe ra, đọc nhanh nhiều điều ghi bên trong.

Liếc nhìn về phía Miller, «người» đang làm công việc so sánh tấm hình với khuôn mặt của Miller. Chúng phù hợp với nhau.

«Cho tôi biết ngày sanh tháng đẻ».

«Sinh nhật của tôi ?» Miller áp úng hỏi lại: «Dạ thưa,.; mười... tám... tháng... sáu.»

«Năm nào ?»

«Dạ thưa ngài, năm 1925 !»

Luật sư đứng phóc dậy nói : «Ngồi đợi tôi một phút», và bỏ đi vô nhà trong.

Người đi về phía phòng riêng, mở tủ sắt lôi ra một cuốn sổ dày cộm.

Người tình còn được biết tên Joachim Eberhardt, nhưng chưa bao giờ gặp mặt. Người cũng không biết chắc cấp bậc sau cùng của Eberhardt là gì nữa. Cuốn sách xác nhận nội dung của lá thư giới thiệu. Joachim Eberhardt được vinh thăng Đại Tá SS vào ngày 10 tháng Giêng năm 1945. Người lật thêm vài trang sách để dò tìm tên Kolb. Có bảy tên Kolb tất cả, nhưng trong số chỉ có một tên Rolf Gunther Kolb, Trung Sĩ I tính đến tháng 4 năm 1944 Ngày và năm sanh của tên này là 18 tháng 6 năm 1925, Người đóng sách lại cho vô tủ sắt khóa lại, xong trở ra phòng khách. Người gặp Kolb đang ngồi ngay ngắn trong ghế.

Người đến ngồi xuống chiếc ghế bành khi này, đối diện Kolb.

«Có thể tôi không đủ khả năng giúp ông, ông tin vậy không ? » Miller cắn môi, lắc đầu tỏ vẻ chán chường.

«Nếu ngài nói vậy thì tôi không biết sẽ đi đâu nữa ! Tôi đến gặp ông Eberhardt để nhờ ông ấy giúp tôi ngay sau khi bọn chúng bắt

đầu truy lùng tôi. Ông ta đưa cho tôi bức thư bảo tôi phải đến gặp Ngài ngay. Ông Eberhardt có nói nếu ông giúp không được, thì kể như tôi lúa đời ! Miller mếu máo nói, kêu than với người, không biết phải gọi người bằng ông hay ngài nữa ».

Người ngã lưng ra ghế, ngược mắt nhìn lên trần nhà :

«Không hiểu sao Eberhardt không gọi điện thoại cho tôi để nhờ tôi lo». Người nói nhỏ, chờ đợi một câu trả lời.

«Có thể ông Eberhardt không muốn dùng điện thoại để bàn một chuyện quan trọng như vậy.» Miller đáp, hy vọng Người sẽ chấp nhận câu trả lời có vẻ hợp lý này.

Người nhìn thẳng vô mặt Miller với cặp mắt soi mói ;

«Có thể lắm. Nhưng thôi được. Kể cho tôi nghe trường hợp ông bị kẹt như thế nào.»

«Dạ được, thưa ông — tôi muốn nói thưa Ngài, dạ. Để tôi kể. Tôi bị thủng chó chết đó nhìn ra mặt và liền sau đó tôi nghe phong phanh chúng đến bắt tôi nên tôi lặn lội — thưa Ngài đúng không ? Tôi làm đúng không ?»

Luật Sư thở ra :

«Kể lại từ đầu». Người nói một cách mệt mỏi. «Ai nhìn ra ông, trong trường hợp nào ?»

Miller hít hơi vô đầy buồng phổi, lấy can đảm kể :

« Thưa Ngài, tôi đang làm ăn sanh sống tại Bremen. Tôi sống tại đó và làm việc — phải, tôi làm việc cho ông Eberhardt cho đến khi vụ này xảy đến. Một hôm tôi đang đi giao hàng bỗng lên cơn đau kỳ lạ, bao tử tôi hình như thắt lại và tôi lăn đùng ra đường, bất tỉnh. Dân chúng chờ tôi vô bệnh viện.»

«Bệnh viện nào ?»

« Thưa Ngài, Bệnh viện Trung Ương Bremen. Họ thử bệnh tôi và cho tôi biết tôi bị ung thư, ung thư trong ruột. Tôi nghĩ bụng, thế là hết.»

« Thường là vậy, bị ung thư là hết thuốc chữa !» Luật sư nói.

« Thừa Ngài tôi nghĩ vậy— tôi muốn nói lúc đó, tôi nghĩ như vậy. Nhưng hình như căn bệnh của tôi mới ở giai đoạn đầu. Họ chữa trị tôi bằng một lọ thuốc «ma túy» — hết chích đến uống thay vì giải phẫu, vậy mà sau một thời gian hình như «con sâu» ung thư trong ruột tôi bị tiêu diệt !»

« Theo tôi thì ông rất may mắn. Còn chuyên ông bị nhìn mặt thì sao ?»

« Ó, dạ phải ! Thằng y tá trong bệnh viện đó. Hắn là một tên Do Thái. Cả ngày hắn cứ chăm chăm quan sát tôi. Cái lối hắn nhìn tôi thật kỳ dị, làm tôi hết sức lo sợ. Lối nhìn của hắn làm như muốn nói: «À, tao biết mày là ai rồi». Tôi không nhận ra hắn, nhưng tôi luôn luôn linh cảm hắn biết tôi là ai !»

« Kể tiếp đi !» Người hình như bị lôi cuốn bởi câu chuyện.

« Cách đây một tháng họ bảo tôi có thể được chuyển qua một dưỡng đường hồi sinh. Sau đó tôi rời khỏi bệnh viện Bremen để vô nằm dưỡng sức tại dưỡng đường. Mọi phí tổn đều do quỹ xã hội của nghiệp đoàn công nhân lò bánh mì đài thọ hết. À ! trước khi rời Bremen rồi chợt nhớ ra hắn, thằng y tá. Tôi moi đầu, nặn óc ra mới nhớ hắn. Hắn đã từng bị giam giữ tại Flossenburg:»

Luật sư nẩy người lên. «Ông từng ở Flossenburg sao ?»

« Dạ thưa Ngài phải. Tôi định nói với Ngài điều này. Về phần thằng y tá, tôi dò hỏi tên nó tại bệnh viện Bremen. Lúc bị giam cầm tại Flossenburg, nó thuộc toán lao công Do Thái có nhiệm vụ hoá táng thi hài của Đô Đốc Canaris và đồng bọn mà anh em chúng tôi đã treo cổ lên vì tham dự vào âm mưu ám sát nguyên thủ Hitler.»

Luật sư cười nhìn Kolb giả hiệu :

« Chú» — người thay đổi cách xưng hô — «chú là một trong số những người có bản phận hành quyết Canaris và đồng bọn !»

Miller gật đầu :

« Thừa Ngài, đúng vậy. Tôi chỉ huy tiểu đội hành quyết». Chàng phóng viên nói một cách thản nhiên, ngây thơ cụ.

« Chúng là bọn phản quốc, thừa có đúng không ? Chúng định ám sát nguyên thủ Hitler.»

Luật sư bật cười thành tiếng. «Tôi có trách chú đâu mà chú vội phân trần. Dĩ nhiên chúng là một bọn phản quốc. Ngay cả tên đầu xỏ Abwehr, là Canaris, còn chuyển tin tức quốc phòng cho bọn Đồng minh nữa thì còn nói gì đến bọn Sĩ Quan Wehrmacht từ Tướng xuống đến binh nhì? Tôi không bao giờ ngờ sẽ có ngày gặp được mặt người đã hành quyết Canaris!»

Miller cười e thẹn :

« Kẹt là bây giờ Cảnh Sát đang lùng tôi về tội này mới khó chứ ! Giết Do Thái là bổn phận của bất cứ nhân viên SS nào, còn giết tên phản quốc Canaris và đồng bọn là bổn phận của bất cứ «Nhà Ái Quốc» nào ; nhưng hiện nay có một số người phản động cứ cho rằng bọn phản quốc mới là anh hùng, còn bọn SS thì họ coi như c...»

Luật sư gật đầu đồng ý. «Chú nghĩ đúng ; bởi vậy cho nên bây giờ chú mới kẹt với bọn Cảnh Sát. Nhưng tạm gác chuyện này qua một bên, kể tiếp cho tôi nghe».

« Tôi được chuyển đến dưỡng đường vừa nói và không còn gặp mặt thẳng y tá Do Thái đó nữa. Bỗng hôm thứ sáu tuần trước, nhận được một cú điện thoại tại dưỡng đường. Tôi định bụng :

« À, chắc anh em ở lò bánh mì thăm hỏi mình đây», nhưng giọng nói bên kia đầu dây làm tôi toát mồ hôi lạnh. Hắn từ chối không cho tôi biết tên và nói với tôi hắn biết những chuyện liên quan đến tôi mà ít người nào biết, đồng thời hắn thông báo cho tôi rằng có một kẻ vô danh nào đó đã cung cấp danh tánh của tôi cho bọn «dòi bọ» tại Ludwigsburg, và hiện bọn này đang lập thủ tục xin án lệnh của tòa để bắt tôi. Tôi không thể nào biết hắn là ai cả, nhưng những điều hắn vừa nói chứng tỏ hắn hiểu rành về tôi. Giọng của nó có « uy » lắm, nếu ngài hiểu ý tôi muốn nói gì !»

Luật sư gật đầu :

« Có thể người đó là một người bạn của chúng ta gài được vô Sở Cảnh Sát Bremen. Rồi sau đó chú làm gì ?»

Miller tỏ vẻ kinh ngạc, lúng túng trả lời :

«Sau đó thì— thì... tôi lặn. Thưa Ngài, tôi làm vậy có đúng không ? Tôi trốn ra đường, và lúc đó không biết phải đi về đâu. Tôi không trở về nhà vì đoán chắc thể nào bọn Cảnh Sát cũng sẽ đợi tôi tại đó. Tôi cũng không thềm đi lấy chiếc xe Volkswagen của tôi đậu trước cửa nhà nữa ! Cả đêm thứ sáu tôi đi lang thang ngoài đường và khi đã đi la cà chán rồi, tôi mới mượn phòng khách sạn rẻ tiền để nghỉ đêm. Ngày hôm sau tôi bỗng có được một ý kiến thật hay ! Tôi đến nhà ông chủ, ông Eberhardt. Ông rất tử tế. Ông cho biết ngày hôm sau ông và bà vợ sẽ đi du lịch, nhưng ông vẫn hứa sẽ giúp đỡ tôi, và viết thư giới thiệu này gửi cho Ngài !

« Làm sao chú biết chắc ông Eberhardt sẽ giúp chú !» « Tôi không biết ông chủ đã làm đến chức gì lúc chiến tranh, nhưng ông chủ rất bình dân, tử tế với mọi người làm việc tại lò bánh mì.

Cách đây hai năm chúng tôi có một buổi tiệc nhỏ. Tất cả mọi người kể cả ông chủ đều ngà ngà say. Tình cờ tôi đi vô nhà cầu và bắt gặp ông chủ vừa rửa tay vừa huýt gió bản «Horst Wessel !» Tôi hát theo ông chủ và cả hai chúng tôi cùng đồng ca bản này trong nhà cầu ! Dứt bản nhạc ông chủ cười lớn vỗ vai tôi nói : « Không được nói cho ai biết chuyện này hết nghe», rồi bỏ ra ngoài. Từ lúc đó tôi không buồn nghĩ đến chuyện này nữa, cho đến khi nằm trong phòng khách sạn, vắt tay lên trán suy nghĩ những ai có thể giúp được tôi, tôi mới chợt nhớ ra. Tôi nghĩ có thể ông chủ tôi từng ở trong hàng ngũ SS như tôi; và có thể ông ta sẽ giúp tôi. Do đó tôi đến tìm ông ta !» « Và ông ta sai chú đến gặp tôi ?»

Miller gật đầu.

« Thăng y tá người Do Thái đó tên gì ?»

« Thưa Ngài Harstein !»

« Dưỡng đường hỏi sinh chú được gọi tên là gì ?»

« Dưỡng Đường Arcadia tại Delmenhorst, ngay ngoại ô Bremen ».

Luật sư gật gù đi vô nhà trong. Người quay số điện thoại chỉ dẫn và hỏi số của lò bánh mì Eberhardt, dưỡng đường Arcadia tại Delmenhorst, và bệnh viện trung ương Bremen.

Người gọi cho lò bánh mì Eberhardt trước tiên.

Cô thư ký tại đó thật sốt sắng :

« Thưa ông tôi e rằng ông chủ tôi đi xa rồi. Thưa ông không, không thể liên lạc được với ông chủ. Ông chủ tôi đi nghỉ mát với gia đình tại vùng biển Carribe rồi. Vâng đúng ! Bốn tuần nữa ông bà chủ tôi sẽ về. Thưa ông còn cần điều chi nữa không ?»

Luật sư cảm ơn cô thư ký, cúp máy.

Người nhắc điện thoại lên và gọi đến Bệnh Viện Trung Ương Bremen.

«A lô, thưa tôi ở Văn Phòng Cục An Sinh, Ban Cấp dưỡng. Xin được tiếp chuyện với ông quản lý bệnh viện được không ?» Luật sư phìa.

Tổng Đài điện thoại tại Bệnh viện Bremen chuyển đường dây của Luật sư đến điện thoại của ông quản lý bệnh viện.

« Thưa ông quản lý ? Vâng. Tôi là đại diện của Ban Cấp Dưỡng Cục An Sinh, phiền ông quản lý cho tôi được hỏi quý bệnh viện có mượn người y tá nào tên Harstein không ?»

Bên kia đầu dây xác nhận điều Luật sư hỏi.

Người cúp máy một lần nữa, và lần này khi nhắc máy điện thoại lên, Người cũng gọi số vừa rồi nhưng mạo xưng là thư ký của lò bánh mì Eberhardt. Người nói :

« Tôi là thư ký của lò bánh mì Eberhardt. Ông chủ tôi muốn hỏi thăm tình trạng sức Khỏe của một nhân viên tên Kolb. Ông ta bị ung

thư ruột !»

Đầu dây bên kia im lặng trong vài phút, vì cô thư ký trả lời điện thoại đang tìm kiếm hồ sơ.

Một chập sau, giọng cô ta trở lại trong điện thoại :

«Thưa ông, ông Kolb xuất viện rồi ! Ông ta đã phục hồi lại nên bệnh viện chúng tôi đã chuyển ông ta sang dưỡng đường hồi sinh Arcadia tại Delmenhorst rồi !»

«Tốt lắm !» Luật sư nói.

Lần thứ ba trông vòng mười lăm phút, Luật sư nhắc máy điện thoại lên, lần này gọi cho dưỡng đường Arcadia.

Một giọng đàn bà trả lời người. Sau khi lắng nghe lời yêu cầu bên kia đầu dây, người trả lời điện thoại cho Luật sư quay người qua phía một bác sĩ ngồi cạnh đó.

Lấy tay bịt ống nghe lại, người này nói với vị bác sĩ : «Có ai hỏi thăm người mà bác sĩ dặn tôi, tên Kolb đó !»

Vị bác sĩ tiến đến cầm điện thoại lên :

«Allo, tôi là y sĩ trưởng dưỡng đường Arcadia đây, Bác Sĩ Braun.»

Nghe nói đến tên Braun, người đàn bà vừa nghe điện thoại cau mày. Bác sĩ Braun chăm chú nghe đọc thoại bên kia đầu dây và trả lời lại một cách nhỏ nhẹ :

«Không hiểu tại sao Kolb lại đột ngột rời khỏi dưỡng đường chúng tôi ! Vâng đúng ! Bệnh viện trung ương gọi Kolb đến cho dưỡng đường chúng tôi. Vâng. Không có chi ! Chào ông.»

Vị bác sĩ, tên thật là Rosemayer, bỏ máy điện thoại xuống. Suy nghĩ trong giây lát, ông ta nhắc điện thoại lên quay một hàng số. Không cần giới thiệu mình là ai với người bên kia đầu dây, Bác Sĩ Rosemayer nói : «Có người vừa điện thoại hỏi tôi về Kolb. Cuộc trắc nghiệm đã bắt đầu», và bỏ máy xuống !

Tại Nuremberg, Luật sư đặt máy điện thoại xuống giá rồi trở ra phòng khách. Người nói với Kolb :

«Thôi được. Cứ tạm cho chú là Kolb »

Miller ngạc nhiên nhìn Người.

«Tuy nhiên còn vài câu nữa tôi muốn hỏi chú ! Phiền chú không ?»

«Thưa Ngài không !»

«Tốt lắm. Vậy chú cắt da quy đầu chưa ?»

Miller nhìn Người không chớp mắt :

«Thưa Ngài chưa !»

«Đưa xem !» Luật sư nói thật bình thản. Miller ngồi lặng yên, miệng há hốc nhìn người không chớp mắt.

«Đưa xem, mau lên Trung Sĩ I Kolb !» Người hét lớn.

Miller nhảy thót dậy khỏi ghế, đứng vào thế nghiêm: «Zur Befehl. Tuân Lệnh» Chàng hô lớn. Chàng đứng như vậy trong hơn ba giây, rồi kéo dây kéo quần xuống. Người chỉ liếc nhìn chỗ đó trong một thoáng rồi ra hiệu cho Miller gài quần lại.

«Ít ra chú cũng không phải là một tên Do Thái !»

Ngồi lại xuống ghế, Miller nhìn thẳng vô mắt người :

«Tôi không phải người Do Thái là cái chắc !»

Luật sư bật cười :

«Sở dĩ tôi bắt chú làm vậy vì có một số người Do Thái đã thử giả dạng đội lốt một đồng chí trong tập thể chúng ta. Chúng không thọ đâu ! Bây giờ chú phải cho tôi biết lại lịch của chú, sau đó tôi sẽ đặt câu hỏi chú. Biên pháp này chỉ để phối kiểm lại những điều tôi đã biết về chú. Rồi. Chú sanh tại đâu ?»

«Thưa Thượng Cấp, tại Bremen» Miller đáp, thay đổi lời xưng hô.

«Được. Nơi sanh của chú phù hợp với hồ sơ SS của chú. Tôi mới vừa kiểm soát lại. Chú có gia nhập Đoàn Thanh Niên Hitler không ?»

«Thưa Thượng Cấp có, khi tôi lên mười tuổi, vào năm 1935».

«Cha mẹ chú thuộc thành phần dân xã ?»

«Thưa Thượng cấp phải.»

«Bây giờ họ hiện ở đâu ?»

«Thưa Thượng Cấp, cha mẹ tôi đều bị giết trong những cuộc oanh tạc của máy bay Đồng Minh xuống Bremen.»

«Chú gia nhập hàng ngũ SS năm nào ?»

«Thưa Thượng Cấp vào năm 1944, lúc tôi được 18 tuổi.»

«Chú được huấn luyện tại đâu ?»

«Thưa Thượng Cấp tại Trại Huấn Luyện SS Dachau.»

«Số loại máu chú được xâm dưới nách mặt ?»

«Thưa Thượng Cấp tôi không được xâm số loại máu, nhưng nếu có xâm thì phải xâm dưới nách trái mới đúng !»

«Tại sao chú không được xâm số loại máu ?»

«Thưa Thượng Cấp sự việc như vậy. Đúng lý ra chúng tôi mãn khóa huấn luyện căn bản vào tháng 8 năm 1944 và phải được bổ xung đến một đơn vị nào đó thuộc Waffen SS. Nhưng vào tháng 7 năm đó, một số sĩ quan tham gia vào âm mưu chống lại nguyên thủ Hitler bị đem nhốt vô trại Flossenbürg. Trại Flossenbürg liên khẩn yêu cầu Dachau bổ xung tân binh SS đến. Tôi và 12 đồng chí khác được chọn để tăng viện cho Flossenbürg. Chúng tôi mất dịp được xâm số loại máu, và không được tham dự cuộc diễn binh mãn khóa nữa. Vị Chỉ Huy Trường Trại Huấn Luyện Dachau lúc đó cho chúng tôi biết chúng tôi không cần phải xâm số loại máu, vì chúng tôi sẽ không bao giờ được gởi ra mặt trận».

Luật sư gặt đầu :

«Chú có được cấp phát dao găm không ?»

«Thưa Thượng Cấp có. Tựa tay Chỉ Huy Trưởng trao cho tôi !»

«Trên dao găm cổ khắc những gì ?»

«Thưa Thượng Cấp, trên đó có khắc hàng chữ MÁU và DANH DỰ.»

«Trại Dachau đã huấn luyện những gì cho chú ?»

«Thưa Thượng Cấp, tôi được huấn luyện đầy đủ về mặt quân sự, chánh trị, ý thức hệ, để bổ khuyết những điều học hỏi được hỏi còn ở trong Đoàn Thể Thanh Niên Hitler.»

«Chú thuộc bài ca không ?»

«Thưa Thượng Cấp, tôi thuộc.»

«Bản Horst Wessel được trích ra từ đâu ?»

«Thưa Thượng Cấp bản Horst Wessel được trích ra từ Tập Giờ phút Đấu Tranh Của Quốc Gia»

«Trại huấn luyện Dachau đặt tại đâu ?»

«Thưa Thượng Cấp cách Munich mười cây số và cách trại tập trung cùng tên khoảng hơn ba cây số.»

«Mô tả quân phục của chú xem !»

«Thưa Thượng Cấp, quân phục tôi lúc đó gồm có áo quần màu xám lục, giày cao cổ. Cổ áo của tôi được viền đen, bốn cổ áo trái có thêu cấp hiệu. Tôi cũng được cấp phát thắt lưng nữa, và búp nịt bằng đồng.»

«Phương châm trên búp nịt là gì ?»

«Thưa Thượng Cấp, trên búp nịt có gắn một chữ Vạn, bao quanh bởi hàng chữ Danh Dự Tôi Là Sự Trung Thành.»

Luật sư đứng lên. Người châm một điếu xì gà, và nói qua khói thuốc :

« Bây giờ cho tôi biết qua về trại Flossenbug ».

« Thừa Thượng Cấp, trại Flossenbug nằm gần biên giới miền Bavaria và Thuringia. »

« Khởi sự hoạt động từ ngày nào ? »

« Thừa Thượng Cấp tôi chỉ biết là trại này hoạt động từ năm 1934. Trại này là trại đầu tiên dành riêng cho bọn phản quốc. »

« Trại này rộng lớn không ? »

« Thừa Thượng Cấp, khi tôi đến đó diện tích của trại là ba mươi ngàn thước vuông, được mười tám chòi canh trang bị súng nặng và đại liên. Bên trong trại có một vũ đình trường 140 thước bề dài và 120 bề ngang. Ô lúc đó, tôi thường giỡn với bạn Do Thái, tôi bắt chúng...»

« Hãy trở lại vấn đề, không phải lúc chú nói giỡn đâu !» Luật sư hét lớn. « Các tiện ích của trại ra sao ? »

« Thừa Thượng Cấp, trại có hai mươi bốn căn nhà, một nhà bếp, một nhà tắm, và một vài xưởng nghề ! »

« Những tiện ích dành cho SS ra sao ? »

« Thừa Thượng Cấp có hai dãy nhà, một tiệm bách hóa và một nhà chứa điếm. »

« Thi hài nạn nhân được xử tiêu bằng cách nào ? »

« Thừa Thượng Cấp, trại có một lò hỏa táng đặt ở ngoài vòng đai phòng thủ. Bên trong trại có một đường hầm bí mật đi ra đến đó ».

« Phạm nhân bị bắt phải làm những công việc gì ? » « Thừa Thượng Cấp, chúng bị bắt phải đập đá ».

« Vào cuối năm 1944, dân số trong trại là bao nhiêu ? » « Thừa Thượng Cấp, khoảng chừng 16.000 chưa kể đến binh lính SS ».

« Văn phòng của Chỉ Huy Trưởng đặt tại đâu ? »

« Thừa Thượng Cấp, văn phòng của vị này đặt ngoài vòng đai phòng thủ, nằm trên lưng một ngọn đồi thấp ngó xuống doanh trại ».

« Các vị Chỉ Huy Trưởng liên tục là những ai ? »

« Thừa Thượng Cấp, khi tôi đến trại thì đã có ngay hai vị Chỉ Huy Trưởng bàn giao chức vụ. Vị thứ nhất là Thiếu Tá Sĩ Karl Kunstler, và vị kế vị Thiếu Tá Kunstler là Đại úy SS Karl Fritdch. Vị Chỉ Huy Trưởng sau cùng là Trung Tá SS Max Kogel. »

« Khối Chánh Trị của trại mang ám số gì ? »

« Thừa Thượng Cấp, Khối Chánh Trị mang ám số 2 tức Khối 2 ».

« Đặt văn phòng tại đâu ? »

« Thừa Thượng cấp, trong dãy nhà làm văn phòng cho vị Chỉ Huy Trưởng. »

« Khối này có nhiệm vụ gì ? »

« Thừa Thượng Cấp, nhiệm vụ của Khối 2 là thi hành đúng đắn các nhu cầu của Berlin, tức đối xử thật đặc biệt với một vài phạm nhân nào đó! »

« Như Canaris và đồng bọn ? »

« Thừa Thượng Cấp phải ! Berlin chỉ thị cho chúng tôi phải dành cho bọn này sự đối đãi thật đặc biệt ! »

« Và thi hành vào ngày nào ? »

« Thừa Thượng Cấp vào ngày 20 tháng 4 năm 1945. Quân lính Mỹ lúc đó đang càn quét vùng Bavaria. Lệnh trên ban xuống là phải thủ tiêu ngay bọn phản quốc. Một nhóm anh em chúng tôi được giao phó nhiệm vụ này. Lúc đó tôi vừa được thăng cấp Trung Sĩ I, dù khi mới đến trại chỉ mang cấp bậc Binh nhì. Và tôi được đề cử chỉ huy tiểu đội hành quyết bọn phản quốc. Một nhóm tù Do Thái được chúng tôi tuyển chọn để thủ tiêu xác của các tử tội. Hẳn nhiên Harstein phải là một trong bọn Do Thái này.

Sau vụ này chúng tôi được lệnh thủ tiêu hết các tài liệu của trại. Ít lâu sau chúng tôi lại nhận được lệnh phải áp tải số tù nhân con lại về miền Bắc. Trên đường di chuyển chúng tôi được hung tin nguyên thủ Hitler đã tự tử chết. Vừa được tin này các vị Sĩ Quan SS liền bỏ rơi chúng tôi trong khi bọn Do Thái, chạy tán loạn vô rùng. Bốn năm anh em Trung Sĩ chúng tôi bắn loạn vô bọn chúng, hạ được vài tên, nhưng hình như lúc đó bọn Do Thái không sợ chề nữa, có lẽ chúng được biết trong vùng đầy dẫy quân lính Mỹ ! »

« Tôi chợt nhớ một điểm này muốn hỏi chú về trại Flossenburg : khi đứng bất cứ chỗ nào trong trại và nhìn lên chú sẽ thấy gì, Kolb ? »

Miller ra vẻ không hiểu câu hỏi. Chàng áp úng :

« Thừa Thượng Cấp, tôi thấy bầu trời ! »

« Đồ ngu, tôi muốn nói chú thấy gì trời lên khỏi chân trời ? »

« Thừa Thượng Cấp muốn nói tòa lâu đài đồ nát ? »

Luật sư gật đầu cười:

« Đúng. Lâu đài này có từ thế kỷ 14. Thôi được. Tôi tin chú đã từng ở trại Flossenburg. Bây giờ chú cho tôi biết làm sao chú lẩn trốn được khỏi đó ? »

« Thừa Thượng Cấp, cuộc đào tẩu của tôi xảy ra trên đường hộ tống bọn Do Thái về miền Bắc. Lúc đó hàng ngũ chúng tôi đã rã đám. Mạnh ai nấy chạy. Tôi bắt gặp một anh binh nhì Lục Quân đang trốn trong rùng. Tôi dùng bá súng đập nát đầu nó ra, và đoạt ngay quân phục nó đang mặc trong người! Nhưng hai ngày sau bọn Mỹ bắt được tôi. Chúng nhốt tôi vô một trại tù binh trong suốt hai năm dài, vì lúc đó tôi khai man rằng tôi chỉ là một anh binh nhì Lục Quân. Thượng Cấp chắc cũng dự biết tình thế lúc đó ra sao ! Có rất nhiều tin đồn cho rằng, bọn Mỹ gặp SS đâu là bắn liền tại chỗ. Do đó tôi mới khai man lý lịch !»,

Luật sư hít một hơi thuốc :

« Không phải chỉ một mình chú mới hành động như vậy đâu ! Chú có thay đổi tên họ không ? »

« Thừa Thượng cấp không. Tôi thủ tiêu hết giấy tờ nào dính dáng đến SS, nhưng tôi vẫn giữ nguyên tên họ. Lúc đó tôi nghĩ sẽ không có ai bỏ công ra tìm một thằng tiểu tốt như tôi. Vụ Canaris đâu có gây chấn động như bây giờ ! Chỉ sau này dân chúng mới làm lớn chuyện, bênh vực thằng phản quốc Canaris và còn đi đến chỗ ngưỡng mộ nó, lập đền thờ nó ngay chỗ nó bị treo cổ nữa. Sau khi đã sống đủ hai năm trong lao tù Đồng minh, tôi được phóng thích và được nhà cầm quyền Tây Đức cấp căn cước mới với tên Kolb. Nếu không có vụ tên y tá Harstein này nhìn ra tôi, thì giờ này không có ma nào đi truy lùng tôi ! »

« Có lý ! Bây giờ tôi sẽ hỏi chú vài điều chú đã học hỏi được tại trại huấn luyện Dachau. Đọc cho tôi nghe lời thề tuyệt đối trung thành với Nguyên Thủ. »

Trong ba giờ liên tiếp sau đó, Luật Sư quay Miller lu bù. Mồ hôi trên người Miller đổ như tắm.

Đến quá trưa Luật sư mới hoàn toàn tin tưởng câu chuyện của Miller, Người hỏi :

« Bây giờ chú muốn gì ? »

« Thừa Thượng cấp, tôi kẹt ở chỗ là bọn Cảnh Sát đang truy lùng tôi. Tôi cần phải có giấy tờ chứng minh tôi không phải là Rolf Gunther Kolb. Tôi có thể thay hình đổi dạng bằng cách để râu tóc mọc ra và kiếm công ăn việc làm tại miền Bavaria, hay bất cứ nơi nào khác. Tôi là một tên thợ làm bánh mì lành nghề, và ai ai cũng đều cần bánh mì cả, thừa Thượng Cấp đúng không ? »

Lần thứ nhất trong cuộc thẩm vấn, Luật Sư ngã người ra ghé cười ngửa nghiêng trước lối suy luận thành thật của Miller.

« Đúng ! Đúng lắm Kolb ! Dân chúng cần bánh mì để sống. Nhưng nghe cho kỹ đây. Thường thì hạng người như chú không đáng để cho chúng tôi hao công tốn của mà giúp, Nhưng thấy chú đang bị kẹt, dù chú không làm điều gì bậy mà là một công dân tốt và

trung thành, nên tôi sẽ cố hết sức giúp chú. Không có vấn đề kiểm cho chú một bằng lái xe khác, vì nó sẽ không giúp chú xin được một sổ giấy tờ tùy thân khác. Nhưng một sổ thông hành mới sẽ giúp chú có được mọi thứ giấy tờ cần thiết khác. Có tiền trong người không ?

« Thừa Thượng Cấp, tôi không còn một xu dính túi. Tôi phải đi quá giang xe suốt ba ngày để đến gặp Thượng cấp đây ! »

Luật Sư móc túi đưa cho Miller một trăm Đức Kim, nói :

« Chú không thể nào ở lại đây được, và phải cần thời gian một tuần mới kiếm cho chú một thông hành mới. Tôi sẽ gửi chú đến đồng chí sẽ kiếm thông hành mới cho chú. Người đó ở Stuttgart. Đêm nay chú nên kiếm phòng ngủ, mai đến Stuttgart gặp đồng chí này. Tôi sẽ cho đồng chí này biết chú đến. »

Luật Sư hí hoáy viết địa chỉ của đồng chí ở Stuttgart trao cho Miller. Người nói:

« Đồng chí này tên Franz Bayer, ở tại địa chỉ ghi trên mảnh giấy này. Đêm nay chú nên đạp xe lửa đến Stuttgart, kiếm một khách sạn tạm nghỉ và sau đó đến tiếp xúc với Bayer. Nếu chú cần thêm tiền, Bayer sẽ cho chú, nhưng nhớ đừng nên hoang phí hết nghe ! Hãy chịu khó ẩn dật chừng một tuần trong khi chờ đợi Bayer kiếm thông hành mới cho chú. Khi đã nắm thông hành mới trong tay rồi thì mặc sức cho chú bay nhảy, muốn kiếm việc làm tại đâu cũng được, và không sợ thằng chó nào theo dõi truy nã chú nữa hết ! »

Miller đón lấy tờ giấy bạc một trăm Đức Kim và mảnh giấy ghi địa chỉ Bayer. Chàng ra vẻ ấp úng, cảm ơn Luật sư một cách ngại ngùng :

« Tôi... tôi xin... cảm ơn Thượng.. Cấp... Luật sư ! »

Cô người làm tiễn Miller ra cửa, và chàng lủi thủi đi bộ về khách sạn.

Một giờ sau, chàng lái xe đi Stuttgart trong lúc Luật Sư gọi điện thoại cho Bayer, bảo tên này phải lo lắng cho Rolf Gunther Kolb, sẽ

đến Stuttgart vào ngay đêm hôm đó.

Vào một ngày nắng ráo, quang cảnh hai bên xa lộ băng qua thung lũng và đồi núi Wurtemberg trông rất hùng vĩ. Nhưng vào một buổi chiều thứ sáu, thời tiết quá xấu với những cơn mưa tuyết không dứt, làm con đường nhựa trở nên trơn trượt, không cho phép Miller rời mắt khỏi mặt đường để thường ngoạn phong cảnh. Trên suốt đoạn đường Miller đã xem hai lần lật xe. Miller tự nhủ không có gì phải vội vã gì trước sau gì Bayer, tên biết rõ đường đi nước bước để lay số thông hành giả, cũng sẽ đợi chàng tại nhà. Nhưng không biết sao chân phải chàng vẫn đạp lút ga.

Miller đến Stuttgart khi trời vừa sụp tối, Chàng tìm thuê phòng tại một khách sạn tuy nhỏ nhưng có cả gác dan để mở cửa cho những thân chủ thích đi đêm. Chàng mua một bản đồ thành phố tại một sạp báo, và dò ra địa chỉ của Bayer. Nhà hẻm nằm trong khu Ostheim, một khu gia cư riêng biệt gần dinh Berg, nơi các hoàng tử giòng Wurtemberg thường đến nghỉ mát vào mùa hè.

Đi theo bản đồ, chàng đến khu Ostheim và đậu xe cách nhà tên này chừng ba trăm thước. Khi chàng khum người xuống để khóa cửa xe, chàng không để ý đến một người đàn bà lớn tuổi đang trên đường trở về nhà sau khi tham dự buổi họp hàng tuần của ủy Ban Bảo Trợ Bệnh Viện Villa.

Tám giờ tối thứ sáu hôm đó Luật Sư tại Nuremberg quyết định gọi điện thoại cho Bayer để xem Kolb đến nơi chưa.

Vợ Bayer trả lời điện thoại:

«Ồ có, chàng trai trẻ ấy mà ! Nhà tôi và hẻm đi ăn cơm tiệm rồi.»

«Tôi cố ý gọi xem hẻm đến nơi an toàn không ?» Luật sư nói.

«Hẻm thật dễ thương, Tôi gặp hẻm trước khi hẻm đến nhà. Tôi đang trên đường trở về nhà sau khi tan họp với ủy Ban Bảo Trợ Bệnh Viện Villa. Tôi gặp hẻm cách nhà chúng tôi chừng hai ba trăm thước. Có lẽ hẻm không biết nhà, nên mới đậu xe xa như vậy. Nhà chúng tôi dễ tìm lắm, dù cho Stuttgart có nổi tiếng là thành phố của hàng ngàn đường hẻm !»

«Xin lỗi bà», Luật sư ngắt lời. «Chàng trai đó đâu có lái xe Volkswagen hay Opel nào đến tìm nhà ông bà. Hắn đến Stuttgart bằng xe lửa mà !»

«Không ! không !» Bà Bayer cãi lại. «Hắn đến bằng xe hơi. Tôi thấy hắn đang lúi húi khóa cửa xe. Một chiếc xe đẹp lắm, Tôi chắc nếu hắn làm chủ được chiếc xe này thì hắn đắc đào lắm.»

«Bà Bayer nghe kỹ tôi hỏi đây !» Luật sư gằn giọng. «Xe hắn hiệu gì ?»

«Tôi không biết. Nhưng có lẽ là xe thể thao. Một chiếc xe đen bóng, dài thườn thượt, kẻ hai làn chỉ vàng hai bên hông và...»

Luật sư buông mạnh điện thoại xuống giá. Suy nghĩ sao lại bốc điện thoại lên quay một hàng số. Luật sư toát mồ hôi như tắm.

Khi liên lạc được số mong muốn, Luật sư xin được tiếp chuyện với thân chủ đang ngủ tại phòng số...

Một giọng nói quen thuộc trả lời :

«Allo !»

«Mackensen ?» Sài Kíu Tinh hét lớn. «Đến nhà tôi mau ! Thăng Miller lòi mặt ra rồi !»

CHƯƠNG XIII

Con người Franz Bayer cũng tròn trịa và tánh tình dễ chịu không kém gì vợ hắn: Được Sài Kíu Tinh báo trước kẻ đào tẩu Miller Kolb sẽ đến viếng hắn trong đêm, Bayer tiếp đón Miller thật nồng hậu. Chàng phóng viên đến gặp hắn lúc tám giờ tối, và được Bayer kéo tay xuống bếp để ra mắt vợ hắn.

« Nào anh bạn Kolb, đã đến Wurttemberg bao giờ chưa ? » Bayer hỏi.

« Thưa ông chưa ! »

« Dân Wurttemberg chúng tôi hãnh diện là những người hiếu khách nhất nước ! Chắc anh đói bụng ? Từ sáng tới giờ ăn gì chưa ? » Bayer vồn vã hỏi.

Miller cho biết chàng chưa có gì trong bụng từ sáng tới giờ.

« Trời đất ! Tội nghiệp chưa ! Phải kiếm gì ăn mới được. Hai anh em chúng ta sẽ ra phố ăn cơm tiệm nhé ! Đừng phản đối vô ích, ít ra tôi cũng phải đãi anh một chén ! »

Bayer thót người xuống bếp xin phép vợ đưa Miller ra phố ăn tiệm. Mười phút sau, cả hai dùng xe của Bayer ra trung tâm thành phố.

Phải mất ít nhất hai giờ đồng hồ để đi từ Nuremberg đến Stuttgart nếu sử dụng xa lộ E. 12 và nếu chạy hết ga. Quả thật đêm đó Mackensen phóng xe hết ga trên xa lộ E. 12 này.

Nửa giờ sau khi nhận được cú điện thoại của Sài Kíu Tinh, được tên trùm Odessa tại Đức thuyết trình đầy đủ và thông báo địa chỉ của Bayer, Mack Dao Phay lên đường. Hắn đến Stuttgart lúc hai mươi hai giờ ba mươi, và chạy thẳng đến nhà Bayer.

Bà Bayer, được Sài Kíu Tinh thông báo thẳng thanh niên tự xưng là Kolb có thể là một nhân viên cảnh sát chìm, là một người đàn bà sợ hãi khi mở cửa cho Mackensen. Hắn rất lễ độ để khỏi gây thêm hoang mang cho bà này.

« Họ đi khi nào vậy ? »

« Khoảng tám giờ kém mười lăm tối » Bà Bayer áp úng.

« Họ có nói đi đâu không ? »

« Không. Nhà tôi, Franz, chỉ nói với tôi là ông đưa Kolb ra phố ăn cơm tiệm, vì từ sáng tới giờ hắn chưa ăn gì hết, Tôi có nói với nhà tôi rằng nhà thiếu gì đồ ăn mà phải đi ăn tiệm. Nhưng nhà tôi thích đi ăn ngoài lắm, hề có dịp là.»

«Thằng tên Kolb đó, bà nói hắn đậu xe ở đâu ?»

Bà Bayer tả con đường đến chỗ xe Jaguar.

Mackensen suy nghĩ trong giây lát :

« Bà có thể đoán chừng ông Bayer dẫn Kolb đi ăn tiệm nào không ?

Bà Bayer nhắm mắt suy nghĩ :

« Nhà tôi thích nhất tiệm Three Moors trên đường Friedrich. Nhà tôi luôn luôn đến đó trước rồi mới đi vòng các hộp đêm quán nhậu sau.»

Mack Dao Phay rời khỏi nhà Bayer, đi đến chỗ Miller đậu chiếc xe Jaguar.

Hắn quan sát chiếc xe thật kỹ và dẫn đo không biết nên ở lại canh chừng Miller tại đây hay đi tìm chàng phóng viên.

Sài Kíu Tinh đã ra lệnh cho hắn phải bằng mọi cách truy cho ra Bayer và Miller, báo nguy cho tên đầu mối Odessa, và thanh toán Miller. Nhưng hắn không gọi điện thoại cho Bayer tại nhà hàng Three Moors, vì như vậy sẽ làm cho Miller nghi ngờ, tạo cơ hội cho hắn thoát thân một lần nữa.

Mackensen nhìn đồng hồ : Hai mươi hai giờ bốn mươi lăm. Hắn leo lên xe, lái trở về trung tâm thành phố.

Tại một khách sạn nhỏ, tồi tàn, nằm trên một ngõ cụt của thành phố Munich, Josef đang nằm dài trên giường, suy nghĩ vẩn vơ, thì

nhận được một cú điện thoại, cho biết có điện tín. Chàng bước xuống phòng tiếp tân lấy điện tín mang trở lên phòng.

Ngồi vào chiếc bàn nhỏ, chàng mở điện tín ra, và đọc qua nội dung dài lê thê, mở đầu như sau :

Rau cần.....481ĐứcKim53 Xu

Dưa....362ĐứcKim17 Xu

Cam. . . .627ĐứcKim24 Xu

Bưởi....313ĐứcKim88 Xu

Danh sách trái cây và rau cải thật dài, và tất cả những thứ này là những món hàng do Israel xuất cảng.

Bức điện tín Josef đang đọc được ngụ ý như là một danh sách khảo giá gửi cho một nhà đại diện xuất cảng tại Đức. Và bức điện tín này bề ngoài có vẻ vô hại nhưng bên trong chứa đựng toàn những tin tức tối mật.

Về phương diện bảo mật bản văn, hệ thống viễn ấn quốc tế dành cho công chúng sử dụng không mấy an toàn nhưng vì lưu lượng điện tín thương mại gửi sang Tây Âu quá nhiều, nên không có ai kiểm soát và giải mã hết được và nếu muốn tìm công việc này phải cần đến hơn một Sư Đoàn Chuyên Viên Mã Thám. Dựa vào yếu tố này, Mossad chuyển những tin tức tình báo đến cho nhân viên qua trung gian hệ thống vô tuyến viễn ấn quốc tế mà không sợ bị lộ.

Không chú ý đến những chữ, Josef viết mấy con số ghi số tiền thành hàng. Nhóm số tiền Đức Kim và Xu biến mất vì Josef chỉ viết số thôi. Khi có được những nhóm số xếp thành hàng rồi, Josef chia ra làm từng nhóm sáu số một. Từ mỗi nhóm sáu số này, Josef trừ ra nhóm ngày tháng năm trong ngày tức 20 tháng 2 năm 64 viết tắt là 20264. Tất cả các nhóm sáu số viết ra lúc này được trừ bớt đi 20264 và số thành của từng nhóm luôn luôn là một nhóm sáu số.

Đây là một khóa Mật Mã hết sức đơn giản, và chìa khóa giải mã dựa trên cuốn Tự Điển Thông Dụng Webster New York Dictionary do

Popular Library xuất bản. Ba số đầu tiên trong nhóm sáu số tượng trưng cho trang sách trong cuốn tự điển, số thứ tự có thể là một con số nào đó từ 1 đến 9 : Số lẻ tượng trưng cho cột thứ nhất và số chẵn cho cột thứ hai. Hai số sau cùng trong nhóm sáu số, chỉ số chữ ở cuối cột tính từ trên xuống.

Josef làm việc không hờ tay và nửa giờ sau đọc được bản văn vừa được giải mã. Nội dung của bức điện tín làm chàng điên đầu, vì tầm mức quan trọng của nó, và vì chàng bất lực chưa làm gì được.

Nửa giờ sau Josef đến gặp Leon tại nhà. Thủ Lãnh nhóm Do Thái cực đoan tại Đức đọc qua bức điện, chười thằm trong bụng.

Leon thở ra :

« Tôi thành thật xin lỗi bạn. Tôi không thể nào biết được sự việc như vậy ! »

Hai người Do Thái này ,không biết được rằng từng mảnh tin vụn vặt đã được gọi đến Mossad trong ngày hôm qua.

Một mầu tin được điệp viên Israel nắm vững tại Buenos Aires điện về Mossad cho biết có một kẻ lạ mặt đã trả một số tiền tương đương với một triệu Mỹ Kim cho một tên Vulkan nào đó, với mục đích giúp tên sau này hoàn tất giai đoạn chót trong dự án nghiên cứu !

Mầu tin thứ hai phát xuất từ một người Do Thái, tòng sự tại một ngân hàng Thụy Sĩ chuyên về dịch vụ chuyển ngân từ những trương mục bí mật của Đức Quốc Xã đến tay nhân viên ODESSA tại Tây Âu. Mầu tin này nói đến vụ một triệu Đức Kim được chuyển đến một ngân hàng tại Beirut, và được một người lạ mặt mở trương mục tại Ngân hàng này với tên Fritz Wegener rút tiền ra.

Mầu tin thứ ba phát xuất từ một viên Đại Tá Ai Cập đặc trách An Ninh tại xưởng 333. Tên này vì cần tiền nên đã tiết lộ cho điệp viên Mossad nằm vùng tại Cairo rằng hiện các hỏa tiễn Ai Cập chỉ còn thiếu có hệ thống điều khiển vô tuyến nữa là có thể rời khỏi dàn phóng, đồng thời cho biết máy vô tuyến viễn khiển của hỏa tiễn hiện được một xưởng máy vô tuyến điện chế tạo ngay trong nội địa Đức

Quốc, và dự án này đã làm cho ODESSA hao hụt hàng triệu Đức Kim;

Cả ba mẫu tin này cùng với hàng ngàn mẫu tin khác được các máy tính điện tử của nhà bác học Youvel Neeman, thiên tài của Israel, diễn biến và suy diễn. Youvel Neeman là người đầu tiên trên thế giới đem máy điện tử ứng dụng vào việc phân tách tinh báo và cũng là cha đẻ của bom nguyên tử Israel.

Khi trí nhớ thông thường của con người có thể thất bại, các mạch điện tử phức tạp đã kết hợp ba mẫu tin trên lại và phát rả các dự kiện được trữ từ thuở xa xưa, thuở Eduard Roschmann bị tố cáo đội lốt Fritz Wegener năm 1955, và tổng hợp ba mẫu tin trên lại thành một bản phân tách tinh báo thật chính xác:

Josef đi đi lại lại trong căn phòng bí mật của Leon :

« Bắt đầu từ giờ phút này tôi sẽ ở luôn đây canh máy điện thoại và sẽ không rời khỏi nó nửa bước. Phiền « bạn » kiếm cho tôi một chiếc moto thật mạnh, áo da và nón an toàn. Tất cả những thứ này phải có cho tôi trong vòng nửa giờ nữa, vì khi nào Miller gọi, tôi sẽ phải cấp tốc đến cấp cứu hắn ».

« Nếu nguy tích hắn bị bể thì bạn sẽ không còn dư thì giờ để đến cứu hắn ». Leon mĩa mai.

« Tôi không ngạc nhiên tại sao bọn ODESSA đã khuyến cáo hắn phải bỏ qua chuyện truy lùng Roschmann. Vì chưa đến gần Roschmann thì đã bị bọn cận vệ phơ rồi ! »

Khi Leon ra khỏi căn phòng, Josef đọc lại bức điện tín từ Tel Aviv gửi sang;

BÁO ĐỘNG ĐỎ : Tin tức mới nhất cho biết chìa khóa thành công của dự án hỏa tiễn đang nằm trong tay chủ nhân xưởng Vô TUYẾN Điện người Đức hoạt động trong vùng của bạn. Stop. Bí danh VULKAN, và VUL- KAN có thể là Roschmann. Stop. Rút Miller ra khỏi kế hoạch hành quân. Stop. Tìm và thù tiêu Vulkan. Stop. CORMORANT

Josef ngồi vào bàn, móc khẩu Walther PPK ra. Chàng tháo khẩu súng phòng thân yêu quý và bắt đầu lau chùi, cho dầu vô, lâu lâu đưa mắt liếc nhìn máy điện thoại.

Trong suốt bữa cơm tối Bayer đóng vai chủ nhân thật hoan hảo, rống cười lên từng hơi mỗi khi Miller hay chính hắn kể được một câu chuyện tiểu lâm đắc ý.

Miller dọ dẫm lời nói, thử để cập đến vấn đề thông hành với hắn hơn năm bảy lần. Lần nào như lần nấy, Bayer chỉ đập mạnh lên vai Miller bảo đừng lo, hãy để hắn chu toàn hết mọi việc.

Một biệt tài khác hấp thụ được trong nghề làm phóng viên là khả năng uống rượu thật nhiều, nhưng vẫn giữ được sự minh mẫn. Miller không quen uống rượu vang trắng đi kèm theo thức ăn. Mà rượu vang trắng có điểm lợi hại là rất dễ say. Thứ rượu này được dọn ra cho thực khách đựng trong những chậu nước đá bào, để rượu luôn luôn lạnh, vừa uống, và Miller đã có đôi ba dịp đổ nguyên ly rượu vô trong chậu này, khi Bayer đang mãi mê kể chuyện phiếm.

Khi thức ăn tráng miệng được dọn ra, hai người đã nốc hết hai chai rượu vang. Trong bộ quần áo chật hẹp, mồ hôi Bayer đổ như tắm. Với tác dụng làm giảm cơn « khát nước », Bayer gọi thêm chai thứ ba.

Miller một lần nữa khoác lên bộ mặt lo âu, cho Bayer biết nếu không có được một sổ thông hành mới, chắc chắn thế nào bọn cớm cũng sẽ tìm ra chàng, vì những gì chàng đã làm tại Flossenburg.

« Ông cần hình tôi không ? » Miller hỏi, giọng nói đầy lo lắng.

Bayer càu nhàu :

« Cần ! Một vài tấm. Chuyện này không quan trọng. Ra tiệm chụp trong hai mươi phút sau là có hình ngay ! Nhưng phải đợi cho râu tóc chú mọc dài ra rồi hay đi chụp hình ; lúc đó sẽ không còn ai nhận diện ra chú ! »

Bayer với tay qua bàn và đặt cánh tay to lớn lên vai Miller. Miller ngửi thấy mùi rượu nồng nặc bốc ngang qua mũi chàng.

Bayer nói tiếp :

« Có hình xong xuôi đâu đó rồi, lúc đó tôi sẽ gởi chú đến thẳng bạn tôi, và một tuần sau chú sẽ có thông hành mới toanh. Với sổ này chúng tôi sẽ xin cho chú một cái bằng lái xe, dĩ nhiên chú phải thi cho đậu, và một số quốc gia danh bộ. Dưới mắt nhà chức trách, chú là một công dân Đức mới hồi hương sau mười lăm năm sống bôn ba ở hải ngoại. Chú đừng có lo. Đã có Gia Bayer đây ! »

Dù Bayer hơi say, hắn vẫn còn làm chủ được lưỡi của hắn. Hắn từ chối không tiết lộ thêm điều gì khác liên quan đến sổ thông hành, và Miller sợ nếu hỏi hắn nhiều quá, hắn sẽ sanh nghi.

Dù đang thềm cà phê, Miller vẫn không gọi cà phê vì sợ chất này sẽ làm cho Bayer nhả hết rượu. Bayer móc tiền ra trả, và khi hai người bước ra khỏi nhà hàng, đồng hồ chỉ đúng mười giờ ba mươi.

« Thật là một đêm tuyệt diệu. Xin cảm ơn ông Bayer ! »

« Ôi có gì đâu ! » Bayer nói, khoác áo bành tô lên người.

« Chắc Stuttgart về đêm không có những trò vui giải trí nào hấp dẫn ? » Miller hỏi, làm mặt ngờ ngẩn.

« Ha ! Ha ! Chú mày đúng là thằng nhà quê, và ngu ngốc nữa ! Chú tưởng bề ngoài thành phố này sao thì bên trong như vậy ? Thành phố Stuttgart mà ăn chơi về đêm thì đ... có thành phố nào trên thế giới sánh bằng. Sơ sơ mới có vài ba chục hộp đêm thôi ! »

« Ông muốn nói hộp đêm với mấy cô con gái cởi quần áo ? » Miller hỏi thật ngây thơ.

Bayer ra mặt dân chơi :

« Bộ chú mày tưởng trong đó người ta làm gì ? Đọc sách hả ! Đ.M sao mà ngu quá vậy. Con gái không thoát y thì làm cái gì chứ !! »

« Stuttgart có những hộp đêm nào độc đáo đâu tôi không thấy ! »

« Để thằng Bayer này kể cho chú mày nghe sơ sơ vài chỗ. Để coi. À, Moulin Rouge, Balzac, Imperial, Sayonara. Còn một chỗ ác

ôn nữa : Madeleine, trên đường Eberhardt...»

« Eberhardt ? Trời đất ! Trùng hợp gì lạ vậy ? Đó là tên ông chủ cũ của tôi tại Bremen, người đã giới thiệu tôi với ông Luật sư tại Nuremberg đó ! »

« Hay lắm. Vậy chúng ta đi đến đó cho chứ mà biết ». Bayer nói, cầm tay Miller dẫn ra xe.

Mackensen đến nhà hàng Three Moses vào lúc hai mươi ba giờ mười lăm. Hắn hỏi thăm ông quản lý nhà hàng:

« Ông Bayer có đến đây không ? »

« Ông Bayer ? Có. Đêm nay ông ta có ghé, và ra về cách đây chừng nửa giờ ! »

« Ông Bayer có đến đây với một người đàn ông tóc nâu hớt ngắn và để râu không ? »

« Dạ thưa ông có. Tôi nhớ cặp này rất rõ. Họ ngồi ở bàn phía kia ». Tên Quản Lý chỉ tay về phía chiếc bàn.

Mackensen nhét một tờ giấy bạc 20 Đức Kim vào tay tên quản lý, nói :

« Tôi cần gặp ông Bayer, gấp, nội trong đêm nay ! Vợ ông ta bị lên kinh phong ».

Tên quản lý làm mặt hoảng hốt.

« Ông biết họ rời tiệm ăn này đi đâu không ? » « Thú thật với ông, tôi không được biết ». Viên 'quản lý nói xong vẫy tay gọi một anh bồi bàn hỏi :

« Hanz phải chú hầu ông Bayer và người đàn ông tóc nâu ngồi ở bàn trong góc kia không ? Chú có nghe họ nói định đi đâu sau khi ăn xong không ? »

« Thưa ông quản lý tôi không nghe ! » Tên quản lý xoay qua Mackensen nói :

« Hay ông thử hỏi con bé giữ nón và áo bành tô xem sao, có thể nó nghe lóm được vài điều gì ! »

Mackensen đến hỏi cô gái giữ nón và áo bành tô, nhưng cô này không biết gì hết.

Tên đao phủ thủ của ODESSA bỗng nảy ra một ý kiến hay. Hắn hỏi mua một tạp chí du lịch nói về sinh hoạt của Stuttgart về đêm, và duyệt qua danh sách những hộp đêm của thành phố này.

Hắn rời khỏi nhà hàng Three Moses, quay ra xe bắt đầu cuộc tìm kiếm Bayer và Miller qua các hộp đêm.

Bayer và Miller đang ngồi trong hộp đêm Madeleine. Bayer, với hai ly Whisky làm vốn, chăm chú nhìn không chớp mắt một cô gái đang trình diễn màn uốn éo thân thể và cưỡi bỏ đồ phụ tùng đàn bà.

Bayer thúc mạnh cùi chỏ vô hông Miller :

«Cặp bươi bự ác há !» Bayer nói, hơi đỡ lười*

Lúc đó quá nửa đêm, và hắn đã say mèm. Miller lợi dụng dịp này để «moi» thêm tin về thằng «Thợ» làm thông hành giả.

«Này ông Bayer. Không biết tại sao tôi lo quá. Tôi là một thằng trốn tránh pháp luật. Có thể nào làm thông hành tôi sớm sớm một chút được không ?» Miller thò thỉ bên tai Bayer.

Bayer choàng tay qua vai chàng, cà lăm nỏi :

«Rolf ơi là Rolf. Tôi nói với chú bao nhiêu lần rồi ! Tôi bảo chú đừng lo. Vả lại tôi đâu phải là thằng làm thông hành giả cho chú mày. Tôi chỉ gửi hình đến thằng «bạn» và một tuần sau chú sẽ có thông hành mới. Không có khó khăn mẹ gì hết. Thôi bỏ chuyện này không nói nữa mà... mà... vô một ly cho đẹp với Franz già này !»

Bayer giơ ly lên vẫy :

«Bồi ơi, bồi đâu rồi, làm một chầu nữa đi, mau lên !»

Miller ngã người ra ghế suy nghĩ. Nếu chàng phải đợi cho tóc mọc dài ra để chụp hình, chàng phải chờ hàng tuần. Còn dùng đến

rượu để cho thằng Bayer lòi ra tên tuổi và địa chỉ của tên «Thợ» làm thông hành cho ODESSA cũng không chắc gì thành công. Dù cho Bayer có say mèm ra, chưa chắc gì hẳn đã chịu hé môi cho chàng biết vì nhân vật quan trọng này !

Miller không tài nào kéo Bayer về trước màn vũ thoát y thứ nhất.

Đúng một giờ sáng, cả hai mới rời khỏi hộp đêm Madeleine để bước ra xe. Bayer không đứng vững nữa, nên Miller phải quàng tay qua vai để dìu hẳn ra xe.

«Tôi nên lái xe đưa ông về thì hơn !» Miller nói với Bayer khi hai người ra gần tới xe. Bayer không ý kiến, và Miller tự động móc chìa khóa trong túi hẳn. Chàng đỡ Bayer ngồi vào xe một cách khó nhọc. Sau khi đóng cửa lại, chàng đi vòng đầu xe qua phía bên tay lái. Liên lúc đó một chiếc Mercedes màu xám cũng vừa trở tới ngay ngã tư sau lưng họ. Chiếc xe Mercedes thẳng gấp lại cách sau xe Bayer chừng hai mươi thước. Ngồi sau tay lái chiếc Mercedes, Mackensen đâu mà lại để nhìn cho kỹ bảng số của chiếc xe phía trước đang từ từ chuyển bánh. Đúng là số xe bà Bayer cho hẳn. Đạp chân lên ga, Mackensen theo bèn gót xe của Bayer do Miller lái.

Miller chạy rất cẩn thận để còn tỉnh tâm chống đỡ với cơn say đang lần bồi vật chàng. Chàng không cho xe chạy về nhà Bayer ngay, mà đi về khách sạn chàng trú ngụ. Bayer đã lăn ra ghé ngáy sùi bọt mép.

Đến trước cửa khách sạn, Miller đánh thức Bayer dậy:

«Nào mở mắt dậy đi ông «Thầy» ! Miller nói. «Lên phòng tôi tán dóc chơi !»

Bayer mắt nhắm mắt mở nói :

«Tôi phải về nhà. Vợ tôi ghen lắm !»

«Thôi kệ bà ấy. Lâu lâu một lần. Lên uống vài ly nữa nhắc lại chuyện xa xưa chơi !»

Bayer gật gù :

«Xa xưa ! Ôi thuở xa xưa ấy ! Tuyệt diệu làm sao !» Hấn lè nè.

Miller leo xuống xe đi vòng qua phía bên kia để đỡ Bayer.

Chiếc Mercedes xám vừa đến cuối đường, tắt hết đèn và cặp vô lè.

Miller đã thủ sẵn chìa khóa phòng trong người. Tên gác đàn khách sạn đang há hốc mồm ngủ thật say. Bayer bắt đầu lăm nhăm.

«Đừng làm ồn !» Miller nói.

«Được rồi, được rồi !» Bayer cầu nài.

Rất may cho Miller là phòng chàng ở lầu hai, vì nếu ở tầng cao hơn thì chắc chàng sẽ không bao giờ có đủ sức để vác Bayer lên đến đó cả. Chàng mở cửa phòng ra, bật đèn lên và đẩy Bayer ngồi xuống chiếc ghế độc nhất trong phòng, một chiếc ghế dựa có hai tay chống.

Ngoài đường, Mackensen đứng trước khách sạn ngắm nhìn mặt tối om của cao ốc này. Vào hai giờ sáng không còn ai thức hết, nhưng ngọn đèn vừa bật lên ở một chiếc cửa sổ trên tầng lầu hai cho Mackensen biết đó là phòng của Miller.

Tên đao phủ thủ của ODESSA đoán đo suy nghĩ không biết nên đi thẳng lên đó, đập nát đầu thẳng phóng viên chó chết ra không. Có hai điểm làm hấn do dự. Qua cửa kiếng của phòng khách hấn thấy rõ hình dáng của tên gác đàn đang nằm ngủ. Chắc chắn tên này thế nào cũng để ý đến một người lạ mặt không phải là thân chủ của khách sạn lên vô đó lúc hai giờ sáng, và chắc chắn sẽ báo cáo sự việc này nếu trong đêm có chuyện rắc rối gì xảy ra. Điểm thứ hai là tình trạng sức khỏe của Bayer. Mackensen đã thấy rõ tên mập này được Miller dìu lên phòng, và biết chắc không thể nào lôi tên này ra khỏi phòng, trong trường hợp vừa thanh toán xong Miller và phải chuồn thật gấp. Nếu Cảnh Sát múm Bayer thì chắc chắn Mackensen sẽ gặp phiền phức với Sài Kiu Tinh. Tên Bayer này bề ngoài trông có vẻ hiền lành chất phác, nhưng sự thật hấn là một nhân vật rất quan trọng trong tổ chức ODESSA tại Tây Đức.

Điểm then chốt thuyết phục Mackensen chọn giải pháp thủ tiêu Miller bằng súng trường là một cao ốc đang xây cất dở dang trước mặt khách sạn. Sườn nhà của cao ốc này đã được dựng lên và có cả cầu thang nữa. Hắn cố thể dùng chò này để chờ một dịp tốt nào đó tặng cho Miller vài viên kẹo đồng. Chắc chắn Miller sẽ không còn đi đâu nữa.

Mackensen lưỡng lự đi về chiếc xe Mercedes, mở nắp ra lấy khẩu súng săn thân yêu.

Bayer choáng váng mặt mày khi nhận quả đấm của Miller, phản ứng chậm lại vì chất men nên không tránh kịp quả đấm.

Chàng phóng viên chưa bao giờ có dịp sử dụng những quả đấm học được tại Quân Trường khi thi hành nghĩa Vụ quân dịch mười năm trước đây, và không mấy tin vào hiệu năng của chúng. Chiếc cổ to lớn của Bayer trông như một miếng thịt bấp đùi nhìn từ phía sau tới, và chiếc cổ này gợi ý cho Miller phải dùng hết sức dầm mạnh vô đó, thừa lúc hấn sơ ý.

Quả đấm tung vô chiếc cổ của Bayer không thuộc loại những quả đấm thô sơ, dứt điểm, vì tay Miller quá mềm mại, quen cầm viết hơn là đánh đấm. Nhưng quả đấm này cũng đủ làm cho tên « Giao liên » của Odessa đo ván. Đến khi tỉnh hồn lại thì đã thấy hai tay mình bị buộc chặt vô thành ghế rồi. Bayer chửi thề « Cái con c... gì đây ! » Hấn càu nhàu, lắc đầu qua lại cho hoàn hồn. Chiếc cà vạt của hấn được Miller tháo ra và buộc đầu gối trái hấn vô chân ghế trái, trong khi sợi dây điện bút ở diên thoại ra giữ chặt đầu gối mặt của Bayer vô chân ghế mặt. Hấn nhìn Miller với cặp mắt cú vọ, đầu óc bắt đầu thấm hiểu những gì xảy đến cho hấn.

Bayer giận dữ nói :

« Mày không có cách gì mang tao ra khỏi nước được. Mày sẽ không bao giờ dẫn độ tao về Israel được. Mày không có con c... gì để kết tội tao hết ! Tao chưa bao giờ đụng đến dân Do Thái tụi mày !
»

Tiếng nói của Bajer bỗng tắt nghẽn vì một chiếc vớ được Miller nhét vô miệng hắn, đồng thời một chiếc khăn choàng được trùm lên đầu hắn.

« Nghe cho kỹ đây, thằng chó chết ! Thứ nhất, tao không phải là người Do Thái được Israel gọi đến Stuttgart để bắt mày. Thứ hai, mày sẽ không được dẫn đi đâu hết. Mày sẽ ngồi trong phòng này và trả lời tất cả những câu hỏi của tao ! Rõ chưa ? »

Miller ngừng nói một vài giây rồi tiếp :

« Những gì tao muốn biết trước khi mặt trời mọc là tên tuổi địa chỉ của tên thợ làm thông hành giả cho Odessa. »

Miller đảo mắt nhìn quanh quất trong phòng, bắt gặp chiếc đèn để trên bàn ngủ. Chàng đi đến đó rút phích cắm ra, và xách chiếc đèn về phía Bayer.

« Nghe tao nói đây Bayer. Tao sẽ gỡ chiếc khăn và chiếc vớ ra khỏi miệng mày. Nếu mày hét lên một tiếng, tao sẽ đập cái đèn này lên đầu mày. Tao không cần biết có đập nát đầu mày ra không ! .»

Chiếc vớ vừa được gỡ ra thì Bayer đã rít lên :

« Đ. M đồ chó săn. Tao sẽ không cho mày biết cái con c... gì hết ! »

Bayer chưa kịp nói ra những điều chắt chửa trong đầu thì lại bị chiếc vớ ấn vô miệng.

« Thật vậy sao ? Để xem mày lỳ đến độ nào ! Tao sẽ bẻ gãy từng ngón tay mày ! »

Miller chụp ngón út và áp út của bàn tay Bayer bẻ ngược về phía sau. Bayer ưỡn người theo độ cong của hai ngón tay hắn. Miller thúc mạnh cùi chỏ vô hông hắn, thả hai ngón tay này ra.

Gỡ chiếc vớ ra khỏi miệng Bayer, Miller nói láo :

« Tao quên cho mày biết tao mắc bệnh khổ dâm, và tao sẽ thỏa mãn thú tính của tao bằng cách bẻ gãy từng đốt tay của mày, xong

đâu đó rồi tao sẽ tháo bóng đèn ra và lấy của quý mày nhét vô đó, cắm điện vô ! »

Bayer nhắm khít mắt lại, mồ hôi trên trán và trong người hần đổ ra như tắm. Hấn lạy lục :

« Không ! Không ! Tao lạy mày, tha cho tao. Điện giật chỗ đó chắc tao chết mất ! »

« Mày dư biết cảm giác bị điện giật như thế nào rồi ? » Miller nói, kê miệng sát tai Bayer.

Bayer vẫn chưa chịu mở mắt ra. Hấn quá quen thuộc với cực hình này. Hai mươi năm trước, hấn là một trong số những chuyên viên tra tấn của ss, đã dợt Trung Tá Yeo Thomas như một cái bao cát trong một căn hầm bí mật của nhà lao Fresnes tại Ba Lê. Hấn biết quá nhiều về cực hình tra điện, nhưng lần này hấn lại biết qua một hình thức khác, một kẻ chịu cực hình.

« Mày chịu nói chưa ? » Miller rít lên. « Tên thợ là ai ? Ở đâu ? »

Bayer lắc đầu :

« Tao nói không được. Tụi nó sẽ giết tao chết ! » Miller nhét chiếc vớ vô miệng hấn. Chàng nắm chặt ngón tay út của Bayer, nhắm mắt lại bẻ ngược ngón tay này về phía sau. Bayer chỉ kịp nghe một tiếng « rắc» khò khàn thì đã nẩy người ra phía sau, cụp người xuống trở lại và ói ngay vô chiếc vớ.

Miller rút vội chiếc vớ ra khỏi miệng trước khi hấn ngộp thở.

Đầu Bayer cụp về phía trước, và bữa cơm tối thịnh soạn cùng với hai chai rượu vang, một vài ly rượu mạnh, được hấn cho ra hết.

« Giờ mày chịu nói chưa ? » Miller nói: «Mày còn tới chín ngón tay nữa. »

Bayer nuốt nước miếng, nhắm mắt lại « Winzer ! » Hấn thề thào.

« Ai ? » Miller hỏi, nghe không rõ.

« Winzer. Klaus Winder. Hẳn là tên Thọ làm thông hành. »

« Hẳn thuộc loại nhà nghề ? »

« Hẳn có nhà in ! »

« Ở đâu ? »

« Tụi nó giết tao chết ! »

« Tao giết mày trước nếu mày không chịu nói ! »

« Onasbruck ! » Bayer thều thào.

Miller nhét chiếc vớ vô miệng Bayer, bắt đầu suy tính. Thằng thợ là Klaus Winder, chủ nhà in tại Onasbruck. Mở sách tay đựng cuốn nhật ký của Salomon Tauber và một vài tấm bản đồ, Miller lấy ra tấm bản đồ đường xá tại Đức Quốc.

Xa lộ đến Onasbruck, một thành phố nằm ở miền Bắc Rhine và Westpalia, chạy qua Mannheim, Frankfurt, Dortmund và Munster. Cuộc hành trình đi đến đó lâu chừng bốn năm giờ đồng hồ và thời gian này còn tùy thuộc vào tình trạng đường xá nữa.

Đồng hồ chỉ đúng ba giờ sáng ngày 21 tháng 2 khi Miller thăm vấn xong Bayer và dò ra được xa lộ đến Onasbruck.

Bên kia đường, Mackensen đang cồng người lại vì lạnh trong căn phòng trên tầng lầu ba của cao ốc đang xây cất dở dang.

Đèn vẫn còn sáng trong phòng bên kia đường. Hẳn không ngớt nhìn hết căn phòng này đến cửa ra vô của khách sạn. Hẳn nghĩ, nếu Miller bước ra khỏi cửa này, hẳn có thể chơi tay đôi với Miller. Hay ngược lại, nếu Miller thò đầu ra cửa sổ, hẳn có thể cho tên phóng viên về bên kia thể giới với một viên đạn súng săn. Mackensen rùng mình, nắm chặt khẩu Remington 300. Trong tầm 15 thước, hẳn sẽ không gặp khó khăn nào. Mackensen có thể đợi đến ngày mai cũng còn được, vì hẳn là một tên sát nhân nhà nghề và rất kiên nhẫn.

Miller lặng lẽ thu dọn bành lý. Miller cần Bayer ngồi yên trong sáu giờ đồng hồ là ít. Có thể tên cán bộ nòng cốt của Odessa sẽ không dám báo cáo sự việc cho thượng cấp hẳn biết vì sợ bị trừng

phạt nặng, nhưng Miller không thể dựa vào đó để trở nên quá lạc quan. Chàng phóng viên mất thêm vài giây nữa để siết chặt các mối dây trói Bayer và để ấn chiếc vớ vô miệng tên này. Miller đạp chiếc ghế Bayer ngồi ngã xuống đất để cho tên này hết cơ hội gây tiếng động bằng cách tự ý làm ngã chiếc ghế về phía sau hay qua một bên. Đảo mắt qua căn phòng một lần chót, Miller bước ra ngoài hành lang, khóa trái cửa phòng lại sau lưng mình.

Ra gần đến cầu thang, Miller bỗng rút chân lại vì vừa nghĩ ra một điều thật hay : tên gác đàn có thể đã trông thấy chàng diu Bayer lên cầu thang. Hắn sẽ nghĩ gì khi chỉ có một người lạng lẽ rời khỏi khách sạn không trả tiền phòng, để lại một người lạ mặt bị trói ké trong phòng ?

Miller quay trở lại đi về cuối hành lang, nơi có một khung cửa hẹp ngó ra chiếc thang cấp cứu ; bật then cài cửa lên, chàng phóng viên leo ra ngoài, bước xuống cầu thang cấp cứu.

Một vài phút sau Miller đã bước xuống đường và cố đi mau để đến chiếc Jaguar đậu cách đó gần bốn cây số. Tác dụng của rượu và những hoạt động vừa qua đã làm cho Miller mệt rã người ra và thèm ngủ kinh khủng, nhưng phải tìm Winzer cho ra trước khi Odessa được Bayer báo động.

Gần bốn giờ sáng Miller mới trèo lên chiếc Jaguar và nửa giờ sau đã có mặt tại xa lộ miền Bắc đi Heillbrown và Mannheim.

Ngay lúc Miller vừa khóa cửa phòng lại, Bayer bắt đầu vùng vẫy để cố mở trói. Hắn cố khum đầu về phía trước để dùng hàm răng và lưỡi tổng chiếc vớ ra khỏi miệng, và để mở những chiếc gút dây ra. Nhưng thân hình phì nộm của hắn không cho phép hắn cụp đầu xuống, thêm vào đó chiếc vớ làm tê cứng hai hàm răng hắn lại.

Hắn bỗng chợt bắt gặp chiếc đèn ngủ nằm lăn lóc dưới đất.

Bóng đèn còn nguyên vẹn, và nếu đập nát bóng đèn này ra, những mảnh kính có thể cứa đứt sợi dây trói hắn.

Hắn phải mất hơn một giờ đồng hồ mới nhích chiếc ghế lại cạnh cây đèn, và vùng vẫy một hồi lâu hắn mới làm úp chiếc ghế lại để

đập nát bóng đèn ra.

Nghe nói thì dễ nhưng thử cửa một sợi dây điện thoại với một mảnh kính vụn thì sẽ biết. Bayer làm việc này với sức lực còn lại của một con thú bị thương, và đến gần bảy giờ sáng mới mở được trời.

Vào giờ đó Miller đang cho xe chạy vòng quanh công trường Cologne, cách Onasbruck chừng 150 cây số. Trời bắt đầu đổ mưa và nhịp điệu điều hòa của hai chiếc gạt nước qua lại trước mắt càng làm cho Miller buồn ngủ thêm.

Chàng phóng viên cho xe chạy chậm lại, không muốn thử thời vận làm gì trên xa lộ trơn trượt này khi đã đến gần đích.

Với bàn tay trái được tự do, Bayer gỡ chiếc vớ ra khỏi miệng, thở hắt hắt, Căn phòng tỏa một mùi thum thum pha trộn mồ hôi, đồ ói mửa, và Whisky. Hắn tháo sợi dây trói tay phải hắt ra, nhãn mặt khi vô tình đụng phải ngón tay út cong vẹo.

Ý nghĩ đầu tiên của hắn là chạy ra cửa, nhưng cửa này đã bị Miller khóa lại rồi. Hắn thử gọi điện thoại nhưng vô hiệu. Hắn thất vọng đi cà nhắc lại phía cửa sổ kéo màn che qua một bên, vặn ổ khóa kéo cánh cửa về phía trong, Bên kia đường, Mackensen mắt nhắm mắt mở chợt thấy tấm màn che cửa được kéo qua một bên. Chụp lấy khẩu Remington, đưa lên vị thế nhắm, Mackensen chờ đợi. Dáng người bên kia đường mở cánh cửa sổ về phía trong, chưa kịp nhìn thấy bầu trời bên ngoài thì đã lãnh ngay một viên đạn.

Mackensen nhắm bắn thẳng vào cổ và Bayer tắt thở trước khi thân hình đồ sộ của hắn ngã xuống đất. Tiếng nổ của phát súng có thể làm cho dân chúng xung quanh đó lầm tưởng là tiếng động của một chiếc xe moto bị nghẹt ống thoát hơi.

Không chậm trễ một giây phút nào dù để liếc nhìn qua căn phòng bên kia đường, Mackensen chạy mau xuống đường trong vòng không đầy ba mươi giây. Và thêm nửa phút nữa là tên sát nhân nhà nghề đã an toàn rời khỏi đó trên chiếc Mercedes.

Khi ngồi vào tay lái rồi, Mackensen mới định thần lại và nhận biết mọi việc không trôi chảy như hấn dự tưởng. Hấn nghi ngờ đã làm lẫn mục tiêu. Con người Sài Kíu Tinh ra lệnh thanh toán cao lớn. Bóng dáng của người hấn vừa cho đi tàu suốt mập và lùn, và không ai khác hơn là Bayer.

Nhưng «tai nạn nghề nghiệp» này chưa đến nỗi nào.

Thấy Bayer nằm chết trong phòng, thế nào Miller cũng phải co giò bỏ chạy và hấn cần có chiếc Jaguar.

Mackensen lái về chỗ chiếc Jaguar đậu hồi đêm hôm trước. Hấn chỉ bắt đầu thực sự lo lắng khi bắt gặp khoảng trống giữa chiếc Opel và chiếc xe hàng nơi chiếc Jaguar đã đậu.

Mackensen không thể nào trở thành đao phủ thủ chánh thức cho Odessa nếu dễ bị mất bình tĩnh. Hấn từng bị kẹt trong nhiều vụ còn ác liệt hơn tai nạn này nữa. Hấn dừng xe lại, gục đầu xuống tay lái suy nghĩ, và khi tìm ra được cách đối phó với Miller thì chàng phóng viên đã ở cách hấn hàng bốn năm trăm cây số !

Mackensen nghĩ bụng nếu Miller còn để cho Bayer sống đến sáng là vì tên phóng viên đã moi ra được những gì hấn cần biết. Trong trường hợp này, Miller chỉ được một mớ tin tức «sống» thôi, chưa thể đem ra áp dụng được, và chỉ Sài Kíu Tinh mới biết được loại tin tức nào Bayer có thể đã tiết lộ cho Miller. Nghĩ vậy, dù biết không tránh khỏi bị Sài Kíu Tinh xài xế, Mackensen vẫn gọi điện thoại cho tên trùm Odessa. Hấn mất mười phút mới tìm ra được một phòng điện thoại công cộng,

Sài Kíu Tinh không, dằn được cơn tức giận khi được Mackensen thông báo tin tức không lành. Tên trùm ODESSA chửi Mackensen không tiếc lời. Hấn hét lên trong điện thoại :

«Phải tìm cho ra hấn nghe chưa, đồ vô dụng ! Bằng mọi giá. Dù hấn lên trời đi nữa chú mày cũng phải lên trên đó để tìm cho ra hấn, rõ chưa !»

Mackensen giải thích cho tên trùm ODESSA biết nhu cầu hiện tại của hấn là loại tin tức nào mà Bayer có thể đã tiết lộ cho Miller trước

khi bị nạn.

Bên kia đường dây, Sài Kíu Tinh im lặng. Hấn chọt hét lên trong điện thoại:

«Chết cả lũ rồi ! Thằng Thở. Miller biết được danh tánh của tên Thợ rồi !»

«Tên Thợ nào, thưa đồng chí ?» Mackensen hỏi.

«Tên Thở làm thông hành chớ còn ai nữa, thằng ngu !»

Sài Kíu Tinh lấy lại bình tĩnh :

«Để tôi liên lạc trước cho hấn biết để phòng ! Đúng rồi. Chắc chắn thể nào thằng Miller cũng đến gặp tên Thợ.

Tên trùm ODESSA cho Mackensen biết địa chỉ tên Thợ và nói:

«Chú hãy đến Onasbruck ngay lập tức. Tìm ra Miller ở chỗ tôi vừa cho chú biết. Nếu không thấy hấn, hãy mở mắt ra cho lớn để tìm chiếc Jaguar.» Sài Kíu Tinh cúp máy. Hấn gọi điện thoại lại cho Ban Chỉ dẫn điện thoại. Khi được biết số điện thoại vừa hỏi, hấn liền xin liên lạc với Tổng Đài Onasbruck.

Tại Stuttgart Mackensen gượng gạo nói vài tiếng Allo trong điện thoại, và sau một đôi phút không thấy ai trả lời, hấn thất vọng gác ống điện thoại lên giá, trở ra xe.

Đầu óc hấn không muốn nghĩ đến công việc sắp đến. Hấn mệt mỏi không kém gì Miller, lúc đó đang ở cách Onasbruck chừng 50 cây số. Cả hai đã không chợp mắt trong vòng hai mươi bốn giờ qua, riêng Mackensen không có gì trong bao tử ngoài buổi cơm trưa hôm trước.

Chưa hết lạnh vì phải ngồi công người suốt nửa đêm hôm trước, miệng thì thèm một tách cà phê nóng, hấn chán nản leo lên xe bắt đầu cuộc hành trình về phía Bắc.

CHƯƠNG XIV

Thoạt nhìn bề ngoài, Klaus Winder không có vẻ gì là một cựu nhân viên SS. Thứ nhất vì hấn quá lùn, dưới mức ấn định một thước tám, và thứ đến vì hấn cận thị nặng. Vào tuổi bốn mươi, người hấn xanh xao, đầu tóc vàng rối bù và cung cách đàn bà tính làm cho người ta lầm tưởng hấn lại cái.

Thật vậy, Winder đã có một đời binh nghiệp trong hàng ngũ ss thật lạ lùng. Chào đời năm 1924, con trai độc nhất của Johan Winzer, một tay lái thịt tại Wiesbaden, và một cảm tình viên nhiệt thành nhất của Adolf Hitler và chủ thuyết Đức Quốc Xã. Khi còn nhỏ Klaus quá quen thuộc với cảnh cha hấn đêm đêm mang đầu máu về nhà, sau những trận xáp chiến với bọn Cộng sản và Dân Xã.

Klaus Winzer sống tuổi thơ ấu chui rúc trong váy mẹ và càng lớn càng trở nên yếu ớt, cận thị và hiền hậu trước sự khinh bỉ của người cha. Klaus căm thù bạo lực, ghét thể thao và tất cả những gì hên quan đến thanh niên đoàn Hitler. Klaus chỉ nổi bật trong mỗi một môn ; từ nhỏ hấn đã đam mê thuật viết chữ đẹp và nghề kẻ biểu ngữ, những điều mà người cha bất mãn ví như đồ lót của con gái.

Với sự lớn mạnh của Đức Quốc Xã, tên lái thịt Johann Winzer phát tài nhờ được ân thưởng một hợp đồng độc quyền cung cấp thịt cho bộ đội ss trong vùng. Hấn luôn luôn khâm phục và ngưỡng mộ đoàn thanh niên trong hàng ngũ SS, và hằng đêm ước sao cho đứa con trai độc nhất của mình có ngày được vinh hạnh mang phù hiệu màu đen bạc của Schutz Staffel.

Trái lại Klaus không nuôi mộng tưởng như cha, mà chỉ thích tìm tòi học hỏi những mẫu chữ đẹp, những luật phối hợp màu sắc. Chiến tranh bùng nổ, và mùa Xuân năm 1942 Klaus Winzer được mười tám tuổi và phải thi hành nghĩa vụ quân dịch. Trái ngược hấn với người cha nóng nảy, ồn ào, thù ghét Do Thái, Klaus từ tốn, nhỏ nhẹ và e dè. Không đủ sức khỏe để phục vụ trong quân đội, Klaus được trả về nguyên quán.

Đối với cha hắn, sự kiện này là một sỉ nhục cho cả giòng họ Winzer.

Johann winzer đáp xe lửa lên Berlin gặp người bạn đã từng tranh đấu sát cánh với hắn, và lúc đó có được chức tước trong hàng ngũ ss, hy vọng chạy chọt cho đưa con độc nhất của mình phục vụ trong bất cứ ngành nào cho Quân Đội Đức Quốc Xã. Người này tuy muốn giúp Johann nhưng không làm gì được, vì Klaus đã bị Quân Đội chê rồi thì còn ai nhận nữa ? Người này có hỏi Johann xem Klaus có nghề gì không ? Một cách nhục nhã, Johann cho biết cậu quý tử chỉ biết viết chữ đẹp mà thôi. Người này hứa hẹn sẽ giúp Johann, đồng thời nhấn bảo Klaus kẻ thử một tấm biểu ngữ chào đón quan Thiếu Tá ss Franz Suhren nào đó.

Tại Wiesbaden, theo lệnh cha, Klaus bắt tay vào việc. Một tuần sau, trong một buổi lễ long trọng cử hành tại Berlin, tấm biểu ngữ do Klaus Winzer kẻ được trưng lên để chào đón Suhren và đồng bọn. Suhren lúc đó trông coi trại tập trung Sachsenhausen, và ít lâu sau nắm quyền chỉ huy trại Ravensbruck.

(Suhren bị quân đội Đồng Minh hành quyết năm 1945).

Trong buổi lễ tiếp đón Suhren tại Bộ Tư Lệnh RSHA, mọi người hiện diện đều phải tấm tắc khen ngợi tài nghệ của người đã kẻ tấm biểu ngữ, trong số có tên Trung úy ss Alfred Naujocks.

Naujocks là tên cầm đầu cuộc tấn công đài Truyền Thanh Gleiwisz đặt tại biên giới Ba Lan — Đức vào năm 1939.

Cuộc tấn công này để lại chiến trường tử thi tù nhân trại tập trung được Naujocks cho khoác lên người quân phục Lục Quân Đức để đổ tội cho Ba Lan mưu tính xâm lăng Đức, và tạo cơ hội cho Hitler ra lệnh chiếm đóng Ba Lan một tuần sau đó.

Naujocks hỏi tác giả tấm biểu ngữ là ai, và khi được biết là Klaus Winzer, hắn liền yêu cầu triệu Klaus lên Berlin.

Trước khi Klaus Winzer nhận biết những gì xảy đến cho mình, hắn được kết nạp vô hàng ngũ ss mà không cần phải qua phần huấn luyện căn bản quân sự và chánh trị, và được tuyên thệ bảo

mật. Klaus Winzer được Naujocks cho biết là nhiệm sở của hủ sẽ là một văn phòng tối mật.

Văn phòng tối mật mà Klaus Winder được bổ xung; đến đang nghiên cứu một dự án Phòng 6, Ban F do RSHA bảo trợ và đặt trụ sở tại một xưởng máy trên đường Delbruck, Berlin. Trên căn bản, dự án này rất giản dị. Lúc đó bọn ss đang nỗ lực làm hàng trăm ngàn tờ giấy bạc 5 Anh Kim và 10 Mỹ kim, dĩ nhiên là tiền giả. Loại giấy in, giấy bạc, được một xưởng giấy của Đức Quốc Xã đặt trụ sở tại Spechthausen ngay ngoại ô Berlin sản xuất. Công tác của xưởng máy tại đường Delbruck là nghiên cứu hòa sắc các màu của những tờ giấy bạc giả cho giống với những tờ giấy bạc thật. Bọn SS tuyển dụng Klaus Winder, chỉ vì hấn có khiếu và có tài về hòa sắc và vì hấn có hoa tay.

Mục đích của dự án do Ban F, Phòng 6 của RSHA đề ra là tràn ngập Anh Quốc và Hoa Kỳ với bạc giả, và lũng đoạn nền kinh tế của hai xứ này.

Đầu năm 1943, xưởng Delbruck đã tìm ra đúng công thức hòa sắc dùng cho tờ giấy bạc 5 Anh Kim, và dự án làm bằng kẽm loại giấy bạc này được giao cho Dãy 19 của Trại Tập Trung Sachsenhausen, nơi hàng trăm họa sĩ họa viên, kiến trúc sư Do Thái và đủ mọi quốc tịch khác làm việc dưới sự giám sát khắt khe của bọn ss. Công việc của Winder là kiểm phẩm vì bọn ss không mấy tin nhiệm đám tù nhân.

Trong vòng hai năm, Klaus đã được chỉ dạy hết tất cả những bí quyết của nghề và trở thành một tên thợ thiện nghệ.

Cuối năm 1944, Dãy 19 được lệnh làm những giấy tờ tùy thân giả mạo để giúp cho bọn ss đầu não đào tẩu sau này.

Đầu năm 1945, toàn bộ dự án dưới sự chỉ huy của Đại Tá ss Bernhard Kruger được lệnh rời bỏ Sachsenhausen về vùng rừng núi hiểm trở của Áo Quốc để tiếp tục công việc. Chúng đặt bản doanh tại một xưởng máy bỏ hoang ở miền thượng du Áo Quốc, một nơi gọi là Redl zipf.

Và một vài ngày trước khi thế chiến chấm dứt, một tên Klaus Winzer đau khổ đứng khóc ròng trên bờ hồ, nhìn đồng bọn đổ hàng tỷ bạc Mỹ kim và Anh kim giả xuống đáy hồ.

Klaus Winder trở về Wiesbaden. Hắn hết sức kinh ngạc khi chứng kiến cảnh đói khát của dân chúng trong mùa hè 1945» Hoa Kỳ lúc đó chiếm đóng Wiesbaden, và trong khi quân lính chiếm đóng thành phố này ăn uống phũ phê, dân chúng địa phương phải xâu xé nhau để tranh ăn từng miếng thịt dư, từng chén súp thừa.

Cha hắn, lúc đó trở thành một kẻ chống Nazi hết mình, không tránh khỏi cảnh đói khát như trăm ngàn người khác. Tiệm thịt trước đây chất nào thịt heo, thịt bò, thịt ngựa, thịt dòi, bây giờ chỉ còn thấy một vài chiếc lạp xưởng treo lủng lẳng lơ trên trước cửa.

Má Klaus cho hắn biết ai cũng đều phải sử dụng thẻ tiếp tế do quân đội Hoa Kỳ cấp để mua thực phẩm. Klaus nhìn những mẫu phiếu tiếp tế với cặp mắt ngạc nhiên. Hắn nhận thấy những mẫu này được in bằng một thứ giấy rẻ tiền và in tại địa phương. Hắn xin má hắn vài mẫu và ẩn mình trong phòng riêng trong ba ngày liên tiếp. Và khi hắn xuất hiện ba ngày sau đó, hắn đưa cho má xem hàng trăm mẫu phiếu tiếp tế đủ để nuôi sống gia đình hắn trong sáu tháng.

« Nhưng mấy tờ này giả mà ! » Má hắn quở trách.

Klaus giải thích cho mẹ hắn :

« Trên đời này không có cái gì là giả hết. Chỉ khác ở chỗ sử dụng một cái máy in khác thôi ! »

Cha hắn hùa theo bên hắn :

« Bà muốn nói là những thứ của Klaus làm dở hơn thứ của bọn Mỹ sao ? »

Một tháng sau Klaus Winzer bắt áp phe với tên Otto Klops, một người mập mập, vui vẻ, đầy tự tin, nhưng lại là ông trùm Chợ Đen vùng Wiesbaden, và cả hai hợp tác làm ăn;

Klaus Winder sản xuất không biết bao nhiêu là thẻ tiếp tế, mẫu phiếu thực phẩm, bông nhiên liệu, thẻ thông hành liên khu, bằng lái xe, giấy phép xuất trại dành cho quân đội Hoa Kỳ, thẻ quân tiếp vụ. Klops sử dụng những tấm thẻ sau này để mua đi bán lại thực phẩm, xà bông, quần áo, hàng mỹ phẩm, và những nguồn lợi tức do số lời của những món hàng này giúp cho Klops và Klaus Winder sống một cuộc đời vương giả. Chỉ trong vòng 30 tháng, tính cho đến cuối mùa hè năm 1948, Klaus Winder đã trở thành triệu phú. Hắn có đến 5 triệu Đức Kim gửi tại ngân hàng.

Klaus Winder thường giải thích triết lý đơn giản của hắn cho bà mẹ nghe : « Một chứng thư không hẳn là thật hay giả, mà có hiệu lực hay không có hiệu lực; Nếu một tờ thông hành giúp ta vượt qua được một trạm trạm kiểm soát, thì đó là một chứng từ có giá trị và có hiệu lực — không cần biết nó giả hay thật »

Nhưng vào tháng 10 năm 1948, Klaus Winder bị đòi và vận hạn tặng cho một cú đá thứ hai : nhà cầm quyền Đức Quốc đương thời định giá lại đồng bạc Đức Kim và gọi đơn vị tiền tệ mới là Deutschmark. Thay vì một đồng Reichsmark đổi được một đồng Deutschmark, nhà cầm quyền hủy bỏ luôn tiền Reichsmark và khoán cho mỗi đầu công dân một số tiền đồng đều là một ngàn Deutschmark. Winder bị cú này nên phá sản. Một lần nữa gia tài 5 triệu Reichsmark của hắn gửi tại ngân hàng trở nên một mớ giấy lộn.

Dân chúng Đức lúc đó không cần đến Chợ Đen nữa vì tất cả mọi thứ đều được đem ra bày bán tự do, và họ đồng thanh tố cáo những tên đầu xỏ chợ đen với nhà cầm quyền, trong số đó có Otto Klops. Winder liền bỏ trốn vì sợ bị liên lụy. Sử dụng một giấy thông hành do tự tay hắn làm, Winder bỏ sang khu vực do Anh Quốc chiếm đóng và đến Hanover xin một chân thư ký tại văn phòng thông hành của Chánh phủ Quan Đội Hoàng Gia Anh.

Những thư giới thiệu của nhà cầm quyền Quân Sự Hoa Kỳ được một vị Đại Tá Không Quân Hoa Kỳ duyệt ký do Klaus xuất trình cho các chức sắc Anh Quốc thật hoàn hảo. Phải hoàn hảo, bởi do chính tay Klaus Winder viết và ký lấy. Viên Thiếu Tá người Anh phỏng vấn

hắn để trặc nghiêm khả năng, chấp thuận tuyển dụng Winder, và trước khi tên Thọ ra về, nhận xét như sau :

« Tôi hy vọng ông nhận thức được tầm quan trọng của những giấy tờ tùy thân. ». Klaus Winzer thành thật đồng ý với Thiếu tá đó.

Hai tháng sau khi được tuyển dụng, Winzer bắt được mối áp phe đầu tiên. Đang ngồi một mình tại một quán nọ, hắn được một người lạ mặt lân la đến tiếp xúc. Tên người này là Herbert Molders. Hắn thú nhận với Winzer rằng nhà cầm quyền Anh đang truy nã hắn, và hắn đang cần một sổ thông hành mà chỉ có nhà cầm quyền Anh mới cấp cho công dân Đức mà thôi, nhưng hắn thì lại không dám làm đơn xin vì sợ lộ mặt. Winder cho Molders biết hắn có thể lo vụ này được nhưng hơi mắc một chút. Molders nhá cho tên Thọ xem một xâu chuỗi kim cương. Đến lượt Molders cho tên Thọ biết hắn đã làm những gì tại những trại tập trung, và những áp phe mà hắn đã lường gạt được của dân Do Thái.

Một tuần sau, với một tấm ảnh của Molders, Winzer chuẩn bị thiết lập một sổ thông hành cho tên này, Hắn không cần phải ra công làm: thông hành giả, vì cách thức cung cấp thông hành tại văn phòng hắn làm việc hết sức đơn giản : tại Ban 1, người đứng đơn xin cấp thông hành nộp mọi giấy tờ tùy thân liên hệ đến lý lịch của mình và ký tên vô mẫu đơn. Ban 2 có phần hành sưu tra nguồn gốc của các giấy tờ như giấy khai sanh, thẻ căn cước, bằng lái xe, và kiểm soát đối chiếu tên tuổi của người đứng đơn với danh sách tầm nã. Nếu không có gì trục trặc và nếu người đứng đơn không có vết tích, toàn bộ hồ sơ xin cấp sổ thông hành sẽ được vị trưởng ban 2 phê chuẩn. Hồ sơ này sẽ được chuyển tiếp sang Ban 3. Ban này, sau khi nhận được giấy phê chuẩn của Ban 2, sẽ phát ra một sổ thông hành điển khuyết mọi chi tiết liên quan đến lý lịch của người đứng đơn vô đó, dán hình người này vô và một tuần sau khi đệ đơn, sổ thông hành sẽ đến tay người xin.

Winder chạy chọt để được truyền chuyện về Ban 3. Một cách thật giản dị, hắn điền đơn của Molders dưới một tên mới, giả mạo chữ ký phê chuẩn của trưởng Ban 2. Hắn đi sang Ban 2 lấy mười chín đơn đã được phê chuẩn, kẹp đơn và giấy phê chuẩn của

Molders vô và cầm tay hai mươi đơn này lên trình Thiếu Tá Johnstone, Trưởng Ban 3. Sau khi đã kiểm soát lại số lượng giấy phê thuận của vị Trưởng Ban 2, Thiếu Tá Johnstone đi lại phía chiếc tủ sắt lấy hai mươi sổ thông hành trao cho Winder. Winder điền tên vô những sổ thông hành này, dán hình nhận mộc vô đó và trao lại cho mười chín người đứng đơn xin đang nôn nóng trông đợi gần một tuần qua. Sổ thông hành thứ hai mươi chui vô túi Winder, nhưng trong tủ lưu hồ sơ là hai mươi mẫu đơn được phê thuận, phù hợp với hai mươi thông hành được phát ra.

Ngay đêm hôm đó Winder trao sổ thông hành mới thực hiện khi sáng cho Molders để đánh đôi khâu chuỗi kim cương. Và kể từ ngày đó Winder đã tìm được một nghề mới.

Tháng 5 năm 1949, Cộng Hòa Liên Bang-Tây Đức ra đời và văn phòng thông hành của nhà cầm quyền Anh tại Hanover được bàn giao lại cho nhà cầm quyền Tiểu Bang Hạ Saxony, mà trụ sở cũng được đặt tại Hanover. Winder tiếp tục phục vụ cho văn phòng này. Hắn không còn thân chủ nào nữa, nhưng hắn cóc cần. Mỗi tuần, với tấm ảnh của một kẻ vô danh, Winder điền đại một tên nào đó vô một mẫu đơn, kẹp tấm hình vô đó, giả mạo chữ ký của vị Trưởng Ban 2 (bây giờ là người Đức) và diễn trình vị Trưởng Ban 3 với những mẫu đơn và những giấy phê chuẩn của vị Trưởng Ban 2. Số lượng thông hành này cấp ra luôn luôn phù hợp với số lượng đơn xin được chấp thuận. Trong số những thông hành được trao tận tay các đương đơn, luôn luôn có một sổ thông hành trình nguyên loạt vô túi Winder. Ngoài thông hành ra, hắn cần có dấu mộc chánh thức của Tiểu bang này nữa. Đánh cắp con dấu này thì sẽ bị điều tra rắc rối, nên hắn quyết định mượn tạm con dấu này trong một đêm, và sáng hôm sau hoàn lại vào chỗ cũ. Nội trong đêm đó hắn đã ngụy tạo được con dấu của nhà cầm quyền Hạ Saxony.

Trong sáu mươi tuần lễ, Winder có được sáu mươi sổ thông hành trình nguyên. Sau thời gian này hắn đệ đơn từ nhiệm trước sự mến tiếc của Thượng cấp, vì đã mất đi một nhân viên cần mẫn được mọi người tín nhiệm. Hắn rời Hanover, đến Antwerp bán khâu chuỗi kim cương của Molders, và về Onasbruck mở một nhà in nhỏ.

Winzer sẽ không bao giờ dính dáng với Odessa nếu Molders kín miệng. Khi đến Madrid an toàn và sống trong tập thể Đồng chí ss, Molders liền khoe hắn có một đầu mối cung cấp thông hành giả nhưng thật một trăm phần trăm.

Cuối năm 1950, một người « bạn » tìm đến gặp Winder giữa lúc tên này đang phát triển công cuộc làm ăn tại Onasbruck. Winzer không có lý do gì để từ chối lời yêu cầu của người bạn mới cả. Và bắt đầu từ đó, mỗi khi nhân viên Odessa nào bị kẹt, Winzer có bản phận cấp phát thông hành mới cho người đó.

Hệ thống cung cấp thông hành của Winzer hết sức an toàn. Winzer chỉ cần một tấm ảnh và tuổi của người « đứng đơn »; Hắn đã lưu giữ tất cả mọi chi tiết liên quan đến lý lịch do hắn phịa ra để lấy sổ thông hành trình nguyên, và lý lịch này đang được lưu giữ tại văn phòng thông hành Hanover, Winzer sẽ mở tủ sắt ra lấy một sổ thông hành trình nguyên, điền tên tuổi phù hợp với tên tuổi ghi trên đơn xin. Cái tên được hắn phịa ra trước đây rất thông dụng và nơi sanh rất khó phối kiểm, vì Winzer đã tinh ý chọn một nơi hẻo lánh nào đó hiện do Cộng Sản chiếm đóng.

Sau khi điền tên tuổi và nơi sanh của người xin cấp thông hành, sổ này được chánh thức hóa bởi dầu mực do chính tay Winder khắc,

Gia hạn thông hành rất dễ, Sau năm năm, người cầm thông hành do Winzer sản xuất có quyền cầm thông hành này đến gia hạn tại bất cứ Tiểu bang nào trong nước Đức, ngoại trừ Tiểu Bang Hạ Saxony. Hễ đơn cử một tỳ dụ tại Bavaria : Tại đây nhân viên phụ trách gia hạn thông hành sẽ nhắc điện thoại lên phối kiểm với đồng nghiệp tại văn phòng thông hành Hanover, « Quý văn phòng có cấp một sổ thông hành số... vào năm 1950 cho tên X, ngày và nơi sanh... không ? » Nhân viên phụ trách tại Hanover sẽ xem lại văn khố của mình và sẽ trả lời có, Nhân viên phụ trách tại văn phòng thông hành miền Bavaria sẽ tin tưởng vào lời xác nhận của đồng nghiệp tại Hanover để cấp thông hành mới hay gia hạn thông hành,

Chừng nào hình dáng trên đơn xin thông hành tại Hanover không được đối chiếu với hình trên thẻ thông hành đem đến một văn

phòng thông hành của tiểu bang nào ngoài Hạ Saxony ra, thì chừng đó Winder sẽ không bao giờ gặp rắc rối, vì công việc đối chiếu hình ảnh không bao giờ xảy ra,

Chỉ sau năm 1955, người sử dụng sổ thông hành do Winder cấp mới cần phải gia hạn, và trong thời gian năm năm này, người này có thể làm đơn xin lấy bằng lái xe, sổ quốc gia danh bộ, mở trương mục, xin thẻ tín dụng, nói tóm lại nhờ thông hành này mà người này có thể tạo dựng cho mình một lý lịch hoàn toàn mới mẻ và vững chắc,

Tính đến đầu mùa Xuân năm 1964, Winzer đã cung cấp tất cả là bốn mươi hai sổ thông hành trên tổng số sáu mươi thông hành trình nguyên do hắn đánh cắp được,

Tên thợ khôn ngoan không phải vì đó mà không có biện pháp để phòng bọn Odessa chơi ngược lại. Hắn đã tính trước một bữa bổi để đối phó lại bọn Odessa trong trường hợp bọn này trở cờ. Winder thiết lập một danh sách những thân chủ của hắn. Hắn không được biết tên thật của những tên này, do đó hắn cho chụp lại ảnh của mấy tên này gửi đến hắn để dán vô thông hành.

Mỗi bản sao của mỗi tấm ảnh của từng thân chủ một được dán lên một tờ giấy riêng rẽ, phía dưới có ghi tên tuổi, địa chỉ và sổ thông hành mới của người này.

Những tờ giấy này được lưu thành một Hồ Sơ. Hồ Sơ này, bảo hiểm cho đời sống của hắn, được lập thành hai bản, một bản do hắn cất kỹ tại nhà, và bản còn lại được gửi đến một luật sư nọ tại Zurich. Nếu đời sống của hắn bị Odessa đe dọa, hắn sẽ cho tổ chức này biết qua về sự hiện hữu của Hồ Sơ này, và nếu có điều gì không may xảy đến cho hắn, vị Luật Sư tại Zurich sẽ đem toàn bộ Hồ Sơ biểu không cho Chánh Quyền Tây Đức.

Nhà cầm quyền khi nắm được những dữ kiện như hình ảnh, tên tuổi và địa chỉ mới của những tên SS bị truy nã, sẽ tìm bắt bọn này không mấy khó khăn. Đây là một diệu kế mà Winder đã áp dụng để sống một cuộc đời vô tư, thoải mái.

Lúc tám giờ ba mươi sáng thứ Sáu, Klaus Winzer đang ngồi tại nhà, đọc báo, nhâm nhi cà phê, thì chuông điện thoại reo. Giọng nói bên kia đầu dây lúc đầu cau có sau trở nên dịu hơn :

« Không có vấn đề ông bị liên lụy với chúng tôi ! Chỉ có thằng phóng viên chó đẻ này mới gây phiền phức cho chúng tôi thôi. Chúng tôi biết chắc hẳn sẽ đến viếng ông, Nhưng đừng lo. Chúng tôi đã cho người theo sát hẳn, và mọi chuyện sẽ được giàn xếp nội trong vài ngày thôi, Nhưng có điều ông phải rời khỏi Onasbruck ngay lập tức, đồng thời phải làm đúng theo những gì tôi dặn đây...»

Ba mươi phút sau đó, Klaus Winzer, tay xách một chiếc xách nhỏ, liếc nhìn về phía chiếc tủ sắt nơi hẳn cất Hồ Sơ, do dự không biết có nên mang nó theo không. Hẳn lắc đầu và bỏ ra ngoài.

Hắn vội giải thích cho cô bồi phòng Barbara rằng hẳn sẽ không đến làm việc tại nhà in, mà sẽ đi nghỉ mát một vài ngày tại miền núi Alps.

Barbara đứng trước cửa nhà, há hốc miệng nhìn chiếc Kadett do Winzer lái vọt ra khỏi ga ra.

Vào lúc chín giờ kém mười, Winzer đến ngã tư Xa lộ, Trong khi chờ đợi đèn đỏ màu đỏ rẽ trái, hẳn thấy một chiếc Jaguar đen bóng loáng đang phóng hết tốc lực về phía Onasbruck.

Miller ghé vô một trạm xăng gần công trường Saar Platz, một mỗi bước ra khỏi xe. Các bắp thịt của chàng đều tê nhức và cổ chàng trở nên cứng đờ.

« Đố đây xăng super nghe bỏ ! À có điện thoại không ?» Miller nói với nhân viên bơm xăng.

« Ở phía kia !» người này nói.

Miller bước vô phòng điện thoại công cộng, vô lấy cuốn điện thoại niên giám, lật tìm vần W. Có rất nhiều tên Winzer được liệt kê dưới vần này, nhưng chỉ có một Klaus Winzer thôi. Tên này có đến hai số điện thoại, một tại văn phòng và một tại nhà riêng, Lúc đó gần

chín giờ hai mươi, Giờ làm việc. Chàng gọi điện thoại đến văn phòng Winzer trước.

Người trả lời điện thoại chắc là tên quản lý :

« Rất tiếc, ông chủ chưa đến. Thường khi chín giờ sáng là ông có mặt tại nhà in. Chắc có lẽ ông kẹt xe, độ nửa giờ nữa xin ông gọi lại !»

Miller cảm ơn người này xong, đứng đắn đo suy nghĩ không biết nên gọi đến nhà riêng Winzer không, có lẽ không thì hơn, chàng nghĩ. Nếu Winzer còn ở nhà, chàng muốn gặp mặt hẳn. Miller kiểm soát lại địa chỉ, xem có đúng với địa chỉ Bayer đã cho chàng hồi đêm hôm trước không, và bỏ ra ngoài.

« Westerberg ở đâu ?» Miller hỏi người nhân viên bơm xăng, tay móc bóp ra trả tiền, để ý đến số tiền 500 Đức Kim cuối cùng còn lại.

Người bơm xăng chỉ tay về phía trước :

« Phía đó ! Westerberg của ông đó ! Khu dành riêng cho dân dư tiền thừa của, chớ bọn lao động tụi này làm sao chen vô ở được !» Người này châm biếm.

Miller đi vô trạm xăng mua tám bản đồ thành phố và dò tìm đường nhà Winder.

Căn nhà thật sang trọng, và cả khu xóm nói lên sự thành công của những kẻ sống trong đó, Chàng tắt xe vô lề đường, trước nhà Winder,

Cô bồi phòng ra mở cửa tiếp Miller, chưa quá hai mươi và trông rất xinh. Cô ta cười thật tươi,

« Chào người đẹp ! Tôi đến viếng ông Winder»; Miller nói, cười đáp lễ cô bồi phòng,

« Ông chủ tôi đi vắng rồi, mới đi chừng nửa giờ.» Miller định thần lại, Chàng nghĩ có lẽ tên quản lý nói đúng và Winder quả đã bị kẹt xe trên đường đi đến nhà in. Chàng thở ra :

« Ô, xui xẻo quá ! Định sẽ gặp ông chủ cô trước khi ông đến nhà in.»

« Thưa ông, sáng nay ông chủ tôi đâu có đi làm. Ông đi nghỉ mát rồi !» Cô bồi phòng đáp.

Miller cố gắng làm mặt tỉnh :

« Nghỉ mát ? Vào tháng này ? Kể cũng hơi lạ. Vả lại tôi có hẹn với ông chủ vào đúng sáng ngày hôm nay. Ông mời tôi đến mà !» Miller phịa.

« Ô ! Vậy thì kẹt cho ông quá ! À ! Chắc có lẽ vì cú điện thoại hồi sáng hôm nay. Vừa bỏ điện thoại xuống là ông chủ lên phòng riêng xếp đặt hành lý đi liền. Trước khi ra lấy xe, ông chủ còn ngoảnh cổ dặn dò tôi phải điện thoại đến báo tin cho nhà in rõ là ông chủ sẽ vắng mặt trong một vài ngày !» Cô bồi phòng nói thao thao.

Miller bắt đầu thất vọng. Chàng hỏi lấy lệ :

« Ông chủ có nói đi nghỉ mát tại đâu không ?»

« Ông chủ chỉ cho tôi biết ông đi về miền núi Alps thôi !»

« Không cho cô biết địa chỉ ở đâu sao ?»

« Thưa ông không, Kể cũng lạ, Tôi muốn nói đến nhà in. Họ hết sức ngạc nhiên vì ông chủ bỏ đi nghỉ mát quá đột ngột, giữa lúc công việc còn bẽ bộn chờ ông chủ giải quyết !»

Miller vội làm một bài tính nhẩm. Winder đi trước chàng hơn nửa giờ, Nếu chạy với tốc độ tám mươi cây số một giờ, hẳn sẽ chạy được khoảng bốn mươi cây số rồi. Trong khi xe của Miller có thể chạy hơn một trăm cây số giờ tức hơn tốc độ của tên Thợ đến hai mươi cây số giờ, và Miller phải giữ tốc độ một trăm cây số giờ này mới mong thấy được đít xe của Winzer trong hai giờ tới. Winder có thể đi bất cứ nơi nào hắn thích, ngoài ra đâu có dấu hiệu nào cho biết hắn sẽ đi về miền núi Alps ?

« Nếu vậy phiền cô cho tôi gặp bà chủ » Miller nói.

Barbara nhăn mặt, nhìn Miller ngờ ngác, lắc đầu :

« Đâu có bà Winder nào đâu ! Bộ ông không biết ông chủ em còn độc thân sao ?»

« Tôi chưa bao giờ gặp mặt ông ta cả».

Cô bồi phòng nhận xét thêm :

« Ông chủ em không thuộc tip người ham lấy vợ đâu ! Tánh tình ông chủ em rất dễ chịu, tuy nhiên có vẻ như ông ta không mấy thích đàn bà !»

« Vậy ông chủ em sống một mình sao ?»

« Ngoài em ra thì không còn ai hết, Em ở luôn trong nhà này. An toàn lắm. Em, muốn nói là ông chủ không bao giờ bậy bạ chọc gheo em !»

« Thôi được, Cảm ơn em nhiều !» Miller nói xong, ngoảnh mặt bước ra xe.

« Không có chi!» Cô bồi phòng nói với theo Miller. Cô ta nhìn Miller thả bộ trên lề và mở cửa xe Jaguar. Cô ta tự hỏi không biết có phương cách nào dụ được chàng trai này về nhà du hí khi ông chủ đi vắng không. Cô bé đứng nhìn chiếc Jaguar rống ga vọt nhanh, thở ra một cách tiếc rẻ và đóng sập cửa lại.

Miller bắt đầu cảm nhận sự mệt mỏi rã rời thấm vào thân thể, nhất là khi vừa bị thất vọng vì không gặp được Winder. Miller đoán thè nào Bayer cũng đã tự mở trời ra được, và đã dùng điện thoại cấp báo cho Winder. Miller tức điên người lên được vì chỉ trễ có hai mươi phút là đến được đích. Giờ đây chàng chỉ cần có một chỗ nào đó để ngã lưng và đánh một giấc thôi.

Theo bản đồ, chàng lái xe chạy dọc theo đường Theodor Heuss và dừng xe lại trước cửa khách sạn Hohensollern. Miller thật may mắn vì khách sạn còn phòng trống. Chàng leo lên phòng từng ba bậc thang một. Khóa chặt cửa lại, Miller cởi quần áo ra và ngã người xuống giường. Có một điểm nào đó làm Miller thắc mắc, một tiểu tiết quên không khai thác. Chưa kịp tìm ra thì chàng đã lăn ra ngủ say.

Lúc mười hai giờ ba mươi trưa Mackensen đến trung tâm thành phố Onasbruck. Trên đường vô thành phố hắn đã ghé qua nhà Winder tại Westerberg, nhưng không thấy vết tích chiếc jaguar đâu cả. Tên đao phủ thủ của ODESSA quyết định gọi điện thoại cho Sài Kíu Tinh xem có tin tức gì sốt dẻo không.

Ty Bưu Điện Onasbruck nằm gần công trường Theodor Heuss. Trọn một góc và một phía của công trường này bị che lấp bởi nhà ga, và phía kia bởi khách sạn Hohenzollern. Khi Mackensen đảo mắt tìm chỗ đậu xe trước Ty Bưu Điện, hắn không khỏi rùng mình vì sung sướng khi thấy chiếc Jaguar đậu chình ình trước mắt, ngay tại bãi đậu xe công cộng trước Ty Bưu Điện.

Sài Kíu Tinh có vẻ bớt cau có hơn hôm trước.

«Tốt lắm. Cơn rối loạn của chúng ta tạm chấm dứt nơi đây. Tôi đã kịp thời liên lạc được với tên Thọ và hắn đã rời khỏi thành phố. Tôi vừa mới gọi lại nhà hắn xong. Có lẽ con bồi phòng trả lời tôi. Con bé cho biết ông chủ của nó đi chưa được hai ba chục phút, thì có một thằng thanh niên đi xe thể thao đến hỏi.» Sài Kíu Tinh nói trong điện thoại.

«Tôi cũng có tin tức nóng bỏng thông báo cho đồng chí» Mack Dao Phay nói. «Chiếc Jaguar hiện đang đậu trước mặt tôi. Thằng Miller có lẽ đang ở trong khách sạn. Nếu đồng chí ra lệnh, tôi có thể thù tiêu thằng này ngay trong phòng của nó. Tôi có mang theo ống hãm thanh!» Mackensen nói, cốt lấy điểm. «Đừng vội! Theo tôi thì đừng nên hạ hắn tại Onasbruck. Thứ nhất vì con bồi phòng đã gặp qua hắn rồi. Con bé có thể đi tố cáo với Cảnh Sát. Việc này sẽ làm cho bọn cóm chú ý ngay đến tên Thọ, mà tên này thuộc vào loại «gà chết». Tôi không thể để hắn bị liên lụy vì hắn rất quan trọng đối với tổ chức của chúng ta. Lời khai của con bồi phòng sẽ làm cho Cảnh Sát đặt hàng trăm câu hỏi về hành tung của tên này. Cảnh Sát sẽ truy ra việc hắn nhận được một cú điện thoại, bỏ đi liền lập tức, sau đó không đầy nửa giờ sau tên Miller đến kiếm hắn, và chính Miller bị bắn chết trong một căn phòng khách sạn. Không được! Làm như vậy lộ liễu quá!»

Mackensen gật gù :

«Đồng chí có lý. Để khi nào hấn rời khỏi Onasbruck là tôi «làm» hấn ngay !»

«Có thể hấn sẽ lưu lại Onasbruck trong vài giờ nữa để phăng ra đầu mối của tên Thọ. Nhưng vô ích. À ! Còn một việc nữa quên hỏi đồng chí. Miller có xách theo một cái xách tay nào không ?».

«Thưa đồng chí có ! Đêm hôm qua khi rời khỏi hộp đêm và khi đưa Bayer lên phòng, tôi thấy hấn có xách một chiếc cặp đen kè kè theo bên người hấn !»

«Tại sao hấn lại không bỏ chiếc cặp này lại trong cốp xe ? Tại sao ? Tại vì cặp này rất quan trọng đối với hấn. Đồng chí nghe kịp tôi không ?»

«Thưa Đồng Chí kịp ».

«Vần đề kẹt là hấn đã thấy mặt tôi, biết tên tuổi và địa chỉ của tôi. Hấn cũng đủ đoán được sự liên hệ giữa Bayer và tên Thọ. Bọn phóng viên mắc dịch khai thác những vấn đề này hay lắm. Tôi nghi tài liệu hấn ghi chép được nằm trong cặp này, và chiếc cặp này giờ đây trở thành quan trọng đối với chúng ta. Nếu Miller chết thì bằng mọi giá chiếc cặp này không được rơi vô tay của nhà chức trách !»

«Tôi hiểu ý đồng chí! Đồng chí muốn tôi làm luôn chiếc cặp này nữa chớ gì ?»

«Có cũng được, hay phá hủy nó cũng được, không sao.»

Mackensen suy nghĩ trong giây phút :

«Cách hay nhất để diệt luôn cả người lẫn cặp là gài một trái bom vô xe hấn. Gắn một trái bom vô hệ thống, ống nhún để phát nổ khi xe chạy ngang qua một ổ gà trên xa lộ.»

«Hay lắm ! Cái cặp có bị thiêu hủy luôn thể không ?»

«Vớ trái bom mà tôi đang nghĩ trong đầu thì chiếc xe Jaguar, Miller và cả chiếc cặp cũng sẽ bị cháy tan. Khi xe chạy nhanh, người ngoài sẽ trông như một tai nạn vì bình xăng phát nổ»

«Đồng chí nhắm thực hiện được không ?»

Mackensen cười thật gian ác khi nghĩ đến đồ nghề của hắn để trong cốp xe Mercedes, bộ đồ nghề lý tưởng nhất cho những kẻ sát nhân, gồm có chừng một ký chất nổ và hai ngòi nổ điện.

«Thực hiện được là cái chắc ! Không khó khăn gì ! Nhưng phải đợi đến đêm tối mới lắp vô xe hắn được.» Mackensen quả quyết.

Mackensen bỗng im tiếng, chăm chú nhìn qua cửa sổ Ty Bưu Điện, nói với trong điện thoại :

«Đợi tôi một chút, lát sẽ gọi lại» và bỏ điện thoại xuống.

Năm phút sau hắn gọi lại cho Sài Kíu Tinh.

«Xin lỗi đồng chí vì hồi nãy cúp ngang điện thoại. Tôi trông thấy Miller, tay xách cặp lên xe vọt đi mất. Tôi qua điều nghiên bên khách sạn, và nơi đây cho biết hắn vẫn còn giữ phòng và còn để lại va ly quần áo. Chắc hắn sẽ trở lại. Mà thôi. Đồng chí đừng lo nữa. Nội đêm nay tôi sẽ gài bom vô xe hắn !»

Miller tỉnh giấc lúc gần một giờ trưa, hơi khỏe và tỉnh người ra. Chàng bất chợt nghĩ ra điểm thắc mắc trước khi lăn ra ngủ. Miller liền bận quần áo, xuống đường đánh xe trở lại nhà Winder.

Cô bồi phòng mừng rỡ khi gặp lại chàng phóng viên . «Chào ông, ông tìm ai nữa đây ?»

« Tôi chỉ tạt ngang qua đây trên đường về nhà. À, mà không biết cô em làm ở đây bao lâu rồi ? »

« Thưa ông khoảng chừng mười tháng nay. Sao ông lại thắc mắc ? »

«Vì tôi thấy ông Winzer sống cô độc, còn cô em thì quá trẻ. Tôi tự hỏi không biết ai chăm sóc cho ông Winzer trước thời gian cô giúp việc ! »

« Thì bà Wendel chứ còn ai ! Bà này trông nom ông chủ từng ly từng tý ».

« Hiên nay bà Wendel ở đâu ? »

« Nằm bệnh viện, em e rằng bà ta sẽ qua không khỏi. Bệnh ung thư vú, ông biết bệnh này không ? Thật tội nghiệp cho bà già. Ông chủ bò đi đột ngột như vậy. Mọi khi ngày nào cũng như ngày nấy ông đều tới thăm bà ta một cách đều đặn. Ông chủ thương bà Wendel lắm ».

« Bà ta hiện nằm tại đâu ? »

« Xin ông đợi một chút để em xem lại, hình như em có ghi địa chỉ bệnh viện này đâu đó ».

Hai phút sau cô bồi phòng trở ra cho biết tên Dưỡng đường nơi bà Wendel đang nằm điều trị.

Nhờ tấm bản đồ, Miller đi đến dưỡng đường này lúc ba giờ chiều.

Mackensen bỏ ra cả buổi chiều để mua đồ phụ tùng cho trái bom.

« Bí quyết của nghệ thuật phá hoại » Huấn Luyện Viên SS đã từng nhắc nhở hấn « là làm thế nào đơn giản hóa những đồ phụ tùng cần thiết. Luôn luôn cố gắng chế tạo trái bom với những thứ có thể mua được dễ dàng ngoài thị trường ».

Tại một tiệm tạp hóa, Mackensen mua một cái mỏ hàn và một đĩa chì, hai cuộn băng keo cách điện, một thước dây điện loại mỏng, một cặp kéo, một lưỡi cưa sắt hai tác, và một ống keo đã dụng. Tại một tiệm điện, hấn mua một thỏi điện tri 9 Volt, một bóng đèn nhỏ, đường kính 3 phân, và hai khúc dây điện bọc nhựa màu đỏ và xanh lục.

Hấn rất tỷ mỉ và thích phân biệt ranh rẽ cực nào là cực dương, cực nào là cực âm. Tại một tiệm bán dụng cụ học sinh và văn phòng phẩm, Mack Dao Phay mua năm cục gồm loại lớn. Tại một tiệm bán Âu Dược, hấn mua hai gói « áo mưa », mỗi gói ba cái và sau cùng, hấn đến một tiệm tạp hóa mua một hộp trà 250 gam, có nắp đậy bằng sắt.

Lương tâm nghề nghiệp không cho phép hắn cầu thả trong công việc, và hắn rất ghét để chất nổ bị thấm nước, đó là công dụng của chiếc hộp trà với nắp đậy bằng sắt.

Mua xong những đồ phụ tùng, hắn đến giữ phòng tại khách sạn Hohenzollern, nhìn xuống công trường chánh của thành phố, để quan sát bãi đậu xe công cộng mà hắn tin chắc thể nào chiếc Jaguar do Miller lái cũng sẽ trở về đậu tại đó.

Trước khi đi vô khách sạn, hắn lấy trong cốp ra một ký chất nổ và một chiếc ngòi nổ.

Trong phòng mượn tại khách sạn, ngồi vào bàn kê trước cửa sổ nhìn xuống công trường Theodor Heuss, một tách cà phê gần tầm tay, Mackensen, tức Mack Dao Phay, Dao Phủ Thủ chánh thức của ODESSA, bắt tay vào việc xếp đặt một án mạng.

Trái bom do hắn chế tạo thật giản dị. Công việc đầu tiên là trút hết trà xuống bồn cầu để chỉ giữ lại cái hộp và cái nắp mà thôi. Hắn chọc thủng một lỗ trên nắp, cắt một đoạn dây dài độ ba tấc, dùng mỏ hàn gắn một đầu mỗi dây vừa cắt vô cực dương của thỏi điện trì 9 volt, tiếp đến hắn hàn cực âm của thỏi này vô đầu dây của sợi dây điện màu xanh. Để chắc chắn không cho hai sợi dây khác màu này chạm vào nhau, hắn buộc bằng keo cách điện vào. Đầu còn lại của sợi dây điện màu đỏ được kết quanh điểm chấm của ngòi nổ. Một đoạn dây màu đỏ khác cũng được buộc vô điểm chấm này.

Mackensen đặt thỏi điện trì với dây nhỏ vô chiếc hộp đựng trà, nhét ngòi nổ vô chất nổ, sau đó nhồi hết chất nổ cho đầy chiếc hộp đựng trà. Một mạch điện vừa được hoàn thành. Một sợi dây điện đi từ điện trì đến ngòi nổ. Một sợi dây khác đi từ ngòi nổ đến vô căn, nhưng khi hai đầu hở này, một của sợi dây điện màu đỏ, một của sợi dây điện màu xanh, chạm vào nhau, mạch điện sẽ hoàn kết. Sức điện từ điện trì sẽ làm cho ngòi nổ hoạt động với một tiếng kêu « rắc » lẫn át bởi tiếng « ầm » xé tai của chất nổ, đủ sức phá sập hai ba căn nhà.

Có phần còn phải làm là hệ thống kích thích trái bom. Mackensen dùng khăn bao tay lại để bẻ lưới cửa làm đôi. Hắn cầm

trong tay hai mảnh lưới cửa, mỗi mảnh dài chừng một tấc, ở mỗi đầu có một lỗ hồng dùng để siết chặt lưới cửa vô khung. Hắn chòng năm cục gôm lên nhau tạo thành một thỏi cao su, dùng chêm vào giữa hai lưới cửa và cột chặt lại. Thỏi cao su cấu tạo bởi năm cục gôm được chêm ở một đầu của hai lưới cửa, do đó phần còn lại của lưới cửa khoảng sáu phân, chỉ được ngăn cách với nhau bởi không khí. Để chắc chắn phải có một sức cản mạnh hơn không khí đôi chút ngăn không cho lưới cửa chạm nhau, Mackensen chêm chiếc bóng đèn vào khoảng trống, và lấy nhiều keo dán dính lại. Chất kiếng không dẫn điện.

Xong đâu đấy, hắn lòn hai sợi dây đỏ và xanh trong hộp qua chiếc lỗ nơi nắp hộp, và đậy nắp này lại. Hắn hàn một mối dây vô lưới cửa bên trái và sợi dây còn lại được hàn vô lưới phía dưới. Trái bom bây giờ có thể phát nổ được. Trong trường hợp bộ kích thích gặp phải sự thay đổi áp lực, chiếc bóng đèn sẽ bể ra, hai lưới cửa sẽ chập vào nhau và mạch điện từ thỏi điện tri sẽ làm phát nổ chiếc hộp đầy chất nổ. Tuy vậy hắn cũng để phòng trường hợp bất trắc để tránh không cho hai lưới cửa chạm vào bất cứ một thứ kim khí nào khác, Mackensen chêm ba chiếc « áo mưa » lên trên lưới cửa và lót « ba chiếc » khác dưới lưới cửa dưới. Biện pháp này sẽ tránh không cho trái bom phát nổ bất tử, khi cả hai lưới cửa chạm vào một loại kim khí nào khác.

Sau hết, hắn xách công trình của hắn để vô tủ áo cùng với băng keo, dao, kéo, mà hắn sẽ dùng đến để gắn trái bom vô xe của Miller. Hắn gọi bồi mang thêm cà phê lên, và bắc ghế ra ngồi trước cửa sổ để đợi Miller.

Hắn không biết Miller đã đi đâu và hắn cũng không cần biết làm gì cho mệt.

Sài Kíu Tinh đã cam đoan rằng sẽ không còn đầu mối nào dẫn đến tên Thọ hết.

Là một tên giết người chuyên nghiệp, Mackensen sẵn sàng thi hành nhiệm vụ được giao phó, và để mặc những chuyện khác cho những ai có thẩm quyền tự lo lấy.

Hắn sẵn sàng chờ đợi, kiên nhẫn chờ đợi, vì biết chắc thế nào, không sớm thì muộn, Miller cũng phải trở về.

CHƯƠNG XVI

Vị bác sĩ nhìn Miller với cặp mắt thiếu thiện cảm. Miller rất ghét bận áo cổ cứng và thắt cà vạt, nên mỗi khi có thể được chàng thường bận áo thun trắng cao cổ và khoác bên ngoài chiếc áo vét đen. Thái độ của bác sĩ cho biết là lối phục sức của Miller không mấy thích hợp với bầu không khí trang trọng của bệnh viện.

Vị bác sĩ cau mày hỏi lại:

« Ông là cháu bà Wendel ? Lạ quá ! Tôi không bao giờ nghĩ bà Wendel còn bà con thân thích !»

Miller làm mặt tỉnh :

« Tôi là đứa cháu duy nhất còn lại của cô Wendel. Đúng lý tôi phải đến sớm hơn để phục dịch cô tôi, nếu biết được tình trạng nguy ngập, nhưng ông Winder chỉ mới điện thoại cho tôi hay hồi sáng sớm hôm nay ».

« Ông Winder thường đến thăm bà Wendel vào giờ này », Vị bác sĩ nhận xét.

« Theo tôi được biết thì hôm nay ông ấy có việc phải đi xa, và có thể vắng khoảng ba bốn ngày. Trước khi đi ông Winder có nhắn tôi gọi lời thăm cô Wendel !»

« Đi xa ? Lạ thật ». Vị bác sĩ do dự trong giây lát rồi nói tiếp : « Xin lỗi ông trong vài phút nhé !»

Miller nhìn vị bác sĩ đi thẳng vô văn phòng và thoáng nghe được vài lời ông ta nói với người đối thoại bên kia đầu dây :

«Đi thật sao ? Hồi sáng nay ? Vài ngày nữa về ? Không, không. Cám ơn cô... Tôi chỉ muốn xác nhận ông Winder có muốn đến thăm bà Wendel vào chiều hôm nay không ? Thôi... Phiền cô nhiều... Chào cô. »

Vị bác sĩ gác điện thoại xuống và trở ra hành lang. Ông ta lắc đầu nói:

«Lạ thật. Ông Winder luôn luôn đến thăm bà Wendel vào mỗi buổi sáng, ngày nào cũng như ngày nào, từ ngày bà ta nhập viện cho đến nay. Tuy nhiên muốn nhìn mặt bà ta lần chót thì ông ta phải về gấp mới được ! Tôi xem bà ta gần đi rồi ».

Miller làm bộ mặt đưa đám ma :

« Ông nói thật sao ? Cô tôi không còn sống bao lâu nữa hả ? Ông cho phép tôi được vô thăm người trong vài phút được không ? »

« Là bà con thân thích của bà Wendel, ông có thể vô phòng thăm bà ấy trong vài phút. Nhưng tôi dặn hờ ông trước. Bà Wendel hiện đang hôn mê và nếu ông muốn nói gì với bà ấy, xin ông vấn tắt, Nào, mời ông hãy theo tôi».

Vị bác sĩ dẫn Miller đi qua bốn hành lang và dừng chân lại trước một phòng bệnh.

« Bà Wendel nằm trong này ! » Vị bác sĩ nói, chỉ tay về phía cánh cửa khép kín. Để Miller bước vô trong rồi vị bác sĩ nhẹ nhàng khép cửa lại.

Miller phải mất gần hai phút mới tập cho cặp mắt làm quen với ánh sáng yếu ớt trong phòng, và chàng phải bỏ ra ba phút nữa mới nhìn rõ thân hình gầy đét của bà Wendel đang nằm dưới ba lớp chăn, chỉ để thò cái đầu ra ngoài. Đôi mắt bà ta nhắm chặt lại.

Miller nghĩ bụng sẽ không tìm hiểu được gì mới lạ về tên thợ nơi người đàn bà bệnh hoạn này.

Chàng xích gần lại đầu giường, nói nhỏ bên tai bà Wendel :

« Bà Wendel ? »

Hai mí mắt người đàn bà sắp chết bỗng chớp chớp và người đàn bà này mờ cặp mắt ra.

Bà ta nhìn Miller với cặp mắt không hồn, và Miller tự hỏi không biết bà ta có thấy được chàng không.

Bà Wendel vội nhắm mắt lại và cái miệng xòm xọm bắt đầu lẩm bẩm những chuyện không đâu. Chàng ghé sát tai gần miệng bà ta để cố nghe xem bà ta nói gì.

Bà Wendel nói những chuyện không vào đâu cả. Nào là Rosenheim, một ngôi làng nhỏ tại miền Bavaria, có thể là nơi sanh quán của bà ta, nào là « những người bạn toàn đồ trắng trong thật xinh đẹp » nào là một tràng lời nói vô nghĩa.

Miller ghé sát tai gần miệng bà Wendel. Chàng nói nhỏ:

« Bà Wendel, bà nghe tôi rõ không ? »

Người đàn bà sắp về bên kia thế giới tiếp tục lẩm bẩm trong miệng. Miller chợt nghe được những chữ : « Mỗi người tay cầm cuốn Thánh Kinh và một xâu chuỗi, bận đồ trắng, thơ ngây quá ! » Miller cau mày suy nghĩ và hiểu ngay bà Wendel muốn nhắc nhở đến những gì : trong cơn mê sảng, bà ta đang cố hồi tưởng lại ngày đầu tiên đi rước lễ. Như chàng, bà Wendel có thời là một tín đồ trung thành của Thiên Chúa Giáo,

« Bà nghe tôi nói không ? » Chàng nhắc lại câu hỏi.

Bà Wendel bỗng mở mắt lớn ra, nhìn đăm đăm vô ngực Miller, vô chiếc áo thun cao cổ và chiếc áo vét đen khoác bên ngoài.

Chàng kinh ngạc thấy bà ta nhắm nghiền mắt lại, hơi thở dồn dập hơn.

Miller bắt đầu lo lắng. Chàng định chạy ra gọi bác sĩ vô ngay, nhưng khi nhìn thấy hai hàng nước mắt chảy dài xuống hai bờ má thóp, chàng cầm chân lại,

Với một sức mạnh lạ thường hay chỉ vì quá tuyệt vọng, tay bà Wendel bám chặt vô khuỷu tay Miller, Miller tính gỡ bàn tay này ra, và bỏ về, nhưng miệng bà Wendel lẩm bẩm câu : « Xin Cha ban phước lành cho con vì con có tội ! » làm chàng phóng viên chợt hiểu ý muốn sau cùng của bà ta,

Chàng liếc nhìn xuống y phục mình và hiểu ngay vấn đề : Bà Wendel đã làm tưởng chàng là một vị linh mục. Chàng dẫn đo không

biết có nên bỏ rơi tất cả mọi việc, và trở về Hamburg, hay phải tiếp tục đóng kịch làm linh mục.

Chàng nghiêng đầu về phía bà Wendel nói :

« Cha sẵn sàng nghe lời xưng tội của con ! »

Bà Wendel bắt đầu nói. Với một giọng trầm buồn, mệt mỏi, đời sống của bà ta được giải bày ra cho « Cha » Miller.

Bà Wendel chào đời và lớn lên tại miền Bavaria. Bà chào đời năm 1910 và có thể nhớ lại một cách rõ ràng cảnh người cha rời bỏ gia đình ra mặt trận trong thời đệ I Thế Chiến, và cảnh trở về cố hương của người ba năm sau đó, giận dữ và chua xót trước sự đầu hàng nhục nhã của những tên đầu xỏ tại Berlin. Bà Wendel nhắc lại những bất ổn về chính trị trong những năm 20, và cú đảo chính hụt do tên Adolf Hitler cầm đầu, dự tính lật đổ chính phủ đương thời. Cha bà Wendel nghe theo lời đường mật của Hitler và gia nhập Đảng Quốc Xã. Vào năm bà Wendel được hai mươi ba tuổi, tên độc tài và bè đảng đã lên cướp chính quyền. Bà Wendel còn nhớ lại những năm làm thư ký riêng cho Gauleiter tại miền Bavaria, và những đêm khiêu vũ với những chàng trai trẻ oai vệ trong bộ quân phục hào nhoáng. Nhưng bà ta đã lớn lên trong sự xấu xí, với dáng người cao lêu khêu, khuôn mặt chữ điền. Bao nhiêu đó cũng đủ cho bà ta biết sẽ không bao giờ có chàng trai nào sẽ đến hỏi cưới bà ta cả. Hận đời, năm 1939 bà Wendel xin được một chức cai tù tại trại tập trung Ravensbruck.

Bà Wendel thú thật với « Cha » Miller những điều gian ác đã làm với đám tù nhân Do Thái. Bà ta vừa nói vừa thút thít khóc. Đôi tay gầy ốm của bà bám chặt vô tay « Cha » Miller, như sợ Cha sẽ bỏ đi vì đã nghe qua những điều ghê tởm mà bà ta đã làm.

« Còn về sau này « con » làm những gì ? »

Bà Wendel kể rõ những năm tháng dài sống lê lét hết chỗ này đến chỗ khác, những năm tháng bị tập đoàn SS bỏ rơi như con chó, bị quân đội Đồng Minh truy lùng, những đêm lạnh lẽo nằm trong xó bếp, những ngày dài rửa chén bát đầu tắt mặt tối, và ăn những bữa

cơ thừa thải của Đội Binh cứu rỗi linh hồn. Vào năm 1950, bà Wendel gặp Klaus Winder đang sống tại một khách sạn ở Onasbruck trong khi chờ mua nhà riêng. Lúc đó bà Wendel đang làm bồi phòng cho khách sạn này. Klaus winder mua nhà xong mượn bà ta về làm quản gia kiêm bồi phòng cho hắn. «Chỉ bao nhiêu đó thôi sao con ?» Miller hỏi.

«Thưa Cha, con chỉ làm bao nhiêu đó thôi » «Con biết là Cha không thể nào cầu nguyện Đức Chúa Trời cứu rỗi linh hồn con được, khi con chưa thú thật với Cha hết mọi tội lỗi ?»

«Thưa Cha con chỉ có bao nhiêu tội đó thôi !»

Miller hít một hơi thở vô lấy can đảm hỏi:

«Còn chuyện những sổ thông hành giả thì sao ? Những sổ thông hành Winder làm giúp cho bọn SS đào tẩu đó !»

Bà Wendel im lặng trong giây phút. Miller sợ bà ta sẽ ngắt đi mắt.

«Thưa Cha, Cha biết chuyện này sao ?»

«Phải, Cha biết hết !»

«Thưa Cha, con không dự phần vào việc làm thông hành giả !»

«Nhưng con biết Winder làm chuyên này ?»

«Thưa Cha con biết»

«Hiên nay Klaus winder đã đi rồi. Đi xa rồi !» Miller nói.

«Không. Không, winder không đi đâu cả. winder không đòi nào bỏ con »

«Con biết Winder đi đâu không ?»

«Thưa Cha không !»

«Con chắc không ? Suy nghĩ kỹ đi con. Winder bị ép buộc phải đi xa ! Nhưng ông ta đi đâu ?»

Khuôn mặt gầy mòn lắc qua lắc lại trên chiếc gối : Thưa Cha, con không biết. Nếu «họ» đe dọa Winder, ông ta sẽ trưng HỒ SƠ ra. Winder thường nói với con như vậy!»

Miller cau mày, không hiểu người đàn bà sắp chết muốn nói gì.

Chàng hỏi : «Hồ sơ gì con ?»

Hai người nói chuyện qua lại trong năm phút sau đó. Có tiếng gõ cửa. Miller gỡ tay bà Wendel ra.

«Thưa Cha» Bà Wendel kêu giật lại. «Thưa Cha ban phép lành cho con». Bà Wendel nói, trừng mắt nhìn thẳng vào Miller.

Miller thở ra. Chàng cầu mong Thượng Đế sẽ thông cảm và chứng giám cho hành động sắp đến của chàng. Chàng giơ tay phải lên, làm dấu thập.

«Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần, Cha tha tội cho con !»

Bà Wendel thở dài, thỏa mãn. Bà nhắm khít mắt lại và rơi vào tình trạng hôn mê.

Ngoài hành lang, vị bác sĩ lúc nãy đang sốt ruột đứng đợi Miller.

«Ông vô thăm hơi lâu !»

Miller gật đầu :

«Thưa đúng ! Cô tôi đang ngủ nên tôi không dám quấy rầy. À, thưa bác sĩ, cô tôi còn cầm cự chừng bao lâu nữa?»

Vị bác sĩ do dự nói :

«Tôi cũng không biết nữa. Khó nói quá. Hai, ba ngày không chừng. Tôi rất tiếc vì không biết phải làm gì hơn.»

«Tôi hiểu. Xin cảm ơn bác sĩ đã cho phép tôi được nhìn bà cố lần chót.» Miller nói.

Vị bác sĩ tiễn chàng ra tới cửa. Miller bỗng sực nhớ ra điều quên nói với bác sĩ :

«Còn chuyên này nữa, phiền bác sĩ giúp hộ. Gia đình chúng tôi đều theo Thiên Chúa Giáo. Cô tôi đã nhờ tôi xin được gặp một vị linh mục. Chắc thế nào bác sĩ cũng biết qua những nghi thức của lễ «xức dầu ?»

«Dĩ nhiên ! Được, để tôi lo liệu cho !»

«Phiền bác sĩ giúp hộ. Xin cảm ơn bác sĩ !»

«Được, được, không có gì đâu. Quả thật tôi không biết bà Wendel có đạo. Để tôi cố gắng dọn xếp nội chiều hôm nay cho. Thôi chào ông !»

Trời đã sập tối khi Miller về đến công trường Theodor Heuss và đậu xe cách khách sạn chừng mười lăm thước. Miller leo xuống xe, băng qua đường, bước vô khách sạn và đi thẳng lên lầu.

Trong một căn phòng khác cũng trong khách sạn này, nhưng ở tầng lầu trên, Mackensen đã chứng kiến cảnh này.

Tên sát nhân chuyên nghiệp cẩn thận đặt túi bom vô va li. Hẳn rời khỏi phòng, đi xuống phòng tiếp tân của khách sạn, trả tiền phòng trước, không quên dặn tên quản lý rằng hẳn sẽ đi sớm vào sáng ngày hôm sau, rời khỏi khách sạn, băng qua đường, đi về phía chiếc xe Jaguar.

Đôi mắt hắn đảo một vòng quanh chiếc xe để tìm một địa điểm thuận tiện để có thể vừa quan sát chiếc xe vừa chú ý đến cửa ra vô của khách sạn.

Trong vùng còn có nhiều khách bộ hành qua lại, và Miller có thể đi ra ngoài bất cứ lúc nào.

Mackensen nghĩ bụng nếu tên phóng viên lấy xe đi trước khi hắn gài bom thì hẳn sẽ chọn giải pháp theo sát tên phóng viên, đợi dịp tốt để ra tay, Nếu Miller ngủ đêm tại khách sạn, Mackensen sẽ lợi dụng, đêm tối để gài bom vô xe, lựa những giờ thật khuya khi không còn một ma nào đi ngoài đường.

Trong phòng, Miller đang moi óc nhớ ra một cái tên. Miller có thể hình dung được gương mặt, nhưng tên thì chịu thua, Sự việc liên

quan đến tên này xảy ra trước mùa Giáng Sinh năm 1961. Miller đang ngồi đợi theo dõi một vụ án quan trọng tại Tòa Án Hamburg, Miller để ý đến phần kết của một phiên xử, chú ý đến một người đàn ông nhỏ thó đang đứng bên vành móng ngựa, và những lời biện hộ của Luật Sư xin Tòa khoan hồng, nhấn mạnh đến Lễ Giáng Sinh sắp đến, và trình bày tình cảnh gia đình quá nặng của bị cáo : một vợ và năm con dại. Miller nhớ lại lúc chàng nhìn xuống hàng ghế dành cho công chúng, chàng không tài nào quên được khuôn mặt thiếu nỗ vô vọng của người vợ bị cáo, và cảnh người đàn bà này ôm mặt vào tay khóc nức nở khi nghe Tòa kêu án chồng 8 tháng tù ở. Công tố viên đã mô tả bị cáo như là một trong những tay tổ khoan cướp và mở tử sát.

Hai tuần sau, Miller vô quán Reeperbahn nhậu cùng với một vài tuy đô và mật báo viên. Lúc đó túi Miller đầy nhóc tiền mới lãnh được nhờ một loạt phóng sự. Trong lúc nhậu, Miller để ý đến một người đàn bà đang lau nhà. Miller nhận ra người vợ của tên tổ khoan cướp đã gặp hai tuần trước tại Tòa Án Hamburg. Không biết lúc đó chàng hơi quá chén hay tự dựng lên cơn hào hiệp, nên chàng đã dí một tờ giấy bạc 100 Đức Kim vô tay người đàn bà đang lau nhà.

Vào tháng giêng năm sau, Miller nhận được một lá thư xuất xứ từ Trung Tâm cải huấn Hamburg. Người đàn bà mà Miller đã cho tiền một tháng trước đó có lẽ đã biết tên và địa chỉ chàng nơi tên bồi hầu rượu, nên đã bảo người chồng viết thư cảm tạ Miller.

Miller nhớ lại đại ý lá thư như sau :

Thưa ông Miller, v

Vợ tôi vừa cho biết nghĩa cử cao đẹp của ông nhân dịp lễ Giáng Sinh. Tôi chưa bao giờ gặp ông, và cũng không quen biết ông, nên không tài nào hiểu được tại sao ông lại cho gia đình chúng tôi tiền. Nhưng tôi muốn cảm ơn ông, cảm ơn ông thật nhiều. Ông quả là một con người tốt. Số tiền ông cho gia đình chúng tôi đã đem lại một mùa Giáng Sinh tươi vui cho gia đình tôi, nhất là cho mấy cháu...

Nếu sau này tôi có thể làm bất cứ chuyện gì để đền ơn ông, xin ông đừng ngại...

Nhưng tên ký dưới lá thư là gì ? Koppa ? Không. Koppal ? Không ! Koppel. Đúng rồi Koppel, Viktor Koppel.

Miller thảm khấn vái Thượng Đế sao cho tên này không vô nằm ấp trở lại.

Miller móc một cuốn sổ nhỏ ghi địa chỉ trong túi ra, xách chiếc máy điện thoại đặt lên đùi mình và bắt đầu liên lạc từng tên ghi trong sổ tay và bắt liên lạc được với Koppel lúc bảy giờ rưỡi tối.

Vì là tối thứ sáu nên tay tổ khoan cốp đang nhậ nhệch với đám bạn bè.

Koppel nhận ra Miller ngay. Hắn nhắc lại những gì Miller đã làm cho gia đình hắn hai năm trước đó.

« Ông chơi đẹp quá ! Cám ơn ông một lần nữa ! »

Miller ngắt lời hắn ,

« Koppel, anh nhớ anh có viết thư nói khi nào tôi cần gì thì đừng ngại hỏi anh, anh nhớ không ? »

Koppel tra lời :

« Nhớ »,

« Bây giờ tôi đang ket chuyện này. Không có gì khó hết, Anh giúp tôi được không ? »

« Tôi cũng đang kẹt, không còn bao nhiêu,.. »

« Tôi không muốn hỏi vay tiền anh đâu ! Tôi muốn mượn anh làm giúp tôi việc này ! »

« Được ! Được, Hiện nay ông ở đâu ? »

Miller dặn dò tên đạo chích :

« Anh cứ việc ra thẳng nhà ga Hamburg và đón chuyến, xe lửa sớm nhất đến Onasbruck. Tôi sẽ đứng đón anh ở nhà ga này. À, mà

đừng quên mang « đồ nghề » theo nhé!» Koppel ngần ngại :

« Xin ông hiểu cho tôi việc nào. Tôi chủ trương không bao giờ ăn hàng ngoài khu vực của mình. Tôi không muốn đụng chạm với bạn đồng nghiệp, vả lại tôi không quen địa thế ở Onasbruck, »

Miller dùng tiếng lóng miền Hamburg thuyết phục Koppel :

« Vua ơi, đây là một cú lương chắc như bắp. Nhà hoang, chủ vắng. Mập lắm# Tôi canh rồi, không sợ bị cóm chém về đâu ! Nội sáng mai anh sẽ có mặt trở lại Hamburg để ăn sáng. Dọn sạch cả nhà hẳn trước khi hẳn trở về cũng còn kịp chán thì giờ! Tụi cóm địa phương thế nào cũng nghĩ đây là một vô hàng nội hóa ! »

Koppel có vẻ xiêu lòng :

« Còn phí tổn chuyên chở thì sao ! »

« Tôi sẽ hoàn lại ngay khi anh đặt chân đến Onasbruck; Rán bắt chuyến xe lửa khởi hành lúc chín giờ tối. Anh còn hơn một giờ đồng hồ nữa để chuẩn bị đồ nghề !»

« Được. Tôi sẽ có mặt trên chuyến xe lửa này ! »

Miller buông máy điện thoại xuống, và bấm chuông gọi bồi phòng lên dọn đánh thức chàng dậy lúc mười một giờ khuya, Chàng phóng viên lăn ra giường ngủ thiếp liền sau đó,

Ngoài đường, Mackensen tiếp tục canh chừng. Hẳn quyết định bắt tay vào việc lúc quá nửa đêm nếu Miller không thò mặt ra khỏi khách sạn,

Nhưng Miller bước ra khỏi khách sạn lúc mười một giờ mười lăm. Mackensen nhìn thấy tên phóng viên băng ngang qua công trường, đi về phía nhà ga.

Tên sát nhân leo xuống xe Mercedes và đi theo Miller tới nhà ga. Liếc mắt qua cửa kính, hẳn thấy Miller đang đứng long ngóng, hình như đang đợi xe lửa đến.

« Máy giờ xe lửa đến ? » Hẳn hỏi một viên lao công nhà ga,

« Mười một giờ ba mươi ! »

Mackensen tự hỏi tại sao Miller phải dùng xe lửa khi hắn có xe đang đậu ngoài kia. Chưa hết thắc mắc, hắn lùi thủi trở về vị trí canh phòng cũ.

Vào lúc mười một giờ ba mươi lăm tối, thắc mắc của Mackensen được giải đáp.

Miller rời nhà ga cùng với một người đàn ông lạ mặt, người thấp chùng, tay xách một chiếc cặp da đen. Bọn chúng ra về thân tình lắm.

Mackensen chửi thề trong bụng. Việc cuối cùng mà hắn muốn thấy là sự kiện Miller xách chiếc Jaguar cho tên lạ mặt này đi, và sẽ gây cho hắn không biết bao nhiêu là rắc rối. Nhưng hắn cười thật đắc chí khi thấy hai tên này vẫy một chiếc xe tắc xi, bước lên xe rồi vọt mất trong đêm tối, Hắn quyết định đợi thêm hai mươi phút nữa rồi bắt tay vào việc.

Vào nửa đêm, công trường Theodor Heuss vắng hoe, Mackensen lên ra khỏi xe, cầm theo một ngọn đèn bấm và bao đựng cụ nhỏ, băng qua đường về chỗ chiếc Jaguar đang đậu.

Ánh sáng của ngọn đèn bấm tìm ra ngay chốt khóa ca pô. Hắn phải mất hơn hai mươi phút để nạy chốt này ra. Khi muốn đóng ca pô lại, chỉ cần sập nó xuống là xong.

Hắn đi trở lại phía chiếc Mercedes của hắn và xách túi bom đem đến chiếc Jaguar. Một người lục đục sửa xe dưới Ca pô sẽ không làm cho người ngoài chú ý,

Mackensen dùng dây kẽm và chiếc kềm để cột hộp đựng chất nổ vô hông sườn xe, ngay trước mặt chỗ ngồi của tài xế. Bộ phận kích thích trái bom nối liền với hộp đựng chất nổ bởi hai sợi dây điện dài được hắn gài vô hệ thống ống nhún của bánh xe trước, để khi chiếc xe này xả hết tốc lực và gặp phải ổ gà thì cả tài xế lẫn xe sẽ nổ tan thành khói Mackensen thu dọn hết đồ nghề, đóng sập ca pô xuống và trở về vị trí canh chừng cũ. Hắn ngã người ra ghế xe, nhắm mắt lại để đánh một giấc ngủ.

Miller ra lệnh cho tên tài xế tắc xi đưa chàng và Koppel đến Saarplatz.

Koppel, tên đạo chích khôn ngoan, đã không hé môi trong suốt cuộc xe. Khi chiếc tắc xi đã khuất dạng ở cuối đường, hắn mới mở miệng :

« Tôi hy vọng ông biết ông đang làm những gì ! Tôi không hiểu tại sao một người phóng viên như ông lại đổi nghề ! »

« Anh không có gì phải lo cả. Chúng ta bắt tay vào việc nhé ! Mà quên, chỗ đó còn có một con bé làm bồi phòng ngủ lại đêm ! »

« Ông nói với tôi nhà đó bỏ hoang mà ! » Koppel hốt hải.« Nếu con nhỏ đó xuống nơi chúng ta đang hành sự, tôi cho ông biết trước là tôi sẽ vọt le à. Thằng Koppel này không chơi với bạo lực ! »

« Vậy chúng ta đợi đến gần hai ba giờ sáng rồi làm việc nhé ! Lúc đó con nhỏ sẽ ngủ say, lên hãm nó, nó cũng không hay nữa ! » Hai người đi bộ đến nhà Winder, lâu lâu đảo mắt nhìn về phía sau xem có ai theo dõi không. Đến nhà tên thợ, cả hai nhảy phốc qua hàng rào vô nhà.

Họ băng qua bãi cỏ tiến đến những cửa sổ bằng kiếng của một căn phòng có vẻ như một văn phòng riêng.

Koppel di chuyển như một con mèo, đi rảo quanh khu vườn để Miller ở lại canh chừng đồ nghề. Hắn trở ra nói nhỏ bên tai Miller : « Phòng con bé vẫn còn để đèn ! »

Một giờ sau Koppel đi «thám thính » một lần nữa và báo cáo lại cho Miller rằng phòng của con nhỏ đã tắt hết đèn rồi. Hai người ngồi trong bóng tối đợi thêm khoảng gần một giờ rưỡi nữa. Koppel quyết định ra tay. Hắn dắt Miller chạy nhanh về phía những cửa sổ bằng kiếng.

Koppel mở túi đồ nghề ra, lấy một cuộn băng keo, một vành cao su hút, một dao cắt kiếng và một chiếc búa bằng cao su. Một cách tài tình, hắn vạch một vòng tròn trên cửa kiếng ngay giữa then cài cửa. Để chắc ăn, hắn dán thêm hai đường băng keo ngang qua

vòng tròn này. Giữa hai đường băng keo hấn áp vành hút vô. Dùng chiếc búa cao su hấn vỡ nhẹ vô chiếc vòng. Một tay giữ chặt cái vòng hút, hấn từ từ lột hai đường băng keo ra và kéo nhẹ vòng kiềng được cắt về phía sau.

Thò tay vô lỗ, hấn mở then cài, đẩy cửa vô phía trong và nhảy phóc vô phòng như một con mèo. Miller vụng về bắt chước theo. Căn phòng tối om, nhưng hình như Koppel có thêm biệt tài nhìn trong tối như ban ngày.

Hấn đưa ngón tay trở lên miệng ra hiệu cho Miller phải giữ im lặng. Miller đứng run lầy bầy khi Koppel gài then cửa sổ lại. Tên đạo chích luồn qua căn phòng, tài tình né tránh bàn ghè như nhờ vào một giác quan thứ sáu, tiến về phía cửa ngăn căn phòng với hành lang. Hấn đóng nhẹ cửa này lại rồi bật đèn bấm lên.

Ánh sáng của ngọn đèn bấm quét qua căn phòng, bắt gặp một bàn làm việc, một máy điện thoại, một tấm vách tường đầy dây kệ sách, và trong một góc chạm phải một lò sưởi.

Hấn ghé miệng sát tai Miller nói :

«Đây đúng là phòng làm việc của hấn rồi. Trong một nhà như thế này, không thể nào có đến hai lò sưởi, kinh nghiệm tôi cho biết như vậy. Lò sưởi này được dùng để ngụy trang tủ sắt của hấn ! Ông biết cái cần dùng để mở lò sưởi này nằm ở chỗ nào không ?»

«Tôi không biết. Anh phải tìm nó chứ tại sao lại hỏi tôi ?»

Koppel than trời :

«Vậy biết chừng nào mới mò ra !» Nói vậy chứ hấn cũng đi đến túi đồ nghề, lấy một chiếc vành sắt, và ra lệnh cho Miller ngồi xuống ghé nghe nhưng phải giữ im lặng, Hấn tiến về phía cái lò sưởi, lấy cái vành sắt đội lên đầu sau khi đã gắn chiếc đèn bấm lên đó. Hấn chui vô bên trong lò sưởi, mò mẫm những viên gạch từng khe hở. Lúc ba giờ sáng hấn mò ra được cái cần. Cái cần này được giấu giữa hai viên gạch, và khi được bật xuống để lộ một cái tủ sắt đặt tuốt bên trong lò sưởi. Koppel đặt ống nghe — thứ ống nghe của bác sĩ — vào tai, mò mẫm núm số của bốn bộ số liên hợp trên tủ sắt.

Hắn để hết tinh thần để nghe từng tiếng tích khi chiếc núm được quay. Và hắn chỉ mất có bốn mươi phút để mở tủ sắt Winder ra.

Miller nảy người đứng phóc dậy, chạy lại giựt chiếc đèn bấm trên tay Koppel, chiếu thẳng ngọn đèn vô bên trong tủ sắt. Trên ngăn trên có vài bó tiền mà Miller liền với lấy trao hết cho Koppel, và ngăn dưới chỉ thấy có một phong bì. Miller chụp lấy phong bì này mở ra. Bên trong đựng khoảng hơn bốn mươi tờ giấy, mỗi tờ đều có dán ảnh. Lật đến tờ thứ mười, chàng không thể nào cảm được sự vui sướng hết lớn lên : Hắn đây !

«Chính hắn ! Roschmann !»

«Im lặng !» Koppel trách.

Miller nhét vội tập giấy vô phong bì, trả ngọn đèn bấm cho Koppel và bảo tên này khóa tủ sắt lại.

Hai người ra đến đường một cách an toàn.

«Cứ từ từ, bình tĩnh mà đi, vừa đi vừa trò chuyện như hai người bạn vừa đi nhậu về !» Koppel dặn dò

Khoảng đường đến nhà ga xe lửa hơn ba cây số, và lúc hai người đột kích nhà Winder ra đèn đường thì đã gần năm giờ sáng.

Đường phố không đến nỗi vắng vẻ, dù là sáng thứ bảy, vì dân Đức có lệ là thích thức khuya dậy sớm. Họ đi đến nhà ga bình an vô sự.

Bảy giờ sáng mới có xe lửa về Hamburg, nhưng Koppel cho Miller biết hắn muốn vô quán ngồi đợi tàu, thay vì về khách sạn Miller nghĩ.

«Cú này mình ăn đẹp quá ông Miller há ! Tôi hy vọng ông tìm được những gì ông muốn »

«Phải ! Cám ơn anh nhiều lắm !»

«Vậy thì mình chia tay, đừng ai nấy đi ! Chào ông !»

Tên đạo chích bắt tay Miller và bước vô tiệm cà phê. Miller quay về khách sạn, Chàng đi bằng qua công trường Theodor Heuss, không để ý đến cặp mắt cú vọ của người ngồi trong chiếc xe Mercedes đang chăm chú quan sát chàng.

Lúc đó quá sớm để Miller lên đường tiếp tục cuộc điều tra, nên chàng tự cho phép mình hưởng ba giờ ngủ xả hơi.

Thức giấc lúc chín giờ ba mươi sáng, Miller gọi bồi mang thức ăn điểm tâm. Trong khi nhâm nhi tách cà phê chàng nghiên cứu Hồ Sơ vừa chộp được của Winder. Trong Hồ Sơ này Miller nhận diện được ít nhất là một chục «tay to mặt lớn».

Tờ thứ mười là tờ được Miller chú ý kỹ nhất, Người đàn ông trong hình trông có vẻ già, tóc để dài ra, lại thêm một hàm râu nữa, nhưng đôi tai và chiếc mũi không thay đổi.

Tên của hắn ghi dưới hình là một cái tên được hầu hết mọi công dân Đức biết đến. Miller chú ý đến địa chỉ của hắn, có thể là một cao ốc nằm ngay trung tâm thành phố.

Trước mười giờ sáng, Miller gọi điện thoại đến Ban Điện Thoại chỉ dẫn của thành phố ghi trên tờ giấy thứ" mười, và dò hỏi số điện thoại của viên quản lý cao ốc ghi trên tờ giấy này. Quả thật, đúng như Miller nghĩ, địa chỉ này là một cao ốc, và một cao ốc đắt giá.

Miller gọi điện thoại đến viên quản lý, cho tên này biết là chàng đã liên lạc với một nhân vật mượn văn phòng trong cao ốc nhưng không kết quả, có lẽ vì điện thoại của người này hư ?

Người bên kia đường dây cho biết ông Giám Đốc đã đến xưởng hoặc đang nghỉ mát tại tòa lâu đài riêng.

« Xưởng gì ? Xưởng của ông Giám Đốc chớ xưởng gì ? Xưởng Vô Tuyến Điện đó ! » « À phải ! Dĩ nhiên ! Ồ, sao tôi lãng trí quá ! »

Miller làm bộ ngờ ngẩn trả lời. Được những gì cần biết chàng cảm ơn người đối thoại, rồi để điện thoại xuống. Ban điện thoại chỉ dẫn cho Miller biết số của xưởng Vô Tuyến Điện. Tổng Đài tại đây chuyển đường dây của Miller đến máy điện thoại của cô thư ký riêng

của ông Giám Đốc. Cô này cho biết ông Giám Đốc đang nghỉ mát tại biệt thự của người và sẽ trở về làm việc vào ngày thứ hai tới; cô này cũng từ chối không cho chàng biết địa chỉ nghỉ mát của ông Giám Đốc.

Người cho Miller biết địa chỉ nghỉ mát của ông Giám Đốc là một đặc phái viên Kinh Tế Tài Chánh của một tờ nhật báo lớn tại Hamburg, đồng thời là một người bạn rất thân của Miller.

Miller ngồi trên giường, cặp mắt dán chặt vào tấm hình của Roschmann, tên mới và địa chỉ mới của hắn. Miller ghi những điểm sau này vô cuốn sổ tay. Đến giờ phút này Miller mới chợt nhớ ra đã nghe nói tới hắn nhiều lần. Một đại kỹ nghệ gia tên tuổi của miền Ruhr. Miller cũng đã thấy máy móc vô tuyến điện do hãng của hắn sản xuất bày bán khắp nước. Miller lật bản đồ nước Đức ra, xác định lần chót vị trí của tòa lâu đài.

Miller thu xếp xong hành lý lúc quá nửa trưa. Bước xuống hành lang để tính tiền phòng, chàng phỏng viên, đói rã người, đi vô nhà hàng của khách sạn, không quên xách chiếc cặp đen theo, tự đãi cho mình một đĩa thịt bò Beefsteak.

Trong buổi ăn, Miller quyết định đi nốt đoạn đường truy lùng Roschmann ngay vào chiều hôm đó, và giáp mặt mục tiêu vào sáng hôm sau. Miller vẫn còn giữ mảnh giấy ghi số điện thoại của luật sư cộng tác với úy Ban z tại Ludwigsburg. Lúc đó chàng có thể gọi điện thoại cho ông ta, nhưng Miller muốn chính chàng là người đầu tiên giáp mặt Roschmann.

Đến gần hai giờ trưa, Miller mới rời khỏi khách sạn. Chàng cất vali vô cốp xe và giữ chiếc cặp sát bên mình trong buồng xe.

Miller không để ý đến chiếc Mercedes đang theo sát gót chàng ra tới ngoại ô Onasbruck.

Chiếc Mercedes chạy vô xa lộ chánh, dừng lại trong vài giây cho chiếc Jaguar vọt về phía Nam, rồi quanh đầu xe lại trở về trung tâm thành phố.

Mackensen dừng xe lại bên một trạm điện thoại công cộng để liên lạc với Sài Kíu Tinh tại Nuremberg.

«Hắn đang trên đường đi ra xa lộ miền Nam !» Mackensen báo cáo.

« Bộ «máy» của đồng chí có đi kèm theo hắn không ?»

Mackensen cười :

« Có. Gắn chặt nổ vô hệ thống ống nhún. Chừng vài ba chục cây số nữa thì hắn sẽ tan thành bụi, mặt mày hắn sẽ không giống ai vì không còn ai nhận diện ra hắn được nữa !»

« Tốt lắm ! Chắc đồng chí mặt lắm phải không ? Thôi về khách sạn nghỉ đi !»

Mackensen không đợi mời lần thứ hai. Hắn đã không nhắm mắt từ đêm thứ tư.

Miller chạy được ba bốn chục cây số và làm thêm một trăm cây số nữa. Mackensen đã làm lẫn, không để ý đến một điểm hết sức quan trọng.

Bộ phận kích thích do Mackensen chế tạo chắc chắn sẽ làm cho trái bom nổ ngay nếu được gắn vô hệ thống ống nhún của một chiếc xe Hoa Kỳ. Nhưng chiếc Jaguar là một chiếc xe thể thao do Anh Quốc chế tạo, và hệ thống ống nhún của xe này có tiếng là cứng rắn. Khi chiếc Jaguar vọt mau trên xa lộ đi về hướng Frankfurt, các ổ gà hay mu rùa sẽ làm cho các lò xo cứng hai bên bánh xe trước thun lại, đập vỡ chiếc bóng đèn chêm giữa hai lưỡii cửa sắt, nhưng hai lưỡii cửa này không phải vì vậy mà chạm vào nhau, vì dù được xấp lại nhưng vẫn còn để hở khoảng một ly rồi lại bung trở ra.

Không biết mình đang gần với cõi chết, Miller tiếp tục cuộc hành trình, chạy qua Munster, Dortmund, Wetzlar và Bad Homburg để đi về Frankfurt. Đến đó Miller cho xe rẽ qua Königstein để đi đền trạm chót của cuộc hành trình : miền núi tuyết Taunus.

CHƯƠNG XVI

TRỜI sụp tối khi Miller đến thị trấn nhỏ nằm giữa lòng đồi dưới chân dãy núi Taunus. Liếc mắt nhìn xuống bản đồ, Miller thấy tòa lâu đài còn cách khoảng ba mươi cây số về hướng Bắc. Miller quyết định không đi xa thêm nữa, mà tìm một khách sạn để nghỉ đêm. Thành phố nhỏ đã lên đèn. Đồng gạch đỏ nát của lâu đài họ Falkenstein hiện lên mờ mờ dưới bóng đèn đường. Bầu trời thật trong sáng, nhưng những cơn gió lạnh báo trước sẽ có bão tuyết.

Miller tìm ra một khách sạn nhỏ, khách sạn Park, nằm tại góc đường Haup và Frankfurt, và đến đó thuê phòng.

Lên phòng tắm rửa xong, Miller trở xuống phố đến quán Grune Baum. Chỉ trong buổi cơm tối Miller mới cảm thấy căng thẳng. Miller nhận thấy đôi tay run run khi cầm ly rượu lên môi, một phần có lẽ vì kiệt sức, thiếu ngủ trong ba bốn ngày qua, một phần vì cuộc đột kích vô nhà Winder với Koppel, và thành công một cách quá dễ dàng.

Miller biết thần kinh mình đang căng thẳng vì phải đợi chờ giây phút đấu mặt với người chàng thù ghét, con người đã làm chàng đi qua không biết bao nhiêu là đầu dây mối nhợ, và một phần vì sợ không biết sẽ có chuyện gì bất trắc xảy ra không.

Miller nhớ lại những lời khuyên cáo của tên Bác Sĩ tại Bad Godesberg và những lời khuyên của tên thợ săn SS, Wiesenthal:

« Hãy ráng giữ mình ! Bọn Odessa nguy hiểm lắm. »

Ngồi nghĩ lại, Miller tự hỏi sao bọn chúng chưa làm gì chàng cả. Chúng đã biết chàng là Miller rồi (cuộc thăm viếng tại khách sạn Dreesen chứng minh điều này) và nguy tích Kolb (tiếp theo sau vụ tra tấn Bayer) chắc giờ này cũng bị bọn chúng phăng ra rồi. Nhưng lạ thay không ai đụng đến chàng cả.

Miller tin vào một điểm mà bọn chúng không thể nào biết được là chàng đã đạt đến đích. Có thể chúng đã mất dấu chàng từ khuya rồi, hoặc chúng đã quyết định «tha» chàng vì một khi tên thợ Winzer đã

lặn mất rồi thì trước sau gì (bọn chúng nghĩ như vậy) Miller cũng sẽ không tìm ra được me gì hết!

Và giờ đây Miller nắm trong tay Hồ Sơ chứng tích mật này của Winder, đề tài phóng sự nóng bỏng nhất nước trong thập niên 60.

Miller mỉm cười với chính mình, nhưng cô hầu bàn lại tưởng làm chàng muốn ve vãng cô ta. Nàng vừa đi vừa ngoe ngoáy cặp mông đồ sộ, làm cho Miller tưởng nhớ đến Sigi. Sigi. Miller đã không điện thoại cho nàng từ khi còn ở Vienna, và lá thư viết cho Sigi từ đầu tháng giêng đến nay đã quá sáu tuần rồi. Miller cảm thấy cần đến Sigi hơn bao giờ hết.

Buồn cười thật, Miller nghĩ, Đàn ông luôn luôn cần đến đàn bà khi họ sợ. Miller phải công nhận rằng chính chàng đây cũng đang run sợ vì những gì đã làm, và những gì mai đây phải làm.

Miller lắc đầu cố quên việc này, và gọi thêm một chai rượu vang thứ hai. Giờ đâu phải lúc để mơ mộng. Chàng đã phăng ra vụ xì căng đan nóng bỏng nhất và gần đến đích mong muốn, mục tiêu mà chỉ mình chàng mới thâm biết ý nghĩa.

Miller duyệt lại kế hoạch trong đầu trong khi uống cạn ly rượu : một cuộc đụng độ, một cú điện thoại đến vị luật sư tại Ludwigsburg, một chiếc xe bí bùng của cảnh sát đến hai mươi phút sau đó, mang tên đồ tề nhốt vô xà lim, phiên xử và bản án khổ sai chung thân. Nếu Miller cứng cỏi hơn thì chính chàng phải tự tay hành quyết tên đồ tể Roschmann mới đúng.

Miller suy nghĩ lại và nhận thấy chàng không có một mảnh sắt nào trong tay. Trường hợp Roschmann có cận vệ thì sao ? Hắn sẽ ở tại Lâu Đài, một mình vì tự tin vào lý lịch và tên tuổi của hắn chăng ? Miller nghĩ có được một con « chó lửa » trong mình là hay hơn hết.

Khi thi hành quân dịch, một người bạn trong đám tân binh đã trộm được một cặp còng tay và đã biếu Miller làm quà lưu niệm, và Miller vẫn còn cất giữ cặp này tại Hamburg. Miller cũng còn làm chủ một khẩu súng lục tự động, khẩu Sauer dành cho đàn bà, mà chàng đã mua một cách hợp pháp để phòng thân khi còn điều tra đường

dây «thịt người» do bọn Little Pauli khai thác tại Hamburg vào năm 1960. Khẩu Sauer và cặp cồng tay được cất trong hộp bàn tại căn phòng Miller ở Hamburg.

Hơi say vì tác dụng của hai chai rượu vang và sự bại hoại của thân xác thiếu ngủ, Miller khập khễnh đứng lên trả tiền và trở về khách sạn. Vừa định bước vô khách sạn thì bắt gặp hai buồng điện thoại công cộng đặt trước cửa. Miller liền lạc được với Sigi tại nơi nàng biểu diễn thoát y mỗi đêm, và phải hét lớn trong điện thoại để át bớt tiếng nhạc man rợ trong hộp đêm, cho Sigi nghe rõ. Miller ngắt ngang những câu hỏi dồn dập của Sigi, bảo nàng đến gặp chàng ngay. Sigi phản đối vì không thể nào bỏ sở làm được, nhưng có cái gì trong giọng nói của Miller buộc nàng phải nghe lời.

« Anh khỏe không ? » Sigi hét lên trong điện thoại.

« Khỏe, khỏe lắm. Nhưng anh cần em giúp. Cưng làm ơn giúp anh. Đừng bỏ anh, nhất là vào đêm nay !»,

Điện thoại im lặng trong giây phút, rồi giọng của Sigi trở lại:

« Em sẽ đến ! Em sẽ nói dối với ông chủ là nhà em có tang, cần phải nghỉ trong vài hôm. »

« Em có tiền mượn xe không ? »

« Có, nếu thiếu thì mượn mấy đứa bạn. »

Miller cho nàng biết địa chỉ của một hãng cho mượn xe.

« Từ Hamburg đến chỗ anh bao xa ? »

« Chừng năm trăm cây số. Nếu em khởi hành trong một giờ tới, thì khoảng sáu giờ sáng em sẽ có mặt tại chỗ anh !»

Miller cho Sigi biết những gì cần nàng ghé về nhà lấy mang theo.

« Được. Em sẽ đến đó đúng giờ. Anh cố thức đến giờ đó đợi em nghe !»

Sigi im lặng trong vài giây, rồi nói tiếp :

« Anh. »

« Chuyện gì đó ! »

« Anh sợ chuyện gì phải không ? »

« Phải ! » Miller đáp một cách cộc lốc và bỏ điện thoại xuống. Tại phòng tiếp tân của khách sạn, Miller bảo viên thư ký trực kiểm cho chàng một phong bì thật lớn. Miller cũng mua một lô tem thư đủ để gửi một bưu kiện bằng đường hàng không.

Trở về phòng, Miller đặt xách tay xuống bàn. Chàng mở cặp ra lấy cuốn nhật ký của Salomon Tauber, Hồ Sơ của Winzer và hai tấm hình để riêng qua một bên. Miller đọc lại hai trang trong cuốn nhật ký của Tauber, hai trang đã kích động chàng đi lòng Roschmann và nhìn ngắm hai bức hình một cách chăm chú. Chàng lấy một tờ giấy trắng trong cặp ra và thảo một bản văn thật ngắn nhưng rõ ràng. Miller giải thích cho người nhận tầm mức quan trọng của những tờ giấy trong Hồ Sơ của Winzer. Miller dứt bản văn, hồ sơ của Winzer và một tấm ảnh vô phong bì, dán kín lại, ghi địa chỉ người nhận ngoài phong bì, dán hết số tem lên đó và dứt tấm ảnh còn lại vô túi áo trên. Miller cho bao thư và cuốn nhật ký của Tauber vô chiếc cặp, khóa lại, nhét dưới gầm giường.

Chàng nốc một cốc rượu Brandy, thứ rượu chàng luôn luôn mang theo người mỗi khi đi xa. Chàng ngã mình xuống giường, thiếp ngủ hồi nào không hay.

Trong căn hầm bí mật tại Munich, Josef bực dọc đi tới đi lui, trong khi Motti và Leon chống tay lên bàn, nhắm mắt mơ màng. Bốn mươi tám giờ đã trôi qua từ khi nhận được bức điện tín từ Tel Aviv.

Những dự tính của ba người này để truy lùng Miller đã không đem đến kết quả nào. Theo lời yêu cầu của họ, Alfred Oster đã ra bãi đậu xe công cộng tại Bayreuth và điện thoại lại cho họ biệt chiếc xe Jaguar của Miller không còn đậu tại đó nữa.

« Nếu bọn Odessa nhận ra chiếc xe, chúng sẽ biết chắc Miller không thể là một tên thợ làm bánh mì ! Dù cho Miller có thuyết phục chúng hẳn không phải là chủ chiếc xe ! »

Một mật báo viên đã báo cáo lại cho Leon rằng cảnh sát Stuttgart đang tìm một chàng thanh niên liên hệ đến vụ im sát một tên Bayer nào đó. Hình dáng tên thanh niên đó, mật báo viên mô tả, phù hợp với Miller dưới lốt Kolb. Rất may tên ghi tại khách sạn nơi xảy ra án mạng không phải là Kolb hay Miller. Mật báo viên này cũng không nhắc nhỏ. đến một chiếc xe thể thao nào hết.

« Ít ra hẳn cũng khôn ngoan để không ghi tên thật của hẳn tại khách sạn». Leon cố biện minh cho con « gà » của mình.

Nhưng cả ba người này không khỏi lo âu. Nếu Cảnh Sát Stuttgart không tài nào tìm ra Miller thì bọn họ làm gì hơn được ? Họ chỉ sợ rằng bọn Odessa đang siết chặt vòng vây quanh Miller rồi.

« Có thể sau khi giết Bayer, Miller đã biết nguy tích Kolb của hẳn bị lộ rồi, nên trở lại dùng tên Miller ? » Leon suy diễn. « Nếu vậy thì hẳn phải bỏ công việc truy lùng thằng Roschmann, trừ phi hẳn phăng ra được đầu mối nào khác nơi Bayer, để theo đuổi mục tiêu ? »

« Như vậy tại sao hẳn không gọi điện thoại về ? » Josef hẳn học.

« Hẳn tưởng hẳn ngon lành lắm sao mà muốn cum Rosehmann một mình, không cần chúng ta giúp đỡ ? »

Motti gần giọng :

«Hẳn chưa biết Roschmann là một nhân vật quan trọng ! »

« Hẳn đến gần Roschmann là biết ngay ! » Leon nói một cách chán nản.

«Lúc đến gần Roschmann, hẳn sẽ thành một cái xác không hồn, và chúng ta lại trở về con số không. Thằng khùng Miller sao chưa gọi mình chứ ! »

Tại một căn nhà nghỉ mát trong vụng Regensburg, Klaus Winder gọi điện thoại đến Sài Kíu Tinh.

« Đúng ! Ông về lại nhà được rồi ! Tên định hỏi thăm sức khỏe ông chắc giờ này về châu tò tiên rồi. » Sài Kíu Tinh nói với Winder.

Tên thợ rí rít cảm tạ Sài Kíu Tinh. Hấn vội vả thanh toán tiền nhà và lên đường trở về Westerberg. Hấn định bụng sẽ về đến nhà kịp để ăn sáng, tắm rửa và nghỉ ngơi cho đến sáng thứ Hai rồi tiếp tục công việc tại nhà in,

Tiếng gõ cửa đánh thức Miller dậy. Chàng nhú mắt vì đã quên để đèn ngủ, lạng quạng đứng lên ra mở cửa.

Người bồi phòng đứng im lặng trước cửa. Sau lưng hấn là Sigi. Miller vội cho tên này biết Sigi là vợ chàng chớ không phải người mà hấn tưởng. Hấn nhận tiền trà nước của Miller, khế gặt đầu cám ơn rồi bỏ xuống nhà..

Sigi ôm chăm lầy Miller khi cửa vừa khép lại.

« Bấy lâu nay anh đi đâu ? Mà làm gì ở cái xá xinh này ? » Miller đối đáp những câu hỏi của Sigi bằng cách thực xưa cũ nhất trần gian, và đến lúc họ rời nhau ra, cặp má của Sigi đỏ bừng lên, còn Miller thì cảm thấy mình như một con gà chọi sắp sửa đem ra so cựa.

Miller cởi áo lạnh của Sigi treo lên móc. Nàng liền « thăm vắn » chàng tiếp.

« Chuyện đầu tiên trước đã ! » Miller nói, kéo Sigi xuống chiếc giường ấm áp.

Sigi chỉ phản đối có lệ :

« Anh không thay đổi chút nào ! »

Sigi vẫn còn đang bận trong người chiếc váy cụt cỡn loại «đồng phục làm việc» tại hộp đêm.

«Còn em thì sao ?» Miller hỏi lại.

Sigi cười :

«Không thay đổi. Không bao giờ. Anh biết em muốn gì rồi.»

«Chắc em cũng không khác gì anh !» Miller rù rĩ. bên tai nàng. Căn phòng trở nên im lặng hoàn toàn...

Một giờ sau đó. Miller nhòm người khỏi giường để rót rượu Brandy.

«Rồi nhé ! Chuyện đầu tiên giải quyết xong...» Sigi cười nói.

«Mới phần đầu thôi !» Miller ngắt lời;

«Thôi được. Bây giờ phiền anh làm ơn cho em biết tại sao anh phải biệt tăm biệt tích trong sáu tuần qua ? Tại sao anh phải hớt tóc ngắn và tại sao phải trốn chui trốn nhủi trong một căn phòng nhỏ bé này ?»

Miller ngưng đùa giỡn, khuôn mặt trở nên trịnh trọng hơn lúc này.

«Để anh nói cho em biết những gì anh đã làm trong sáu tuần qua.»

Miller nói thao thao trong gần một giờ đồng hồ, bắt đầu từ lúc có được cuốn nhật ký do Brandt tặng đến lúc đột nhập vô nhà Winder.

«Anh đúng là thằng điên.» Sigi hét lên khi Miller ngưng kể.

«Anh là một thằng điên, thằng khùng, thằng mát; anh không biết anh có thể bị giết, nằm áp hay gặp những chuyện lòi thối khác sao ?»

«Chuyện anh phải làm, nên anh làm.» Miller nói, không thềm để ý đến những mỹ từ mà Sigi vừa tặng cho chàng.

«Tất cả chỉ vì một tên SS khốn nạn, một thằng chó chết ! Anh điên mất rồi. Hết rồi, Peter à. Chuyên săn đuổi SS xưa rồi, xếp rồi, quên lãng rồi. Tại sao anh lại bỏ phí công và tiền bạc để lòng hảnh làm gì, với mục đích gì ?» Nàng nói, nhìn thẳng vào Miller.

«Em nói đúng. Quả thật anh đã phí bỏ thì giờ và tiền bạc !» Miller nhắc lại câu nói của Sigi một cách thách thức.

Sigi lắc đầu, thở ra, thất bại trong việc tìm hiểu và thông cảm người tình.

«Được rồi. Vậy. thì kể như xong. Anh biết hắn là ai, ở đâu. Anh chỉ có việc trở về Hamburg, nhắc điện thoại lên gọi Cảnh Sát đến bắt hắn. Vậy là xong».

Miller không biết phải trả lời sao.

«Không dễ như em tưởng đâu ! Anh nhất quyết sáng mai sẽ đi đến đó !» \

«Anh đi đâu ?»

Miller chỉ tay ra cửa sổ về phía, dãy núi Taunus nói :

«Đến nhà hắn.»

«Đến nhà hắn ? Để làm cái quái gì ?» Mắt Sigi tròn lên khi nghĩ đến viễn ảnh ghê rợn trong đó người yêu của nàng giáp mặt tên SS ác ôn Roschmann. Nàng nói tiếp, tỏ vẻ không tin lời nói vừa rồi của Miller :

«Anh định đến nhà giáp mặt hắn ?»

«Đúng vậy. Và em đừng hỏi tại sao, bởi anh không thể nào giải thích được. Đây là một việc hoàn toàn có tánh cách cá nhân»,

Sigi phản ứng thật mau; Nàng ngồi phóc dậy, mở mắt lớn ra nhìn Miller.

«Bây giờ em mới biết tại sao anh bảo em về nhà lấy cây súng cho anh». Nàng vừa nói vừa khom người xuống lấy chiếc ví tay, móc khẩu súng ra liệng về phía Miller, «Anh sẽ giết hắn chứ gì ?» Nàng hét lên một cách giận dữ. «Không ! Anh sẽ không giết hắn».

«Vậy thì hắn sẽ giết anh. Biết vậy mà còn lên nhà hắn với khẩu súng của đàn bà để chống cự với hắn và bè lũ của hắn. Anh đúng là thằng điên, em nhắc lại, thằng điên, thằng khùng, thằng...»

Miller nhìn Sigi giận dữ, ngạc nhiên hỏi :

«Tại sao em lên cơn vậy, em bênh thằng Roschmann sao ?»

«Em không bênh thằng Roschmann Rosh gì hết. Em muốn bênh em thôi, và anh nữa. Anh mạo hiểm tánh mạng chỉ cốt chứng minh

một vài điều anh cho là đúng, và làm bài phóng sự cho tờ lá cải của anh. Chưa bao giờ anh bỏ ra một phút để nghĩ đến em.»

Sigi nói, ôm mặt khóc, những giọt nước mắt làm nhòa mấy đường Mascara kè mắt,

«Miller ! Hãy nhìn em đây. Anh cho em là đồ gì chứ? Một con bò lạc chơi qua đường chắc ! Anh tưởng em thích nằm phưỡng ra cho một tên phóng viên khùng điên dầy vò mỗi đêm sao ? Hãy nghe cho kỹ đây ! Em muốn có chồng, em muốn thành bà Miller, em muốn có con, trong khi đó anh lại đi tìm cái chết ! Chúa con ơi !...»

Sigi leo xuống giường, chạy vô buồng tắm khóa chặt cửa lại.

Miller vẫn nằm dài trên giường; ngậm điều thuốc lá đang cháy dở. Chàng chưa bao giờ thấy Sigi giận. Chàng nghiền ngẫm những điều Sigi vừa nói.

Dụi điều thuốc xuống chiếc khay, chàng đứng lên đi về phía cửa buồng tắm.

«Sigi» Miller kêu lên.

Nàng không trả lời.

Tiếng nước ngưng chảy.

«Anh đi đi !»

«Thôi mà Sigi. Mở cửa cho anh vô. Anh có chuyện này muốn nói »

Cánh cửa bật mở vài giây sau đó. Nàng đứng trước buồng tắm.

«Anh muốn gì ?» Nàng hát hàm hỏi.

«Lại giường đi ! Rồi anh sẽ nói. Đứng đây chết lạnh cả hai đũa mắt!»

«Không, em không lại giường đâu...» «Anh chỉ muốn nói chuyện với em thôi.»

Miller cầm tay Sigi trở lại giường.

«Anh muốn nói gì ?» Sigi hỏi, đầy nghi ngờ..

Miller ngã người xuống giường, kéo Sigi xuống luôn. Đặt miệng bên tai nàng, Miller nói :

«Sigrid Hahn, có muốn làm vợ anh không »

Sigi quay người qua nhìn Miller :

«Anh nói thật không ?»

«Có. Từ trước đến giờ anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện vợ chồng, vì từ trước đến giờ có bao giờ em lên cơn giận dữ đâu ?»

«Vậy thì từ đây về sau em sẽ cố giận dữ thường xuyên hơn».

«Em chưa trả lời câu hỏi của anh !»

«Ồ có ! Chịu lắm.»

Miller bắt đầu nựng Sigi trở lại.

«Anh vừa hứa là sẽ không làm...»

«Thôi chỉ một lần chót này nữa thôi. Trước khi mình chánh thức lấy nhau.»

Klaus Winder lái xe vô con đường sỏi, cho xe vô ga ra, Hấn một rã người nhưng hấn cảm thấy yêu đời trở lại vì đã về đến nhà.

Barbara chưa thức giấc và khi ra mở cửa cho chủ vô, cô bồi phòng chỉ mặc có một lớp áo ngủ mỏng dính. Winder bảo Barbara pha cà phê và nướng bánh mì trong lúc hấn lên phòng tắm rửa.

Nhưng cô bồi phòng không làm theo ý hấn mà chỉ đứng kể lại vụ cô ta khám phá ra tại nhà vào buổi sáng thứ bảy. Cô ta đã thông báo cho Cảnh Sát, và họ đã quả quyết vụ trộm do một bọn chuyên nghiệp thực hiện. Barbara cũng đã cho Winzer biết là Cảnh Sát mong được gặp Winzer tại Ty, ngay khi Winzer trở về nhà.

Winzer bình tĩnh đứng nghe Barbara thuật lại câu chuyện vụ cướp. Hấn liền bảo cô ta xuống nhà bếp pha cà phê. Hấn đi vô

phòng làm việc riêng, khóa trái cửa lại, Hãn chỉ cần ba mươi giây để hiểu hết tự sự.

Hãn vừa quay lưng rời khỏi tủ sắt thì chuông điện thoại reo. Vị Bác Sĩ tại dưỡng đường điều trị bà Wendel cho hãn biết bà này vừa qua đời hồi đêm hôm trước.

Trong hai giờ liên tiếp Winzer ngồi trầm ngâm trước lò sưởi chưa được nhúm lửa, không thèm để ý đến không khí giá lạnh của căn phòng, suy nghĩ không biết phải làm gì,

Tiếng gọi của Barbara réo qua cửa. không làm cho Winzer để ý đến. Qua lỗ khóa, Barbara có thể nghe ông chủ của cô ta lầm bầm : «Không phải lỗi của tôi, không phải lỗi của tôi !»

Miller quên không dặn phòng khách, đừng gọi chàng dậy vào buổi sáng. Chuông điện thoại đổ reo réo bên tai. Mắt nhắm mắt mở Miller nhắc điện thoại iễn, vội vả cảm ơn người thợ kỹ và leo xuống giường.

Miller biết nếu ngay lúc đó chàng không tụt xuống giường thì chàng sẽ ngủ vùi lại ngay.

Sigi vẫn còn ngủ say, kiệt sức vì cuộc hành trình từ Hamburg đến, và những giờ phút ái ân vừa qua.

Miller tắm rửa xong trong vòng năm phút. Cơn mệt mỏi và lo âu của đêm trước đã tan biến. Bây giờ chàng cảm thấy tự tin và khỏe hãn ra.

Miller mặc quần, tròng một chiếc áo thun qua cổ, khoác bên ngoài một chiếc áo Blouson. Loại áo này có hai túi hai bên, đủ chỗ chứa một khẩu súng và một cặp còng. Chàng đi lại phía chỗ nằm của Sigi, lượm chiếc ví lên, rút cặp còng ra nhìn ngắm. Cặp còng không có khóa và tự động đóng lại, do đó khi còng vô tay người nào rời thì chỉ có nhờ đến chuyên viên của Cảnh Sát mở ra hay dùng lưỡii cửa mà cửa ra thôi. Miller cũng lấy khẩu Sauer ra nhìn gấp đạn. Chàng chưa bao giờ dùng đến nó. Gấp đạn vẫn còn nguyên. Để làm quen với khẩu súng, Miller thứ lên cò bấm đôi ba lượt, tập ngón tay trở đẩy cần an toàn lên xuống, lắp gấp đạn vô súng, cho một viên

đạn lên nòng, khóa chốt an toàn lại và nhét vô túi áo Blouson. Mảnh giấy ghi số điện thoại vị luật sư tại Ludwigsburg được chàng cho vô túi quần.

Miller lôi chiếc cặp đen ra khỏi giường. Dùng một tờ giấy trắng viết cho Sigi một lá thư. Chàng viết :

«Cưng yêu.

Anh đi gặp tên đồ tể Roschmann. Anh có lý do muốn nhìn mặt hắn và hiện diện khi cảnh sát đến còng tay hắn. Đến chiều thì anh sẽ trở về kể cho em nghe mọi diễn biến. Nhưng trong trường hợp anh không về kịp lúc..., em hãy làm đúng những lời anh dặn đây...»

Các lời dặn dò của Miller thật chính xác. Miller ghi luôn số điện thoại tại Munich mà Sigi phải gọi, và những lời nàng phải nói với người tại Munich. Miller kết thúc lá thư : *«Không vì một lý do nào em phải theo anh lên chỗ anh đến, vì làm vậy em chỉ gây thêm phiền phức cho anh, bắt anh phải bận bịu lo cho em. Do đó nếu đến trưa em chưa thấy anh về hoặc không gọi điện thoại về cho em, hãy gọi số điện thoại này, chuyển lại những lời anh dặn nơi phần trên, rời khỏi khách sạn, bỏ phong bì (kèm theo) tại bất cứ một thùng thư nào tại Frankfurt, rồi hãy lái xe về Hamburg. Không được nghe theo lời đường mật nào của một thằng nào khác trên đường về Hamburg nhé ! Thương em nhiều, Peter».*

Miller đặt lá thư cạnh máy điện thoại cùng với chiếc phong bì đựng Hồ Sơ Odessa và ba tờ giấy bạc 50 Đức Kim.

Kẹp cuốn nhật ký của Salomon Tauber vào nách, Miller lên ra phòng và bước xuống cầu thang. Đi ngang qua bàn giấy tiếp tân, Miller bảo viên thư ký gọi điện thoại lên phòng chàng lúc mười một giờ rưỡi trưa.

Miller bước ra khỏi khách sạn lúc chín giờ ba mươi sáng, và ngạc nhiên khi thấy một lớp tuyết dày đóng trên mặt đường.

Miller leo lên chiếc Jaguar. Phải mất mấy phút mới cho máy xe nổ. Trong khi chờ đợi cho chiếc Jaguar nóng máy, Miller leo xuống xe, dùng tay quét lớp tuyết đóng trước kính xuống đường.

Trở vào sau tay lái, Miller gài số và lái xe ra con đường chính. Lốp tuyết dày trên con đường có tác dụng như một tấm thảm làm cho chiếc Jaguar lướt chạy một cách êm ái. Liếc nhìn một lần chót xuống tấm bản đồ đường xá, chàng cho xe chạy về hướng Limburg.

CHƯƠNG XVII

Đa trời đã ngã sang màu xám. Con đường quanh co ra ngoài thành phố, rồi liền mất dạng trôi lạc trong một biển cây tạo nên khu rừng Romberg. Ra khỏi thành phố, tấm thảm tuyết dọc theo đường gần như còn trinh bạch, nếu không bị vết chân người dẫm lên đó, vết chân của một tín đồ Công Giáo đi lễ tại nhà thờ Konigstein.

Miller cho xe rẽ qua Glashutten, chạy dọc theo sườn núi Feldberg và đi theo tấm biểu đường chỉ về làng Schmitten.

Trên sườn núi, gió lạnh rít qua rừng thông, tạo nên một âm thanh ma quái.

Mặc dù Miller không bao giờ để ý đến, nhưng chính trong khu rừng này xưa kia những bộ lạc Đức làm vùng trú ẩn an toàn để khỏi bị Caesar xiềng xích. Con cháu họ sau này, theo Thiên Chúa Giáo, đã dâng những lời nguyện cầu lên «Vị Vua Hòa Bình» vào ban ngày, và đêm đến mới dám mơ tưởng đến những vị Thần Thánh quyền uy, dũng cảm thời xa xưa, và chính nhờ vào giai thoại lịch sử này, sự ẩn hiện của các vị Thần Thánh trong tiếng gió rít qua ngọn thông, mà Adolf Hitler đã khơi dậy sự tin tưởng vào các vị này trong lòng dân tộc Đức.

Sau hơn hai mươi phút lái xe thật cẩn thận, một lần nữa Miller đưa mắt liếc nhìn vào bản đồ, tìm kiếm một con đường mòn rẽ vào một khu đất tư nhân. Miller nhận ra con đường này nhờ một cái cổng cao chắn ngang đường với tấm bảng đề chữ : «ĐẤT TƯ NHÂN, TUYỆT ĐỐI CẤM NGƯỜI LẠ MẶT VÀO »

Để máy xe nổ đều, chàng bước xuống xe, leo qua cổng để mở then cài và đẩy cánh cổng vô phía trong.

Miller xâm nhập vô vùng đất tư và cho chiếc Jaguar chạy theo con đường mòn, Tuyết phủ trên mặt đất vẫn còn trinh nguyên. Chàng phóng viên gài xe vô số một, vì dưới lớp tuyết chỉ có đá đồng lạnh mà thôi!

Chạy được khoảng hai trăm thước, Miller bắt gặp một cành cây cổ thụ ngã xuống đường phủ đầy tuyết. Cành cây ngã xuống đã kéo theo một cột trụ màu đen và cột này nằm vắt vênh bên lề đường mòn.

Thay vì thử sức bóc gỡ cành cây này lên, chàng chọn giải pháp lái xe quanh nó, để ý đến cây cột trụ, giữ vững tay lái để cho chiếc Jaguar không đụng vào nó.

Vượt qua chướng ngại vật này, tiến đến tòa lâu đài, nằm chễm chệ giữa một bồn cỏ phía trước và một bờ rừng thông phía sau. Chàng dừng xe ngay trước cổng chánh và nhấn chuông.

Ngay vào lúc Miller vừa bước xuống xe, Klaus Winzer quyết định gọi điện thoại cho Sài Kíu Tinh.

Tên trùm ODESSA đã tỏ ra thô lỗ và nóng nảy, vì đã quá lâu hần chưa nhận được tin tức gì liên quan đến một chiếc xe thể thao gặp tai nạn vì bình xăng phát nổ tại xa lộ phía Nam Onasbruck. Nhưng khi nghe được những điều người bên kia đầu dây nói, những sợi gân nơi mép miệng hần gồng lại;

«Ông làm sao ? Đồ điên, đồ khùng, đồ khỉ đột. Ông có biết việc gì sẽ xảy ra cho ông nếu không tìm được lại Hồ Sơ này không ?...»

Đơn độc trong căn phòng làm việc riêng, Klaus Winzer đặt điện thoại xuống giá sau khi nghe được những chữ cuối cùng của Sài Kíu Tinh, và đi trở lại bàn làm việc.

Hần rất bình thản. Hai lần rồi, hai lần định mạng khát khe đã tặng cho hần hai vố đau : vố thứ nhất là việc phá hủy công trình của hần trong thời đệ II thế chiến, vố thứ hai là sự hình thành của Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức với đơn vị tiền tệ mới, khiến cho 5 triệu Reichsmarks của hần trở thành một mớ giấy lộn. Và bây giờ hần lại phải lãnh thêm vố này nữa.

Hần kéo ngăn chót nơi bàn làm việc ra, thò tay vô rút khẩu Luger, tuy cũ nhưng vẫn còn xài được.

Hắn đút nòng súng vô miệng và ngón tay trở đặt lên cò, cứ động hai lần. Viên đạn chì trong đầu hắn không phải là đạn giả.

Sài Kíu Tinh ngồi xuống ghế và nhìn cái máy điện thoại như thể nhìn một con quái vật. Hắn nghĩ đến những người đã sử dụng thông hành của Winder, và nghĩ đến sự kiện những người này hiện đang nằm trong danh sách tầm nã của Chánh phủ Liên bang. Nếu Hồ Sơ được phơi bày ra ánh sáng, nó sẽ lôi cuốn theo hàng loạt vụ án sôi bỏng nhất có thể làm cho toàn thể dân chúng thay đổi lập trường, tạo một nguồn sinh khí mới cho các cơ quan đặc trách truy nã bọn SS... Viễn ảnh quả thật hết sức đen tối.

Nhưng mối quan tâm thứ nhất của Sài Kíu Tinh là bằng mọi cách phải bảo vệ Roschmann, một người chắc chắn nằm trong Hồ Sơ của Winder. Hắn đã thử gọi điện thoại cho Roschmann tại lâu đài không biết bao nhiêu lần rồi và lần nào hắn cũng chỉ nghe được có tiếng te te của đường dây mắc bận. Hắn cũng đã thử gọi cho tổng đài viên Frankfurt và người này cho hắn biết số điện thoại của Roschmann bị hỏng.

Hắn gọi điện thoại đến khách sạn Hohenzollern tại Onasbruck và liên lạc được với Mackensen. Trong một đôi câu hắn tóm tắt sự việc cho tên đao phủ thủ biết, và nơi ở hiện tại của Roschmann.

«Hình như trái bom của đồng chí không nổ thì phải ! Hãy đến chỗ của Roschmann ngay lập tức. Giấu xe đi và rón luôn luôn ở cạnh Roschmann. Đồng chí này cũng có một thằng cận vệ tên Oskar. Nếu Miller đến thẳng Cảnh Sát và đưa cho cơ quan này Hồ Sơ của Winder chúng ta đều «lúa» hết ! Nhưng nếu hắn đến Roschmann, đồng chí cố bắt sống hắn và bắt hắn khai. Chúng ta phải biết hắn đã dùng Hồ Sơ của Winder để làm những chuyện gì !» Mackensen liếc nhìn xuống tấm bản đồ đường xá và ước tính cuộc hành trình.

«Thưa đồng chí tôi sẽ đến đó lúc một giờ trưa ». Tên sát nhân nói.

Cánh cửa mở ra sau hồi chuông thứ hai của Miller. Người đang đứng trước mặt Miller có lẽ từ phòng làm việc đi ra, vì Miller có thể

thấy ở cuối hành lang một cánh cửa khác đang hé mở.

Những năm tháng sống một cách nhàn hạ đã tăng thêm cho tên cựu Đại úy SS một vài ký mỡ. Gương mặt hần mấp ứng ra, có lẽ vì uống rượu quá nhiều, và đầu tóc đã ngả màu tiêu.

Chàng phóng viên đứng ngấm nhìn biểu tượng của tuổi hời xuân, của giai cấp xã hội giàu sang, của một sức khỏe dồi dào. Nhưng dù cho vài chi tiết có khác với những lời mô tả của Salomon Tauber, khuôn mặt vẫn là khuôn mặt của tên đồ tể Riga, Roschmann đứng nhìn Miller, cặp mắt thiếu thiện cảm. Hắn mở miệng nói :

«Phải. Ông cần chi ?»

Miller phải mất hơn mười giây mới hé môi được. Những gì chàng đã dợt sẵn trong đầu khi giáp mặt Roschraann bỗng biến mất.

«Tôi là Miller». Chàng nói «Và ông là Roschmann».

Khi nghe nói đến hai cái tên, mí mắt Roschmann hơi nhích xuống, nhưng với một sự tự chủ của một con cáo già, khuôn mặt hắn không thay đổi.

«Rất tiếc. Tôi không bao giờ được nghe qua tên ông vừa nói !» Nhưng phía sau bức tường trầm tĩnh, trí óc của tên cựu sĩ quan SS đang làm việc. Đã quá nhiều lần từ năm 1945 đến nay hắn sống sót được là nhờ vào trí óc bén nhạy trước những cơn khủng hoảng. Hắn nhận ra tên Miller vì nhớ lại những lời dặn dò của Sài Kíu Tinh trong điện thoại một vài tuần trước đây; Hắn định đóng sập cửa lại nhưng lại thôi.

«Có một mình ông trong nhà ?»

«Phải» Roschmann thành thật nói.

«Vậy chúng ta vô phòng làm việc của ông» Miller nói

Roschmann không phản đối, bởi hắn nhận biết hắn phải chấp nhận mọi đòi hỏi của Miller để cố trì hoãn, để đợi cho đến khi... Hắn quay người đi vô hành lang. Miller theo sau hắn, đóng sập cửa lại.

Văn phòng làm việc của hắn thật sang trọng, với một cánh cửa thật dày. Miller đóng chặt cửa này lại.

Một khúc cây lớn đang cháy đỏ trong lò sưởi làm cho căn phòng trở nên ấm áp.

Miller đi vô đứng ở giữa phòng, đối mặt Roschmann.

«Vợ ông có nhà không ?» Miller hỏi.

Roschmann lắc đầu.

«Vợ tôi đi thăm một vài người quen.» Hắn trả lời, thành thật một phần nào. Vợ hắn đã lấy chiếc xe thứ hai của hắn để đi thăm bạn bè. Chiếc xe thứ nhất đang nằm ụ trong ga ra vì bị hỏng.

Những gì Roschmann không nói cho Miller biết là sự việc tên cận vệ của hắn, Oskar, đã dùng xe máy đạp xuống làng nửa giờ trước đây để thông báo với Ty Bưu Điện rằng điện thoại của hắn bị hỏng. Hắn biết phải cố cầm chân Miller lại cho đến khi tên này trở về.

Khi Roschmann xoay người lại để giáp mặt Miller, bàn tay mặt của chàng phóng viên đang nắm chặt một khẩu súng lục chứa thẳng vô bụng hắn.

Roschmann run sợ, nhưng không để lộ ra ngoài.

«Ông đe dọa tôi ngay trong nhà của tôi sao ?»

«Không bằng lòng thì gọi Cảnh Sát đi !» Miller nói, hát đầu về phía máy điện thoại đặt trên bàn làm việc. Roschmann đứng yên bất động.

«Tôi thấy ông vẫn còn đi cà nhắc» Miller nhận xét. «Chiếc giày chỉnh hình đặc biệt đã không đủ che giấu. Những ngón chân bị cưa tại một trại ở Rimini. Những ngón chân bị cóng lạnh khi ông đi vạt vường qua đồng tuyết Áo Quốc, ông nhớ ra chưa ?»

Roschmann hơi cau mày lại, nhưng vẫn giữ im lặng.

«Thưa ngài Giám Đốc, nếu Cảnh Sát đến thì họ sẽ nhận ra ông ngay. Khuôn mặt vẫn vậy, vết đạn trên ngực, vết thẹo dưới nách trái khi ngài thử xóa bỏ vết xâm số loại máu của bộ đội Waffen SS, không còn nghi ngờ vào đâu được. Ngài thật tỉnh muốn gọi Cảnh Sát nữa thôi ?»

Roschmann thở ra.

«Ông muốn gì đây ?»

«Ngồi xuống !» Chàng phóng viên ra lệnh. «Nhưng không được ngồi sau bàn, mà ngồi ngay trong chiếc ghế có tay dựa này để tôi còn dễ kiểm soát. Nhớ để tay lên tay dựa. Đừng tạo cho tôi cơ hội bắn ông vì, hãy tin tôi đi, tôi rất thích bắn nát óc ông ra !»

Roschmann ngồi vào ghế, đôi mắt dán chặt vô nòng súng.

Miller ghé đít ngồi trên bàn, giáp mặt hắn.

«Bây giờ chúng ta bắt đầu nói chuyện, và tôi xin phép ngài Giám Đốc được đổi cách xưng hô». Chàng phóng viên nói.

«Ông muốn nói chuyện ?»

«Về Riga. Tao muốn mày nói về 80.000 người, vừa đàn ông, đàn bà, con nít mà mày đã tàn sát tại đó ! Đồ súc sanh !»

Nhận thấy Miller chưa định dùng đến khẩu súng, Roschmann bắt đầu lấy lại lòng tự tin. Mắt hắn lấy sắc trở lại. Hắn đổi hướng nhìn sang mắt chàng phóng viên.

«Toàn là chuyện bịa đặt. Không bao giờ có 80.000 người tại Riga.»

«70.000 ? 60.000 ?» Miller hỏi. «Mày tưởng quan trọng lắm sau khi mày dẫn đo so bì số người mà mày đã tàn sát ?»

«Đó chính là vấn đề.» Roschmann chụp ngay cơ hội đấu khẩu. «Bây giờ thì không quan trọng nữa. Đây người bạn trẻ, tôi không biết tại sao ông bạn lại tìm đến tôi, nhưng tôi có thể đoán được lý do. Chắc có ai nhồi sọ bạn những điều gọi là tội ác chiến tranh và

mặc cảm tội lỗi ? Toàn là chuyên nhâm. Năm nay ông bạn bao nhiêu tuổi rồi ?»

«Hai mươi chín».

«Vậy thì ông bạn có đi quân dịch rồi ?»

«Có. Một trong những tên tân binh đầu tiên của Quân đội Đức thời hậu chiến. Đi mất hai năm.»

«Vậy thì ông bạn biết Quân Đội như thế nào rồi ?» Lệnh. Người quân nhân có bổn phận phải tuân lệnh cấp trên, không cần phải suy nghĩ xem lệnh ban ra đúng hay sai. Ông bạn thấu hiểu điều này cũng như tôi vậy. Tất cả những gì tôi đã làm là chỉ tuân theo thượng lệnh mà thôi !»

«Thứ nhất, mày không phải là một quân nhân. Mày là một đao phủ thủ, nói trắng ra là một thằng sát nhân và một tên sát nhân cuồng tín, do đó đừng tự ví mày với một quân nhân.»

«Nhảm ! Toàn là những lời nói nhảm. Chúng tôi cũng là quân nhân như trăm vạn người khác. Những người Đức trẻ thuộc lứa tuổi ông bạn cũng vậy. Mấy người không hiểu được tình cảnh chúng tôi lúc đó, và tâm trạng của một quân nhân SS ra sao !»

«Tao không biết, thử nói nghe xem !»

Roschmann dựa lưng vào ghế nói :

« Ra sao ? Cũng giống như cai trị toàn thể thế giới vậy. Và quả thật, chúng ta, những người Đức chúng ta đã cai trị toàn thể thế giới. Chúng ta đã đánh tan bất cứ Quân Đội nào được gọi đến đối đầu với chúng ta. Những năm trước chúng đã khinh miệt dân tộc Đức và chúng ta đã chứng minh cho chúng thấy.

Phải, dân tộc chúng ta đã chứng tỏ cho toàn thể thế giới biết được quyền uy. Những người trẻ như ông bạn bây giờ đâu còn cảm thấy sự hãnh diện được làm một công dân Đức.

Lúc đó trong người mọi công dân Đức đều có một ngọn lửa đang bốc cháy. Khi tiếng trống, tiếng kèn trỗi lên, khi những ngọn cờ bay

phát phối và khi cả nước siết chặt hàng ngũ sau lưng mọi người, Đức Quốc có thể đi xuống địa ngục.

Đó chính là sự vinh quang, sự vinh quang mà thế hệ của ông bạn không bao giờ và sẽ không bao giờ biết được. Và chúng tôi, bộ đội SS, chúng tôi là tinh hoa và vẫn là tinh hoa của đất nước Đức này. Dĩ nhiên chúng truy lùng chúng tôi, thứ nhất là bọn Đồng minh, thứ đến là bọn chánh trị gia bép xép tại Bonn. Dĩ nhiên chúng muốn tiêu diệt chúng tôi. Bởi chúng muốn tiêu diệt sự vinh quang của Đức Quốc, tượng trưng bởi huy hiệu SS.

Chúng phao một vài điều hết sức lố bịch về những trại tập trung mà một thế giới tiến bộ đã sớm xếp vào quên lãng. Chúng đã làm to chuyện, vì chúng tôi muốn quét sạch Âu Châu khỏi sự ô nhiễm của bọn Do Thái, đã làm ung thối mọi hoạt động của đời sống và đã nhận chìm dân tộc Đức xuống vũng bùn cùng với chúng. Và chúng tôi đã thành công một cách dễ dàng trong công cuộc tái tạo một nước Đức mới với người Đức thuần túy, thuần túy trong máu mủ, trong lý tưởng, cai trị thế giới vì quyền lợi của dân tộc Đức, quyền lợi của chúng ta, quyền lợi của ông, nếu bọn chó đẻ Anh và bọn người đàn độn truyền kiếp Mỹ không xía mả vào.

Ông bạn không có quyền chê trách hành động của chúng tôi vì ông bạn ở cùng phe với tôi, mặc dù bị thế hệ chuyển tiếp ngăn cách, nhưng vẫn ở về phe chúng tôi.

Chúng ta đều là người Đức, những người vĩ đại nhất thế giới. Và ông bạn định suy xét những hành động của chúng tôi, suy xét sự vinh thịnh của Đức Quốc dưới thời Hitler — và một ngày nào sẽ vinh thịnh trở lại, kết án sự đồng nhất của tập thể chúng tôi, chỉ vì những gì đã xảy đến cho một vài tên Do Thái khốn nạn ?

Bộ ông không nhận thức được chúng ta ở cùng một phe, chúng ta cũng là người Đức với nhau, cùng chia xẻ một định mạng ? »

Không để ý đến khẩu súng, Roschmann đứng phác dậy khỏi ghế, đi đi lại lại trên tấm thảm trải ở giữa bàn làm việc và cửa sổ.

« Ông bạn muốn thấy bằng chứng của sự cường thịnh của chúng tôi ? Hãy thử nhìn nước Đức ngày hôm nay xem sao. Đồ nát vào năm 1945, xâu xé giữa bè lũ đở ở phía Đông và bọn khùng bố phía Tây. Và bây giờ ? Đức Quốc đang vùng dậy, chậm chạp nhưng vững chắc ; dù thiếu yếu tố kỹ luật của chúng tôi, nước Đức ngày nay vẫn không ngớt tiến bộ về mặt kỹ nghệ lẫn kinh tế. Phải ! còn uy lực quân sự nữa. Một ngày nào đó, khi ảnh hưởng cuối cùng mà bọn Đồng Minh đã lưu lại xứ sở chúng ta từ năm 1945 đến nay tan biến, thì đến ngày đó chúng ta sẽ hùng mạnh trở lại như xưa. Phải mất nhiều thời giờ và phải có một nhà lãnh đạo mề mẽ nữa, nhưng lý tưởng vẫn sẽ như xưa, và vinh quang, phải, vinh quang, nước ta sẽ vinh quang lại như xưa.

Và ông bạn biết yếu tố nào tạo nên những điều này không ? Để tôi nói cho ông bạn biết. Yếu tố đó là kỹ luật quản trị. Kỹ luật thép, càng cứng chừng nào càng tốt chừng đó, và sự quản trị có thể là đức tánh tốt nhất sau lòng can đảm mà chúng tôi thừa có. Bởi chúng tôi có thể quản trị mọi việc. Chúng tôi đã chứng minh. Ông bạn hãy nhìn quanh đây xem. Ông bạn thấy tòa lâu đài, khu đất tư, nhà máy trong khu kỹ nghệ Ruhr, xưởng máy của tôi và của hàng vạn hàng trăm ngàn nhà máy tương tự, sản xuất hàng ngày không biết bao nhiêu uy lực, với mỗi vòng của chiếc bánh xe quay là một yếu tố tạo nên nước Đức hùng mạnh ngày hôm nay ?

Ông bạn thử nghĩ xem ai đã làm những thứ này ? Ông tưởng bọn người cả ngày chỉ lảm nhảm kêu than cho số phận mọt vài tên Yid ¹ đã tạo nên nước Đức ngày hôm nay ? Ông tưởng bọn người luôn luôn lừa thầy phản bạn, bọn gà chết luôn luôn tìm cách đàn áp những chiến sĩ thật thà ái quốc, làm những chuyện đại sự được sao ? Không. Chúng tôi đã làm tất cả, chúng tôi đã đem lại sự phồn thịnh cho nước Đức, cũng một tập thể đã từng làm nên chuyện hai ba mươi năm trước đây. »

Hắn quay lưng về phía cửa sổ nhìn Miller. Cặp mắt hắn rực sáng lên như vừa khám phá được điều gì. Mắt hắn liếc nhanh, độ khoảng cách từ nơi hắn đứng đến chiếc đũa thép đặt sát lò sưởi. Miller cũng đã chú ý đến sự việc này,

« Giờ đây, ông bạn đến tìm tôi, một đại diện của thế hệ trẻ, trong đầu đầy ắp lý tưởng thanh cao, trên tay cầm súng chĩa vô người tôi. Tại sao ông bạn lại không đem hiến dâng lý tưởng cho nước Đức, cho xứ sở, cho dân tộc ? Ông bạn nghĩ ông bạn đại diện cho dân chúng đến đây để truy bắt tôi ? Ông bạn nghĩ dân chúng Đức muốn vậy lắm sao ? »

Miller lắc đầu : « Không, tao không nghĩ vậy. »

« Vậy thì ông đến tìm tôi có ích lợi gì ? Nếu ông bạn gọi điện thoại điểm chỉ tôi cho Cảnh Sát, họ có thể đem tôi ra tòa. Tôi nói có thể, vì ngay bây giờ chưa có gì chắc là họ sẽ tìm được nhân chứng. Ông bạn nên bỏ súng xuống và trở về nhà. Về nhà và đọc lịch sử thật của những ngày vàng son, để biết sự cường thịnh của nước Đức ngày hôm nay do những công dân Đức ái quốc như tôi đây góp phần tạo dựng ».

Miller ngồi bất động nghe tên đồ tề thuyết, quan sát tên đồ tề đi qua đi lại trước mắt với cặp mắt khinh bỉ, cố kéo Miller nghe theo chủ thuyết điên rồ của hắn.

Quả Miller đã muốn nói lên hàng trăm hàng triệu điều về những người chàng biết và hàng triệu người khác không muốn hoặc thấy sự cần thiết phải đi mua vinh quang với giá hàng triệu mạng người khác. Nhưng lời lẽ đã không thốt ra khỏi miệng. Lời lẽ không bao giờ có khi con người cần đến. Chàng chỉ ngồi giữ im lặng cho đến khi Roschmann dứt lời. Sau một vài giây im lặng, Miller hỏi :

« Mà có nghe nói đến tên Tauber bao giờ. chưa ? » « Ai ? »

« Salomon Tauber. Hắn cũng là người Đức nhưng gốc Do Thái. Hắn ở Riga tự đầu đến cuối ! »

Roschmann rùng mình :

« Tôi không được nhớ. Lâu quá rồi. Hắn là ai vậy ? » « Ngồi xuống. » Miller ra lệnh. « Và lần này ngồi chết vào ghế nghe chưa ! »

Roschmann mất bình tĩnh, đi lại chiếc ghế. Tin chắc Miller sẽ không bắn hắn, tâm trí hắn tập trung vào cách thức tước đoạt vũ khí

của Miller thừa lúc sơ hở, thay vì phải bận tâm về chuyên một tên Do Thái nào đó.

« Tauber chết tại Hamburg ngày 22 tháng 11 vừa qua. Hẳn tự tử, Mà nghe tao nói không ?»

« Nghe, nếu bị bắt buộc.»

« Hẳn để lại một cuốn nhật ký, nói về đời sống của hắn và những gì xảy đến cho hắn, những gì mà và đồng bọn đã làm tại Riga và những nơi khác. Nhưng hắn sống sót, trở về sống tại Hamburg, và sống trong mười tám năm bởi hắn tin tưởng mà vẫn còn sống và có ngày sẽ bị lôi cổ ra tòa. Tao vớ được cuốn nhật ký này. Nó là khởi điểm cho việc lột mặt nạ mà ngày hôm nay !».

« Nhật ký của một người chết không phải là một bằng chứng cụ thể !» Roschmann cầu nài.

« Không phải là một bằng chứng cụ thể đối với quan tòa, nhưng đối với tao thì trái lại.»

« Và chú mà» Roschmann bực đọc thay đổi cách xưng hô «Chú mà đến gặp mặt tao, đấu lý với tao, chỉ vì một cuốn nhật ký của một tên Do Thái khốn nạn nào đó ?»

Miller mở cuốn nhật ký ra đến trang được đánh dấu trước, và đặt cuốn nhật ký xuống đùi Roschmann.

« Cầm cuốn nhật ký này lên và đọc lớn đoạn này »

Roschmann bóc cuốn nhật ký lên và đọc thật lớn. Đoạn Miller bắt hắn đọc là đoạn Tauber mô tả vụ Roschmann hèn hạ bắn lên vào lưng một sĩ quan Lục Quân trên ngực mang Bảo Quốc Huân Chương với hành dương liễu.

Roschmann đọc hết đoạn này ngẩng mặt, hát hàm hỏi :

« Thì đã sao ? Thăng Đại úy đánh tao trước. Hắn thi hành lệnh trên một cách mù quáng, trong khi tao có lệnh điều động con tàu chở đám tù nhân về Đức.»

Miller vát một tấm ảnh xuống đùi Roschmann nói :

« Phải đây là người mà mày giết lén sau lưng không ?»

Roschmann nhìn tấm ảnh, nhún vai :

« Làm sao nhớ được. Hai mươi năm rồi!»

Roschmann nói xong chỉ nghe một tiếng « cò lích » của kim hòa trên khẩu Sauer của Miller được kéo về phía sau, và chỉ kịp thấy nòng súng chĩa thẳng vô mặt.

« Phải người này không ?»

Roschmann đưa mắt nhìn xuống tấm hình một lần thứ hai;

« Đúng. Chính hắn. Thì đã sao ?» Hắn nói một cách thách thức.

« Người này là ba tao». Miller nói;

Mặt Roschmann bỗng mất sắc. Miệng hắn há hốc ra và cặp mắt hắn dán chặt vô nòng súng đen ngòm chìa cách hắn không đầy hai tấc.

« Trời !» Hắn kêu lên. «Mày không đến đây để trả thù bọn Do thái mà vì chuyện này ?»

« Không. Tao thương tiếc bọn người bất hạnh bị mày tàn sát lắm, nhưng chưa đến cái mức phải liều thân tìm mày rửa hận».

« Nhưng làm sao mày biết được ? Làm sao mày tin được người mô tả trong nhật ký là đúng cha mày ? Chẳng Do Thái viết cuốn nhật ký đâu bao giờ biết được ? Làm cách nào mày suy diễn ra người trong nhật ký là cha mày ?»

« Ba tao bị giết vào ngày 11 tháng 10 năm 1944 tại Ostland. Đó là những gì tao được biết về cái chết của ba tao trong hai mươi năm qua. Nhưng sau đó tao vớ được cuốn nhật ký. Ngày tháng, địa danh, và cả hai người này đều mang một cấp bậc. Trên hết cả hai người này đều mang Bảo Quốc Huân Chương với hành dương liễu, huy chương cao quý nhất để thưởng cho những ai can trường và anh dũng ngoài mặt trận. Huy chương này rất hiếm, và ít khi nào tặng cho cấp Đại úy lắm. Và trong một triệu lần mới có một sự trùng

hợp tương tự, hai sĩ quan cấp Đại úy, cùng mang Bảo Quốc Huân Chương với nhành dương liễu cùng chèn tại một chỗ.»

Roschmann biết hắn đang đối đầu với một người mà không có một lý luận nào có thể làm thay đổi lập trường. Hắn nhìn như thể bị thôi miên bởi nòng súng.

« Mà sẽ giết tao ? Mà không nên làm vậy, mà không có quyền giết tao, mà sẽ không làm vậy ! Tao van mà Miller, tao không muốn chết.»

Miller nghiêng người về phía trước nói :

« Bây giờ mà nghe tao nói, đồ c... Tao đã nghe mà nói từ nãy đến giờ và tao chán đến cổ. Giờ mà nghe tao nói trong khi tao suy nghĩ không biết nên giết mà liền hay để cho Cảnh Sát nhốt mà vô cũi cho đến ngày mà chết rục xương trong đó. Hồi nãy mà có gan, thứ gan chó đẻ, nói với tao rằng mà, mà và bè lũ SS là những người Đức ái quốc. Nhưng mà và bọn súc sinh SS là thứ dòi bọ dơ bẩn nhất, chui rúc từ cống rãnh lên nắm chánh quyền. Và trong mười hai năm dài chúng mà đã làm ung thối xứ sở tao. Những gì chúng mà làm đã làm cho toàn thể nhân loại lên án, và để cho thế hệ chúng tao gánh chịu hậu quả và ô nhục cả đời không sao rửa sạch được. Chúng mà đã phi nhổ lên nước Đức. Chúng mà đã khai thác và bóc lột nước Đức và dân tộc Đức, và khi không còn gì để chúng mà lợi dụng được, chúng mà ngoảnh mặt bỏ rơi tất cả. Chúng mà đã nhận chìm cả dân tộc này xuống hố sâu. Chúng mà cũng không can đảm nữa. Trái lại chúng mà là một bày chết rét, chết nhát. Chúng mà đã tiêu diệt hàng triệu người vì quyền lợi riêng tư, và khi chúng mà phù phê rồi, chúng mà cao bay xa chạy để dân tộc này lại trong đồng bùn. Chúng mà bỏ chạy trước bọn Nga, bắn giết anh em Lục Quân để bắt họ chiến đấu ! Nếu không có việc chúng mà thù tiêu hàng triệu người Do Thái, dân tộc Đức cũng sẽ không bao giờ tha thứ hết tội lỗi chúng mà được ! Mà nói về Ái Quốc ! Mỹ từ cao đẹp quá ! Nhưng chính mà thầu đáo nghĩa của nó chưa ? Và còn dám đi gọi những chiến sĩ anh dũng Lục Quân, Không Quân và Hải Quân bằng danh từ « đồng chí» thì tao cũng chịu phục bọn chúng mà luôn , chúng mà vô liêm sỉ đến mức

không có danh từ nào tiêu biểu cho chúng mà được cả ! À, còn một chuyện tao nói cho mà biết luôn, với tư cách là một thanh niên thuộc thế hệ mà ghét cay ghét đắng ! Sự phồn thịnh mà thế hệ tao đang hưởng đây, không phải công lao gì của bọn chúng mà, mà là công lao, sự cần cù của hàng triệu công dân Đức đang làm việc đầu tắt mặt tối và không bao giờ nhúng tay vào tội ác. Còn đối với bọn sát nhân như mà, thế hệ chúng tao dám hy sinh một phần lớn sự phồn thịnh này để loại bỏ bọn chúng mà ra, mà riêng cá nhân mà, tao tin chắc sắp được tao đây loại bỏ.»

« Mà định giết tao ? »

« Không. Miller với tay qua bàn làm việc của tên đồ tể chụp lấy cái máy điện thoại. Mắt chàng không rời khỏi Roschmann và nòng súng vẫn được chìa thẳng vô mặt Roschmann. Chàng cảm ống nghe lên và quay số;

« Có một người tại Ludwigsburg muốn nói chuyện với mà ! » Miller nói, đặt ống điện thoại lên tai, Chiếc điện thoại chết từ lúc nào.

Chàng đặt điện thoại xuống giá, bốc nó lên đặt vào tai để nghe thử xem điện thoại còn sử dụng được hay bị hỏng. Điện thoại bị hỏng thật.

« Mà cắt dây điện thoại ? » Chàng hỏi.

Roschmann lắc đầu :

« Không. Từ sáng đến giờ tao chưa đụng tới nó. Nói thật đó ! »

Miller nhớ lại lúc nãy khi vô khu đất của Roschmanni chàng đã thấy một cây cột đèn ngã xuống bên đường mòn. Chàng chửi thề trong bụng.

Roschmann cười có vẻ đắc thắng !

« Đường dây chắc bị đứt. Mà muốn điện thoại phải đi xuống làng. Mà mà định làm gì ? »

« Tao sẽ nhét một Viên đạn đồng vô đầu mà nếu mà không nghe lời tao, » Miller đứng dậy, rút cặp còng trong túi ra.

« Đi lại phía lò sưởi, mau lên !» Miller ra lệnh.

Roschmann miễn cưỡng đứng dậy và đi ra phía lò sưởi. Hắn ngoái cổ lại hỏi Miller đang đi theo sau hắn :

«Mày tính làm gì tao đây ?»

« Cùng mày vô lò sưởi, sau đó đi xuống làng gọi điện thoại.»
Miller đáp.

Thừa một giây Miller sơ ý, Roschmann vớ lấy chiếc đĩa sắt định quơ vô mặt Miller nhưng chàng phóng viên đã kịp thời trông thấy. Chàng nhỏm người né tránh chiếc đĩa sắt. Roschmann bị mất thăng bằng và té chúi về phía trước. Miller tiến đến dùng báng súng nện vô đầu tên đồ tể. Chàng giận dữ nói giữa kẽ răng :

«Mày dở trò này lần nữa thì tao bắn nát óc ra nghe chưa !»

Roschmann lồm cồm ngồi dậy.

Miller đưa cặp còng cho Roschmann ra lệnh :

«Tròng một chiếc vô tay và lấy chiếc kia còng vô then sắt bên cạnh lò sưởi!»

Roschmann không dám cãi.

Khi tên đồ tể đã còng tay hắn vô cây then sát cạnh lò sưởi, Miller tiến đến sát người hắn, dí khẩu Sauer vô họng hắn và dùng chân đá tất cả mọi vật dụng mà tên đồ tể có thể dùng để vọt qua bên kia cửa sổ kêu cứu.

Ngoài đường mòn, Oskar đang đạp xe máy về tòa lâu đài. Hắn vừa ở làng về để báo cáo cho Ty Bưu Điện biết điện thoại của Roschmann bị hỏng. Hắn dừng lại khi nhìn thấy chiếc Jaguar, hơi ngạc nhiên vì Roschmann đã cho hin biệt sẽ không có khách nào đến viếng hắn trong ngày cả.

Hắn dựng xe máy vào tường tòa lâu đài, lững thững bước vô nhà trong. Trên hành lang, hắn do dự không biết làm gì vì không thấy Roschmann đâu cả. Hắn tiến đến phòng làm việc của Roschmann, ghé tai vô cửa để nghe.

Miller nhìn quanh căn phòng một lần chót, tỏ vẻ hài lòng.

Chàng cười nói với Roschmann :

«Tao rất lầy làm tiếc vì dù cho lúc này mà có đánh trúng tao đi nữa thì mà cũng không làm được mẹ gì hết. Bây giờ là mười một giờ, và tao đã giao tất cả Hồ Sơ của mà và đồng bọn cho một người bạn của tao đi bỏ vô thùng thư gửi cho nhà chức trách, nếu đến mười hai giờ tao chưa trở về hay gọi điện thoại đến cho hấn. Và chờ đến giờ phút này tao không biết phải làm gì hơn là đi xuống làng gọi điện thoại, Hai mươi phút nữa tao sẽ trở lại. Và trong hai mươi phút này, dù cho mà có dùng cửa điện đi nữa thì cũng không tài nào cửa nổi chiếc còng này. Khi tao trở lại đây thì độ nửa giờ sau sẽ có Cảnh Sát đến mời mà đi nghỉ dưỡng sức !»

Hy vọng của Roschmann bắt đầu tiêu tan. Hấn chỉ còn trông đợi nơi mỗi một mình tên Oskar sẽ bất ngờ bắt sống được Miller, bắt tên phóng viên này phải xuống làng liên lạc với tên tông phạm bằng điện thoại, và bảo tên này ngưng gửi Hồ Sơ đến nhà chức trách. Miller xoay lưng bước ra cửa. Chàng mạnh dạn kéo cánh cửa vô phía trong và đứng chết cứng tại đó. Một người đàn ông lực lưỡng cao hơn chàng một cái đầu nhìn chàng với cặp mắt chững hững.

«Bắt nó lại !» Roschmann hét lên sau lưng Miller.

Miller bước lùi về phía sau, thò tay vô túi áo Blouson móc khẩu Sauer ra. Nhưng quá chậm. Oskar dùng bàn tay trái quơ nhẹ khẩu súng ra khỏi bàn tay Miller. Ngay lúc đó hấn nghe Roschmann nói vọng lên : «Đánh chết nó cho tao!». Hấn tông hết sức mạnh của một trăm ký thịt rắn chắc dồn vào quả đấm ngay vô mặt Miller. Dù nặng gần bảy chục ký nhưng quả đấm của Oskar quá mạnh làm cho Miller bật ngửa về phía sau, chân chàng vấp vào một kệ sách và khi té nhào xuống, đầu chàng chạm vô cánh cửa một cái tù bằng cây.

Vùng vẫy trong một thoáng, Miller nằm ngay đơ xuống tấm thảm và lăn qua một bên.

Oskar đứng im lặng trong vài giây, trở mắt nhìn cảnh Roschmann bị còng vô then sắt.

«Thẳng khờ » Roschmann kéo hẳn về thực tại. «Lại đây mau ». Oskar tiến về phía hẳn, đứng nghiêm đợi lệnh.

Roschmann suy nghĩ thật nhanh.

«Chú mày thử tháo còng này cho tao, thử dùng chiếc đĩa sắt này mở ra coi !»

Nhưng chiếc đĩa sắt dùng để nhúm lửa trong lò sưởi được chế tạo vào một thời nào đó, nên dù cho Oskar có đem sức hẳn ra thì cũng chỉ làm cong chiếc đĩa chứ không thể nào nạy được chiếc còng ra.

«Xách thẳng chó để lại đây ». Tên đồ tể nói. Trong lúc Oskar bồng thóc Miller dậy, Roschman mở mí mắt Miller ra lấy tay bắt mạch.

« Hẳn còn sống, nhưng tay chân hơi lạnh rồi. Nếu muốn cứu sống hẳn thì phải gọi bác sĩ đến ngay. Đâu chú mày đi kiếm giấy bút cho tao ! »

Cầm viết bằng tay trái, hẳn hý hoáy viết hai số điện thoại xuống trên tờ giấy, và ra lệnh cho Oskar xuống ga ra lấy cây cưa sắt. Khi tên này trở lên, Roschmann trao mảnh giấy cho hẳn.

« Chạy mau xuống làng. Gọi số điện thoại này và nói cho người bên kia đầu giây biết những gì xảy ra tại đây. Gọi số tiếp theo mời tên bác sĩ đến đây ngay. Chú mày hiểu không ? Nói với bác sĩ đây là một trường hợp khẩn cấp. Rồi, đi mau đi ! »

Khi Oskar ra khỏi phòng, Roschmann liếc nhìn đồng hồ : mười giờ rưỡi. Nếu Oskar có thể đến làng lúc mười một giờ và cả hẳn lẫn bác sĩ trở lại đây lúc mười một giờ mười lăm, tên bác sĩ có thể làm cho Miller hồi sinh để tên này gọi điện thoại đến cho tên tông phạm trì hoãn lại việc gọi Hồ Sơ đến nhà chức trách. Nghĩ đến đó, Roschmann lập tức cưa chiếc còng. Ra đến cửa, Oskar chụp lấy chiếc xe máy, nhưng đắn đo không biết nên dùng xe máy đi xuống làng hay mượn tạm chiếc xe thể thao đang đỗ ngoài cổng. Hẳn đẩy xe máy đến chiếc Jaguar, đưa mắt nhìn qua cửa kính vào tay lái. Chiếc chìa khóa công tắc vẫn còn gắn trong xe. « Xếp » hẳn đã bảo

hắn phải nhanh chân, nên hắn không ngần ngại vắt chiếc xe máy xuống đường, mở cửa xe leo lên ngồi. Hắn cho nổ máy và gài số một vọt ra con đường mòn.

Hắn đang cho xe chạy ở số ba và định gài số bốn khi quẹo sang đường cái, nhưng trong một thoáng sơ ý không nhìn thấy cây trụ điện thoại, hắn để cho chiếc Jaguar lao mạnh vô chướng ngại vật này.

Roschmann đang cựa chiếc còng bồng nghe tiếng nổ xé trời. Nhìn người lên, hắn nhìn qua cửa sổ và mặc dù con đường mòn bị các cây thông che khuất, ngum khói đen bốc lên từ đó đủ cho hắn biết chiếc xe vừa phát nổ. Hắn nhớ lại lời Sài Kíu Tinh đảm bảo với hắn rằng Miller sẽ bị một trái bom cho về bên kia thế giới. Nhưng Miller hiện đang nằm bất tỉnh trước mặt 'hắn, và tên cận vệ đàn độn của hắn có lẽ đã chết thế mạng cho Miller. Thời gian đang trôi qua, và đối với Roschmann không còn hy vọng nào lật ngược được thế cờ.

« Thế là hết ! » Hắn tự nói.

Trong một đôi phút kế tiếp hắn tiếp tục cựa. Chỉ một giờ sau chiếc còng mới được lưỡi cưa tách ra.

Đúng lúc hắn cựa được còng ra, đồng hồ chỉ đúng mười hai giờ trưa.

Nếu hắn đủ thì giờ có lẽ hắn đã dừng chân lại để đá tên phóng viên cho chết, nhưng lúc đó Roschmann là một con người vội vã. Hắn tiến đến tủ sắt lấy ra một sấp tiền, sổ thông hành và một vài giấy tờ linh tinh khác.

Hai mươi phút sau, cùng với những thứ vừa rồi và một vài bộ quần áo xếp vội vã vô một chiếc xách tay, hắn dùng chiếc xe đạp do Oskar để lại đạp xuống làng. Hắn chạy ngang cái xác của chiếc Jaguar, và thân thể cháy nám của kẻ có thời được biết qua tên Oskar.

Đến làng hắn gọi một chiếc tắc xi đưa thẳng hắn đến phi trường quốc tế Frankfurt. Hắn tiến đến quầy chỉ dẫn nói :

« Có chiếc máy bay nào sớm nhất đi Á Căn Đình không ? Có thể trong vòng một giờ tới không ? Nếu không, thì có chuyến nào khác đi Madrid không ? »

[1](#) Yid : Do Thái.

CHƯƠNG XVIII

Đúng một giờ kém mười phút, Mackensen rẽ chiếc Mercedes vô con đường mòn đi đến tòa lâu đài của Roschmann. Đến nửa đường, hắn thấy một chướng ngại vật nằm chình ình trước mặt.

Chiếc Jaguar đã nổ tung, sườn xe và bốn bánh vẫn còn trên con đường mòn. Phần trước và sau có thể được xem như một phần của chiếc xe, những phần giữa, kể cả buồng lái không thấy đâu hết, Hàng ngàn mảnh của phần này bắn tung tóe lên mặt đường.

Mackensen nhìn bộ xương người, cười một cách đặc chí. Nhưng nụ cười của hắn vội tắt khi hắn chú ý đến cái tử thi cháy đen chỉ còn lại bộ xương co rút. Hình như không phải của tên Miller. Hắn đứng quan sát một chập rồi quyết định bỏ xe lại con đường mòn và đi bộ khoảng đường còn lại đến tòa lâu đài,

Hắn không bấm chuông mà tự tiện đẩy cửa bước vô. Hắn im lặng đi trong hành lang. Trong vài giây, hắn lắng nghe mọi tiếng động như một con thú dữ đang rình mồi. Im lặng hoàn toàn, Hắn thọc tay vô nách trái rút khẩu Luger. Hắn đẩy cần an toàn xuống và từ từ đi về phía cánh cửa ở cuối hành lang.

Hắn mở nhẹ cửa này ra, và mặc dù thấy cái xác nằm trên tấm thảm, hắn vẫn không cử động cho đến khi đã đảo mắt nhìn hết căn phòng. Hắn đã biết hai « đồng chí » gặp trường hợp tương tự này và đã bỏ mình vì sợ ý không quan tâm đến cái bẫy địch có thể giăng ra : xác của một tên nào đó được đặt nằm đó trong khi hai ba tên khác đợi phục kích đầu đó.

Trước khi bước vô phòng, hắn đưa mắt nhìn qua khe hở cửa, xem có ai, núp đằng sau không.

Miller, nằm sấp, đầu lệch qua một bên, Trong một vài giây Mackensen đứng ngó Miller, sau đó cúi gập người xuống để tai nghe hơi thở của Miller. Vũng máu khô đọng sau đầu Miller làm cho hắn đoán được phần nào việc gì đã xảy ra.

Hắn bỏ ra mười phút để đi khắp tòa lâu đài, chú ý đến những học tử mở tung tóe và quần áo liêng bừa bãi trên giường trong phòng ngủ của Roschmann. Trở xuống phòng làm việc hắn lạng người nhìn cái tủ sắt mở toang, bên trong rỗng tuếch, lắc đầu ngồi vào bàn làm việc và bốc điện thoại lên.

Hắn ngồi để tai nghe trong vài giây, chửi thề trong bụng và đặt điện thoại lên giá. Hắn tìm ra hộp dụng cụ không mấy khó khăn dưới ga, ra. Hắn lấy những gì cần dùng, và trở ra con đường mòn.

Hắn phải mất hơn một giờ mới mò được khúc dây bị đứt và nối lại sợi dây này. Hắn mỉm cười, hài lòng vì đã tái lập được đường dây điện thoại.

Mackensen trở vô phòng làm việc của Roschmann, ngồi vào bàn và nhắc điện thoại lên.

Hắn định bụng Sài Kíu Tinh sẽ mừng rỡ khi được nghe hắn báo cáo về, nhưng giọng nói của tên trùm ODESSA tại Tây Đức trong điện thoại giống như giọng nói của một kẻ mệt mỏi chán đời. Như một người thuộc cấp cỡ lớn tâm nghề nghiệp, hắn báo cáo lại những gì hắn thấy tại nhà Roschmann : chiếc xe bị nổ tung, thi hài của tên cận vệ Oskar, phân nửa chiếc còng còn treo lủng lẳng cạnh lò sưởi, chiếc lưõi cửa dưới đất và Miller nằm bất tỉnh cạnh đó. Hắn kết thúc báo cáo :

«Hình như đồng chí không đem gì nhiều theo ! Vài bộ quần áo, một ít tiền. Tôi có thể thu dọn chiến trường và đồng chí có thể về nếu người muốn !»

«Không, đồng chí đó sẽ không bao giờ trở lại nữa. Trước khi chú gọi cho tôi, đồng chí đó vừa nói chuyện với tôi xong. Đồng chí gọi tôi từ phi trường Frankfurt. Ghi chỗ trên chuyến bay đi Madrid, khởi hành trong mười phút nữa, và từ Madrid, đêm nay đồng chí sẽ bay qua Buenos Aires.» «Đồng chí ấy đâu cần làm vậy ! » Mackensen ngắt lời. «Tôi sẽ buộc Miller khai giấu giấy tờ ở đâu. Trong đồng sắt vụn tôi không thấy cái cặp đen hắn thường xách đâu hết, và trong người hắn cũng không có gì hết, ngoại trừ một cuốn tập giống như

một cuốn nhật ký. Những hồ sơ giấy tờ của hắn chắc được giấu đâu đó !»

«Đúng. Hắn giấu đâu đó nhưng ngoài tầm tay của chúng ta. Hắn giấu trong một thùng thơ.»

Một cách mệt mỏi Sài Kíu Tinh cho Mackensen biết Miller đã ăn cắp những gì của Winder và những gì Roschmann vừa nói cho hắn biết trong điện thoại.

«Những giấy tờ này mai đây sẽ đến tay nhà chức trách hoặc chậm nhất là ngày thứ ba. Sau ngày này, tất cả những ai có tên trong danh sách kể như lúá hết, trong số đó có Roschmann, chủ nhân ông tòa lâu đài chú đang ở, và tôi đây. Tôi đã bỏ ra nguyên cả buổi sáng để khuyến cáo tất cả những đồng chí có liên hệ với Hồ Sơ này phải rời khỏi xứ trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ.»

«Đồng chí nói như vậy thì tôi ra sao đây ?» Mackensen hỏi.
«Chú phải lặn thật sâu. Chú không có tên trong danh sách. Nhưng tôi có, do đó tôi cũng phải rời khỏi xứ. Chú hãy trở về nhà, đợi cho người kế nhiệm tôi liên lạc lại với chú. Đối với mọi chuyện khác, đến đây là hết. Vulkan đã cao bay xa chạy. Với sự ra đi của hắn, cả công trình của hắn cũng sụp đổ theo, trừ phi người nào đến thay thế hắn tiếp tục công việc.»

«Wulkan nào ? Công trình nào ?»

«Chuyện đã rồi nên tiện đây tôi nói cho chú biết luôn. Vulkan là ám danh của Roschmann, con người chú phải bảo vệ...» Trong một vài câu, Sài Kíu Tinh cho tên đao phủ thù biết tại sao tánh mạng của Roschmann được coi như tối quan trọng, và tại sao công trình không thể nào thay thế được.

Khi Sài Kíu Tinh dứt lời, Mackensen thở ra, liếc nhìn ngang qua căn phòng xuống hình thể của Peter Miller.

«Thằng con c... quả đã phá thối mọi việc.» Hắn nói.

Sài Kíu Tinh ra vẻ lấy lại được bình tĩnh, và một chút uy quyền xưa cũ thoáng qua trong giọng nói hắn :

«Đồng chí, chú có bồn phận phải dọn dẹp chỗ đó cho sạch sẽ. Chú còn nhớ «Tiểu Đội Thu Dọn» có lần chú sử dụng đến không ?»

«Phải. Tôi biết liên lạc chúng tại đâu. Chúng ở cách đây không xa».

«Gọi chúng đến đi. Hãy bắt chúng dọn chỗ thật sạch, không để lại bất cứ một vết tích nào của những gì đã xảy ra. Vợ của Roschmann nội đêm nay sẽ trở về. Bà ta không được biết những gì đã xảy ra, nghe rõ chưa ?»

«Được. Đồng chí an tâm, tôi sẽ chu toàn nhiệm vụ !»

«Còn một điểm chót nữa. Trước khi chú rời khỏi nơi đó, thanh toán tên Miller một lần cho xong.»

Mackensen liếc nhìn Miller :

«Tôi sẽ rất lấy làm vui mừng được làm công việc đó !»

«Thôi chào đồng chí ! Chúc đồng chí gặp nhiều may mắn !»

Máy điện thoại bật tiếng. Mackensen đặt nó xuống, móc túi lấy ra một cuốn sổ ghi địa chỉ, bốc điện thoại lên quay số. Hắn giới thiệu hần với người bên kia đầu dây, nhắc lại những chuyên mà hắn đã làm giúp. Hần nói với người này địa chỉ của Roschmann và những gì phải làm.

«Xác chiếc xe và cái xác chết phải được đem thả xuống hồ ; trước khi đem thả xuống hồ, tưới xăng cho thiệt nhiều lên để làm ra vẻ một tai nạn. Nhớ lấy tất cả giấy tờ trong người tên Oskar đó ra, cả đồng hồ nó nữa !»

«Nhớ rồi ! Để tôi lo liệu cho !»

«Còn một điểm chót nữa. Trong phòng có một tấm thảm và một thùng nằm trên đó. Thử tiêu cả hai thứ này. Đừng cho đi theo chiếc xe, chọn một cái hồ nào thật sâu, cột đá thả xuống, làm vậy không để lại dấu tích gì hết !»

«Được. Tôi lo việc này luôn. Ờ kíp, chúng tôi sẽ đến đó vào khoảng năm giờ chiều, và sẽ lo xong xuôi hết.»

«Tốt lắm. Lúc đó tôi sẽ đi rồi, nhưng tất cả đúng như tôi vừa tả. Không có gì khó hết !»

Hắn đặt máy điện thoại xuống, và đi về phía Miller.

Hắn rút khẩu súng Luger ra, kiểm soát lại lần chót khóa an toàn, mở khóa này ra.

«Thằng mặt c...» Hắn nói, chìa súng xuống mặt Miller nhắm vào trán.

Những năm dài sống như một con thú bị săn đuổi và sống sót trong khi hàng tá đồng nghiệp khác đều bỏ mạng, hiến dâng thi hài cho Viện cơ thể học, đã cho Mackensen những phản ứng của một con báo. Hắn không thấy cái bóng in trên tấm thảm nhưng hắn cảm thấy nó ; Mackensen xoay người lại, sẵn sàng nhả đạn. Nhưng người mới đến không có vũ khí trên tay.

«Ông là ai vậy ?» Mackensen cầu nhàu hỏi, ngón tay trở trên cò súng.

Người đàn ông đứng sừng sững trên cửa sổ bận bộ quần áo của những tay đua mô tô. Tay trái của hắn cầm nón an toàn đưa lên bụng. Người này liếc nhìn cái xác nằm dưới chân Mackensen và khẩu Luger trên tay tên này.

«Tôi được gọi đến đây !» Người lạ mặt nói một cách ngây thơ.

«Ai gọi ông đến đây ?» Mackensen hỏi.

«Vulkan» Người này đáp. «Đồng chí Roschmann của tôi».

Mackensen hạ nòng súng xuống :

«Hắn vọt rồi!»

«Đi rồi sao ?»

«Biến rồi. Sang Nam Mỹ. Cả công trình tan tành hết ! Và tất cả chỉ vì thằng mặt c... phóng viên này... Hắn hướng mũi súng về phía Miller.

«Ông định dứt hắn ?»

«Dĩ nhiên. Hấn phá công trình của ODESSA, nhận diện Roschmann, và đã gửi Hồ Sơ đến Cảnh Sát. Nếu ông bạn có tên trong Hồ Sơ đó thì khôn hồn vọt đi cho lẹ ! »

«Hồ Sơ nào ?»

«Thi Hồ Sơ ODESSA đó »

«Tôi không có tên trong đó !» Người lạ mặt đáp.

«Tôi cũng vậy.» Mackensen càu nhàu. «Nhưng Sài Kíu Tinh kẹt trong danh sách đó, và hấn ra lệnh cho tôi thủ tiêu thằng này trước khi bọn chúng tôi nghỉ chơi một thời gian !»

«Sài Kíu Tinh ?»

Có gì trong đầu Mackensen báo động cho hấn biết hấn đang gặp một vụ rắc rối gì đây. Sài Kíu Tinh vừa mới cho hấn biết ngoài hấn ra không còn người nào khác tại Đức biết đến dự án Vulkan. Những người khác biết đến công trình này đều ở Nam Mỹ, và có thể người lạ mặt này cũng từ Nam Mỹ đến. Nhưng nếu như vậy thì tại sao hấn lại không biết được một người như Sài Kíu Tinh ?

Mackensen nheo mắt lại.

«Ông từ Bueonos Aires đến ?» Tên sát nhân của ODESSA hỏi.

«Không».

«Vậy thì từ đâu ?»

«Jerusalem!»

Mackensen phải mất hơn một giây để hiểu được ẩn ý của chữ này. Hấn đưa khẩu Luger lên để bắn. Nhưng một giây quá thật lâu, đủ lâu để chết.

Cái nón an toàn trên tay trái của người lạ mặt toét ra một lỗ khi khẩu Walther nhả đạn. Và viên đạn chì 9 ly loại parabellum thoát ra bay thẳng đến ngực Mackensen với sức mạnh của một con bò mộng. Người lạ mặt thả nón xuống và nhả thêm một phát nữa.

Mackensen thật to lớn và mạnh. Dù đã lãnh một viên đạn nơi ngực, hắn vẫn còn đủ sức để bắn trả lại, nhưng viên đạn thứ hai bay thẳng vô đầu, khoét một lỗ sâu húp ngay dưới chân mày trái của hắn, là viên đạn đã lấy mạng hắn.

Chiều thứ Hai Miller tỉnh dậy trong một căn phòng của Bệnh Viện Hamburg. Chàng nằm im trong hơn nửa giờ, bắt đầu cảm nhận sự tê buốt của vết may trên đầu. Chàng thấy một cái chuông, ấn vô đó, nhưng cô y tá chạy vô phòng hai phút sau đó bảo chàng phải nằm im không được cựa quậy.

Chàng ngoan ngoãn nghe theo lời cô y tá, nằm im trên giường, nói cháp lại những diễn biến của ngày hôm qua, Chàng chỉ nhớ đến trưa hôm qua là hết. Chàng lăn ra ngủ, mệt mỏi vì bất trí óc phải làm việc quá sức sau một cơn xúc động.

Khi chàng tỉnh giấc, bên ngoài trời đã sụp tối và cạnh giường chàng nằm có một người lạ mặt ngồi im nhìn chàng cười.

Miller cau mày lại nhìn người này :

«Tôi không quen biết ông !» Chàng nói.

«Nhưng tôi biết ông rất rõ !» Người khách nói.

Miller nhăn mặt suy nghĩ :

«À. Tôi nhớ ra ông rồi. Ông đến nhà Oster với Leon và Motti chớ gì ?»

«Đúng. Ông còn nhớ gì nữa ?»

«Nhớ được gần hết mọi việc,»

«Roschmann ?»

«Phải. Tôi có nói chuyện với hắn và đang định đi gọi cảnh sát».

«Roschmann đi rồi. Trốn sang Nam Mỹ. Cả vụ này xong hết. Hoàn toàn. Chấm dứt rồi. Ông hiểu không ?» Miller khẽ lắc đầu :

«Chưa hết đâu. Tôi còn có câu chuyện nóng bỏng này, và tôi sẽ viết lên báo !»

Nụ cười của người khách lạ vụt tắt. Nghiêng người về phía Miller, người khách nói :

«Nghe đây Miller, Ông bạn chỉ là một tay mơ ! Và ông bạn hên lắm mới còn sống đến ngày hôm nay ! Ông sẽ không viết lách gì hết. Thứ nhất ông bạn không có gì để viết hết. Tôi đang giữ nhật ký của Tauber và nhật ký này sẽ đi về cùng với tôi. Đêm qua tôi có đọc qua. Có một tấm ảnh của một Đại úy Lục Quân trong túi áo ông. Ba ông bạn đó hả?»

Miller gật đầu.

«Vậy thì câu chuyện truy lùng Roschmann chỉ vì vấn đề cá nhân trả ân báo oán ?»

«Phải!»

«Tôi rất ân hận về ba ông. Tôi không bao giờ nghĩ sẽ nói được câu này với một người Đức. Còn Hồ Sơ ODESSA là cái quái gì vậy ?»

Miller nói cho người khách biết.

«Vậy tại sao ông không trao lại hồ sơ này cho chúng tôi? Quả ông bạn là một người vô ơn. Chúng tôi đã hao công tốn của gài ông vô ODESSA, và khi ông có được cái gì giá trị ông lại đem trao cho chánh phủ của ông. Chúng tôi có thể sử dụng những tin tức trong hồ sơ đó một cách có lợi cho chúng tôi». .

«Tôi phải gửi Hồ Sơ đó đến bất cứ chỗ nào an toàn, nhờ Sigi. Có nghĩa là theo đường Bưu Điện. Mấy ông khôn ranh quá ! Mấy ông đâu cho tôi biết địa chỉ Leon đâu !»

Người khách lạ, Josef, gật đầu.

« Thôi được. Nhưng dù sao đi nữa thì ông không có chuyện gì để viết hết. Ông bạn không có bằng chứng. Cuốn nhật ký cũng mất, hồ sơ cũng vậy. Ông chỉ còn lại lời của ông thôi . Nếu ông nhứt định muốn khai ra trên báo chí, không có ma nào tin ông, trừ bọn Odessa, và lúc đó chúng sẽ kiếm ông thanh toán. Hoặc chúng sẽ

khủng bố Sigi hay má ông. Chúng chơi cứng lắm, ông nên nhớ điều đó !»

Miller suy nghĩ trong giây lát:

« Còn chiếc Jaguar tôi đâu ?»

« Ô, ông không biết chuyện chiếc xe ; xin lỗi!»

Josef cho chàng biết về trái bom gài trong xe chàng và trường hợp nào nó phát nổ :

« Tôi đã nói với ông, bọn chúng cứng cựa lắm. Chiếc xe của ông được tìm thấy dưới một cái hồ sâu, cháy nát. Cái xác trong xe chưa nhận diện được, nhưng không phải xác của ông. Câu chuyện này được «sửa sai» lại như thế này : ông bị một tên du đảng đón xe, đập cây lên đầu ông, vấp ông bên đường và lái chiếc Jaguar đi, lọt xuống hồ chết, Bệnh viện này sẽ xác nhận ông được một người đi moto gặp ông bị thương chở ông vô đây. Họ sẽ không còn nhận được ra tôi đâu, Lúc đó tôi đội nón an toàn và mang kiềng che kín mặt, Đây là câu chuyện chánh thức, và nó sẽ luôn luôn như vậy. Để chắc ăn hơn, tôi đã gọi điện thoại cho hãng thông tấn xã, mạo xưng là phát ngôn nhân của bệnh viện và cho họ biết câu chuyện vừa kể»

Josef đứng dậy, sửa soạn ra về. Nhân viên gián điệp Do Thái nhìn xuống Miller :

« Ông đúng là một thằng hên. Tôi nhận được tin ông nhờ cô bồ chuyển lúc mười hai giờ trưa hôm qua, và bằng cách chạy moto như một thằng điên tôi đã đến kịp lúc để thấy thằng ôn dịch nào đó chĩa súng vô trán ông, và tôi đã ngăn hẳn kịp thời.»

Josef xoay người, tiến ra cửa :

« Nghe lời khuyên của một người đi trước ông nghe ! Đòi tiền bảo hiểm chiếc xe ông lái, mua một chiếc Volkswagen, trở về Hamburg, cưới Sigi, sản xuất con cho nhiều, và tiếp tục nghề văn tục nói phét, Đừng lén phén với bọn nhà nghề nữa»,

Nửa giờ sau khi Josef rời khỏi căn phòng bệnh của Miller, cô y tá trở vô.

« Có người điện thoại cho ông», Cô này nói,

Người đó là Sigi, khóc và cười trong điện thoại. Nàng nhận được một cú điện thoại của một kẻ vô danh nào đó cho biết Peter Miller đang nằm điều trị tại Bệnh Viện Trung Ương Frankfurt.

« Em đến đó ngay lập tức !» Sigi nói và gác điện thoại xuống. Điện thoại lại reo một lần nữa,

« Miller ? Hoffmann đây, Tôi mới đọc bản tin viễn ký về bạn đây. Lãnh một cú trên đầu hả ? Khoẻ không « Khoẻ lắm rồi, Cảm ơn ông Hoffmann,»

« Hay lắm. Chùng nào mới lành hẳn ?»

« Trong vài ngày nữa. Thưa ông có chuyện gì đó ?»^

« Tôi có chuyện này hợp đúng khả năng khai thác của bạn. Con gái của máy tay tử phú tại Đức đi nghỉ mát, và bị những tên có máu mặt bè, và tại miền Bavaria có một dưỡng đường chuyên lo những vụ phá thai. Một phóng sự nóng bỏng. Bạn mà thuê dặt thêm nữa thì nhất ! Chùng nào bạn bắt đầu được .»

« Tuần tới, »

« Tốt lắm. À, còn chuyện thằng SS bạn định đi lũng đó ? Có kết quả gì không ?»-

« Thưa ông Hoffmann không.» Miller đáp một cách chán nản.

« Tôi cũng đã nghĩ vậy. Thôi chúc bạn mau bình phục nhé !»

Chuyến bay chở Josef Kaplan từ Frankfurt qua London đáp xuống phi trường Lod, Tel Aviv vào đêm thứ Ba. Kaplan được hai người ra đón và chở thẳng chàng về Bộ Chỉ Huy để cho quan Đại Tá, người đã ký tên Cormorant dưới bức điện tín gửi cho Josef tại Munich thăm vấn. Hai người trò chuyện cho đến hai giờ. sáng dưới sự chứng kiến trong im lặng của một tốc ký viên ghi nhận tất cả cuộc đối thoại.

Khi mỗi câu hỏi được giải đáp một cách thỏa đáng, quan Đại Tá dựa lưng ra ghế, cười và mời Josef hút thuốc.

« Giỏi lắm,» Viên Đại Tá nói. «Chúng tôi đã kiểm soát qua nhà máy vô tuyến điện đó, và đã đưa tuy dô cho nhà cầm quyền một cách vô danh thôi. Ban Nghiên Cứu trong xưởng sẽ bị giải tán. Chúng tôi sẽ theo sát vấn đề này dù cho nhà cầm quyền Tây Đức có cản trở đi nữa. Nhưng tôi tin chắc họ không dám làm vậy đâu. Hình như bọn khoa học gia không thật sự biết họ làm việc cho ai Chúng tôi sẽ tiếp xúc với họ với tư cách cá nhân, và tôi tin chắc một số sẽ đồng ý thủ tiêu hết mọi hồ sơ nghiên cứu được. Họ thừa biết nếu câu chuyện vỡ lở ra, dư luận quần chúng tại Đức sẽ thiên về Do Thái ngay. Họ sẽ kiếm được việc làm tại các xí nghiệp khác một cách dễ dàng và sẽ kín miệng, Bonn cũng vậy và cả chúng ta nữa, đúng không Josef ? Còn thằng Miller thì sao ?»

« Hấn cũng sẽ giữ miệng, Các hỏa tiễn Ai Cập đến đâu rồi ?»

Viên Đại Tá nhả ra một luồng khói, nhìn ra bầu trời : « Bây giờ tôi tin chắc chúng sẽ không bao giờ rời khỏi giàn phóng, Nasser phải chuẩn bị xong chậm nhất là vào năm 1967, và nếu công cuộc nghiên cứu tại Xưởng của Vulkan bị sụp đổ, chúng sẽ không bao giờ sửa soạn lại để tiếp tục chương trình cho kịp để gắn các hệ thống vô tuyến điều khiển lên các hỏa tiễn trước mùa hè năm 1967 được.»

« Vậy thì cơn hiểm nguy đã qua» Josef nói,

Viên Đại Tá cười : «Cơn hiểm nguy của xử sở chúng ta luôn luôn hiện diện, nó có đi qua chặng nữa thì cũng dễ thay hình đổi dạng. Chúng ta sẽ phải tiếp tục chiến đấu, và sau đó có thể chúng ta sẽ qua khỏi. Chắc bạn mệt đờ người rồi phải không ? Thôi bạn về nhà được rồi.»

Viên Đại Tá thò tay vô hộc lòi ra một bao nhựa đựng các giấy tờ thật của nhân viên đang đứng trước mắt ông, trong khi người này cũng rút trong người ra tất cả những gì có liên hệ đến nguy tích một công dân Đức, Trong một phòng kề cận, nhân viên thay đổi quần áo, để lại những bộ đồ đã mặc cho Thượng cấp.

Viên Đại Tá đứng nhìn người này trước cửa phòng thay áo, ngấm nhìn người này từ trên xuống dưới, chìa tay phải ra nói :

« Mừng Thiếu Tá Uri Ben Shaul thành công trở về !» Nhân viên này cảm thấy thoải mái hơn trong lý lịch thật của mình, lý lịch đã lập năm 1947 khi chàng vừa đặt chân xuống Israel lần đầu tiên và gia nhập vô palmach, Shaul dùng tắc xi trở về căn nhà ở ngoại ô, dùng chiếc chìa khóa vừa được viên Đại Tá trả để mở cửa vô nhà.

Trong bóng tối của phòng ngủ, Shaul thấy hình dáng của người vợ đang nằm ngủ dưới lớp drap trắng. Chàng nhón chân, đi vô phòng hai đứa con trai, Shlomo, vừa mới được sáu tuổi, và Dov hai tuổi.

Shaul muốn nhảy phốc vô giường nằm áp vợ ngủ vùi trong ba bốn ngày liền, nhưng còn một việc quan trọng chót phải làm.

Shaul nhẹ nhàng đi vô phòng ngủ, thay đồ và ra khỏi nhà đi bộ xuống nhà để xe. Chiếc xe nhỏ sau một tháng nằm ga ra đã nổ máy sau hơn mười lăm phút.

Shaul phải cẩn thận lắm mới chui vào sau tay lái, để khỏi làm nhăn bệ quân phục đang bận để thay thế cho bộ thường phục mà chàng ghét cay ghét đắng. Shaul không thích bộ quân phục sao được khi trên túi áo trái là đôi cánh bạc, tượng trưng cho một sĩ quan nhảy dù và hai chiến dịch bội tình chàng đã đạt được khi đột nhập vô khu vực Sinai. Chiếc beret đỏ được chàng đặt cẩn thận xuống ghế bên cạnh.

Dù chỉ mới là 26 tháng 2, ba ngày trước khi mùa Đông chấm dứt, nhưng gió đã dịu mát, báo trước một mùa Xuân nắng ráo.

Shaul cho xe chạy về phía Đông Tel Aviv theo đường đến Jerusalem. Con đường chạy qua vùng đồng bằng phì nhiêu đến chân đồi Judea, ngang qua làng Ramleh. Qua Ramleh phải đi vòng qua Latroun Salient. Khi Shaul đã vượt qua các ngọn đồi cuối cùng đến Jerusalem, mặt trời đã ló dạng và chói vô đền Dome of the Rock, bên phần đất Á Rập của thành phố bị chia cắt.

Shaul đậu xe cách nơi đến chừng năm trăm thước. Đền thờ Yad Vashem nằm giữa hai hàng cây trồng để tưởng nhớ những vị ân nhân quá cố của dân tộc Do Thái.

Shaul đi trên đường này tiến đến hai cánh cửa bằng đồng gìn giữ đền thờ vong linh sáu triệu dân Do Thái đã bỏ mình trong Đệ II thế chiến.

Shaul vô trong, đến hành lang Tưởng Niệm. Từng thời đá cẩm thạch ghi tên từng trại tập trung một bằng mẫu tự Do Thái ngữ và La Tinh. Chàng duyệt qua từng tên một: Auschwitz, Treblinska, Belsen, Ravensbruck, Buchenwald..! Nhiều quá !

Shaul không tài nào đếm hết được, nhưng chàng vẫn tìm ra được Riga. Chàng quỳ mọp xuống tảng đá để tên Riga, và móc trong người ra cuốn kinh. Thiếu Tá Uri Ben Shaul bắt đầu tụng.

« Yitgaddal Veyitkaddash,

Shemay rabbah... »

Và hai mươi một năm sau Riga, một vị Thiếu Tá Nhảy Dù của Quân Đội Israel, quỳ mọp trên một ngọn đồi của Miền Đất Hứa, đã thỏa mãn ước mong cuối cùng của Salomon Tauber, đọc bài kinh Kaddish.

Sẽ thú vị biết bao nếu tất cả mọi việc trên đời đều kết thúc một cách êm đẹp, theo ý muốn !

Con người sanh ra và chết đi đúng vào thời gian và không gian được an bài sẵn.

Và cho đến nay, đây là những gì đã xảy đến cho những đấng nhân vật chánh.

Peter Miller trở về Hamburg, lấy vợ và theo đuổi nghề phóng viên, thành công trong những đề tài giật gân mà dân chúng thích đọc, khi ngồi hút tóe hoặc khi không có gì khác để làm.

Vào mùa Hè năm 1970, Sigi đã mang đứa con thứ ba trong bụng.

Các nhân viên Odessa đều phân tán mỏng. Vợ của Bduard Roschmann nhận được bức điện tín của tên này đánh đi từ Á Căn Đình. Bà này từ chối không đi theo hắn. Vào mùa hè năm 1965 bà

viết thư cho hấn tại địa Chỉ cũ, Biệt Thự Jerbal để xin ly dị trước tòa án Á Căn Đình.

Lá thư được chuyển tiếp cho hấn tại một địa chỉ mới và bà nhận được thư trả lời đồng ý ly dị, nhưng yêu cầu được ly dị trước tòa án Tây Đức.

Bà này vẫn còn sống tại Tây Đức và dùng tên Muller sau khi được Tòa Án Tây Đức cho phép ly dị vào năm 1966,

Bà vợ thứ nhất của hấn, Hella, vẫn còn sống tại Áo Quốc.

Sài Kíu Tinh làm hòa lại với thượng cấp tại Á Căn Đình, và lập nghiệp tại Đảo Formenteria thuộc Tây Ban Nha.

Xưởng vô tuyến điện bị khánh tận. Những khoa học gia đã từng cộng tác với xưởng Tele, để nghiên cứu và chế tạo hệ thống vô tuyến điều khiển đều tìm được việc làm tại những xí nghiệp khác hoặc kiếm được ghế Giáo Sư tại những Đại Học Đường trong và ngoài nước. Dự án mà họ đã vô tình góp công thực hiện giúp Roschmann đã hoàn toàn đổ vỡ.

Hỏa tiễn tại Helwan không bao giờ rời khỏi dàn phóng.

Thân hỏa tiễn được chế tạo xong cùng với nhiên liệu. Các đầu nổ cũng đã qua giai đoạn thí nghiệm. Những ai nghi ngờ tầm xác thực của những đầu nổ này có thể tham khảo lại biên bản cung từ của Giáo Sư Otto Yoklek cung cấp cho Vụ án Yossef Ben Gal xử ngày 10 đến 26 tháng 6 năm 1963 tại Tòa Án Basel, Thụy Sĩ. 40 chiếc hỏa tiễn tiên chế, vô dụng vì không có hệ thống vô tuyến điều khiển hướng dẫn chúng đến mục tiêu tại Israel, được chất đống tại xưởng 333, Helwan, và bị các oanh tạc cơ của Tướng Weinman phá hủy trong cuộc chiến 6 ngày giữa Ai Cập và Do Thái.

Hồ sơ Winder lọt vô tay nhà cầm quyền Tây Đức, đảo lộn mọi dự tính của Odessa. Năm 1964, năm bắt đầu một cách tốt đẹp cho tổ chức này, đã chấm dứt một cách thảm hại. Thảm hại đến độ, những năm sau này một phát ngôn viên của ủy Ban z phải thốt lên : « Năm 1964 quả là một năm thành công, một năm tốt lành cho chúng ta ! »

Vào cuối năm 1964, Thủ Tướng Ehrard, rúng động bởi Hồ Sơ Odessa được đem ra ánh sáng, đã kêu gọi toàn thể thế giới cung cấp mọi tin tức liên quan đến bọn sát nhân SS còn tại đào. Phản ứng của thế giới thật vang dội và ủy Ban z phải mộ thêm người mới giải quyết xuề lòn sóng tin tức tới tấp tràn ngập trụ sở của Ủy Ban này.

Simon Wiesenthal vẫn còn sống và làm việc tại Vienna, hàng ngày góp nhặt từng mẩu tin vụn vặt, từng tui dô một, sắp xếp lại và tháng này qua năm khác giúp sức đắc lực cho nhà cầm quyền vạch mặt hàng lô sát nhân SS.

Leon từ trần tại Munich năm 1968. Sau khi Leon qua đời, nhóm quá khích chủ trương «Nợ máu phải trả bằng máu» do Leon chỉ huy, như rắn mất đầu, đã lòn hoi tan rã.

Về phần những chánh trị gia liên hệ đến Hiệp Ước vũ khí ký kết giữa Do Thái và Tây Đức, Thủ Tướng Adenauer của Tây Đức tự nhiệm trở về vui thú điền viên tại biệt thự Rhondorf, xây cất trên một ngọn đồi nhìn xuống sông Rhine gần thủ đô Bonn, và từ trần tại đó ngày 19 tháng 4 năm 1967.

Thủ Tướng David Ben Gurion của Israel đã mất ghé Thủ Tướng nhưng vẫn còn làm dân biểu Quốc Hội Knesset cho đến năm 1970. Mãn nhiệm kỳ dân biểu, Thủ Tướng Ben Gurion đã trở về sống tại trại sản xuất cộng đồng Sede Boker, nằm giữa lòng đồi Negev trên xa lộ Beersheba — Eilat. Ben Gurion thường tiếp khách và bạn hữu thân tình, bàn chuyện thế sự thật cởi mở, nhưng vẫn luôn luôn né tránh vụ «Hỏa Tiễn Helwan» và chiến dịch trả đũa khoa học gia Đức.

Về phần mấy ông «Trùm Mật Vụ», Tướng Amit tại chức Tổng Kiểm Soát Viên Mossad cho đến hết tháng 8 năm 1968. Tướng Amit đã là người chịu trách nhiệm nặng nề cung cấp cho Israel những tin tức tình báo xác thực, để kịp thời ứng phó với cuộc chiến 6 ngày. Đối với lịch sử Israel, Tướng Amit là một vị Tướng tài đức song toàn, đã góp phần cụ thể vào chiến thắng của Israel trong chiến tranh 6 ngày Do Thái-Ai Cập.

Sau khi hồi hưu, Tướng Amit trở thành Chủ Tịch (kiêm Tổng Giám Đốc Xưởng Kỹ Nghệ Koor. Tướng Amit sống một cách thanh bần, và hiền nội Yona luôn luôn từ chối không chịu mượn người giúp việc, mà chỉ thích tự tay đảm trách công việc nội trợ.

Thiếu Tá Uri Ben Shaul đã tử trận ngày thứ Tư 7 tháng 6 năm 1967 khi cầm đầu Đại Đội Nhảy Dù tấn công Cổ Thành Jerusalem. Thiếu Tá Ben Shaul đã bị trúng một viên đạn bắn sẽ vô đầu, ngã quy xuống mảnh đất hứa cách cổng Mandelbaum chừng 100 thước về phía Đông.

Chót hết, Trung Sĩ I Ulrich Frank, trưởng xa chiếc Patton Miller gặp trên đường đến Vienna ! Hạ Sĩ Quan này đã làm về số phận của «Thạch Long». Nó không bị đem ra làm thịt, bán sắt vụn. «Thạch Long» được chở xuống tàu và Frank không bao giờ gặp lại nó.

Để thay thế lớp sơn xám, Thạch Long được phết lên một lớp sơn nâu màu cát để hòa lẫn với khung cảnh sa mạc. Dấu Thập Đen của Lục Quân Tây Đức trên pháo tháp được Ngôi Sao Lục Giác của David thay thế. Biệt danh Thạch Long mà Frank tặng cho chiếc M.48 này không còn nữa. Nay được cải danh thành «Tinh Thần Masada » và cũng được một viên Trung Sĩ I, một thanh niên có chiếc mũi kết, râu quai nón tên Nathan Levy chỉ huy.

Vào ngày 5 tháng 6 năm 1967, chiếc M48, «tinh thần Masada» đã xuất trận lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng từ khi rời khỏi xưởng chế tạo tại Detroit, Michigan, mười năm trước đó. Nó là một trong số hàng trăm chiến xa do Tướng Tal của Israel tung vào trận đánh giành quyền kiểm soát đèo chiến lược Mitla. Đến trưa thứ Bảy 10 tháng 6 năm 1967, pháo tháp loang lổ vết đạn và thân xác đóng đầy bụi cát, cặp xích «Tinh Thần Masada» đã cày lên đất cát và dừng lại bên bờ phía Đông kinh Suez.

HẾT

Bán chạy nhất năm 1973
Đã được quay thành phim

Tủ Sách Khoa Học Nhân Văn
LÊ THANH HOÀNG DẪN

FREDERICK FORSYTH ODESSA

Tổ chức những cựu thành viên
SS của HITLER



BẢN DỊCH CUNG KHẮC DỪNG

